

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG Y DƯỢC**



**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH Y KHOA**












**Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Đà Nẵng, tháng 10 - 2024









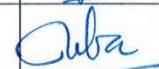



DANH SÁCH

**Thành viên Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa
thuộc Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng**





(Ban hành kèm theo Quyết định số 4067/QĐ-ĐHĐN ngày 27/9/2024 của
Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ Hội đồng	Chữ ký
1	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ	Giám đốc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN)	Chủ tịch Hội đồng (HD)	
2	PGS.TS. Lê Thành Bắc	Phó Giám đốc ĐHĐN	Phó Chủ tịch HD	
3	TS.BS. Lê Việt Nho	Hiệu trưởng Trường Y Dược (TYD) - ĐHĐN	Phó Chủ tịch HD thường trực (TT)	
4	TS.BS. Lê Việt Nhiệm	Phó Hiệu trưởng, TYD	Ủy viên TT	
5	ThS.BS. Nguyễn Đức Nhơn	Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng (ĐT&ĐBCL), TYD	Thư ký	
6	TS. Cao Xuân Tuấn	Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, ĐHĐN, Thư ký Hội đồng ĐHĐN	Ủy viên	
7	TS. Trần Đình Khôi Quốc	Trưởng ban Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHĐN	Ủy viên	
8	ThS. Tôn Nữ Trà Mi	Phó Chánh văn phòng ĐHĐN	Ủy viên	
9	ThS. Lê Ngọc Khánh	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, ĐHĐN	Ủy viên	
10	TS. Trương Lê Bích Trâm	Phó Trưởng ban Ban Khoa học và Hợp tác Quốc tế, ĐHĐN	Ủy viên	
11	ThS.BSCKII. Lê Kim Trọng	Phó Hiệu trưởng, TYD	Ủy viên	



TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ Hội đồng	Chữ ký
12	ThS. Nguyễn Đức Bảo	Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp (HC-TH), TYD	Ủy viên	
13	ThS.BS. Phạm Thị Ngọc Trinh	Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Ủy viên	
14	ThS.BS. Nguyễn Thành Nam	Phó Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Ủy viên	
15	ThS. Nguyễn Tấn Minh	Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên (KH- HTPT&CTSV), TYD	Ủy viên	
16	ThS.DS. Trương Phú Chí Hiếu	Phó Trưởng khoa, Khoa Dược, TYD	Ủy viên	
17	ThS.BS. Hồ Khả Vĩnh Nhân	Phó Trưởng khoa, Khoa Y, TYD	Ủy viên	
18	PGS.TS.BS. Trần Thị Hoàng	Trưởng Bộ môn (BM) Nhi, TYD Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng	Ủy viên	
19	TS.BS. Nguyễn Công Đào	Trưởng BM Y học cơ sở, TYD	Ủy viên	
20	PGS.TS. Nguyễn Bá Trung	Trưởng BM Khoa học cơ bản, TYD	Ủy viên	
21	BSCKII. Huỳnh Thị Bích Ngọc	Phó trưởng BM Phụ Sản, TYD Trưởng phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo và Hợp tác quốc tế Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng	Ủy viên	
22	ThS.ĐD. Đỗ Thị Thúy Duy	Phó Trưởng BM Điều dưỡng, TYD	Ủy viên	
23	ThS.BS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Trưởng BM Liên khoa hệ Ngoại, TYD	Ủy viên	

VÀ
I HỌC
NĂNG
C

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ Hội đồng	Chữ ký
24	ThS. Nguyễn Thị Hà	Giảng viên Bộ môn (BM) Điều dưỡng, TYD	Ủy viên	
25	TS. Nguyễn Thị Diệu Liên	Giảng viên BM Kỹ thuật xét nghiệm và Hình ảnh y học (KTXN&HAYH), TYD	Ủy viên	
26	ThS.BS. Võ Thị Nga	Giảng viên BM Nội, TYD	Ủy viên	
27	Trần Kiên Phú	Sinh viên lớp YK19B, TYD	Ủy viên	

(Danh sách này gồm có 27 người)

SAO T

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG	viii
DANH MỤC HÌNH	ix
PHẦN I. KHÁI QUÁT	1
1. Đặt vấn đề	1
2. Tổng quan chung.....	4
3. Mô tả tổng quan về Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng.....	9
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ	16
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	16
Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.	20
Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	24
Kết luận tiêu chuẩn 1	26
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	27
Mở đầu	27
Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.....	27
Tiêu chí 2.2. Đề cương các HP đầy đủ thông tin và cập nhật.....	30
Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các HP được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	33
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	34
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.	35
Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi HP trong việc đạt được CDR là rõ ràng.....	37
Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	39
Kết luận tiêu chuẩn 3:	42

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	43
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR.	46
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	49
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	51
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 5.1: Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.	52
Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học	54
Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.....	57
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.....	59
Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập	62
Kết luận về tiêu chuẩn 5	64
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên	65
Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	65
Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	68
Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	71
Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.....	72

Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó. ...	74
Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng	77
Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	79
Kết luận về tiêu chuẩn 6	81
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	82
Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.....	84
Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá. ...	85
Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó	87
Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	90
Kết luận về tiêu chuẩn 7	92
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	92
Mở đầu	92
Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	93
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	95
Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	97
Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.....	100
Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	103

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 8</i>	105
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	106
<i>Mở đầu</i>	106
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	106
Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	108
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.....	109
Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.....	111
Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	113
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 9</i>	116
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	117
<i>Mở đầu</i>	117
Tiêu chí 10.1: Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.....	117
Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.	122
Tiêu chí 10.3: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.	124
Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	127
Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.....	130
Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	133
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 10</i>	136
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	136
<i>Mở đầu</i>	136
Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	136

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	140
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	143
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	146
Tiêu chí 11.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.....	149
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 11</i>	152
PHẦN III. KẾT LUẬN	154
PHẦN IV: PHỤ LỤC	PL1

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
1	BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	BGH	Ban giám hiệu
3	BSĐK	Bác sĩ đa khoa
4	BV	Bệnh viện
5	CBGV	Cán bộ giảng viên
6	CBVC	Cán bộ viên chức
7	CĐR	Chuẩn đầu ra
8	CME	Đào tạo ngắn hạn
9	CNTT	Công nghệ thông tin
10	CNTT-TT-TV	Công nghệ thông tin - Truyền thông - Thư viện
11	CSVC	Cơ sở vật chất
12	CTDH	Chương trình dạy học
13	CTĐT	Chương trình đào tạo
14	CTSV	Công tác sinh viên
15	CVHT	Cổ vấn học tập
16	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
17	ĐBCLGD	Đảm bảo chất lượng giáo dục
18	ĐCCT	Đề cương chi tiết
19	ĐHĐN	Đại học Đà Nẵng
20	ĐT	Đào tạo
21	ĐT&ĐBCL	Đào tạo & Đảm bảo chất lượng
22	KĐCL	Kiểm định chất lượng
23	KH&CN	Khoa học và Công nghệ
24	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp
25	KQHT	Kết quả học tập
26	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
27	KTHP	Kết thúc học phần

STT	Từ viết tắt	Từ đầy đủ
28	KT&ĐBCLGD	Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục
29	KYD	Khoa Y - Dược
30	GDDH	Giáo dục đại học
31	GV	Giảng viên
32	GVC	Giảng viên chính
33	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
34	HC - TH	Hành chính tổng hợp
35	HP	Học phần
36	NCKH	Nghiên cứu khoa học
37	NCV	Nghiên cứu viên
38	NH	Người học
39	NHCHT	Ngân hàng câu hỏi thi
40	NTD	Nhà tuyển dụng
41	NV	Nhân viên
42	PPDH	Phương pháp dạy học
43	PO	Mục tiêu đào tạo
44	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
45	TĐG	Tự đánh giá
46	SV	Sinh viên
47	TC	Tín chỉ
48	TCCB	Tổ chức cán bộ
49	THPT	Trung học phổ thông
50	TTTN	Thực tập tốt nghiệp
51	TTTN&TLS	Trung tâm Thí nghiệm và Tiền lâm sàng
52	TYD	Trường Y Dược
53	YK	Y khoa

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Tổng hợp các ngành đào tạo tại TYD, ĐHĐN	10
Bảng 2.1. Sự phù hợp giữa mục tiêu CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn của TYD và ĐHĐN	18
Bảng 2.2. Sự phù hợp của mục tiêu CTĐT ngành Y Trường năm 2019 với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học.....	19
Bảng 2.3. Sự phù hợp giữa mục tiêu CTĐT với Chuẩn năng lực BSK	19
Bảng 2.4. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	21
Bảng 2.5. Ma trận đối sánh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.....	22
Bảng 2.6. So sánh CDR của CTĐT phiên bản 2019, 2021, 2023	25
Bảng 2.7. Nội dung cập nhật bản mô tả CTĐT ngành YK	28
Bảng 2.8. Nội dung cập nhật ĐCCT các học phần.....	31
Bảng 2.9. Bảng thống kê tỉ lệ các khối kiến thức trong chương trình dạy học	39
Bảng 2.10. Bảng tỉ lệ GV cơ hữu/sinh viên (không vượt quá 15) (Tính theo Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chỉ tiêu tuyển sinh Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh Cao Đẳng ngành Giáo dục mầm non)	69
Bảng 2.11. Danh sách đội ngũ GV đang tham gia đào tạo trình độ TS tính đến năm 2024	75
Bảng 2.12. Bảng thống kê tình hình nhập học của người học năm thứ nhất	94
Bảng 2.13. Bảng thống kê số người học đang học chương trình	94
Bảng 2.14. Phương pháp và tiêu chí tuyển chọn người học ngành YK từ năm 2018 ...	96
Bảng 2.15. Thống kê các kết quả nghiên cứu Trường học của Trường được áp dụng vào hoạt động dạy và học (trong 5 năm học gần nhất)	128
Bảng 2.16. Thống kê tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn (của 5 khoá gần nhất).....	137
Bảng 2.17. Tỉ lệ sinh viên thôi học (của 5 năm gần đây).....	137
Bảng 2.18. Bảng đối sánh tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn	138
Bảng 2.19. Thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình (trong 5 năm gần đây).....	141
Bảng 2.20. Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình.....	142
Bảng 2.21. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm theo mốc thời gian tốt nghiệp	144
Bảng 2.22. Bảng đối sánh tình hình sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp của ngành Y khoa và ngành Điều dưỡng của Trường	144
Bảng 2.23. Bảng đối sánh tình hình sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp của Trường Y Dược, ĐHĐN và Đại học Tây Nguyên	145

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.1. Bản đồ quy hoạch 1/2.000 của Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý - Điện Ngọc ..6
Hình 1.2. Cấu trúc hệ thống đảm bảo chất lượng của TYD, ĐHĐN10

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tên cơ sở giáo dục: Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng

Mã: TYD

Tên CTĐT: Ngành Y Khoa

Mã CTĐT: 7720101

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
Tiêu chuẩn 1								5,00	3	100
Tiêu chí 1.1					x					
Tiêu chí 1.2					x					
Tiêu chí 1.3					x					
Tiêu chuẩn 2								5,00	3	100
Tiêu chí 2.1					x					
Tiêu chí 2.2					x					
Tiêu chí 2.3					x					
Tiêu chuẩn 3								4,67	3	100
Tiêu chí 3.1				x						
Tiêu chí 3.2					x					
Tiêu chí 3.3					x					
Tiêu chuẩn 4								4,67	3	100
Tiêu chí 4.1				x						
Tiêu chí 4.2					x					
Tiêu chí 4.3					x					
Tiêu chuẩn 5								5,00	5	100
Tiêu chí 5.1					x					
Tiêu chí 5.2					x					
Tiêu chí 5.3					x					
Tiêu chí 5.4					x					
Tiêu chí 5.5					x					
Tiêu chuẩn 6								4,43	7	100
Tiêu chí 6.1				x						

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá						Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt			Mức	Số	Tỷ lệ
Tiêu chí 6.2					x				
Tiêu chí 6.3					x				
Tiêu chí 6.4				x					
Tiêu chí 6.5					x				
Tiêu chí 6.6				x					
Tiêu chí 6.7				x					
Tiêu chuẩn 7							4,40	5	100
Tiêu chí 7.1					x				
Tiêu chí 7.2					x				
Tiêu chí 7.3				x					
Tiêu chí 7.4				x					
Tiêu chí 7.5				x					
Tiêu chuẩn 8							5,00	5	100
Tiêu chí 8.1					x				
Tiêu chí 8.2					x				
Tiêu chí 8.3					x				
Tiêu chí 8.4					x				
Tiêu chí 8.5					x				
Tiêu chuẩn 9							4,80	5	100
Tiêu chí 9.1					x				
Tiêu chí 9.2				x					
Tiêu chí 9.3					x				
Tiêu chí 9.4					x				
Tiêu chí 9.5					x				
Tiêu chuẩn 10							4,83	6	100
Tiêu chí 10.1					x				
Tiêu chí 10.2					x				
Tiêu chí 10.3					x				
Tiêu chí 10.4				x					
Tiêu chí 10.5					x				
Tiêu chí 10.6					x				
Tiêu chuẩn 11							4,60	5	100
Tiêu chí 11.1					x				
Tiêu chí 11.2					x				
Tiêu chí 11.3					x				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá						Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt			Mức	Số	Tỷ lệ
Tiêu chí 11.4				x					
Tiêu chí 11.5				x					
Đánh giá chung CTĐT							4,76	50	100

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Lê Viết Nho

PHẦN I. KHÁI QUÁT

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cao cho xã hội không chỉ ở trong nước mà cả quốc tế, việc thẩm định, đánh giá lại chương trình đào tạo (CTĐT) một cách toàn diện theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế là hết sức cần thiết. Chất lượng CTĐT có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của ngành Y Khoa (YK) nói riêng và của Trường Y Dược (TYD) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) nói chung. Trước xu thế hội nhập quốc tế và yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực có năng lực thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe người bệnh. TYD - ĐHĐN nhận thấy đây là cơ hội tốt để rà soát, đánh giá lại một cách hệ thống, toàn diện và khách quan CTĐT YK để từ đó cải tiến chất lượng của CTĐT. Do vậy, Trường đã tiến hành tự đánh giá (TĐG) CTĐT YK theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ban hành theo Thông tư 04/2016/TT-BGD&ĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) (Sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình theo Thông tư 04).

Việc tự đánh giá CTĐT YK sẽ giúp Trường và Hội đồng ngành tự xem xét, đánh giá được những điểm mạnh, những mặt còn tồn tại để xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo cho giai đoạn tiếp theo. Cụ thể như sau:

1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá

Báo cáo TĐG cung cấp các thông tin cần thiết cho hoạt động đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng theo “Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học” ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGD&ĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

Cấu trúc của báo cáo gồm 04 phần: Phần I: Khái quát; Phần II: Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí; Phần III: Kết luận, Phần IV: Phụ lục

Phần I: Khái quát

Phần khái quát giới thiệu tổng quan về cấu trúc và nội dung chính của báo cáo TĐG CTĐT YK của TYD - ĐHĐN theo các tiêu chuẩn. Phần khái quát cũng mô tả ngắn gọn mục đích, quy trình TĐG CTĐT, giải thích cách mã hóa các minh chứng trong báo cáo TĐG, phương pháp và công cụ đánh giá để cung cấp thông tin về bối cảnh của hoạt động TĐG, sự tham gia của các bên liên quan. Trong phần này, báo cáo cũng nêu lên mục đích, phạm vi, phương pháp và quy trình TĐG, bản báo cáo mô tả tóm tắt về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, các chính sách chất lượng và hoạt động đảm bảo chất lượng của TYD, ĐHĐN.

Phần II: Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí

Phần TĐG theo các tiêu chuẩn, tiêu chí trình bày báo cáo TĐG CTĐT YK của TYD - ĐHĐN theo 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí theo Thông tư số 04/2016/TT-BGD&ĐT ngày 14/3/2016 của BGD&ĐT, gồm: nội dung TĐG về: (1) Mục tiêu và chuẩn đầu ra

của CTĐT, (2) Bản mô tả CTĐT, (3) Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học, (4) Phương pháp tiếp cận trong dạy và học, (5) Đánh giá kết quả học tập của người học, (6) Đội ngũ Giảng viên (GV), (7) Đội ngũ nhân viên, (8) Người học và hoạt động hỗ trợ người học, (9) Cơ sở vật chất và trang thiết bị, (10) Nâng cao chất lượng, (11) Kết quả đầu ra.

Ở mỗi tiêu chuẩn, bản báo cáo đều mô tả và nhận định thực trạng của CTĐT, phân tích và chỉ ra tóm tắt những điểm mạnh nổi bật, những điểm tồn tại của CTĐT trong việc đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí. Báo cáo cũng đề xuất kế hoạch phát huy mặt mạnh, khắc phục những tồn tại, TĐG tiêu chí Đạt/Chưa đạt, kèm theo mức TĐG, theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học (GDĐH).

Sau khi mô tả và phân tích từng tiêu chí, báo cáo nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những tồn tại cơ bản của tiêu chuẩn; các kế hoạch hành động được xây dựng để nâng cao chất lượng đào tạo và kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn.

Phần III: Kết luận

Mô tả tóm tắt các điểm mạnh cần phát huy, những điểm tồn tại cần cải tiến chất lượng của CTĐT; đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng.

Sau phần Kết luận là bản Tổng hợp kết quả TĐG CTĐT YK của TYD, ĐHĐN.

Phần IV: Phụ lục

Phần phụ lục bao gồm các Quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá, Danh sách thành viên Ban Thư ký, Danh sách thành viên các nhóm chuyên trách; Kế hoạch tự đánh giá; tổng hợp kết quả TĐG và cung cấp thông tin chi tiết về các cơ sở dữ liệu để kiểm định chất lượng (KĐCL) CTĐT YK.

1.2. Mục đích tự đánh giá

Việc tự đánh giá CTĐT YK giúp TYD - ĐHĐN và Hội đồng ngành đạt được mục đích sau:

- Xác định mức độ đáp ứng của chương trình đối với các mục tiêu đặt ra, từ đó có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động của Trường.

- Giải trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng của chương trình, làm cơ sở cho người học lựa chọn chương trình; nhà tuyển dụng lao động lựa chọn nhân lực.

- Tự xem xét, đánh giá hiện trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc CTĐT YK để TYD - ĐHĐN điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng được các mục tiêu đề ra và hoàn thành sứ mạng của Trường đối với xã hội và cộng đồng.

- TĐG CTĐT không chỉ là căn cứ để triển khai công tác đánh giá ngoài mà còn là cơ sở để Trường cải tiến chất lượng của CTĐT, đồng thời thể hiện tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của đơn vị trong toàn bộ hoạt động đào tạo, NCKH, dịch vụ xã hội.

TĐG CTĐT đồng thời tạo cơ sở dữ liệu cơ bản, đảm bảo tính khoa học cho việc điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo, lập kế hoạch nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện kế hoạch.

- Là cơ sở để đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT Y khoa.

- Giúp các cán bộ, GV (CBGV) của TYD - ĐHĐN biết rõ các điểm mạnh cũng như các vấn đề còn tồn tại của CTĐT YK theo hệ thống, qua đó đề xuất và thực hiện các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT Y Trường hiệu quả hơn.

1.3. Quy trình tự đánh giá

Quy trình TĐG chất lượng CTĐT YK được thực hiện theo thứ tự 6 bước theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 38/2013/TT-BGD&ĐT, cụ thể:

- Bước 1. Thành lập Hội đồng TĐG.
- Bước 2. Lập kế hoạch TĐG.
- Bước 3. Thu nhập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.
- Bước 4. Viết báo cáo TĐG.
- Bước 5. Lưu trữ và sử dụng báo cáo TĐG.
- Bước 6. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

1.4. Phạm vi tự đánh giá

TYD - ĐHĐN tiến hành hoạt động TĐG CTĐT YK dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo ĐHĐN và Ban giám hiệu nhà Trường và sự cung cấp thông tin của các Phòng chức năng trong Trường qua các thông tin và minh chứng trong 5 năm gần đây (từ năm 2019 đến năm 2024).

1.5. Phương pháp và công cụ tự đánh giá

Quá trình TĐG CTĐT YK của TYD - ĐHĐN được dựa theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGD&ĐT ngày 14/3/2016 của BGD&ĐT và các tài liệu hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng (Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH; Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn TĐG CTĐT; Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDĐH).

1.6. Phương pháp mã hóa minh chứng

Mã hóa thông tin và minh chứng được ký hiệu bằng chuỗi có ít nhất 11 ký tự, bao gồm 1 chữ cái, 3 dấu chấm và 7 chữ số; cứ 2 chữ số có 1 dấu chấm (.) để phân cách theo công thức sau: **[Hn.ab.cd.ef]**. Trong đó:

- H: viết tắt “Hộp minh chứng”
- n: số thứ tự của hộp minh chứng được đánh số từ 1 đến hết
- ab: số thứ tự của tiêu chuẩn (tiêu chuẩn 1 viết 01, tiêu chuẩn 10 viết 10)

- cd: số thứ tự của tiêu chí tương ứng với tiêu chuẩn được đánh số ở trên (ab) tiêu chí 1 viết 01, tiêu chí 10 viết 10)

- ef: số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (đánh số từ 01 đến hết).

1.7. Sự tham gia của các bên liên quan

Hội đồng TĐG CTĐT YK được thành lập theo Quyết định số 5109/QĐ-ĐHĐN ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng, gồm: Ban giám đốc, Ban giám hiệu Trường Y Dược, ĐHĐN, các cán bộ giảng viên (CBGV), Phòng chức năng, Khoa, bộ môn, đại diện sinh viên. Cụ thể, Ban giám đốc chỉ đạo chung, Ban giám hiệu nhà Trường chỉ đạo trực tiếp, các Phòng chức năng, Khoa, bộ môn cung cấp minh chứng, viết các báo cáo tự đánh giá. Bên cạnh đó sự phản hồi của sinh viên (SV), các cựu SV và nhà sử dụng lao động là những thông tin quan trọng phục vụ cho việc TĐG. Căn cứ vào các thông tin được cung cấp, TYD - ĐHĐN tiến hành viết báo cáo TĐG CTĐT YK.

1.8. Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng Tự đánh giá CTĐT YK và Ban Thư ký được thành lập theo Quyết định số 5109/QĐ-ĐHĐN ngày 04 tháng 12 năm 2023 và số 4067/QĐ-ĐHĐN ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc kiện toàn Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng, Hội đồng TĐG gồm có 27 thành viên và Ban Thư ký gồm 08 thành viên.

Giúp việc cho Hội đồng TĐG gồm: nhóm chuyên trách với 29 thành viên được thành lập theo Quyết định số Quyết định số 4067/QĐ-ĐHĐN ngày ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

2. Tổng quan chung

2.1. Giới thiệu chung về Đại học Đà Nẵng

ĐHĐN là đại học vùng trọng điểm quốc gia thuộc khu vực duyên hải miền Trung, Tây Nguyên được thành lập năm 1994. Khi thành lập, ĐHĐN có 05 đơn vị thành viên với khoảng 800 GV trong tổng số 1.200 cán bộ viên chức.

Sau 30 năm xây dựng và phát triển ĐHĐN (1994-2024), ĐHĐN không ngừng lớn mạnh. ĐHĐN hiện có 06 trường đại học thành viên (Trường Đại học Bách khoa, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn) và 07 đơn vị đào tạo trực thuộc gồm Trường Y Dược, Phân hiệu ĐHĐN tại Kon Tum, Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt - Anh, Viện Công nghệ quốc tế DNIIT, Viện Khoa học Công nghệ Tiên tiến, Khoa Giáo dục Thể chất, Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh. ĐHĐN có 35 trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, 34 nhóm nghiên cứu - giảng dạy (TRT).

2.2. Đội ngũ cán bộ, GV

Đội ngũ giảng viên của ĐHĐN tiếp tục được quan tâm phát triển, trong năm học qua, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, có học vị Giáo sư (GS), Phó Giáo sư (PGS) tiếp tục tăng nhanh. Cụ thể, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ của ĐHĐN tính đến tháng 7/2024 đạt hơn 47% (tăng gần 02% so với năm 2023), trung bình cả nước là 31%, trong đó Trường ĐHBK có tỷ lệ tiến sĩ cao nhất đạt 67,53% và Trường ĐHSP có tỷ lệ tiến sĩ tăng cao nhất là 5,12% trong năm học vừa qua. Hiện nay, ĐHĐN có 2.544 (viên chức và người lao động, trong đó có 1.614 giảng viên, 07 GS, 118 PGS, 772 tiến sĩ, hầu hết được đào tạo tại các nước phát triển. Trong năm học 2023-2024, ĐHĐN đã được công nhận thêm 14 PGS, trong đó Trường ĐHBK và Trường ĐHSP có số lượng PGS được công nhận tăng cao nhất so với năm học trước. Đội ngũ viên chức quản lý được trẻ hóa, có năng lực và kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, đây là nguồn lực quan trọng để khẳng định học hiệu của ĐHĐN trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.3. Cơ sở vật chất và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất 2020 - 2030

Các cơ sở của ĐHĐN được xây dựng trên 6 khuôn viên tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Kon Tum với tổng diện tích mặt bằng hiện nay trên 60 ha. Giảng đường của các trường thành viên đủ chỗ học cho hơn 37.000 sinh viên chính quy và hơn 15.000 sinh viên hệ vừa làm vừa học. Ngoài ra, một số sinh viên không chính quy còn lại học tại các Trung tâm đào tạo thường xuyên của các tỉnh, thành phố và các đơn vị đào tạo liên kết với ĐHĐN.

Các trung tâm nghiên cứu và các phòng thí nghiệm đang từng bước được hiện đại hóa nhờ các chương trình đầu tư trọng điểm, có chiều sâu từ các dự án vay vốn ODA, các chương trình Hợp tác quốc tế.

Hệ thống ký túc xá của ĐHĐN hiện nay gồm 11 tòa nhà 5 tầng, 2 nhà 4 tầng và 3 nhà 2 tầng đều khang trang và tiện nghi. Phần lớn ký túc xá có khu vệ sinh khép kín, có khả năng phục vụ chỗ ăn ở cho hơn 5.000 sinh viên. Tại các khu ký túc xá đều có bố trí các phòng tự học, phòng máy tính, câu lạc bộ, phòng tập, sân tập thể dục thể thao, nhà ăn, quầy giải khát đáp ứng nhu cầu tự học, sinh hoạt, ăn uống và giải trí của sinh viên.

ĐHĐN còn có Trung tâm Thể thao với cơ sở giảng dạy thể dục - thể thao rộng rãi, hiện đại và là nơi tổ chức các sự kiện văn hóa, thể dục, thể thao của toàn ĐHĐN.

Toàn bộ các khuôn viên của ĐHĐN được nối mạng cáp quang với đường truyền internet tốc độ 20Mb. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho phép ĐHĐN tổ chức các hội nghị, hội thảo qua mạng, đào tạo từ xa qua mạng... ĐHĐN đảm trách đầu cầu miền Trung của các hội nghị ngành của Bộ GDĐT. Ngoài ra, nhờ hệ thống công nghệ thông tin hoàn chỉnh, việc tổ chức đào tạo tín chỉ tại ĐHĐN được tiến hành thuận lợi. Một số khuôn viên của ĐHĐN có mạng không dây để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và sinh viên truy cập thông tin. Hệ thống Live@edu và ứng dụng Office 365 của Microsoft đã được triển khai trong toàn ĐHĐN tạo điều kiện phát triển ứng dụng công nghệ thông tin

trong đào tạo và quản lý. Các đơn vị thành viên của ĐHĐN đã triển khai các hoạt động đào tạo trực tuyến thông qua hệ thống LMS, đào tạo kết hợp Blended Learning, hệ thống bài giảng điện tử E-learning, khai thác hệ thống mạng thư viện điện tử hiện đại trên nền tảng Primo dùng chung trong toàn ĐHĐN.

ĐHĐN đã xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) và triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các Trường Đại học thành viên, các đơn vị thuộc và trực thuộc năm 2023; đã hoàn thành Dự thảo Đề án Chuyển đổi số của ĐHĐN giai đoạn 2025, tầm nhìn 2035; thành lập nhóm nghiên cứu, giảng dạy về công nghệ vũ trụ ảo và chuyển đổi số; triển khai Dự án vay vốn ODA của Ngân hàng thế giới, Dự án hợp tác đổi mới giáo dục đại học - PHER có các hạng mục liên quan đầu tư ứng dụng CNTT phục vụ công tác dạy và học, NCKH và quản trị đại học hướng đến xây dựng ĐHĐN thông minh hơn (giai đoạn 2022-2025); đã đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực quản lý điều hành, tuyển sinh, đào tạo, khoa học công nghệ, bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, tổ chức cán bộ,...

Khu Đô thị ĐHĐN tại Hòa Quý - Điện Ngọc với diện tích 300ha đã được Chính phủ phê duyệt quy hoạch 1/2000 (Hình 1). Nhiều công trình xây dựng đã được triển khai và đưa vào sử dụng như Tòa nhà Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật và Tòa nhà TYD.



Hình 1.1. Bản đồ quy hoạch 1/2.000 của Đại học Đà Nẵng tại Hòa Quý – Điện Ngọc

Dự án xây dựng Khu Đô thị ĐHĐN với sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới 100 triệu USD đang được triển khai xây dựng. Dự án ODA do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ cho Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn với tổng trị giá 7,7 triệu USD đã hoàn tất các thủ tục có liên quan. Cùng với 02 Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, ĐHĐN đang tiếp nhận sự hỗ trợ của dự án PHER trong công tác đào tạo nâng cao năng lực quản trị đại học; đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn ACPSP.

2.4. Vị trí, vai trò của Đại học Đà Nẵng

Đại học Đà Nẵng là đại học vùng trọng điểm quốc gia được thành lập theo Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ, có chức năng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực mũi nhọn.

Với bề dày truyền thống gần 30 năm xây dựng và phát triển (1994-2023) và hơn 45 năm hình thành của các trường đại học thành viên (1975-2023), đến nay ĐHĐN đã trở thành một trong những trung tâm đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ hàng đầu của đất nước. Trong giai đoạn phát triển, ĐHĐN đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những kết quả hết sức to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. ĐHĐN là tập thể đoàn kết, kế thừa và phát huy thành quả của các thế hệ, từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức và quản trị với đại học hai cấp; đã phát triển được đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất, đạo đức tốt, được đào tạo chính quy, bài bản, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; đã xây dựng được học hiệu ĐHĐN có uy tín và được thừa nhận trên cả bình diện quốc gia và quốc tế; có đội ngũ lãnh đạo quản lý trẻ, năng động, sáng tạo và hầu hết được đào tạo tại nước ngoài.

Bên cạnh những thuận lợi, trong thời gian đến, ĐHĐN sẽ đối mặt với không ít những khó khăn thách thức mới. Quá trình hội nhập, đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo sẽ tiếp tục có những chủ trương, chính sách, văn bản pháp quy mới, một mặt sẽ tạo ra xung lực mới cho sự phát triển nhưng mặt khác có thể ít nhiều gây xáo trộn trong hệ thống giáo dục và đào tạo nếu không kịp thời thích ứng, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các cơ sở giáo dục đại học công lập nói chung và ĐHĐN nói riêng. Ngoài ra, đại dịch COVID-19 vẫn còn tiếp tục tác động nên cũng ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH và hợp tác quốc tế của ĐHĐN. Sự hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp vẫn tiếp tục gặp khó khăn do thiếu cơ chế, chính sách nhằm tạo ra động lực mới để thúc đẩy. Công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của Việt Nam còn hạn chế, khó có được số liệu dự báo chính xác nên sẽ ảnh hưởng lớn đến định hướng phát triển ngành nghề mới và cơ cấu ngành nghề theo nhu cầu phát triển của xã hội.

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có chủ trương phát triển ĐHĐN

thành Đại học Quốc gia để đáp ứng vai trò tiên phong trong NCKH và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển đất nước.

Ngày 13/02/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã có Báo cáo số 146/BC-BGDĐT, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển Đại học Huế và Đại học Đà Nẵng thành đại học quốc gia, theo đó Bộ GDĐT cơ bản nhất trí chủ trương phát triển ĐHĐN thành Đại học Quốc gia Đà Nẵng đã được nêu tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Công văn số 416/VPCP-QHĐP ngày 18/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của các địa phương tại Hội nghị Chính phủ địa phương.

2.5. Mục tiêu chiến lược của Đại học Đà Nẵng

Mục tiêu chiến lược của ĐHĐN là phát triển thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực tinh hoa, NCKH, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số; tham vấn chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia và vùng.

Mục tiêu đến năm 2025,

ĐHĐN nằm trong nhóm 70 trường đại học hàng đầu khu vực Đông Nam Á, nhóm 400-500 trường đại học hàng đầu theo xếp hạng QS. Cơ bản hoàn thành giai đoạn 1 Dự án ĐHĐN tại Hòa Quý - Điện Ngọc bao gồm giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn bộ khu vực dự án thuộc thành phố Đà Nẵng và một phần thuộc tỉnh Quảng Nam; xây dựng các công trình sử dụng chung và nhà làm việc, học tập cho Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Việt - Anh, Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Truyền thông Việt - Hàn, Trường Y - Dược thuộc ĐHĐN.

2.6. Sứ mạng - Tầm nhìn

- Sứ mạng:

ĐHĐN là cơ sở đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ chiến lược vùng của đất nước; là nơi cung cấp nguồn nhân lực có tư duy đổi mới, năng lực sáng nghiệp và giàu tính nhân văn; có bản lĩnh, thích ứng nhanh và có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường hợp nhập quốc tế; tiên phong giữ gìn bản sắc dân tộc, truyền bá tri thức khoa học, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

ĐHĐN là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học và công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, ngang tầm khu vực và quốc tế.

ĐHĐN một trong những đại học hàng đầu Việt Nam với nhiều ngành mũi nhọn trong các lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế, quản trị, khoa học tự nhiên, giáo dục, xã hội và nhân văn, chăm sóc sức khỏe; là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ mang tầm quốc gia và quốc tế.

3. Mô tả tổng quan về Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng

3.1. Triết lý giáo dục

- Triết lý giáo dục: Nhân bản, Tự chủ, Chính trực
- Sứ mạng: Trường Y Dược có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực y tế khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.
- Tầm nhìn: Đến năm 2030, phát triển Trường Y Dược thành Trường Đại học Y Dược, một trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng, có chức năng đào tạo trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học về lĩnh vực khoa học sức khỏe theo định hướng ứng dụng, vươn tầm khu vực và thế giới.
- Giá trị cốt lõi: Trách nhiệm, Chất lượng, Phát triển, Hội nhập.

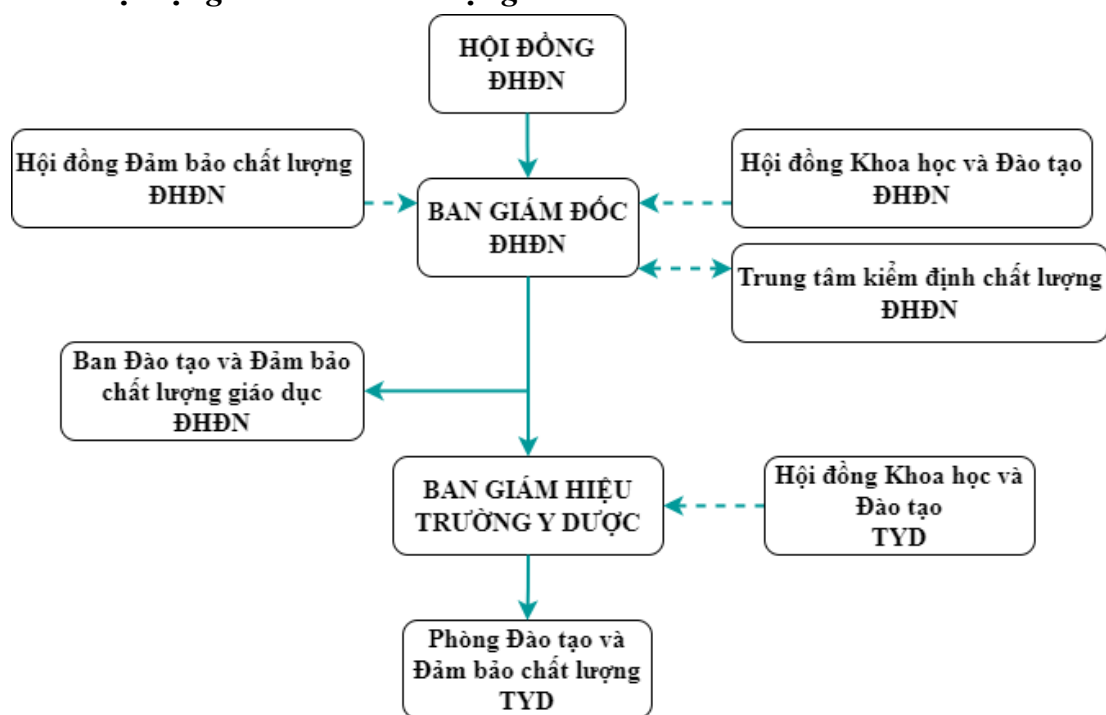
3.2. Về đào tạo

Hiện nay Trường đang đào tạo 05 ngành thuộc khối ngành sức khỏe: Y Khoa, Răng-Hàm-Mặt, Dược học, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học. Đề án tuyển sinh được xây dựng rõ ràng, theo đúng các quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn thực hiện quy chế tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng và được cập nhật hằng năm. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định hiện hành của Bộ BG&ĐT và đảm bảo các yêu cầu sau: Phù hợp với các nhu cầu xã hội, tính khoa học, tính cập nhật, áp dụng rộng rãi và thường xuyên các biện pháp giảng dạy hiện đại, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Trường luôn chú trọng công tác tuyển sinh qua từng năm và đó cũng là cơ sở để Trường từng bước mở rộng quy mô sinh viên, ngành học, cơ sở vật chất.

Bảng 1.1. Tổng hợp các ngành đào tạo tại TYD, ĐHĐN

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Y Khoa	7720101	2234/QĐ-ĐHĐN	22/04/2014	ĐHĐN	2014	2023
2	Dược học	7720201	1903/QĐ-ĐHĐN	06/06/2017	ĐHĐN	2017	2023
3	Điều dưỡng	7720301	3925/QĐ-ĐHĐN-ĐT	25/06/2013	ĐHĐN	2013	2023
4	Răng-Hàm-Mặt	7720501	1745/QĐ-ĐHĐN	22/05/2017	ĐHĐN	2017	2023
5	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	2042/QĐ-BGDĐT	14/7/2023	BGD&ĐT	2023	2023

3.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

**Hình 1.2. Cấu trúc hệ thống đảm bảo chất lượng của TYD, ĐHĐN**

TYD là đơn vị trực thuộc ĐHĐN, nằm trong hệ thống Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của ĐHĐN, vì vậy công tác ĐBCLGD tại Trường luôn được chú trọng quan tâm. Để thực hiện công tác ĐBCLGD, tại ĐHĐN đã thành lập Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐT&ĐBCL), Hội đồng ĐBCLGD. Ban ĐT&ĐBCLGD ĐHĐN có chức năng tư vấn, tham mưu cho Giám đốc ĐHĐN và thực hiện quản lý, điều hành các hoạt động ĐT&ĐBCLGD trong toàn ĐHĐN. Bên cạnh đó, Văn phòng, các Ban, Trung tâm thuộc ĐHĐN cũng luôn hỗ trợ, tạo điều kiện cho Trường trong quá trình vận hành nói chung và triển khai công tác ĐBCLGD nói riêng.

Cấu trúc hệ thống ĐBCLGD của Trường bao gồm:

- Lãnh đạo Trường/Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác ĐBCLGD: chỉ đạo, giám sát các hoạt động ĐBCLGD, xây dựng và phát triển hệ thống ĐBCLGD bên trong; xây dựng và triển khai các chính sách về chất lượng, các kế hoạch mang tính chiến lược, dài hạn và ngắn hạn về đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo, phù hợp với quy định của các cấp quản lý.

- Hội đồng khoa học và đào tạo có nhiệm vụ tư vấn cho Trường về những hoạt động sau:

- + Các hoạt động đào tạo;
- + Các hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN);
- + Các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp và hợp tác quốc tế;
- + Các hoạt động phát triển nhân lực và CSVC phục vụ công tác đào tạo và NCKH;
- + Đề xuất và tham mưu cho ĐHĐN để lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Trường, các phương thức Kiểm tra đánh giá (KTĐG) Kết quả học tập (KQHT), rèn luyện của SV; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san KHCN (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động KHCN của các đơn vị trong Trường.

- Phòng ĐT&ĐBCL làm đầu mối trực tiếp thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng (ĐBCL) theo chủ trương của Bộ GD&ĐT và của ĐHĐN; tư vấn, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động liên quan đến công tác ĐBCLGD; liên kết với các trường đại học để trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thực hiện hợp tác trong các lĩnh vực về ĐBCLGD; triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ĐBCLGD do ĐHĐN và Bộ GD&ĐT ủy quyền; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về ĐBCLGD đại học cho đội ngũ GV và các đơn vị liên quan của Trường.

- Các Phòng/Tổ chức năng: có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu Trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định cụ thể trong Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị do Hiệu Trưởng ban hành. Các đơn vị này đều có cán bộ phụ trách ĐBCL, chịu trách nhiệm triển khai, báo cáo các nhiệm vụ cụ thể được giao như tham gia Hội đồng TĐG, viết báo cáo TĐG theo các Tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan mảng công việc phụ trách,...

3.4. Về nhân sự

Thời điểm ban đầu khi mới thành lập (năm 2010) Trường có 09 nhân sự (gồm 01 Tiến sĩ, 02 Thạc sĩ, 06 Đại học) sau gần 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay đội ngũ cán bộ, GV của Trường có nhiều thay đổi đáng kể về cả số lượng và đặc biệt về chất lượng. Trường hiện nay gồm 107 cán bộ, GV, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 10 tiến sĩ, 46 thạc sĩ. Hiện đang có 19 GV đang thực hiện đào tạo bồi dưỡng trong và ngoài nước.

Sự phát triển của TYD gắn liền với các cơ sở thực hành theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Mỗi quan hệ gắn kết giữa Trường với các cơ sở thực hành như Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng, Bệnh viện C Đà Nẵng, các bệnh viện chuyên khoa... và các tỉnh/thành phố lân cận tạo nền tảng vững chắc cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật và công nghệ cùng lúc đó hỗ trợ một số lượng lớn nguồn nhân lực cơ hữu cho Trường với số lượng các bác sĩ tại Bệnh viện được công nhận làm GV cơ hữu và kiêm nhiệm các chức vụ tại Trường hiện nay là 37 người.

3.5. Về công tác NCKH và hợp tác quốc tế

3.5.1. Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong những năm gần đây, đội ngũ GV của TYD đã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực NCKH, nhất là đội ngũ GV trẻ. Các giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH của BGH đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Một số đề tài/ nhiệm vụ KH&CN các cấp (cấp cơ sở, cấp ĐHĐN, cấp thành phố và cấp Bộ) được triển khai thực hiện. Số lượng bài báo được công bố trên các tạp chí uy tín quốc tế thuộc hệ thống ISI và SCOPUS và trong nước tăng dần theo từng năm. GV của Trường còn tham gia xuất bản một số đầu sách Chuyên khảo bằng cả Tiếng Anh và Tiếng Việt. Các hội thảo khoa học ở phạm vi Trường và quốc tế đã được tổ chức, từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng ĐT và góp phần vào việc phát triển các mục tiêu kinh tế xã hội của địa phương.

Một số GV của Trường đã và đang tham gia vào các dự án quốc tế liên quan đến NCKH để nâng cao năng lực nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội để phát triển bản thân và hứa hẹn sẽ thành lập nên các nhóm nghiên cứu mạnh để chủ trì các đề tài/ nhiệm vụ có quy mô lớn.

Hoạt động NCKH của SV phát triển mạnh mẽ từ năm học 2021 - 2022. Tính đến nay đã có hơn 20 đề tài NCKH được nghiệm thu, hơn 15 đề tài được phê duyệt để triển khai thực hiện trong học kì I năm học 2023 - 2024. SV cũng gặt hái được nhiều thành công trong NCKH như có các bài báo trước công bố trong và ngoài nước, tham gia và đạt nhiều giải thưởng cao trong các cuộc thi về NCKH cấp Trường, cấp ĐHĐN, cấp thành phố và cấp Bộ.

Tuy nhiên, nếu so với tiềm lực về con người, CSVC sẵn có thì những kết quả đã đạt được về NCKH của Trường vẫn còn khiêm tốn. Đến nay, Trường chưa thực hiện được nhiệm vụ NCKH cấp quốc gia, còn hạn chế trong các nhiệm vụ cấp bộ. Sự hợp tác về NCKH giữa Trường và các doanh nghiệp chưa thực sự phát triển.

3.5.2. Về hợp tác quốc tế

Đến năm 2024, Trường đã thực hiện việc ký kết nhiều thoả thuận hợp tác quan trọng, bao gồm các biên bản ghi nhớ chung và các thoả thuận về chương trình trao đổi cán bộ và sinh viên. Đối tác trong các thoả thuận này là những quốc gia tiên tiến, nổi tiếng về chất lượng đào tạo, đặc biệt là trong lĩnh vực y dược trên toàn thế giới, và tập trung chủ yếu ở khu vực Châu Âu, Châu Á và Châu Úc. Trong số này, những văn bản hợp tác nổi bật nhất được ký kết với các trường đại học hàng đầu ở CHLB Đức, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Pháp.

Ngoài ra, Trường đã tiếp đón một số đại diện từ các trường đại học hàng đầu, doanh nghiệp lớn và tổ chức phi chính phủ, bao gồm Đại học Ludwig Maximilian München (CHLB Đức), Đại học Côte d'Azur (Pháp), Đại học Kangwon (Hàn Quốc), Đại học Monash (Úc), Tập đoàn Phúc lợi Y tế Shouwakai (Nhật Bản), và nhiều đối tác khác. Kết quả của các cuộc làm việc chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các thoả thuận hợp tác liên quan đến chương trình trao đổi cán bộ GV, sinh viên thực tập, nghiên cứu chung, các khóa đào tạo ngắn hạn, hội thảo, hội nghị quốc tế và các buổi nói chuyện chuyên đề. Đồng thời, Khoa cũng tiếp nhận nguồn viện trợ ban đầu từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, như Tổ chức Heart For Heart – Foundation For Life (CHLB Đức).

3.6. Công tác sinh viên

Trường quản lý các hoạt động học tập và phong trào của học viên, sinh viên; thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp theo CDR của CTĐT. Năm học 2023-2024, TYD quản lý 28 đơn vị lớp SV, tổng cộng 1257 SV đang theo học thuộc 5 ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trong đó, ngành YK: 631 sinh viên; Răng - Hàm - Mặt: 251 sinh viên; Dược học: 206 sinh viên; Điều dưỡng: 141 sinh viên và Kỹ thuật xét nghiệm y học: 28 sinh viên.

3.7. Về cơ sở vật chất

Trường tọa lạc tại khu đô thị ĐHĐN, Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng với diện tích đất sử dụng khoảng 23.000 m². Đến nay, quỹ phòng học tại Trường phục vụ đào tạo gồm có 17 phòng học với diện tích 1776 m², trong đó có 01 giảng đường/hội trường 180 chỗ ngồi (Hội trường tầng 3) với diện tích 252 m²; hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm có 47 phòng với tổng diện tích là 4713 m². Trường đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và sử dụng tài chính theo quy định của Nhà nước và ĐHĐN. Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm CSVC và trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và

khám chữa bệnh điều được Trường triển khai thực hiện hàng năm. Định kỳ qua các đợt kiểm kê, đánh giá lại tình trạng sử dụng, các tài sản hư hỏng hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ được xử lý và có sự thay thế kịp thời, do đó hệ thống CSVC trang thiết bị tại Trường luôn được đảm bảo vận hành ở trạng thái hoạt động tốt. Trường cũng đã chủ động tìm kiếm, vận động các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân; các chương trình, dự án để đầu tư CSVC và mua sắm trang thiết bị cho Trường, qua đó tạo điều kiện để Trường tích lũy nguồn lực tài chính phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ, chiến lược quan trọng trong tương lai.

3.8. Về tổ chức các phong trào đoàn thể

Năm 2019, KYD có 02 câu lạc bộ tình nguyện (Blouse Trắng và L-Club), 01 câu lạc bộ âm nhạc (Medzic). Năm 2020 thành lập câu lạc bộ Dược khoa. Năm 2021 thành lập câu lạc bộ Học tập (Medical space). Năm 2022 thành lập câu lạc bộ Bóng chuyền (DVC). Năm 2023 thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh và câu lạc bộ Răng - Hàm - Mặt.

Trường quản lý các hoạt động học tập và phong trào của học viên, sinh viên; thúc đẩy quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp theo CDR của CTĐT.

Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động và phong trào sinh viên như: Chương trình chào đón Tân sinh viên; tổ chức Giải bóng đá nam, nữ; phối hợp với Trung tâm Y khoa tổ chức các chương trình khám, phát thuốc miễn phí; chương trình Hành trình địa chỉ đỏ; tổ chức cuộc thi “Rung chuông vàng”; tổ chức các ngày hội sách, tổ chức chương trình phụ đạo tiếng Việt cho Lưu học sinh.

Trường luôn đặt mục tiêu xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, nhân văn, hiệu quả và chất lượng. Công đoàn Nhà Trường hàng năm luôn chú trọng tổ chức các hoạt động đoàn thể gắn kết tinh thần đoàn kết của giáo viên trong Trường, thăm hỏi và động viên kịp thời các giáo viên gặp khó khăn và luôn tạo động lực phát triển cho mỗi công đoàn viên.

3.9. Giới thiệu về ngành Y khoa

TYD - ĐHĐN bắt đầu hợp tác với Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh tuyển và đào tạo bác sĩ đa khoa từ năm 2008. Đến năm 2014, TYD đã hoàn toàn tự đào tạo và cấp bằng bác sĩ đa khoa nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống y tế để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

CTĐT ban đầu được xây dựng dựa trên chương trình khung khối ngành Trường học Sức khỏe của BGD&ĐT theo phương thức đào tạo niên chế với tổng số 304 đơn vị học trình, trong đó bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. CTĐT được xây dựng, rà soát và điều chỉnh trên cơ sở tham khảo chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa Việt Nam, CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước như Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y

Hà Nội, Trường Y - Học viện Kỹ Thuật Ladkrabang của King Mongkut - Thái Lan và có sự tham gia góp ý của GV, người học, cựu SV, các nhà tuyển dụng lao động và các chuyên gia về ĐBCLGD ĐH. Năm 2017, chương trình đã được chuyển đổi phương thức đào tạo sang tín chỉ với tổng số 204 tín chỉ. Sau đó, CTĐT được rà soát, cập nhật, điều chỉnh định kì 2 năm 1 lần và được ban hành các phiên bản CTĐT 2019, 2021, 2023, 2024 cụ thể như sau: năm 2019, CTĐT được cập nhật CĐR, bổ sung các phương pháp dạy học, lượng giá mới để phát huy tính tích cực, sáng tạo và nâng cao năng lực người học thông qua đánh giá CĐR của CTĐT; Năm 2021, CĐR CTĐT được rà soát và cập nhật thêm các chỉ số PI để thuận lợi cho việc đánh giá việc đạt được CĐR của người học sau khi tốt nghiệp; Năm 2023, CTĐT được rà soát, cập nhật, điều chỉnh Đề cương chi tiết (ĐCCT) các học phần, kế hoạch giảng dạy và tài liệu tham khảo. Đến năm 2024, CTĐT được tổng rà soát 5 năm 1 lần kể từ thời điểm ban hành CTĐT 2019. Đến đây, CĐR được điều chỉnh thứ tự để thống nhất với bố cục chung của tất cả các ngành, đồng thời, cập nhật danh sách các học phần cốt lõi dùng để đánh giá CĐR, theo đó, ĐCCT cũng được cập nhật và điều chỉnh để phù hợp với CĐR.

Tính đến thời điểm hiện tại, TYD đã có 05 khóa đào tạo tốt nghiệp CTĐT ngành YK với tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (6 năm) trung bình chiếm trên 90% và mang tính chất ổn định. Số SV tốt nghiệp chậm hơn thời gian quy định chiếm tỷ lệ thấp. Hằng năm, TYD cũng tiến hành khảo sát tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, kết quả cho thấy đa phần SV ngành YK sau tốt nghiệp có việc làm đạt tỷ lệ cao, làm đúng chuyên ngành, vận dụng những kiến thức đã học vào công việc, đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Việc này đã thúc đẩy TYD ngày càng chú trọng nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế trong các bệnh viện và các cơ sở y tế; NCKH, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y dược. Trong thời gian qua, Trường đã xây dựng mối quan hệ và phối hợp chặt chẽ với nhiều trường đại học y dược, các cơ sở y tế, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học và đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu đổi mới, toàn diện trong thực hiện CTĐT.

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mở đầu

TYD là một trong những đơn vị trực thuộc ĐHĐN, được thành lập từ năm 2008. Tuy non trẻ nhưng song song với quá trình phát triển của ĐHĐN, TYD đã và đang từng bước hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và NCKH. Trong những năm qua, TYD đã chuẩn bị được một đội ngũ cán bộ nòng cốt đáp ứng trình độ giảng dạy, tạo đà cho sự phát triển và bám sát mục tiêu đổi mới GDĐH trong nước. Hiện tại, TYD đang đào tạo năm ngành bậc đại học là: Y khoa, Cử nhân Điều dưỡng, Dược học, Răng-Hàm-Mặt, Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học. Trong đó, ngành YK luôn thu hút được nhiều SV theo học với số lượng tuyển sinh hàng năm trên 100 SV và điểm trúng tuyển vào ngành thuộc nhóm điểm cao nhất của ĐHĐN. Do đó, việc xây dựng CTĐT ngành YK cũng được thực hiện một cách nghiêm túc và khoa học.

CTĐT ngành YK được xây dựng trên cơ sở khung chương trình Khối ngành khoa học Sức khỏe của BGD&ĐT có tham khảo, bổ sung theo Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa Việt Nam và các chương trình trong và ngoài nước. CTĐT của ngành được thiết kế một cách cụ thể, hợp lý, thể hiện mục tiêu, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm trong đào tạo trình độ đại học dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan như GV, nhà tuyển dụng, cựu SV.

Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.

1. Mô tả hiện trạng

CTĐT ngành YK (ban đầu là CTĐT ngành y đa khoa được đổi tên từ 2019 theo đúng thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT của BGD&ĐT) được xây dựng dựa trên khung chương trình Khối ngành khoa học Sức khỏe của BGD&ĐT (thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT) [[H1.01.01.01](#)] theo phương thức đào tạo niên chế với tổng số 304 đơn vị học trình [[H1.01.01.02](#)]. Năm 2017, chương trình đã được chuyển đổi phương thức đào tạo sang tín chỉ (TC) với tổng số 204 TC [[H1.01.01.02](#)]; [[H1.01.01.03](#)]. Đến năm 2019, CTĐT ngành YK được ban hành với 218 TC [[H1.01.01.02](#)]; [[H1.01.01.04](#)], sau khi đã rà soát, điều chỉnh và cập nhật các phần như mục tiêu đào tạo, CDR, khung CTĐT, phương pháp dạy học, lượng giá mới,... để phát huy tính tích cực, sáng tạo và nâng cao năng lực người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo [[H1.01.01.05](#)]. Trong quá trình rà soát và cải tiến CTĐT, Trường đã có tham khảo và đối sánh với chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa [[H1.01.01.06](#)], CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước như Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Y - Học viện Kỹ Thuật Ladkrabang của King Mongkut (Thái Lan) [[H1.01.01.07](#)].

CTĐT ngành YK có mục tiêu đào tạo (PO) được xác định rõ ràng trong bản mô tả CTĐT ngành Y khoa [[H1.01.01.04](#)], trong đó mục tiêu đào tạo chung là: “*Đào tạo những*

người bác sĩ có y đức, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về y học để xác định, đề xuất và tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe của cá nhân và cộng đồng, có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”. Từ mục tiêu chung, CTĐT đã cụ thể hóa bằng các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm như sau:

Kiến Thức:

PO1. Có khả năng vận dụng được kiến thức của ngành khoa học cơ bản, y sinh học, kiến thức về y học lâm sàng, cận lâm sàng, kiến thức y học dự phòng và y tế công cộng, kiến thức về tổ chức hệ thống y tế trong thực hành nghề nghiệp khám chữa bệnh và chăm sóc người bệnh.

Kỹ Năng:

PO2. Có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng y khoa giải quyết các nhu cầu khám chữa bệnh thông thường một cách kịp thời, an toàn, hiệu quả, kinh tế; tư vấn được cho người bệnh và các bên liên quan về phòng, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; áp dụng được các chứng cứ y học trong thực hành y khoa, thúc đẩy năng lực tự định hướng học tập suốt đời và nghiên cứu khoa học; phát triển kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tự chủ trách nhiệm:

PO3. Có thái độ nghiêm túc, tác phong chuyên nghiệp, tuân theo các chuẩn mực về đạo đức, văn hóa cộng đồng, hiến pháp và pháp luật của nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp; sẵn sàng tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và chủ động trong hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, TYD cũng chú trọng đến sự phù hợp giữa mục tiêu CTĐT với sứ mạng và tầm nhìn của ĐHĐN. Sứ mạng của ĐHĐN được chính thức công bố trong Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển ĐHĐN đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035 [[H1.01.01.08](#)] và được xác định là: “Đào tạo nguồn nhân lực có tinh thần nhân văn, tư duy sáng tạo và quyết tâm khởi nghiệp; có bản lĩnh, lập trường và thích nghi nhanh chóng với môi trường lao động trong nước và quốc tế đang thay đổi nhanh chóng; tiên phong trong giữ gìn bản sắc dân tộc, truyền bá tri thức khoa học, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam hòa bình, thịnh vượng”. Tầm nhìn của ĐHĐN được xác định là đến năm 2045 phát triển ĐHĐN thành “một trong ba trung tâm đại học lớn nhất của cả nước; một trong ba đại học trọng điểm quốc gia; trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia; ngang tầm khu vực và quốc tế”.

Đồng thời, trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT, mục tiêu đào tạo của CTĐT ngành YK cũng thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của chính TYD [[H1.01.01.08](#)], được thể hiện qua bảng 1.1 dưới đây. Trong đó, sứ mạng của TYD được xác định: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học và sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

cho nhân dân; là động lực quan trọng cho sự phát triển nguồn nhân lực y tế của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước”. Mục tiêu của CTĐT ngành YK được xây dựng cũng thể hiện một phần tầm nhìn của TYD là “Xây dựng TYD - ĐHĐN đến năm 2025 trở thành Trường Đại học Y Dược - ĐHĐN, là Trường Đại học chuyên ngành sức khỏe đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân”.

Bảng 2.1. Sự phù hợp giữa mục tiêu CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn của TYD và ĐHĐN

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng - Tầm nhìn TYD	Sứ mạng -Tầm nhìn ĐHĐN
Đào tạo những người bác sĩ có y đức,..., tham gia giải quyết các vấn đề sức khỏe của cá nhân và cộng đồng, ..., đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	<i>Sứ mạng:</i> Đào tạo nguồn nhân lực y tế bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.	<i>Sứ mạng:</i> Đào tạo nguồn nhân lực có tinh thần nhân văn, ..., truyền bá tri thức khoa học, góp phần xây dựng Tổ quốc Việt Nam hòa bình, thịnh vượng.
Trang bị cho sinh viên... kỹ năng y khoa giải quyết các nhu cầu khám chữa bệnh thông thường,... nghiên cứu khoa học (PO2); sẵn sàng tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và chủ động trong hội nhập quốc tế (PO3)	<i>Tầm nhìn:</i> Xây dựng TYD - ĐHĐN ... là Trường Đại học chuyên ngành sức khỏe đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.	<i>Tầm nhìn:</i> ĐHĐN sẽ được xếp hạng trong nhóm 50 đại học hàng đầu khu vực Đông Nam Á ... trong các lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế, khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, y học; là trung tâm hợp tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng mang tầm vóc quốc gia và quốc tế.

Ngoài ra, mục tiêu đào tạo của CTĐT ngành YK luôn bám sát, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật GDĐH và Luật GDĐH sửa đổi năm 2018 [\[H1.01.01.01\]](#) được thể hiện qua bảng 1.2 dưới đây, đó là hướng đến việc đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

Bảng 2.2. Sự phù hợp của mục tiêu CTĐT ngành Y Trường năm 2019 với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật giáo dục đại học

Mục tiêu của giáo dục đại học	Có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội	Có kỹ năng thực hành cơ bản	Có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân
PO1	X		
PO2		X	
PO3			X

Thêm vào đó, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành YK cũng được chú trọng xây dựng phù hợp với Chuẩn năng lực Bác sĩ đa khoa (BSDK) [H1.01.01.06], thể hiện qua bảng 1.3 dưới đây.

Bảng 2.3. Sự phù hợp giữa mục tiêu CTĐT với Chuẩn năng lực BSDK

Chuẩn năng lực BSDK	Lĩnh vực 1: Tác phong hành nghề chuyên nghiệp theo những chuẩn mực đạo đức, pháp lý và tôn trọng các giá trị văn hoá đa dạng	Lĩnh vực 2: Khả năng ứng dụng kiến thức của ngành để nhận biết, giải thích, giải quyết vấn đề và truyền đạt cho cá nhân, nhóm cá nhân, cộng đồng về tình trạng sức khoẻ, bệnh tật	Lĩnh vực 3: Khả năng giải quyết các nhu cầu chăm sóc sức khoẻ cơ bản một cách an toàn, kịp thời, chi phí- hiệu quả dựa vào bằng chứng Trường học và phù hợp thực tế	Lĩnh vực 4: Khả năng giao tiếp hiệu quả với người bệnh, người nhà, đồng nghiệp và cộng đồng
PO1		X		
PO2			X	X
PO3	X			

Từ năm 2019, TYD đã thành lập Tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật CTĐT có nhiệm vụ định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu của CTĐT ngành YK [H1.01.01.09], nhằm đảm bảo sự cam kết đào tạo với người học và xã hội, đảm bảo phù hợp hơn với tầm nhìn và sứ mạng của TYD và ĐHĐN cũng như đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, của nhà tuyển dụng [H1.01.01.10]. Tổ/Ban rà soát CTĐT đã xây dựng, rà soát và điều chỉnh mục tiêu CTĐT ngành YK theo đúng quy định và hướng dẫn của ĐHĐN [H1.01.01.09]. Trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu CTĐT, TYD luôn thực hiện khảo sát các bên liên quan gồm nhà tuyển dụng lao động, GV, sinh viên [H1.01.01.10]. Sau mỗi lần điều chỉnh, mục tiêu của CTĐT được phổ biến rộng rãi ở trang thông tin điện tử của TYD [H1.01.01.11], tờ rơi tuyển sinh [H1.01.01.12] để giúp cho người học và các bên liên quan có thể nắm rõ được mục tiêu của CTĐT.

2. Điểm mạnh

- Mục tiêu của CTĐT ngành YK được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp sứ mạng, tầm nhìn của TYD và sứ mạng, tầm nhìn ĐHĐN.

- Mục tiêu của CTĐT ngành YK được thông báo, triển khai đến CBGV, SV và công khai trên trang thông tin điện tử của TYD.

3. Điểm tồn tại

- Trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo của CTĐT việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thực hiện với quy mô chưa lớn, hình thức chưa đa dạng.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai khảo sát ý kiến của các bên liên quan về mục tiêu CTĐT cần được tiến hành với quy mô lớn hơn với nhiều hình thức khác nhau (trực tiếp, trực tuyến)	Phòng ĐT&ĐBCL, Hội đồng ngành YK	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai rà soát, cập nhật định kỳ mục tiêu của CTĐT để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn TYD, ĐHĐN.	Phòng ĐT&ĐBCL, Tiểu ban rà soát	2 năm một lần	

5. Tự đánh giá: Mức đạt của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Theo hướng dẫn của ĐHĐN về xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR), Trường lên kế hoạch xây dựng và ban hành CĐR vào năm 2019, đáp ứng tiêu chuẩn của BGD&ĐT (thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT) [[H1.01.01.01](#)]; [[H1.01.01.02](#)]; [[H1.01.02.01](#)] và phù hợp với chuẩn năng lực BSK [[H1.01.01.06](#)]. Để đảm bảo CĐR CTĐT được xây dựng một cách chính xác và khách quan, trong quá trình xây dựng CĐR CTĐT, TYD đã tiến hành lấy ý kiến từ các bên liên quan như: GV, nhà tuyển dụng lao động, sinh viên, cựu sinh viên, và được thông qua bởi Hội đồng khoa học và Đào tạo của TYD [[H1.01.01.10](#)].

CĐR được xác định rõ ràng với 11 chuẩn. CĐR phù hợp với mục tiêu của CTĐT [H1.01.01.04]. CĐR được thể hiện rõ trong bản mô tả CTĐT và Đề cương chi tiết HP [H1.01.01.04]; [H1.01.02.02].

Bảng 2.4. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
[H1.01.02.02]

Mục tiêu của CTĐT (PO)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)										
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
PO1	X			X	X	X	X				
PO2			X		X	X	X	X	X	X	
PO3		X							X		X

Trong quá trình xây dựng và phát triển CTĐT ngành YK, CĐR của CTĐT ngành YK được định kỳ rà soát, điều chỉnh 2 năm một lần dựa theo hướng dẫn rà soát CTĐT chung hàng năm của ĐHĐN và TYD [H1.01.01.09]. Bên cạnh việc căn cứ vào mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chiến lược phát triển và sứ mạng của TYD và ĐHĐN [H1.01.01.08], và điều chỉnh căn cứ vào những quy định hiện hành của BGD&ĐT về xây dựng, rà soát, cập nhật CTĐT [H1.01.01.03] và dựa theo đóng góp của các bên liên quan [H1.01.01.10]. Trong Bản mô tả CTĐT năm 2019 [H1.01.01.04] CĐR của CTĐT bao gồm CĐR chung và CĐR chuyên biệt của người học BSDK theo hướng tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ trách nhiệm. Trong đó yêu cầu chung chính là các CĐR mà bất cứ người học trình độ đại học của chuyên ngành nào cũng cần đạt bao gồm yêu cầu về chính sách pháp luật, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ [H1.01.02.03]; [H1.01.02.04]. Các yêu cầu chuyên biệt bao gồm những yêu cầu chuyên biệt của một sinh viên ngành YK cần nắm vững và vận dụng, cụ thể:

- *Kiến thức (PLO1-8, 11)*: Người học được trang bị đầy đủ các kiến thức về khoa học cơ bản và y học cơ sở trong thực hành YK và trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, các bệnh gây dịch. Các kiến thức y học lâm sàng về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh các bệnh thông thường và các trường hợp sơ cấp cứu được trang bị đầy đủ. Ngoài ra, các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ được cung cấp để làm nền tảng cho người học sử dụng trong quá trình học tập các kiến thức chuyên ngành.

- *Kỹ năng (PLO 4-10)*: người học được trang bị các kỹ năng thực hành theo chuẩn năng lực cơ bản cho BSDK như: Vận dụng được kiến thức y học lâm sàng trong chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh các bệnh thông thường và các trường hợp sơ cấp cứu. Phát hiện sớm được các bệnh gây dịch và đề xuất được phương án kiểm soát dịch tại cộng đồng. Xác định được các vấn đề sức khỏe thông thường trong cộng đồng, lập kế hoạch và đề xuất các giải pháp thích hợp. Giao tiếp và phối hợp hiệu quả với người bệnh, đồng nghiệp và các bên liên quan (thân nhân, người chăm sóc, bảo trợ,...) trong việc theo dõi,

CĐR theo KTĐQG	Kiến thức					Kỹ năng						Tự chủ trách nhiệm			
	K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	TC TN 1	TC TN 2	TC TN 3	TC TN 4
PLO6				X		X		X	X	X		X	X		X
PLO7				X		X		X	X	X		X	X		X
PLO8		X					X	X				X		X	
PLO9						X		X		X		X	X	X	
PLO10										X	X				
PLO11		X	X	X	X							X			X

Với các CĐR bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, sau khi tốt nghiệp ngành YK bậc đại học, người học có thể đảm nhận công tác tại nhiều vị trí: bác sĩ điều trị, GV, nghiên cứu viên, chuyên viên y tế, tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn. Ngoài ra, người học có thể nâng cao trình độ bằng cách học tập và nghiên cứu ở các cấp bậc cao hơn ở trong và ngoài nước như bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa, cao học, nghiên cứu sinh [[H1.01.01.04](#)].

2. Điểm mạnh

- CĐR được xác định rõ ràng, cụ thể đáp ứng mục tiêu của CTĐT.
- CĐR đã bao quát được cả yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với SV tốt nghiệp

3. Điểm tồn tại

Các hoạt động khám sức khỏe tình nguyện và các hoạt động ngoại khóa khác được tổ chức còn ít và số lượng sinh viên tham gia chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, khám sức khỏe tình nguyện	Phòng KH-HTPT&CTSV Đoàn thanh niên	Hàng năm	

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên rà soát, cập nhật CDR theo nhu cầu của thị trường lao động trong nước và thế giới.	Tổ rà soát CTĐT; Hội đồng ngành YK	2 năm một lần kể từ năm 2019.	

5.Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Để đảm bảo CDR CTĐT được xây dựng một cách chính xác và khách quan, trong quá trình xây dựng CDR CTĐT, TYD đã tiến hành lấy ý kiến từ các bên liên quan như: GV, nhà tuyển dụng lao động, sinh viên, cựu sinh viên, và được thông qua bởi Hội đồng khoa học và Đào tạo của TYD [H1.01.01.10]. Ngoài ra, trong quá trình rà soát điều chỉnh CDR của CTĐT cũng đánh giá dựa trên sự phân tích kết quả xếp loại học tập của người học [H1.01.03.01].

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Bộ, ĐHĐN và Trường, ý kiến của các bên liên quan, yêu cầu của thị trường lao động..., TYD đã tiến hành rà soát, điều chỉnh CTĐT bao gồm mục tiêu đào tạo, CDR, cấu trúc CTĐT (số học phần, tín chỉ), cập nhật ĐCCT học phần, nội dung môn học, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá trong từng học phần, môn học... [H1.01.01.09]; [H1.01.02.02]. Trường đã xây dựng quy trình rà soát CTĐT dựa theo Quyết định số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021 [H1.01.01.09], các lần điều chỉnh CTĐT theo chu kỳ 2 năm một lần, tương ứng với các phiên bản của CTĐT các năm 2019, 2021, 2023 [H1.02.02.02].

Ngoài ra, việc triển khai rà soát CTĐT hằng năm theo hướng dẫn của ĐHĐN [H1.01.01.09], qua đó kịp thời có các điều chỉnh, cập nhật ở cấp học phần (ĐCCT) cho phù hợp với nhu cầu của người học [H1.01.01.09]; [H1.01.02.02]. Bên cạnh việc căn cứ vào mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, chiến lược phát triển và sứ mạng của TYD và ĐHĐN, CDR của CTĐT ngành YK còn được xây dựng, rà soát và điều chỉnh căn cứ vào những quy định hiện hành của BGD&ĐT về xây dựng, rà soát, cập nhật CTĐT [H1.01.01.03] và các quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ của ĐHĐN và của Trường [H1.01.01.09]; [H1.01.03.02].

CDR của CTĐT ngành YK đạt được yêu cầu của Bộ Giáo dục, chuẩn năng lực BSKĐ, phù hợp mục tiêu đào tạo của Trường, sứ mạng, tầm nhìn ĐHĐN [H1.01.01.03]; [H1.01.01.06]; [H1.01.01.08].

So sánh CĐR 2019 và 2021, 2023: Từ năm 2021, CĐR đã xây dựng hệ thống PI, dễ dàng đánh giá CĐR.

Bảng 2.6. So sánh CĐR của CTĐT phiên bản 2019, 2021, 2023

STT	CĐR của CTĐT 2019	CĐR của CTĐT 2021	CĐR của CTĐT 2023
Giống nhau	Thể hiện rõ mục tiêu của CTĐT; Xác định rõ yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng cơ bản và mức tự chủ trách nhiệm mà người học cần đạt được		
Khác nhau	Bao gồm 11 CĐR được xác định rõ ràng theo từng mục tiêu cụ thể của CTĐT, đáp ứng bảng phân loại Bloom về đo lường, đánh giá CĐR	11 CĐR được cụ thể hóa bằng chỉ số PI, giúp dễ dàng đo lường, đánh giá hơn.	11 CĐR được cụ thể hóa bằng chỉ số PI, giúp dễ dàng đo lường, đánh giá hơn.

TYD đã nhận thức được tầm quan trọng của CĐR trong quá trình đào tạo, vì vậy, sau khi xây dựng và điều chỉnh, cập nhật CĐR, TYD đã có kế hoạch phổ biến CĐR. Các hoạt động phổ biến rộng rãi CĐR đến tất cả các đối tượng liên quan như cán bộ, GV, người học và nhà tuyển dụng bằng nhiều hình thức: đăng tải trên trang thông tin điện tử của TYD [[H1.01.01.11](#)], trong đợt sinh hoạt công dân dành cho SV đầu khóa [[H1.01.03.03](#)], các đợt tư vấn tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh [[H1.01.01.12](#)], thông qua các bản mô tả CTĐT [[H1.01.01.04](#)], bảng ma trận kỹ năng [[H.1.01.01.05](#)], thông qua hội thảo/hội nghị về CTĐT [[H1.01.03.04](#)], hệ thống hỗ trợ học tập trực tuyến (E-learning/LMS) [[H1.01.03.05](#)], tài khoản cá nhân của SV... Đồng thời, tại buổi học đầu tiên của mỗi học phần, GV bộ môn phổ biến đến SV ĐCCT học phần, trong đó có CĐR của học phần [[H1.01.01.04](#)]; [[H1.01.02.02](#)]. Với sự công bố rộng rãi như trên đã giúp GV và SV cũng như nhà tuyển dụng lao động dễ dàng tiếp cận với các yêu cầu của CĐR. Từ đó hầu hết GV đều nắm bắt được những yêu cầu cơ bản của CĐR của CTĐT để áp dụng vào xây dựng ĐCCT các học phần. Về phía SV, việc lĩnh hội đầy đủ, sâu sắc các nội dung của CĐR cũng giúp SV tự bổ sung và hoàn thiện hơn nữa các kiến thức, kỹ năng của bản thân các yêu cầu của CĐR khi tốt nghiệp.

2. Điểm mạnh

- CĐR được xây dựng, rà soát, cập nhật theo đúng kế hoạch, có tham khảo các ý kiến phản hồi từ cựu SV, nhà tuyển dụng nên đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

- CĐR được thể hiện trong bản mô tả CTĐT, ĐCCT và công bố công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

- CĐR của CTĐT phiên bản năm 2021, 2023 đã xây dựng các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện - PI, từ đó giúp dễ dàng trong việc đánh giá CĐR.

3. Điểm tồn tại

- Quy mô các cuộc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan như chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu SV còn hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai nhiều hình thức khảo sát gồm trực tuyến, trực tiếp. Tăng số lượng phạm vi khảo sát.	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2023-2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường rà soát, cập nhật theo đúng kế hoạch đào tạo để phù hợp với CĐR CTĐT ngành YK. Triển khai kế hoạch phổ biến CĐR và tiếp tục tham khảo các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.	Phòng ĐT&ĐBCL Hội đồng ngành YK	02 năm 1 lần	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận tiêu chuẩn 1

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu GDĐH quy định tại Luật Giáo dục đại học; phù hợp với sứ mạng tầm nhìn của TYD và sứ mạng tầm nhìn của ĐHQĐN. CĐR được rà soát, cập nhật dựa trên cơ sở các ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng, cựu SV, GV nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lực của ngành y tế. CĐR của CTĐT ngành YK được công bố công khai rộng rãi.

CĐR của CTĐT ngành YK được xây dựng phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và chuẩn năng lực cơ bản của BSDK. CĐR thể hiện rõ ràng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tự chủ trách nhiệm của người học khi hoàn thành CTĐT.

Tuy nhiên việc lấy ý kiến phản hồi của cựu SV và nhà tuyển dụng về mục tiêu, CĐR của CTĐT chưa được triển khai với quy mô lớn và đa dạng hình thức khảo sát lấy ý kiến.

Kết luận đánh giá chung của tiêu chuẩn 1: 3/3 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 5/7.

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

Mở đầu

Bản mô tả CTĐT ngành YK cung cấp các thông tin về nội dung chương trình, kết quả học tập mong đợi, cấu trúc khoá học, CDR của toàn bộ chương trình và từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra/đánh giá học phần. Bản mô tả CTĐT ngành YK được xây dựng dựa trên cơ sở chương trình khung ngành YK của BGD&ĐT và TYD, ĐHĐN, được điều chỉnh để phù hợp với triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với nhu cầu xã hội. Bản mô tả CTĐT giúp người học, nhà tuyển dụng (NTD) và xã hội hiểu rõ yêu cầu về chất lượng đào tạo để người học lên kế hoạch học tập phù hợp, NTD có được những thông tin hữu ích. Đồng thời là minh chứng, nguồn thông tin giúp các chuyên gia và cơ quan thẩm định có thể đánh giá chất lượng, tính khả thi của CTĐT. Những nội dung này đều được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả CTĐT ngành YK được xây dựng và cải tiến theo Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT của TYD - ĐHĐN [[H1.01.01.09](#)]; [[H1.01.03.02](#)] trên cơ sở Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi chương trình giáo dục và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành của BGD&ĐT theo thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015, Quy chế đào tạo trình độ đại học theo thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021, Quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT các trình độ đại học của BGD&ĐT theo thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 [[H1.01.01.03](#)] và chuẩn năng lực cơ bản của BSĐK [[H1.01.01.06](#)].

Bản mô tả CTĐT ngành YK [[H1.01.01.04](#)]; [[H2.02.01.01](#)] bao hàm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT [[H1.01.01.03](#)], nội dung gồm thông tin chung về CTĐT, triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, CDR, ma trận quan hệ giữa mục tiêu và CDR của CTĐT, ma trận đối sánh CDR CTĐT với khung trình độ quốc gia Việt Nam, cơ hội việc làm và khả năng học tập nâng cao trình độ, tiêu chí tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp, phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá, cấu trúc và sơ đồ chương trình dạy học, khung chương trình đào tạo, ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt CDR của CTĐT, mô tả tóm tắt học phần, bảng đối sánh CTĐT với các CTĐT trong nước [[H1.01.01.07](#)].

Bản mô tả CTĐT ngành YK định kỳ được rà soát, cập nhật và điều chỉnh theo kế hoạch rà soát CTĐT của Trường [[H1.01.01.09](#)]. Qua mỗi lần cập nhật và chỉnh sửa, bản mô tả CTĐT ngành YK ngày càng được hoàn thiện hơn. CTĐT 2017 là phiên bản đầu tiên được xây dựng theo hệ thống TC. Phiên bản 2019, CTĐT được rà soát, điều chỉnh

và cập nhật các phương pháp dạy học, lượng giá mới để phát huy tích cực, sáng tạo và nâng cao năng lực người học thông qua đánh giá CDR của CTĐT cụ thể tăng số TC từ 204 TC thành 218 TC do bổ sung cập nhật một số học phần thuộc khối kiến thức chung, từng bước điều chỉnh theo hướng phát triển năng lực người học bằng việc tăng số TC và tách riêng phần lý thuyết và thực hành ở một số học phần chuyên ngành [H1.01.01.04]; [H2.02.01.02]. Trong quá trình cập nhật, TYD đã khảo sát và thu thập ý kiến của các bên liên quan dựa trên đối sánh với CTĐT ngành YK của các trường trong và ngoài nước [H1.01.01.07], khảo sát ý kiến NTD, báo cáo kết quả khảo sát SV, cựu SV về chất lượng đào tạo, khảo sát ý kiến GV về CTĐT ngành YK [H1.01.01.10], họp rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật CTĐT ngành YK của TYD - ĐHDN [H1.01.01.09]. Bản mô tả CTĐT 2021 đã được cập nhật cụ thể là bổ sung chỉ số đánh giá PI, cập nhật sứ mạng và tầm nhìn ĐHDN và Trường [H1.01.01.04]; [H1.01.01.08].

Bảng 2.7. Nội dung cập nhật bản mô tả CTĐT ngành YK

Năm 2019	Năm 2021	Năm 2023
<ul style="list-style-type: none"> - 218 TC - Bổ sung chi tiết hơn về mục tiêu, CDR, đối tượng tuyển sinh, quá trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp, cách thức đánh giá. - Bổ sung thêm một số thông tin chung về sứ mạng, tầm nhìn của ĐHDN và của Trường. - Bổ sung ma trận quan hệ giữa mục tiêu và CDR của CTĐT, ma trận đối sánh CDR của CTĐT và khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Bổ sung bảng đối sánh với các CTĐT trong và ngoài nước. - Bổ sung phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá. - Bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật CDR của CTĐT năm 2021 còn được cụ thể hóa bằng các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện - PI. - Bổ sung và cập nhật triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn của ĐHDN và của Trường. 	<p>Cập nhật sứ mạng và tầm nhìn của ĐHDN và của Trường. Cập nhật và thay đổi khung CTĐT, gộp tách một số học phần chuyên ngành nhưng không thay đổi tổng số TC trong CTĐT. Thay đổi một số học phần trong học phần tự chọn, bổ sung những học phần có tính định hướng phù hợp. Rà soát, cập nhật học phần tiên quyết, học phần bổ sung. Cập nhật bảng đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước. Rà soát, cập nhật ĐCCT. Cập nhật ma trận và đánh giá mức độ đóng góp theo 3 mức M (Mastery), R (Reinforced), I (Introduced).</p>

Năm 2019	Năm 2021	Năm 2023
<p>(Rubrics) phù hợp trong giảng dạy YK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung sơ đồ chương trình dạy học theo 12 học kỳ. - Xây dựng chiến lược giảng dạy và học tập. Bổ sung ma trận thể hiện mối liên hệ giữa phương pháp dạy-học và CDR CTĐT. - Xây dựng ma trận và đánh giá mức độ đóng góp theo 3 mức M (Mastery), R (Reinforced), I (Introduced). - Bổ sung bản mô tả tóm tắt học phần. - Bổ sung thêm TC HP kiến thức chuyên ngành 		

Bản mô tả CTĐT được thiết kế nhằm giúp SV hiểu về CTĐT, cung cấp thông tin về kiến thức và các kỹ năng mà SV được trang bị cho NTD, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm định CTĐT, là cơ sở để GV, cán bộ hiểu rõ về CTĐT và xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp nhằm đáp ứng CDR của CTĐT. Trường ban hành Kế hoạch rà soát CTĐT và CTĐT được rà soát, cập nhật bổ sung định kỳ 2 năm một lần trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan, nội dung họp rà soát CTĐT theo Kế hoạch của Trường [[H1.01.01.09](#)]; [[H1.01.01.10](#)]

Bản mô tả CTĐT ngành YK được TYD đăng tải trên trang thông tin điện tử, tờ rơi tuyển sinh TYD và thể hiện trong phần mềm quản lý đào tạo [[H1.01.01.11](#)]; [[H1.01.01.12](#)]; [[H2.02.01.03](#)]. Bên cạnh đó, SV được phổ biến về Bản mô tả CTĐT tại tuần sinh hoạt công dân đầu khoá học và đầu năm học cũng như tại các buổi sinh hoạt lớp [[H1.01.03.03](#)].

2. Điểm mạnh

- Bản mô tả CTĐT ngành YK được trình bày cụ thể, rõ ràng, đầy đủ thông tin cần thiết để giúp người học, NTD và cơ quan thẩm định có thể có cái nhìn tổng quát về CTĐT.

- Cấu trúc bản mô tả chương trình rõ ràng, cập nhật tuân thủ theo các quy định của BGD&ĐT và hướng dẫn của ĐHĐN, TYD.

3. Điểm tồn tại

- Quá trình cập nhật CTĐT có đóng góp ý kiến của các bên liên quan nhưng còn ít thông tin phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở cho việc cập nhật chưa được phong phú.

4. Kế hoạch hành động

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Thu thập đầy đủ và thường xuyên thông tin của cựu SV và các bên liên quan - Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về nội dung môn học thông qua nhiều hình thức khác nhau: hội thảo chuyên đề, phiếu điều tra với câu hỏi mở để ý kiến đóng góp đa dạng hơn.	- Phòng ĐT&ĐBCL - Khoa Y	2 năm 1 lần	
2	Phát huy điểm mạnh	- Rà soát, cập nhật các nội dung trong bản mô tả CTĐT một cách tổng thể từ mục tiêu, CDR cho đến kế hoạch giảng dạy, ĐCCT - Phát huy việc đối sánh CTĐT với những trường đào tạo trong và ngoài nước.	- Phòng ĐT&ĐBCL - Khoa Y	2 năm 1 lần	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 2.2. Đề cương các HP đầy đủ thông tin và cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

ĐCCT các học phần được xây dựng cụ thể cho từng HP và phù hợp với CDR của CTĐT và nhu cầu của xã hội. ĐCCT HP đầy đủ các nội dung: tên HP, mã HP, loại HP, số TC, phân bổ thời gian, GV phụ trách, điều kiện tham gia HP, mô tả tóm tắt HP, mục tiêu, CDR của HP, ma trận thể hiện mối liên hệ giữa CDR HP và CDR của CTĐT, đánh giá HP, nhiệm vụ của SV, kế hoạch và nội dung giảng dạy, tài liệu học tập và tham khảo, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy [[H2.02.01.01](#)]; [[H2.02.02.01](#)]. Cấu trúc ĐCCT các HP được chuẩn hóa và áp dụng cho tất cả các HP trong CTĐT theo hướng dẫn của ĐHDN

và Trường [[H1.01.02.02](#)]; [[H2.02.02.02](#)]; [[H2.02.02.03](#)]. Bên cạnh đó, Trường mời chuyên gia tập huấn cho GV về phát triển CTĐT, trong đó có xây dựng ĐCCT các HP [[H2.02.02.04](#)].

Các ĐCCT HP trong khung CTĐT ngành YK do GV biên soạn và được định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo các quy định, hướng dẫn của BGD&ĐT [[H1.01.01.03](#)], của ĐHDN [[H1.01.03.02](#)] và theo kế hoạch, quy trình của Trường đã được phê duyệt [[H1.01.01.09](#)]. Hằng năm, Trường ban hành kế hoạch rà soát CTĐT và khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng, SV, cựu SV, GV và cán bộ về CTĐT [[H1.01.01.09](#)]; [[H1.01.01.10](#)]. ĐCCT phiên bản 2023 đã được cập nhật, điều chỉnh nội dung và bổ sung và cập nhật thêm một số thông tin quan trọng: ma trận thể hiện sự đóng góp của các CDR HP vào việc đạt các CDR của CTĐT và các chỉ số đánh giá (PI); sử dụng công cụ đánh giá Rubrics, Checklist trong kiểm tra đánh giá HP; cụ thể hóa phương pháp giảng dạy đạt CDR trong kế hoạch và nội dung giảng dạy HP, CDR bài học [[H1.01.02.02](#)]. Nội dung cập nhật, điều chỉnh ĐCCT được trình bày ở bảng 2.3.

Bảng 2.8. Nội dung cập nhật ĐCCT các học phần

Năm 2019	Năm 2021	Năm 2023
<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tên HP, tên tiếng anh, mã HP, bộ môn giảng dạy, khối lượng học tập, phân bổ thời gian, trình độ, điều kiện tham gia HP - Xây dựng ma trận thể hiện mức độ đóng góp của CDR HP vào CDR CTĐT cụ thể: M (Mastery) mức thuần thục; R (Reinforced) mức nâng cao hơn mức bắt đầu, I (Introduced) mức giới thiệu/ bắt đầu. - Xây dựng hình thức kiểm tra - đánh giá. - Xây dựng kế hoạch và nội dung giảng dạy ứng với từng nội dung dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tên HP, tên tiếng anh, mã HP, loại HP, số TC, phân bổ thời gian, GV phụ trách HP, điều kiện tham gia HP. - Cập nhật CDR cụ thể cho từng HP theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ trách nhiệm, ma trận thể hiện mức độ đóng góp của CDR HP vào CDR CTĐT cụ thể: M (Mastery) mức thuần thục; R (Reinforced) mức nâng cao hơn mức bắt đầu, I (Introduced) mức giới thiệu/ bắt đầu. - Bổ sung, cập nhật phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá và trọng số thành phần đánh giá và trọng số từng CDR của HP. - Cập nhật và bổ sung kế 	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp tên HP, tên tiếng anh, mã HP, loại HP, số TC, phân bổ thời gian, GV phụ trách HP, điều kiện tham gia HP. - Cập nhật mô tả HP, mục tiêu - Cập nhật CDR cụ thể cho từng HP. - Cập nhật ma trận thể hiện mức độ đóng góp của CDR HP vào CDR CTĐT theo từng PI cụ thể. - Bổ sung, cập nhật phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá và trọng số thành phần đánh giá và trọng số từng CDR của HP. - Cập nhật công cụ

Năm 2019	Năm 2021	Năm 2023
	hoạch và nội dung giảng dạy cụ thể; xây dựng CDR bài học, phương pháp giảng dạy cụ thể theo từng chủ đề. - Bổ sung CDR và phương pháp giảng dạy cho từng nội dung bài học trong kế hoạch giảng dạy.	đánh giá theo Rubrics và Checklist. - Bổ sung CDR bài học và phương pháp giảng dạy cho từng nội dung bài học trong kế hoạch giảng dạy.

Việc xây dựng đề cương HP theo CDR được rà soát, cập nhật và báo cáo đầy đủ theo định kỳ tối thiểu 2 năm 1 lần. Dựa trên biên bản họp rà soát CTĐT [H1.01.01.09], báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của NTD, SV, cựu SV và GV [H1.01.01.10], Trường đã tiến hành phân tích những ưu điểm, nhược điểm và vấn đề cần cải thiện để điều chỉnh và cập nhật ĐCCT phù hợp. Sau đó, ĐCCT các HP được thông qua bởi Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường trước khi ban hành và đưa vào sử dụng. [H1.01.01.09]

Tất cả những thông báo, thông tin liên quan về CTĐT và việc cập nhật sẽ được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử TYD, tờ rơi tuyển sinh TYD để các bên liên quan cùng theo dõi [H1.01.01.11]; [H1.01.01.12].

2. Điểm mạnh

- ĐCCT các HP ngành YK được rà soát, cập nhật thường xuyên và hoàn thiện để hướng đến việc SV có thể đạt được CDR môn học và CDR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

- Các bộ môn chưa chủ động trong việc rà soát ĐCCT học phần ngành YK, phần lớn phụ thuộc vào kế hoạch của Trường.

4. Kế hoạch hành động

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Các bộ môn trong TYD chủ động thực hiện rà soát ĐCCT học phần ngành YK để cập nhật xu thế phát triển nhanh chóng hiện nay của lĩnh vực YK	- Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL.	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát và cập nhật ĐCCT thường xuyên.	- Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL.	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 2.3. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các HP được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

1. Mô tả hiện trạng

Bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP ngành YK được ĐHĐN ra quyết định ban hành vào năm 2019 [[H1.01.01.04](#)]; [[H1.01.02.02](#)]. Sau khi được phê duyệt, toàn bộ hoặc một phần văn bản các nội dung của bản mô tả CTĐT đã được công bố rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau như đăng tải trên cổng thông tin đào tạo của ĐHĐN, trang thông tin điện tử của TYD [[H1.01.01.11](#)], tờ rơi tuyển sinh, trang thông tin tuyển sinh TYD [[H1.01.01.12](#)] và trong buổi sinh hoạt công dân vào đầu mỗi khóa học [[H1.01.03.03](#)].

Trong buổi giảng đầu tiên của mỗi HP, GV trao đổi với SV về ĐCCT HP, cụ thể hơn gồm mục tiêu, CĐR học phần, phương pháp KTĐG, kế hoạch giảng dạy và tài liệu tham khảo [[H2.02.03.01](#)].

Việc công bố công khai bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan luôn được Trường xác định là đóng vai trò quan trọng đối với việc ĐBCL CTĐT. TYD đã chủ động trong việc tạo điều kiện cho các bên liên quan như cơ quan quản lý, NYD, GV, SV... có thể tiếp cận dễ dàng, cập nhật kịp thời những thay đổi của các tài liệu trên bằng nhiều hình thức khác nhau. SV có thể sử dụng bản mô tả CTĐT để có cái nhìn tổng thể về CTĐT, lên kế hoạch học tập cho bản thân; biết mục tiêu, CĐR của CTĐT; phản hồi về CTĐT trong buổi đối thoại với lãnh đạo Trường và thông qua các đợt khảo sát [[H1.01.01.10](#)]; [[H2.02.03.02](#)]. GV của Trường có thể dễ dàng truy cập và tìm kiếm thông tin liên quan đến bản mô tả CTĐT trên trang thông tin điện tử của Trường [[H1.01.01.11](#)]. Đối với GV thỉnh giảng, Trường cung cấp bản mô tả CTĐT và ĐCCT HP để GV chủ động trong việc giảng dạy và đảm bảo được mục tiêu, CĐR của HP cũng như đáp ứng được CĐR của CTĐT [[H1.01.01.11](#)]; [[H2.02.03.03](#)]. Trường cung cấp văn bản nội dung bản mô tả CTĐT trong phiếu khảo sát và triển khai lấy ý kiến của cơ quan quản lý, NTD thông qua văn bản [[H1.01.01.10](#)]. Ngoài ra, cơ quan quản lý, NTD được cung cấp thông tin về bản mô tả CTĐT cũng như biết được mục tiêu, CĐR, kiến thức SV được trang bị và vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp thông qua chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng [[H2.02.03.04](#)]. Với các hình thức công khai liệt kê ở trên đã giúp cho người học, GV, NTD, cơ quan quản lý dễ dàng tiếp cận, truy cập tìm hiểu nội dung và góp ý phản hồi.

2. Điểm mạnh

- Bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP ngành YK được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Điểm tồn tại

- Chưa xây dựng được phần mềm để có thể vừa nhận phản hồi vừa tương tác với các ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT các học phần.

4. Kế hoạch hành động

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng được phần mềm để có thể nhận phản hồi của các bên liên quan trong quá trình công khai	- Phòng KH-HTPT&CTSV; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	- Tăng cường việc giới thiệu điểm mạnh của CTĐT ngành YK và ĐCCT các HP bằng nhiều hình thức đến các bên liên quan như: chương trình tư vấn hướng nghiệp - Thường xuyên cập nhật những thay đổi và công bố liên tục bằng nhiều phương thức khác nhau như email, cập nhật trên trang thông tin điện tử của Trường.	- Phòng KH-HTPT&CTSV; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Các thông tin trong bản mô tả CTĐT ngành YK đầy đủ và được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật qua từng năm học. Cấu trúc bản mô tả CTĐT rõ ràng, tuân thủ theo quy định của BGD&ĐT và hướng dẫn của ĐHDN.

Đề cương của các HP có đầy đủ các thông tin cần thiết và được chuẩn hóa theo quy định của ĐHDN. Các thông tin liên quan đến HP, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá... của HP đều được cung cấp để SV đưa ra lựa chọn hợp lý cho kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và toàn bộ khóa học. Bản mô tả CTĐT và đề cương các HP ngành YK được công bố công khai rộng rãi, tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, tăng cường cơ hội hợp tác, gắn kết giữa Trường và các đơn vị sử dụng lao động.

Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin cũng như việc nhận phản hồi về nội dung bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP chưa được thực hiện ở quy mô lớn và có hệ thống.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 2: 3/3 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 5/7.

Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Mở đầu

Chương trình dạy học (CTDH) của ngành YK được xây dựng theo trình tự và có hệ thống, tuân thủ quy định về xây dựng CTĐT của BGD&ĐT, của ĐHQĐ và TYD. CTDH Bác sĩ YK được thiết kế dựa trên CĐR của CTĐT, có cấu trúc hợp lý, chặt chẽ về hình thức, đáp ứng tốt yêu cầu về mục tiêu và CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách của người học; và nhu cầu của thị trường lao động. CTDH thể hiện rõ sự đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt được CĐR với cấu trúc trình tự logic, nội dung cập nhật và có tính tích hợp, liên ngành.

Tiêu chí 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

CTDH ngành YK được thiết kế tuân theo các quy định của BGD&ĐT về quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống TC, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu của BGD&ĐT, quy định của ĐHQĐ về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống TC, Quy chế đào tạo theo hệ thống TC của ĐHQĐ và TYD [[H1.01.01.03](#)]; [[H1.01.03.02](#)] và quy trình của TYD về việc thiết kế, phát triển và đánh giá CTDH dựa trên các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, đảm bảo tính thực tiễn và liên thông nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội, các cơ sở y tế và khả năng học tập, nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp [[H3.03.01.01](#)]; [[H3.03.01.02](#)]; [[H3.03.01.03](#)].

CTDH năm 2019 thể hiện việc xây dựng dựa trên các yêu cầu của CĐR và đã được cập nhật thêm chỉ số đánh giá PI vào năm 2021 [[H2.02.02.01](#)]; [[H3.03.01.02](#)]. Cấu trúc CTDH được chia thành: kiến thức giáo dục đại cương (43 TC), kiến thức giáo dục chuyên ngành (163 TC), khóa luận tốt nghiệp hoặc kiến thức tự chọn (08 TC) và thực tế tốt nghiệp (4 TC). Nội dung, cấu trúc của CTDH được thiết kế ngoài việc đáp ứng yêu cầu kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tự chủ, trách nhiệm theo quy định, người học còn được trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, có tinh thần khởi nghiệp. Điều này được thể hiện trong bảng ma trận mối liên hệ giữa các HP và CĐR CTĐT, trong ma trận đối sánh với khung trình độ quốc gia Việt Nam [[H1.01.01.05](#)]; [[H3.03.01.04](#)]. Bên cạnh đó trong quá trình xây dựng CTĐT ngành YK cũng có tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan như GV, SV, cựu SV, NTD về CTĐT ngành YK và kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT [[H1.01.01.10](#)]. Để đảm bảo tính khả thi của CTDH, trong quá trình xây dựng Trường đã căn cứ dựa trên các nguồn lực như đội ngũ GV, CSVC để thiết kế CTDH phù hợp với điều kiện thực tế của Trường cũng như yêu cầu về các CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ trách nhiệm [[H3.03.01.05](#)]; [[H3.03.01.06](#)]; [[H3.03.01.07](#)]; [[H3.03.01.08](#)]; [[H3.03.01.09](#)]. Phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp KT&DG KQHT của người học trong các HP của CTDH được xây dựng phù hợp

theo hướng dẫn cụ thể, chi tiết và phù hợp từ cấp Trường đến Bộ môn và GV, góp phần giúp người học đạt được CĐR. Các tổ hợp phương pháp giảng dạy và học tập bao gồm: thuyết trình, dạy học theo tình huống, dạy học theo bảng kiểm, dạy học trên thiết bị mô phỏng, đóng vai, dạy học bên giường bệnh đã được thể hiện trong ĐCCT các học phần trong CTĐT. Các phương pháp đánh giá được áp dụng trong CTĐT bao gồm: đánh giá chuyên cần, thi chạy trạm, thuyết trình, thi lâm sàng dựa trên ca bệnh, thi tự luận, thi trắc nghiệm và bảo vệ khóa luận [[H1.01.02.02](#)]. Ngoài ra, phương pháp giảng dạy - học tập và KTĐG trực tuyến trên E-learning cũng được triển khai toàn Trường để theo kịp sự phát triển công nghệ của xã hội cũng như thích ứng kịp thời trong giai đoạn thiên tai, dịch bệnh xảy ra [[H3.03.01.10](#)]. TYD tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để triển khai đến GV các phương pháp giảng dạy và phương pháp học tập tích cực của người học, các phương pháp KTĐG KQHT của người học phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị; tổ chức các CME ngoại khóa nhằm giúp SV có thêm các kiến thức, kỹ năng góp phần đạt được CĐR. Đặc biệt, TYD đã tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng nhằm huấn luyện bồi dưỡng năng lực giảng dạy thực hành lâm sàng cho các cán bộ y tế tham gia giảng dạy thực hành tại các cơ sở y tế là cơ sở thực hành của TYD [[H1.01.02.02](#)]; [[H3.03.01.11](#)]; [[H3.03.01.12](#)].

Ngoài ra, nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo, TYD thường xuyên rà soát CTĐT mỗi 2 năm 1 lần nhằm đánh giá và cải tiến liên tục các phương pháp giảng dạy và KTĐG người học [[H1.01.01.09](#)]. Đồng thời, các HP cũng được định kỳ rà soát, điều chỉnh và đổi mới để đảm bảo tất cả các CĐR trên đều đạt được bởi ít nhất một hoặc nhiều HP [[H1.01.01.05](#)].

2. Điểm mạnh

- CTDH của ngành YK được thiết kế tương thích, phù hợp dựa trên các yêu cầu CĐR của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và được cập nhật theo các năm.

- Phương pháp dạy học, KTĐG mỗi HP được xác định rõ ràng, phù hợp, tích cực để hỗ trợ người học đạt được các CĐR cụ thể.

3. Điểm tồn tại

- Công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan để có ý kiến phản hồi về các phương pháp dạy - học, KTĐG mức độ đáp ứng của CĐR của mỗi HP chưa được nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường, mở rộng đối tượng khảo sát, tăng cường số lượng và đa	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		dạng hóa hình thức khảo sát triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về các phương pháp dạy - học, kiểm tra/đánh giá mức độ đáp ứng CĐR HP			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cập nhật sự tương thích, phù hợp về nội dung trên từng HP dựa trên yêu cầu của CĐR	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng DT&ĐBCL; - Khoa Y; - Bộ môn. 	2 năm 1 lần	
		Tiếp tục rà soát, đổi mới PP dạy và học tích cực, kiểm tra/ đánh giá CTDH nhằm đạt được CĐR		2 năm 1 lần	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi HP trong việc đạt được CĐR là rõ ràng.

1. Mô tả hiện trạng

Tất cả các HP trong CTĐT ngành YK đều có ĐCCT do các GV trong bộ môn biên soạn theo yêu cầu về chuyên môn của từng HP, phù hợp với CĐR của CTĐT với phương thức đào tạo theo tín chỉ theo quy định của BGD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của ĐHĐN và của TYD [H1.01.01.03]; [H1.01.03.02]; [H3.03.01.01]. Trong quá trình xây dựng, Trường đã căn cứ dựa trên các nguồn lực như CSVC, đội ngũ GV để thiết kế một CTDH phù hợp với điều kiện thực tế của Trường cũng như yêu cầu về các CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ trách nhiệm [H3.03.01.05]; [H3.03.01.06]; [H3.03.01.07]; [H3.03.01.08]; [H3.03.01.09]. Tất cả các HP trong CTDH có sự tương thích về nội dung, có mục tiêu và CĐR HP rõ ràng, phù hợp với các CĐR của CTĐT và được thể hiện trong ma trận kỹ năng về mối liên hệ giữa CĐR CTĐT và các HP trong bản mô tả CTĐT. Mức độ đóng góp của mỗi HP được xác định cụ thể thông qua mức hỗ trợ đóng góp của CĐR HP vào CĐR của CTĐT như là ở mức bắt đầu (mức I), mức nâng cao hơn mức bắt đầu khi NH có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức R) hay mức thuần thực (M) [H1.01.01.05]; [H2.02.02.01]. Mỗi năm, CTĐT đều được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Trường với những mô tả ngắn gọn để sinh viên nắm được chương trình học ngay từ năm đầu tiên [H1.01.01.11].

Trong cấu trúc ĐCCT, các HP đều xác định rõ ràng tổ hợp các phương pháp dạy - học, yêu cầu chung đối với người học nhằm giúp người học đạt được CĐR của HP như: giải thích cụ thể, thuyết trình, giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học theo bảng kiểm, mô phỏng, đóng vai, dạy học bên giường bệnh,...[[H1.01.02.02](#)]. Các phương pháp KTĐG được bố trí phù hợp, hỗ trợ nhau tốt nhất để đạt được CĐR và được thể hiện rõ trong ĐCCT HP như: thi trắc nghiệm, đánh giá bài tập, làm việc nhóm, thi chạy trạm, thi lâm sàng dựa trên ca bệnh.... Các phương pháp KTĐG được xác định chi tiết, cụ thể và được linh hoạt áp dụng đối với từng học phần. Ngoài ra, các phương pháp KTĐG được thiết kế có sự liên kết logic nhằm đạt CĐR của HP và của CTDH, đề thi được thiết kế bám sát với CĐR của HP. KQHT của người học được thực hiện theo quy định của TYD về quản lý điểm, đánh giá HP [[H3.03.02.01](#)].

Nội dung của mỗi HP có vai trò nhất định trong khối kiến thức của CTDH và có sự đóng góp cụ thể nhằm giúp người học đạt được CĐR của CTĐT. Trong đó các HP được lên kế hoạch giảng dạy cụ thể cho từng học kỳ, đi từ kiến thức đại cương đến kiến thức chuyên ngành. Điều này được thể hiện rõ ở sơ đồ chương trình giảng dạy trong bản mô tả CTDH [[H2.02.02.01](#)]. Để góp phần hoàn thiện CTDH, TYD tiến hành rà soát định kỳ 2 năm 1 lần để điều chỉnh, bổ sung các ĐCCT HP [[H1.01.01.09](#)]; cập nhật CĐR và các phương pháp KTĐG dựa trên các góp ý của các bên liên quan như NTD, SV, cựu SV và GV về chất lượng về CTĐT [[H1.01.01.10](#)].

2. Điểm mạnh

- Tất cả các HP trong CTĐT đều phù hợp để góp phần giúp SV đạt được CĐR của CTĐT.

- Tất cả các HP đều thể hiện được phương pháp dạy học, phương pháp KTĐG để đảm bảo việc đạt được CĐR của CTĐT.

- Nội dung các HP trong CTDH thể hiện rõ mục tiêu và CĐR HP; các phương pháp dạy học, KTĐG được thiết kế phù hợp, thể hiện rõ sự gắn kết và đảm bảo đạt được CĐR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

- Việc giảng dạy trên thiết bị mô phỏng còn hạn chế do thiết bị mô phỏng chưa được phong phú và đa dạng.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tiếp tục đề xuất mua thêm các thiết bị, mô hình mô phỏng cần thiết phục vụ công tác giảng dạy và học tập	- Trung tâm TN&TLS; - Khoa Y; - Phòng HC-TH; - Bộ môn.	- Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, KTĐG theo hướng tiếp cận năng lực người học	- GV phụ trách HP; - Các bộ môn.	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức độ đạt được của tiêu chí 5/7

Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.

1. Mô tả hiện trạng

CTDH ngành YK quy định rõ các khối kiến thức, đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống và có sự phân bố hợp lý giữa lý thuyết, thực hành, đảm bảo đúng theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp [H2.02.02.01]; [H3.03.03.01]; các HP trong CTDH được sắp xếp đảm bảo sự gắn kết, liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Cụ thể, CTDH ngành YK có tổng 218 TC, trong đó: 137 TC lý thuyết chiếm 62,8%, 81 TC thực hành chiếm 37,2%; Có 91 HP, trong đó: 90 HP bắt buộc và 01 khóa luận tốt nghiệp hoặc lựa chọn 02 HP tự chọn thay thế được đào tạo trong 6 năm. Trong 2 năm đầu, SV sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản của các HP đại cương và cơ sở ngành. Đến năm thứ 3, SV được trang bị kết hợp giữa các HP cơ sở ngành và chuyên ngành. Trong 3 năm còn lại của chương trình, SV sẽ được học các HP chuyên ngành, HP tự chọn và thực tập, thực tế tốt nghiệp [H2.02.02.01]; [H3.03.03.02].

Bảng 2.9. Bảng thống kê tỉ lệ các khối kiến thức trong chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỉ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
1	Kiến thức giáo dục đại cương				
	Kiến thức chung	27	27	-	12.4
	Kiến thức cơ sở khối ngành	16	16	-	7.3

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỉ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
	Kiến thức cơ sở ngành	49	49	-	22.5
	Kiến thức ngành	114	114	-	52.3
3	Khóa luận tốt nghiệp/Kiến thức tự chọn	8	-	8	3.7
4	Thực tế tốt nghiệp	4	4	-	1.8
	Tổng	218	210	8	-

Các HP được thiết kế trong CTDH theo trình tự hợp lý, logic và khoa học, liên kết chặt chẽ với nhau, đi từ cơ sở đến chuyên ngành, từ lý thuyết đến thực hành, thực tập. SV vừa có thời gian học tập trên giảng đường vừa có thời gian thực hành, thực tập, đồng thời, SV có thể cân đối thời gian tự học và nghiên cứu. Tất cả các HP trong CTDH đều có sự tương thích về nội dung và được bố trí hợp lý. Cụ thể, các HP là điều kiện tiên quyết được sắp xếp học trước, các HP thuộc khối kiến thức cơ sở ngành được lên kế hoạch học ở 3 năm đầu để làm điều kiện tiên quyết cho các HP chuyên ngành ở 3 năm còn lại. Với mỗi khóa học, Trường luôn xây dựng kế hoạch đào tạo thể hiện đầy đủ nguồn nhân lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH [[H2.02.02.01](#)]; [[H3.03.01.06](#)]; [[H3.03.01.07](#)]; [[H3.03.01.08](#)]; [[H3.03.01.09](#)]. Bên cạnh đó, CTDH cũng được phổ biến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Trường, cũng như các tờ rơi tuyển sinh nhằm giúp cho SV có hiểu biết ban đầu về ngành YK trước khi vào học [[H1.01.01.11](#)]; [[H1.01.01.12](#)].

Để triển khai công tác đào tạo đạt được chất lượng và phù hợp với điều kiện thực tế, CTDH được rà soát định kỳ 2 năm 1 lần: TYD đã tiến hành xây dựng kế hoạch rà soát CTĐT và lấy ý kiến từ các bên liên quan trong quá trình rà soát CTDH [[H1.01.01.09](#)]; [[H1.01.01.10](#)] để cập nhật, điều chỉnh CTDH để phù hợp năng lực đào tạo của nhà trường và đáp ứng yêu cầu thực tế đào tạo nhân lực ngành Y. Từ năm 2019, CTDH được rà soát, cập nhật một số học phần thuộc khối kiến thức chung như chủ nghĩa xã hội khoa học, pháp luật đại cương, Triết học Mác-Lê Nin theo quy định của BGD&ĐT nhằm nâng cao nhận thức của SV về các vấn đề chính trị, xã hội trong thời kỳ đổi mới [[H2.02.01.02](#)], đặc biệt, Trường cũng từng bước điều chỉnh CTDH theo hướng phát triển năng lực người học bằng việc tăng số TC và tách riêng phần lý thuyết và thực hành ở một số HP chuyên ngành [[H2.02.02.01](#)]. Cụ thể, ở nhóm các HP Nội cơ sở, nhóm các HP Ngoại cơ sở tăng thành 10 TC, trong đó có 5 TC lý thuyết và 5 TC thực hành; nhóm các HP Nội bệnh lý, nhóm các HP Ngoại bệnh lý tăng lên thành 16 TC, trong đó có 8 TC lý thuyết và 8 TC thực hành, cứ sau mỗi phân môn lý thuyết sẽ

được bố trí số TC thực hành tương ứng. Bên cạnh đó, một số HP thuộc chuyên khoa được tích hợp cả lý thuyết và thực hành nhằm giúp người học có điều kiện củng cố lý thuyết và hình thành năng lực chuyên môn, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Đặc biệt, ở các HP Dịch tễ học, Thống kê y học, Phương pháp NCKH, khóa luận tốt nghiệp, Thực tế tốt nghiệp, SV sẽ có cơ hội rèn luyện kỹ năng NCKH thông qua các hoạt động chuyên môn tại các cơ sở y tế. Từ đó đưa ra định hướng nghề nghiệp, có kế hoạch học tập trong tương lai [[H3.03.03.03](#)]; [[H3.03.03.04](#)].

Để xây dựng CTĐT ngày càng linh hoạt và đáp ứng được nhu cầu xã hội, Trường đã tham khảo CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước như Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Y - Học viện Kỹ Thuật Ladkrabang của King Mongkut (Thái Lan) [[H1.01.01.07](#)]. Ngoài việc điều chỉnh, cải tiến CTDH theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng và tự chủ trách nhiệm, đáp ứng CDR; việc tăng cường các kiến thức cập nhật, tăng thời lượng thực hành, thực tế, cũng như tăng cường kết nối với NTD cũng được chú trọng bằng việc bố trí SV thực tập lâm sàng tại nhiều cơ sở y tế khác nhau... nhằm thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và thực tế công việc, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, mở ra cơ hội hội nhập quốc tế cho SV [[H3.03.03.05](#)]. Ngoài ra, để góp phần nâng cao việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, nội dung các học phần cũng định kỳ được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan như SV, cựu SV và GV, NTD, từ đó, Trường dựa trên các quy định, hướng dẫn của ĐHĐN để xây dựng CTDH mới đáp ứng mục tiêu đào tạo và phù hợp xu thế phát triển của xã hội [[H1.01.01.05](#)]; [[H1.01.01.09](#)]; [[H1.01.01.10](#)]; [[H3.03.03.06](#)].

2. Điểm mạnh

- CTDH có cấu trúc hợp lý và logic giữa các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành; Có sự gắn kết, linh hoạt giữa các HP trong CTDH.

- CDR được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với các quy định hiện hành và được công bố công khai.

3. Điểm tồn tại

- Quá trình triển khai CTDH đôi lúc chưa đúng với kế hoạch năm học đề ra vì các lý do khách quan như: thiên tai, dịch bệnh,...

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Áp dụng giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến tại những thời điểm dịch bệnh, thiên tai,... diễn ra,	Phòng ĐT&ĐBCL, Bộ môn	Từ năm học 2024-2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		đảm bảo kế hoạch giảng dạy diễn ra đúng tiến độ.			
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường rà soát, điều chỉnh chương trình và kế hoạch đào tạo để phù hợp với CDR CTĐT ngành YK.	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	02 năm 1 lần	
		Tiếp tục xây dựng CTDH theo cấu trúc gắn kết, liên mạch, logic phù hợp với điều kiện thực tiễn	- Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Bộ môn.	Từ năm học 2024-2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận tiêu chuẩn 3:

CTDH ngành YK được thiết kế tuân theo các quy định của BGD&ĐT về quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống TC, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu của BGD&ĐT, quy định của ĐHQĐ về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo TC, CTDH ngành YK được thiết với các HP có nội dung bao trùm các CDR của CTĐT. CTDH mang tính logic và tính tích hợp, đảm bảo cho SV được tiếp cận từ các kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành đến khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung các HP cơ sở ngành và HP chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau.

CTDH thể hiện được năng lực của SV tốt nghiệp. Các cán bộ GV của Trường luôn có ý thức cập nhật, điều chỉnh nội dung đào tạo ở mỗi HP, nhằm trợ giúp tốt hơn cho SV trong việc đạt được kết quả đầu ra.

Tuy nhiên, việc khảo sát ý kiến các bên liên quan về CTDH chưa được mở rộng về quy mô khảo sát. Các HP hỗ trợ cho tinh thần khởi nghiệp còn ít. Những hạn chế này sẽ được cải tiến trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Kết luận đánh giá chung của tiêu chuẩn 3: 2/3 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 5/7, 1/3 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 4/7.

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu

Trong đào tạo đại học, phương pháp tiếp cận trong dạy và học đóng vai trò quan trọng. TYD tiếp cận theo hướng lấy người học làm trung tâm, tổ chức các hoạt động dạy học, NCKH và các hoạt động lâm sàng nhằm đạt được CDR đã tuyên bố trong CTĐT;

sử dụng các PPDH đa dạng, nhằm phát triển tính chủ động, sáng tạo trong học tập cho người học. Để thực hiện điều này, CTĐT năm 2021 xác định rõ mục tiêu đào tạo và CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Trong thiết kế ĐCCT đã có nhiều thay đổi về sử dụng các PPDH của GV và phương pháp học của SV. Đối với cách tiếp cận này Trường đã cụ thể hóa khi thiết kế chương trình với các môn học kế tiếp nhau một cách logic, chương trình xác định có những môn cơ sở là môn tiên quyết cho những môn học chuyên sâu, các hoạt động dạy và học phải cùng hướng đến CDR. Thông điệp về cách tiếp cận, các hoạt động dạy học và CDR của chương trình cần được mỗi GV và người học hiểu rõ để thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ của mình.

Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

TYD trực thuộc ĐHĐN được thành lập với nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế trong các bệnh viện và các cơ sở y tế; NCKH, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ trên, trong năm 2021 Khoa Y - Dược (KYD) đã có quyết định ban hành văn bản tuyên bố chính thức nội dung về “*Sứ mạng - Tâm nhìn - Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục*” [H1.01.01.08]. Trong nội dung ban hành kèm theo quyết định số 261/QĐ-TYD ngày 30/8/2021 của Trường khoa KYD, ĐHĐN, triết lý giáo dục đó là “*Nhân bản – Tự chủ - Chính trực*”. Nội dung triết lý giáo dục của KYD, ĐHĐN với ý nghĩa là lấy người học làm trung tâm, phát huy khả năng tự chủ của người dạy và người học, nuôi dưỡng tính chính trực và lòng trắc ẩn, đào tạo người cán bộ y tế có năng lực và y đức.

Triết lý giáo dục của TYD - ĐHĐN gắn liền với việc đào tạo khối ngành khoa học sức khỏe (đào tạo ngành Y khoa, Răng-Hàm-Mặt, Dược học, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học) là ngành đặc thù chăm sóc sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng được phổ biến với nhiều hình thức và được giải nghĩa một cách chi tiết, cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu. Như vậy sẽ giúp cho người học nắm được triết lý giáo dục để có định hướng đúng đắn trong học tập và rèn luyện tu dưỡng đạo đức và đồng thời công bố cho xã hội, đơn vị sử dụng lao động hiểu rõ hơn về sản phẩm đào tạo của Trường. Triết lý giáo dục của Trường hướng đến mục tiêu lấy người học làm trung tâm được thể hiện trong việc thiết kế, xây dựng CTĐT ngành YK theo hướng linh hoạt và đổi mới sáng tạo được thể hiện rõ ràng ngay cả trong CTĐT, ngoài các HP bắt buộc trong CTĐT, các HP của CTĐT được thiết kế theo hướng mở với rất nhiều HP tự chọn để SV có định hướng, chủ động lựa chọn hướng đi của mình trong nghề nghiệp tương lai, cùng với đó CTĐT luôn được rà soát, cập nhật [H1.01.01.09] để đáp ứng nhu cầu của người học và xu hướng phát triển, nhu cầu của xã hội thông qua việc lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về CTĐT [H1.01.01.10]. Ngoài ra, để phát huy tính tích cực, chủ động của SV trong quá trình học tập, Trường đã tổ chức nhiều các hoạt động để hỗ trợ, rèn

luyện giúp SV có các kỹ năng mềm từ đó có khả năng tự học và học tập suốt đời như: các cuộc thi NCKH SV, các câu lạc bộ hội nhóm về học tập, các câu lạc bộ về kỹ năng và đặc biệt, với đặc thù là các sinh viên ngành YK, các bạn SV luôn được khuyến khích tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, các hoạt động hỗ trợ khám chữa bệnh từ đó nuôi dưỡng tinh thần yêu thương bệnh nhân, yêu nghề và trách nhiệm với cộng đồng đúng với triết lý giáo dục “Nhân bản - Tự chủ - Chính trực” [H4.04.01.01]. Ngay từ khi xây dựng triết lý giáo dục, TYD đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ viên chức, GV trong toàn Trường, tổng hợp các ý kiến, thông qua Hội đồng khoa học và Đào tạo. Tại cuộc họp Hội đồng khoa học và Đào tạo, ngoài việc thống nhất triết lý giáo dục của Trường, các thành viên Hội đồng còn phân tích, giải nghĩa các nội hàm của triết lý một cách rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu giúp cho cán bộ viên chức, GV và SV có thể hiểu rõ và thực hiện [H4.04.01.02]. Sau khi có quyết định ban hành về triết lý giáo dục, TYD - ĐHĐN đã công khai bằng nhiều hình thức khác nhau như thiết kế các bảng thông báo giới thiệu về sứ mạng tầm nhìn của TYD đặt ngay tại sảnh chính và khu vực cầu thang ở tầng một tại tòa nhà A,B và Trung tâm Y khoa để tất cả cán bộ, GV và SV đều có thể dễ dàng nhìn thấy hàng ngày [H4.04.01.03], đồng thời nội dung này còn được đưa lên trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ <http://smp.udn.vn/su-mang-tam-nhin> và phổ biến cho SV trong tuần sinh hoạt công dân [H1.01.03.03] giúp các thành viên của TYD biết được phương hướng và nỗ lực thực hiện đúng triết lý, hoàn thành tốt các mục tiêu giáo dục đã đặt ra.

Bên cạnh triết lý giáo dục, trong quyết định ban hành của TYD - ĐHĐN cũng đã xác định rõ về Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi, theo đó Sứ mạng của Trường là “*Trường Y Dược - ĐHĐN có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học, sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực y tế của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước*”; Trường cũng đã xác định rõ Tầm nhìn “*Phát triển Trường Y Dược - ĐHĐN thành Trường Đại học Y Dược - ĐHĐN với các chương trình đào tạo tiên tiến, đa ngành, đa bậc học*” và Giá trị cốt lõi “*Trách nhiệm - Chất lượng - Phát triển - Hội nhập*”. Những nội dung “*Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục*” của TYD - ĐHĐN đáp ứng định hướng phát triển của ĐHĐN “*Chiến lược phát triển của ĐHĐN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*” [H1.01.01.08] và phù hợp với nội dung điều 38, 39, 40 của Luật giáo dục [H1.01.01.01].

Theo sát nội dung “*Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục*”, CTĐT ngành YK đã xác định các mục tiêu cụ thể, CĐR về phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, kỹ năng của SV và bản mô tả CTĐT [H1.01.01.04]. Để thực hiện mục tiêu giáo dục và CĐR về kiến thức, kỹ năng, thái độ của người học theo CTĐT thì các ĐCCT trong CTĐT ngành YK đều nêu rõ mục tiêu, nội dung, PPDH, phương pháp đánh giá để đạt được CĐR và đáp ứng yêu cầu xã hội được thể rõ ở ĐCCT các HP [H1.01.02.02].

2. Điểm mạnh

- Triết lý giáo dục của TYD (trước đây là KYD), ĐHĐN đã phản ánh được tính khoa học, tính nhân văn và đặc thù nghề nghiệp giúp cho người học nắm thông tin về triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo rõ ràng và được truyền tải công khai theo nhiều kênh truyền thông của Trường.

- Triết lý giáo dục được xây dựng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường.

3. Điểm tồn tại

- Triết lý giáo dục của TYD (trước đây là KYD) mới được ban hành trong năm 2021 nên việc tổ chức các buổi hội thảo để giới thiệu triết lý giáo dục còn hạn chế, dẫn đến có một số nhà tuyển dụng cũng như cựu SV chưa thực sự hiểu biết sâu sắc về triết lý giáo dục của Trường.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để chia sẻ nội hàm của triết lý giáo dục của Trường đến các bên liên quan	- Phòng HC-TH - Phòng KH-HTPT&CTSV	Từ năm học 2024 - 2025	Thông qua các hội thảo, Tuần sinh hoạt công dân, làm việc với các bệnh viện, các kênh truyền thông của Trường
2	Phát huy điểm mạnh	Nêu bật ý nghĩa của triết lý giáo dục của Trường đến người học và các bên liên quan thông qua các hoạt động như khai giảng, tuần sinh hoạt công dân SV, giảng dạy, sinh hoạt chuyên đề	- TYD - ĐHĐN	Từ năm học 2024 - 2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR.

1. Mô tả hiện trạng

CTDH được thiết kế phù hợp, dựa trên các yêu cầu của CDR và được cập nhật thêm chỉ số đánh giá PI vào năm 2021 nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp của người học. Cấu trúc CTDH được chia thành 04 khối kiến thức, trong đó có các HP bắt buộc và HP tự chọn với số TC trong mỗi khối phù hợp. Các khối kiến thức này giúp SV có được kiến thức toàn diện và chuyên sâu, cũng như hoàn thiện các kỹ năng. CTĐT được thiết kế có tỉ lệ cân đối giữa phần lý thuyết và phần thực hành, thực tập, thực tế đặc biệt là các HP liên quan đến lâm sàng. Số lượng TC dành cho đào tạo thực hành là 81/218 TC (CTĐT năm 2019, 2021) và 83/218 TC (CTĐT năm 2023), chiếm tỷ lệ từ 37,2% - 38,07% [\[H1.01.01.02\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#); [\[H1.01.01.04\]](#). Ngoài ra, TYD cũng thực hiện đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước, rà soát, điều chỉnh, đồng thời cập nhật CTĐT nhằm đáp ứng tốt và phù hợp để đạt được CDR. [\[H1.01.01.07\]](#); [\[H1.01.01.09\]](#).

Với phương châm lấy người học làm trung tâm, các PPDH từ giảng dạy lý thuyết đến giảng dạy thực hành được thiết kế đa dạng và phù hợp, giúp người học đạt được các mục tiêu CDR của HP, từ đó đạt được CDR của CTĐT ngành YK [\[H1.01.01.04\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#). Giảng dạy lý thuyết với các phương pháp được sử dụng linh hoạt như: Giải thích cụ thể, thuyết trình, dạy theo tình huống, thảo luận nhóm, ... Giảng dạy thực hành với các phương pháp như: Mô phỏng, đóng vai, dạy học bên giường bệnh,... Nhờ đó, giờ học đã thu hút được sự tham gia hiệu quả của sinh viên [\[H1.01.01.04\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#). Bên cạnh đó, SV ngành YK được làm quen với môi trường học tập đa dạng từ rất sớm, bắt đầu từ năm thứ ba và liên tục cho đến khi ra trường, SV được học tập, thực tập, thực tế tại các Bệnh viện trong và ngoài thành phố, trung tâm y tế, tham gia chương trình trao đổi sinh viên YK năm cuối đến thực tập tại Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh...[\[H4.04.02.01\]](#). Trường Y Dược đã ký kết các hợp đồng hợp tác với các cơ sở y tế như Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng,... đồng thời mời giảng các GV có kinh nghiệm để hỗ trợ truyền đạt kiến thức thực tế cho SV, SV được hướng dẫn thực tập/thực tế; giao ca bệnh để khai thác, phân tích, làm bệnh án và báo cáo. [\[H4.04.02.02\]](#); [\[H2.02.03.03\]](#). Nhờ đó sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng thực tế để thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau sau khi tốt nghiệp.

Đội ngũ GV giảng dạy các HP thuộc chuyên ngành đào tạo YK luôn nỗ lực học tập và trau dồi trình độ chuyên môn nghề nghiệp [\[H3.03.01.09\]](#). Bên cạnh đó, Trường đã tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn về PPDH như: lớp bồi dưỡng “PPDH lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe”, “Hội trại huấn luyện phẫu thuật thần kinh Việt Nam 2022”... Qua đó, từng bước bồi dưỡng, chuẩn hóa nghiệp vụ đội ngũ GV giảng dạy [\[H3.03.01.12\]](#).

Tại tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, SV được hướng dẫn về phương pháp học tập đại học nhằm tạo điều kiện để SV xác định các phương pháp học tập phù hợp,

đạt được CDR [\[H1.01.03.03\]](#). Bên cạnh đó, tại tiết học đầu tiên của mỗi HP, GV giới thiệu về HP cũng như hướng dẫn SV về phương pháp học tập phù hợp để đạt CDR [\[H4.04.02.03\]](#). Hệ thống thư viện với nhiều đầu sách phù hợp hỗ trợ hoạt động tự học của SV; đội ngũ GVCN, CVHT luôn sẵn sàng hỗ trợ người học về tài liệu, phương pháp học tập và các vấn đề liên quan [\[H4.04.02.04\]](#); [\[H4.04.02.05\]](#). Đi đôi với các PPDH, các hình thức KTĐG được thể hiện cụ thể trong ĐCCT HP, góp phần vào việc đạt được CDR của chương trình học. SV được đánh giá học tập với các hình thức đa dạng như: báo cáo, làm bệnh án, thi vấn đáp, chạy trạm, thi lâm sàng dựa trên ca bệnh (clinical case), thi tự luận; thi trắc nghiệm,...[\[H1.01.01.04\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#); [\[H4.04.02.06\]](#).

Ngoài việc học tập lý thuyết về chuyên ngành, SV TYD còn tham gia NCKH từ các môn học và tham gia các hội thi NCKH các cấp. Trong CTĐT được thiết kế một số HP giúp trang bị cho SV một số kỹ năng cơ bản về hoạt động NCKH như NCKH, thống kê y học, dịch tễ học,...[\[H1.01.01.04\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#). Hàng năm SV ngành YK cũng đạt được rất nhiều các thành tích về NCKH như giải ba cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2019-2020, giải khuyến khích cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2021-2022, giải nhất cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2022-2023, giải ba Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho SV trong cơ sở giáo dục đại học năm 2023... [\[H4.04.02.07\]](#)

Để theo kịp sự phát triển công nghệ của xã hội, mô hình dạy học và KTĐG trực tuyến đã được TYD xây dựng, hướng dẫn và thực hành ứng dụng. Hệ thống hỗ trợ quản lý dạy và học trực tuyến Elearning luôn được nhà trường chú trọng, đặc biệt trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra để kịp thời đáp ứng việc dạy và học. Hệ thống được sử dụng để cung cấp thông tin môn học, kế hoạch giảng dạy, học liệu, hỗ trợ SV tự học và thực hiện kế hoạch KTĐG hoạt động học của SV được hiệu quả. [\[H3.03.01.10\]](#); [\[H3.03.01.12\]](#). Trong các năm học chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: 2019-2020; 2020 - 2021, hệ thống đã phát huy tác dụng và hỗ trợ rất lớn đối với công tác đào tạo của nhà Trường.

Đi đôi với việc học tập, SV TYD luôn được khuyến khích tham gia các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng. Hàng năm, Đoàn thanh niên đã tổ chức các hoạt động như khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và các hoạt động thiện nguyện khác. Tiêu biểu trong giai đoạn chống dịch Covid-19, hưởng ứng thư kêu gọi của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, 50/61 sinh viên ngành Y Khoa của nhà Trường đã đăng ký tham gia làm nhiệm vụ hỗ trợ y tế, phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid -19 tại thành phố Đà Nẵng và phân bổ cho các Trung tâm Y tế. Với sứ mệnh và trách nhiệm cao cả góp phần tham gia vào lực lượng tuyến đầu chống dịch, TYD - ĐHĐN là 01 trong 04 tập thể đơn vị trực thuộc ĐHĐN được BGD&ĐT tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid -19. Được tạo điều kiện thuận lợi trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện, phục vụ cộng đồng chính là cơ hội để SV được tiếp xúc thêm với môi trường làm việc thực tế trước khi ra trường, đồng thời SV có khả năng thích nghi cao đối với các biến cố lớn của xã hội [\[H4.04.02.08\]](#).

Hàng năm, Phòng ĐT&ĐBCL khảo sát ý kiến phản hồi từ NH về hoạt động giảng dạy của GV trong đó có khảo sát về hoạt động dạy và học, các PPDH được GV sử dụng trong môn học, khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT. Kết quả khảo sát thể hiện sự hài lòng của SV, cựu SV về hoạt động dạy và học, các NTD lao động đánh giá tốt về CTĐT. Ngoài ra, ý kiến của SV tại diễn đàn đối thoại giữa Ban giám hiệu với SV hàng năm thể hiện sự hài lòng với các hoạt động dạy và học, các PPDH được sử dụng trong CTĐT ngành YK. [\[H1.01.01.10\]](#); [\[H2.02.03.02\]](#). Các kết quả từ khảo sát được TYD sử dụng để điều chỉnh, đổi mới PPDH phù hợp để đạt được CDR, ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Điểm mạnh

- Các hình thức PPDH được thiết kế đa dạng, phù hợp giúp SV đạt được CDR, khuyến khích được SV tham gia các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng.

- GV TYD tích cực hướng dẫn SV sử dụng các hoạt động học tập phù hợp từ đó giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CDR.

- GV, SV TYD hài lòng với các hoạt động dạy và học, các PPDH được sử dụng trong CTĐT ngành YK.

3. Điểm tồn tại

- Chưa tập trung nhiều vào các biện pháp hỗ trợ đối tượng SV năm thứ nhất trong việc thích nghi với phương pháp học tập mới ở môi trường đại học.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- GV cần tăng cường hướng dẫn các phương pháp học tập, giảng dạy đến đối tượng SV, đặc biệt các SV năm 1. - GVCN, CVHT, Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV tích cực chủ động nắm bắt các khó khăn trong quá trình học tập của SV để kịp thời có biện pháp hỗ trợ kịp thời	- Giảng viên; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Phòng KH-HTPT&CTS V.	Năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Nhà trường tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và PPDH để nâng cao chất lượng đào tạo của ngành YK nhằm đạt được các CDR của ngành một cách hiệu quả hơn	TYD, Bộ môn	Năm học 2024 - 2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

1. Mô tả hiện trạng

ĐCCT các HP trong CTĐT ngành YK nêu rõ các PPDH đa dạng giúp SV hình thành và phát triển các kỹ năng thiết yếu cũng như kỹ năng mềm. Đồng thời, trong ĐCCT của các HP ngành YK cũng nêu rõ nguồn tư liệu tham khảo phục vụ hoạt động dạy và học [H1.01.02.02]. Các PPDH và các phương pháp học tập của ngành YK được thể hiện trong Bản mô tả CTĐT ngành YK, cụ thể như Giảng dạy lý thuyết với các phương pháp Giải thích cụ thể, thuyết trình, dạy theo tình huống, thảo luận nhóm,... Giảng dạy thực hành với các phương pháp như: mô phỏng, đóng vai, dạy học bên giường bệnh, giao ca bệnh để khai thác, phân tích, làm bệnh án và báo cáo. [H1.01.01.04]; [H1.01.02.02].

Hoạt động tự nghiên cứu, tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho SV được thể hiện trong tất cả ĐCCT các HP ngành YK [H1.01.02.02]. Ngoài ra, hoạt động NCKH và thực tập thực tế còn giúp SV rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết vấn đề cụ thể trong thực tiễn.

TYD đã ký kết Hợp đồng trong đào tạo với các bệnh viện, cơ sở y tế trong thành phố như: Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng, Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng,... Thêm vào đó, TYD cũng thực hiện việc ký kết Hợp đồng với các Bệnh viện lớn ở các vùng lân cận như Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam, Bệnh viện đa khoa Trung Ương Quảng Nam [H4.04.02.02]. Ngoài ra, SV còn được áp dụng các kiến thức đã học vào thực hành lâm sàng tại các tuyến y tế cơ sở thông qua các đợt đi thực tập cộng đồng [H4.04.02.01]; [H4.04.02.02]. Có thể nói, tất cả các cơ sở thực hành trên đều là cơ hội lớn cho các SV YK được mở rộng môi trường học tập, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của mình. Bên cạnh đó, TYD đã tổ chức các cuộc thi SV NCKH, phát động SV đăng ký tham gia các đề tài NCKH hoặc SV có thể phối hợp với các GV làm các dự án khoa học, công bố trên các tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại Trường [H4.04.02.07]. Đây là hoạt động thường niên và có ý nghĩa giúp nâng cao kỹ năng tự nghiên cứu, tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho SV. Hằng năm SV ngành YK cũng đạt được rất nhiều các thành tích về NCKH như giải ba cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2019 - 2020, giải khuyến khích cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2021 - 2022, giải nhất cuộc thi SV NCKH ĐHĐN năm học 2022 - 2023, giải ba Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho SV trong cơ sở giáo dục đại học năm 2023 [H4.04.02.07]. Ngoài ra, TYD cũng thực hiện một số chương trình trao đổi cán bộ GV, SV với các trường trong và ngoài nước [H4.04.03.01], các SV có kết quả học tập tốt cũng được tham gia các đề tài khóa luận tốt nghiệp trong chương trình học ngành YK [H1.01.01.04]; [H4.04.03.02]. Tại tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học, SV được hướng dẫn về phương pháp học tập đại học

nhằm tạo điều kiện để SV xác định được phương pháp học tập phù hợp [H1.01.03.03]. Nhằm khuyến khích và thúc đẩy SV tự tìm hiểu, khám phá kiến thức, nghiên cứu, phát triển tính tự lập, chủ động trong học tập, TYD đã trang bị hệ thống thư viện, phòng đọc để SV có thể học tập và ôn tập khi cần thiết. Thư viện được trang bị các đầu sách, tài liệu tham khảo, tạp chí trong và ngoài nước để SV có thể tự học, tự tìm kiếm thông tin phù hợp phục vụ cho hoạt động học của mình [H4.04.02.04]. Trong bản mô tả ngành YK, ĐCCT các HP cung cấp đầy đủ cho người học các thông tin về HP, danh mục tài liệu tham khảo,...[H1.01.01.04]; [H1.01.02.02]. Bên cạnh đó, đội ngũ GV giảng dạy, GVCN, CVHT luôn sẵn sàng hỗ trợ người học về tài liệu, phương pháp học tập và các vấn đề liên quan [H4.04.02.05]. Ngoài ra, trang thông tin trực tuyến của nhà trường được xây dựng có tích hợp trang học trực tuyến e-learning để giúp SV có thể tự tra cứu các thông tin như: thời khoá biểu, kết quả học tập,...[H3.03.01.10]. Các phần mềm giảng dạy trực tuyến như Zoom, Microsoft team, phần mềm kiểm tra đánh giá trực tiếp trên máy tính đều được sử dụng để đưa vào hoạt động giảng dạy một cách hiệu quả và đa dạng khi điều kiện dạy trực tiếp bị gián đoạn.

Để có thể sử dụng thành thạo, hiệu quả các phương pháp giảng dạy, đội ngũ GV giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành đào tạo YK luôn nỗ lực học tập và trau dồi trình độ chuyên môn nghề nghiệp [H3.03.01.09]; [H3.03.01.12]. Ngoài ra, TYD thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của SV, cựu SV về công tác giảng dạy, CTĐT trong các năm học, cũng như tình hình việc làm và học tập sau đại học [H1.01.01.10]; [H4.04.03.03]. Qua đó, GV có cơ sở để điều chỉnh hoạt động giảng dạy nhằm phát huy những ưu điểm và khắc phục điểm tồn tại. Kết quả lấy ý kiến phản hồi của SV cho thấy, đa số SV hài lòng với PPDH được sử dụng trong các học phần. [H1.01.01.10]; [H2.02.03.02].

2. Điểm mạnh

- Các hoạt động dạy và học đa dạng hỗ trợ người học hình thành, rèn luyện và nâng cao được các kỹ năng cũng như khả năng học tập suốt đời.

- Tất cả ĐCCT HP ngành YK mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho SV.

3. Điểm tồn tại

- Quy mô khảo sát, đánh giá năng lực học tập suốt đời của SV sau tốt nghiệp chưa lớn.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn	Mở rộng quy mô công tác đánh giá năng lực	- Phòng ĐT&ĐBCL	Năm học 2023-2024	

	tại	học tập suốt đời của SV sau tốt nghiệp			
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	- Giảng viên TYD; - Phòng ĐT&ĐBCL.	Năm học 2023-2024	

Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Các hoạt động dạy và học của đội ngũ GV ngành YK thực hiện theo đúng triết lý giáo dục của Trường giúp SV đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong KHCN, phát triển nghề nghiệp. Các hoạt động dạy và học của các HP trong CTĐT đã đáp ứng tốt CĐR. Đội ngũ GV trong Trường thường xuyên cập nhật, trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, đạo đức nhà giáo, đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực sáng tạo của người học. Các hoạt động dạy và học thông qua thực hành, lâm sàng đã được sử dụng tích cực, góp phần nâng cao năng lực đạt được CĐR của CTĐT. Tuy nhiên vấn đề đào tạo trực tuyến chỉ mới được áp dụng trong giai đoạn dịch Covid 19 và một số GV và SV chưa thích nghi kịp với phương pháp này. Ngoài ra, việc đánh giá năng lực học tập suốt đời của SV sau tốt nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 4: 2/3 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 5/7, 1/3 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 4/7.

Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Mở đầu

Đánh giá kết quả học tập của NH là một trong những khâu quan trọng của hoạt động đào tạo và được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình theo học tại TYD. Kết quả đánh giá sẽ cung cấp cho bộ môn, Trường các thông tin giá trị về hiệu quả giảng dạy và các dịch vụ hỗ trợ NH cũng như giúp SV nắm rõ được tình hình học tập của mình để từ đó có những hoạch định đúng đắn, kịp thời trong tương lai. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt CĐR của CTĐT ngành YK. Mục đích của việc KTĐG là nhằm xác định mức độ kiến thức cũng như kỹ năng mà SV đạt được so với mục tiêu của CTĐT cũng như mục tiêu của từng HP trong CTĐT ngành YK. Việc đánh giá này được TYD thực hiện một cách chuyên nghiệp, phù hợp với mức độ đạt CĐR trong mọi thời điểm của toàn bộ quá trình học thông qua các phương pháp kiểm tra đa dạng, đảm bảo độ tin cậy, công bằng. Cùng với đó, NH được thông tin một cách minh bạch về các quy định đánh giá, được phản hồi kịp thời kết quả học tập, tiếp cận dễ dàng với các quy trình khiếu nại để chủ động lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH theo CTĐT

ngành YK được công bố công khai đối với NH và các bên liên quan trước khi bắt đầu CTĐT.

Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

1. Mô tả hiện trạng

Việc đánh giá kết quả học tập đã được thiết kế phù hợp nhằm giúp SV đạt được các CDR, mỗi CDR sẽ tương thích với các phương pháp KTĐG khác nhau. Nội dung này đã được xây dựng ngay từ đầu trong khi xây dựng CTĐT được thể hiện chi tiết trong từng ĐCCT của HP [[H1.01.01.04](#)]; [[H1.01.02.02](#)]. Từ năm 2014, trên cơ sở quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT, Khoa xây dựng đề án tuyển sinh, trong đó quy định rõ ràng phương thức tuyển sinh, các tiêu chí đối với NH để được tuyển thẳng hay xét tuyển vào học ngành YK [[H5.05.01.01](#)].

Để có căn cứ đánh giá kết quả học tập của NH, từ quy định đánh giá quá trình học tập theo hệ thống TC của BGD&ĐT, Trường đã xây dựng và ban hành Quy định về quy trình thi, KTĐG KQHT của NH qua các môn học được thực hiện bằng các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ và bài thi cuối kỳ (với hình thức thi hết môn hoặc báo cáo tiểu luận) [[H5.05.01.02](#)]. Các hình thức KTĐG kết quả học tập của NH được Trường phổ biến và công khai thông qua ĐCCT các HP. 100% ĐCCT của CTĐT ngành YK có quy định rõ ràng và cách thức KTĐG, nội dung, tỷ trọng điểm và được thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế [[H1.01.02.02](#)]. Các quy định này được GV thông tin đến SV trong buổi học đầu tiên của mỗi HP. Các kế hoạch thi kết thúc học phần được thông báo công khai trên hệ thống website của Trường, thông báo qua group Ban cán sự lớp để từ đó SV điều chỉnh phương pháp học tập của mình một cách phù hợp trong quá trình học và đạt kết quả như mong đợi [[H5.05.01.03](#)].

Trong suốt quá trình học tập tại Trường, NH trải qua các khâu đánh giá, bao gồm: KTĐG liên tục trong quá trình học tập; kiểm tra cuối khoá /báo cáo khoá luận tốt nghiệp. Các khâu đánh giá này được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR của CTĐT cũng như đối với từng HP cụ thể [[H5.05.01.04](#)]; [[H5.05.01.05](#)]; [[H5.05.01.06](#)]. Đề cương các môn học trong CTĐT đều nêu rất rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm [[H1.01.02.02](#)]. Những yêu cầu này chính là tiêu chuẩn để kiểm tra quá trình thu nhận tri thức và rèn luyện của NH theo các thang bậc (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá).

Từ mục tiêu và CDR của môn học, GV xác định các nội dung cần KTĐG, các cách thức KTĐG và những yêu cầu cụ thể việc KTĐG phù hợp với môn học. Phương pháp đánh giá trong toàn bộ quá trình học được sử dụng rất đa dạng: chuyên cần, thái độ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tự luận, trắc nghiệm (trên máy tính bằng hệ thống E-learning nhằm nâng cao chất lượng, chuyển đổi số trong kiểm tra đánh giá và phân tích kết quả thi của học phần [[H5.05.01.07](#)]), vấn đáp, thực hành, thi chạy trạm tại các phòng lab, thi lâm sàng...với các tiêu chí, rubric đánh giá rõ ràng để đo lường mức độ đạt CDR về kiến

thức, kỹ năng và thái độ, mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm của SV [\[H5.05.01.08\]](#); [\[H5.05.01.09\]](#); [\[H5.05.01.10\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#); [\[H5.05.01.11\]](#); [\[H5.05.01.12\]](#); [\[H5.05.01.13\]](#).

Khi thiết kế đề thi các HP, GV chủ động thiết kế câu hỏi từ mức độ dễ đến phức tạp để đánh giá đạt được CĐR của HP. Đề thi phải bám sát nội dung, chương trình giảng dạy, đồng thời đạt yêu cầu phân loại được năng lực của NH, phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của NH và phân bổ thời gian phù hợp cho mỗi HP. Đề thi của ngành YK được Lãnh đạo bộ môn phê duyệt, xem xét và chịu trách nhiệm trước Trường về chất lượng đề thi [\[H5.05.01.12\]](#); [\[H5.05.01.13\]](#). Để có đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp, SV cần đạt các điều kiện và đủ theo yêu cầu của Trường. Khi tích lũy từ 170 TC trở lên trở lên thì SV đủ điều kiện đăng ký HP thực tập tốt nghiệp. SV được đăng ký viết khóa luận tốt nghiệp nếu đáp ứng yêu cầu cần đạt mức điểm trung bình chung tích lũy từ 7.5 điểm (thang điểm 10) trở lên, tính đến hết kỳ thứ 7 [\[H1.01.01.03\]](#); [\[H5.05.01.10\]](#). Đề tài khóa luận tốt nghiệp phải phù hợp với định hướng chuyên môn của khung CTĐT và có tính thực tiễn cao. Khóa luận tốt nghiệp đều có quy định cụ thể và quy cách trình bày, tiêu chí đánh giá. Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp được thành lập theo đúng quy định, tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng đảm bảo độ tin cậy, công bằng đối với SV [\[H5.05.01.10\]](#).

Hàng năm Trường tiến hành rà soát việc thiết kế bài thi/kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo bám sát CĐR và đánh giá được mức độ người học đạt được CĐR của từng học phần theo sự hướng dẫn của Ban Đào tạo & Đảm bảo chất lượng giáo dục - ĐHQĐN [\[H5.05.01.11\]](#), đảm bảo các CĐR HP được đánh giá đầy đủ và đo lường được. Bên cạnh đó Trường cũng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về PPDH, KTĐG để từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và có các công cụ thích hợp để đánh giá chất lượng đào tạo [\[H5.05.01.12\]](#),

Phòng ĐT&ĐBCL là đơn vị chuyên trách thực hiện các hoạt động KTĐG và là đơn vị phối hợp cùng với các bộ môn thực hiện việc tổ chức thi KTHP để đảm bảo việc đánh giá KQHT của SV là khách quan, chính xác và công bằng [\[H5.05.01.13\]](#).

2. Điểm mạnh

- Hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của NH được thể hiện rõ ràng trong ĐCCT đảm bảo phù hợp với các mức độ của CĐR của HP và CTĐT.

- Các hình thức đánh giá KQHT được thiết kế đa dạng, lượng giá được CĐR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

- Đánh giá các CĐR liên quan đến năng lực tự chủ trách nhiệm vẫn còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Kết hợp nhiều hình thức đánh giá (giữa kỳ, cuối kỳ, thi chạy trạm và thi lâm sàng trên bệnh nhân) và nhiều bên liên quan trong việc đánh giá mức độ tự chủ trách nhiệm NH	- Khoa Y; - Phòng ĐT & ĐBCL.	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá KQHT của NH theo đúng quy trình, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với mức độ CDR. - Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá. - Tăng cường hình thức kiểm tra trắc nghiệm bằng hệ thống E-learning	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y. - Phòng KH - HTPT&CTSV.	Hằng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học

1. Mô tả hiện trạng

Các tài liệu/hướng dẫn việc đánh giá kết quả học tập NH của Trường xác định rõ ràng thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và KQHT của NH. Các quy định về đánh giá KQHT của NH tại Trường được thực hiện đúng Quy chế đào tạo của BGD&ĐT và những văn bản hướng dẫn cụ thể về việc đào tạo theo hệ thống TC [[H1.01.01.03](#)]; [[H1.01.02.02](#)]; [[H5.05.01.02](#)].

Các tài liệu/hướng dẫn các nội dung liên quan đến đánh giá và KQHT của NH được công bố công khai tới NH trước mỗi khoá học/kỳ học/học phần trên trang website của Trường, phần mềm quản lý đào tạo, cổng thông tin học tập trực tuyến, trong sổ tay SV và Group Zalo ban cán sự lớp [[H5.05.02.01](#)]; [[H5.05.02.02](#)]; [[H5.05.02.03](#)]; [[H5.05.02.04](#)] <http://smp.udn.vn/bieu-mau>.

Việc đánh giá KQHT của SV được thực hiện tùy theo đặc điểm của mỗi HP, điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính căn cứ vào điểm thi kết thúc HP và các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Điểm chuyên cần; điểm kiểm tra giữa kỳ trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành/thí nghiệm; điểm kiểm tra giữa HP; điểm tiểu luận. Điểm thi KTHP là bắt buộc cho các học phần, có trọng số không dưới 50%. Hình thức KTHP có thể là viết (trắc nghiệm, tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, hoặc kết hợp các hình thức này. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá điểm thành phần và trọng số của các điểm thành phần trên do Bộ môn đề xuất, được Hiệu Trưởng phê duyệt và phải được quy định trong ĐCCT của HP. [[H1.01.02.02](#)]; [[H5.05.01.09](#)]. Đối với HP chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: SV không được vắng quá 25% số giờ trên lớp mới được dự thi KTHP. Đối với HP thực hành: SV phải tham dự 100% các giờ thực hành. Điểm thực hành có thể là điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành hoặc điểm kiểm tra và thi KTHP trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của HP thực hành. [[H3.03.02.01](#)]; [[H5.05.01.02](#)]; [[H5.05.01.04](#)].

Điểm chuyên cần và giữa kì được công bố công khai với SV trước khi kết thúc môn học. Điểm cuối kì được cập nhật trên trang thông tin cá nhân của SV, [[H5.05.02.01](#)]. Kế hoạch đào tạo trong đó nêu rõ thời gian thi dự kiến các HP, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp của Trường được ban hành trước mỗi năm học và phổ biến đến bộ môn, GV và SV [[H3.03.01.08](#)]. Thời gian thi KTHP đã được thể hiện cụ thể trong kế hoạch đào tạo năm học và được xây dựng chi tiết bởi Phòng ĐT&ĐBCL phối hợp với Bộ môn, sau đó kế hoạch này sẽ được Trường phê duyệt và công bố cho SV trên website của Trường trước khi kỳ thi bắt đầu [[H5.05.02.05](#)]; [[H5.05.02.06](#)]; [[H5.05.02.07](#)].

Công tác ra đề thi luôn đảm bảo bám sát nội dung kiến thức đã học, có khả năng đánh giá được trình độ của NH tuân thủ theo theo Quy trình biên soạn NHCHT [[H5.05.01.09](#)], Quy trình ra đề thi, quản lý và in sao đề, Quy định thi kết thúc học phần. Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học tại Trường [[H5.05.01.02](#)]. Việc đăng ký hình thức thi cuối kì của GV được thực hiện 01 lần vào đầu năm học nhằm đảm bảo tính khách quan, phù hợp với từng đối tượng SV của các năm, cũng như phù hợp với tình hình giảng dạy thực tế và được thông báo kịp thời đến SV [[H4.04.02.06](#)]; [[H5.05.01.04](#)]. Việc tổ chức KTĐG, chấm điểm đều được thực hiện thống nhất với tất cả các HP và tuân thủ văn bản quy định về phương pháp và quy trình KTĐG, các biểu mẫu đánh giá khoá học/môn học, đề tài, khoá luận của Trường [[H5.05.01.02](#)]; [[H5.05.01.10](#)]; [[H1.01.01.03](#)].

Với bài thi KTHP, nếu NH chưa thoả mãn với kết quả thi thì NH có quyền nộp đơn phúc khảo điểm thi. Đơn phúc khảo nộp trực tiếp cho Phòng KT&ĐBCL, Phòng có nhiệm vụ chuyển bài phúc khảo đến GV chấm lại và cập nhật điểm thi nếu có thay đổi điểm chấm phúc khảo. Sau khi phúc khảo SV được thông báo về kết quả chấm, qua các

năm học chưa ghi nhận trường hợp SV có khiếu nại về việc phúc khảo bài thi [\[H5.05.01.13\]](#); [\[H5.05.02.04\]](#).

Đánh giá Thực tập tốt nghiệp (TTTN) và khoá luận của SV đều có bộ tiêu chí cụ thể. Việc KTĐG và tổ chức thi đã bao quát nội dung, mục tiêu của từng HP cũng như toàn bộ chương trình ở mức độ khá toàn diện. Để được làm Khóa luận tốt nghiệp (KLTN), SV phải đạt mức điểm trung bình chung tích lũy từ 7.5 điểm (thang điểm 10) và một số điều kiện khác được quy định cụ thể tại điều 2 trong quy định thực hiện KLTN đối với SV TYD - ĐHQĐ. Đối với KLTN, Trường thông báo tới SV và GV hướng dẫn thông tin về quy định bảo vệ KLTN, hội đồng chấm, danh sách GV hướng dẫn, GV phản biện, mẫu trình bày khoá luận đến SV. Điểm khoá luận được công bố ngay sau buổi bảo vệ KLTN [\[H5.05.01.10\]](#).

Đồng thời cũng thông qua các quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn như ĐCCT, văn bản hướng dẫn CDR, văn bản về công tác khảo thí,... NH dễ dàng nắm bắt và thực hiện giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng về kết quả thi, KQHT... Theo quy định của Trường về quy chế đào tạo theo học chế TC, các quyết định, quy định hướng dẫn về công tác khảo thí, Trường đã yêu cầu tất cả GV lên lớp phải công khai ĐCCT vào buổi đầu tiên lên lớp nhằm cung cấp tài liệu học tập và hình thức thi của HP tới SV, Vào đầu mỗi khoá học, SV sẽ được tham gia tuần sinh hoạt công dân để phổ biến các quy định quy chế liên quan đến ĐT cũng như KTĐG; TYD đã phân công GVCN để có thể trực tiếp hỗ trợ NH khi có những thắc mắc trong quá trình học tập [\[H5.05.02.02\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#); [\[H5.05.02.05\]](#).

Ngoài ra, để đánh giá khách quan, đảm bảo tính minh bạch và cải tiến trong KTĐG, Trường đã khảo sát lấy ý kiến của NH về hoạt động giảng dạy và KTĐG hàng năm. Kết quả cho thấy, đa số NH đánh giá tốt về hoạt động KTĐG của Trường [\[H5.05.02.06\]](#); [\[H5.05.02.07\]](#).

2. Điểm mạnh

Các quy định về KTĐG được công khai minh bạch bằng nhiều hình thức, đa dạng, thích hợp cụ thể như: về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi (trước mỗi khoá học/học kỳ/học phần). Vì vậy, người học dễ dàng nắm bắt, tuân thủ và khiếu nại nếu có sai sót;

Công tác KTĐG được GV, SV đánh giá tốt và luôn có sự cải tiến qua từng năm học.

3. Điểm tồn tại

Một số ít SV chưa chủ động tìm hiểu, quan tâm về quy định và tiêu chí đánh giá kết quả học tập.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường phổ biến quy chế thi KTHP vào tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt lớp và trên các trang thông tin điện tử của Trường.	- Phòng KH - HTPT&CTSV, ĐT&ĐBCL.	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục thực hiện tốt quy định về đánh giá KQHT của NH và thông báo công khai đến NH. - Luôn cập nhật, đổi mới quy trình, quy định về đánh giá KQHT của NH và thông báo rộng rãi, công khai cho NH - Áp dụng CNTT trong quản lý, tổ chức thi KTHP.	-Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

1. Mô tả hiện trạng

Để giúp đánh giá được năng lực SV một cách toàn diện thì phương pháp đánh giá KQHT là một trong những phần quan trọng trong quy trình đánh giá KQHT của NH. Vì vậy, đội ngũ GV của ngành YK đã sử dụng các phương pháp đánh giá KQHT đa dạng, theo quy định về KTĐG [\[H5.05.01.02\]](#). Theo đó, việc đánh giá KQHT được thực hiện đối với HP, theo học kỳ và cho toàn khoá học.

Hình thức kiểm tra KQHT của NH ngành YK được thể hiện rất đa dạng trong ĐCCT HP, bao gồm: bài kiểm tra viết tại lớp, tiểu luận, vấn đáp, bài tập cá nhân, bài tập nhóm. Đặc biệt, đối với sinh viên YK thì hình thức thi lâm sàng tại BV thường xuyên được sử dụng để đánh giá kỹ năng lâm sàng tại BV [\[H1.01.01.04\]](#); [\[H1.01.01.05\]](#); [\[H1.01.02.02\]](#); [\[H5.05.01.12\]](#); [\[H5.05.03.01\]](#); [\[H5.05.03.02\]](#). Hình thức thi của mỗi HP được ghi rõ trong ĐCCT, [\[H1.01.02.02\]](#) nếu có thay đổi hình thức thi đều phải có sự thống nhất giữa các GV giảng dạy, Trưởng bộ môn và được BGH phê duyệt. Tất cả các

phương pháp KTĐG đều được phổ biến cụ thể rõ ràng đến NH bởi GV trong buổi học đầu tiên đối với các HP mình đảm nhận.

Bài kiểm tra của SV được chấm chi tiết theo đáp án được duyệt, bài tự luận thì GV chấm trực tiếp trên bài làm của SV, bài thi trắc nghiệm được chấm thông qua hai hình thức: một là, hệ thống E-learning chấm đối với bài thi trên máy tính (<http://daotao.smp.udn.vn:8181/smp/>) [H5.05.01.06], còn bài thi trắc nghiệm làm trên phiếu trả lời trắc nghiệm thì được chấm thông qua phần mềm cài trên điện thoại để đảm bảo độ tin cậy và sự công bằng đối với NH [H5.05.03.04]. Bắt đầu từ năm 2018 Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để Phòng ĐT&ĐBCL, GV nhập điểm thành phần và công khai đến từng SV một cách nhanh chóng [H2.02.01.03]. Quy định về phương pháp đánh giá KQHT được thông báo cho SV [H5.05.02.02]. Điểm thi KTHP sẽ được cập nhật trên hệ thống trang cá nhân của SV.

Sau mỗi học kì, để đánh giá được mức đạt CDR của SV, Trường luôn chú trọng thực hiện các hoạt động phân tích KQHT; phân tích phổ điểm của một số HP, tổng kết phổ điểm, tổ chức họp đánh giá việc tổ chức thi KTHP, đánh giá đề thi để có giải pháp cải tiến cho học kì tiếp theo [H5.05.03.03]; [H5.05.01.11]; [H5.05.01.12].

Ngoài ra, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác KTĐG KQHT, Trường với đầu mối là Phòng ĐT&ĐBCL đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của NH về hoạt động KTĐG nhằm hướng tới tính chính xác, khách quan, công bằng, nâng cao hiệu quả đào tạo. Kết quả phản hồi của SV về hoạt động đánh giá KQHT cho thấy, trên 80% NH đều hài lòng về tính nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng của phương pháp, quy trình và kết quả đánh giá. Không có tình trạng khiếu nại, phàn nàn của NH, cựu NH về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá KQHT của Trường. [H5.05.02.06]; [H5.05.02.07].

2. Điểm mạnh

- Trường đã quy định về yêu cầu áp dụng nhiều phương pháp đánh giá để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng đối với người học. Công tác đánh giá KQHT của người học được thực hiện theo đúng quy trình và văn bản hướng dẫn của Trường.

- Việc KTĐG bằng công cụ rubric đã góp phần đánh giá cùng lúc được nhiều loại năng lực của NH.

- Tổ chức thi lâm sàng tại BV đã giúp NH nắm vững các kiến thức chuyên môn và có sự trải nghiệm thực tế hơn từ đó giúp GV có những đánh giá chính xác về KQHT của từng SV.

3. Điểm tồn tại

- Chưa hoàn thiện ngân hàng câu hỏi/đề thi theo hướng chuẩn hoá cho các HP. (Việc triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bắt đầu được triển khai từ năm học 2023-2024 nên việc đánh giá các NHCHT chưa được thực hiện một cách toàn diện để đánh giá được CDR các HP)

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi chuẩn hoá của từng HP	- Phòng ĐT&ĐBCL, bộ môn	Từ năm học 2024 - 2025	Đã được triển khai và áp dụng
2	Phát huy điểm mạnh	- Đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của NH. - Tăng cường, rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các rubric đánh giá của các HP.	- Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL.	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phản hồi kịp thời KQHT của SV để nâng cao chất lượng đào tạo và giúp SV chủ động trong quá trình học tập của mình. Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về thi, kiểm tra trong đó có các nội dung về phản hồi kết quả đánh giá đến người học được thể hiện trong Quy định đào tạo đại học theo hệ thống TC của TYD và quy định thi KTHP, quy định thi tốt nghiệp và bảo vệ KLTN trên cơ sở tuân theo các quy định chung của BGD&ĐT và ĐHQĐN [H1.01.01.03]; [H1.01.03.02]. Quy định nêu rõ, điểm thi vấn đáp, thực hành, bảo vệ khóa luận được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Điểm thi (trắc nghiệm hoặc tự luận), tiểu luận, bài tập lớn kết thúc HP được công bố chậm nhất 2 tuần sau khi thi, điểm phúc khảo bài thi được công bố chậm nhất đến người học trong vòng 4 tuần sau khi hết thời hạn phúc khảo [H5.05.01.02]; [H5.05.04.01]; [H5.05.04.02].

Để GV cũng như SV có thể tiếp cận các quy định về việc phản hồi kết quả học tập của sinh viên một cách kịp thời, nhà trường đã tiến hành phổ biến các văn bản này tới các đối tượng sử dụng bằng nhiều hình thức khác nhau. Đối với GV, sau khi các quy định được ban hành hay cập nhật, trường sẽ gửi email thông báo đến từng email cá nhân để GV, ngoài ra các quy định này sẽ được đưa lên hệ thống văn bản trên trang thông tin điện tử của Trường để cán bộ GV có thể tra cứu khi cần thiết [H5.05.04.03]. Đối với SV, các quy định về phản hồi kết quả học tập được phổ biến trong tuần sinh hoạt công

dân và được quy định cụ thể trong sổ tay sinh viên, đồng thời người học có thể tra cứu các quy định này trực tuyến trên hệ thống cổng thông tin điện tử dành cho sinh viên của trường [[H5.05.04.04](#)]; [[H5.05.02.02](#)]. <http://smp.udn.vn/van-ban-bieu-mau>

TYD đã xây dựng được phần mềm quản lý đào tạo TC giúp quản lý KQHT của NH chặt chẽ, chính xác, độ tin cậy cao và hỗ trợ người học tra cứu KQHT của mình dễ dàng, nhanh chóng. SV truy cập vào hệ thống phần mềm bằng tài khoản cá nhân để tra cứu KQHT của mình, cùng với các hướng dẫn về cách tính điểm trung bình chung học tập được thể hiện trong Quy định đào tạo theo hệ thống TC của TYD. Trên cơ sở những phản hồi về KQHT, SV có thể tự rút kinh nghiệm và cải thiện việc học tập của mình [[H5.05.04.05](#)]; [[H5.05.04.06](#)]. Đối với điểm chuyên cần và điểm các bài KTĐG quá trình, kết quả sẽ được thông báo đến SV ngay sau khi chấm xong, SV có thể phản hồi trực tiếp với GV nếu thấy kết quả chưa phù hợp. Nếu có điều chỉnh hay không điều chỉnh, GV thông báo công khai với SV và nêu rõ lý do. Sau đó GV vào điểm và nộp bảng điểm chính cho Phòng ĐT&ĐBCL để xét điều kiện thi KTHP cho SV, đồng thời GV cập nhật lên hệ thống phần mềm trước khi thi KTHP [[H5.05.04.05](#)]. Sau kỳ thi KTHP, Phòng ĐT&ĐBCL thông báo GV đến nhận bài thi và tổ chức chấm thi theo quy định. Từ năm học 2020 - 2021, TYD đã tiến hành tổ chức thi trên máy tính với sự hỗ trợ của phần mềm thi trực tuyến (<http://daotao.smp.udn.vn:8181/smp/login/index.php>) đảm bảo khoa học, chính xác và cho kết quả nhanh thay vì GV phải chấm theo cách truyền thống. Bảng điểm thi KTHP sẽ được chuyển đến Phòng ĐT&ĐBCL để tiến hành nhập điểm lên phần mềm hệ thống, đối với các HP thi trên máy tính, hệ thống sẽ hỗ trợ đồng bộ hóa dữ liệu từ kết quả thi giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian và hạn chế sai sót trong quá trình nhập điểm thủ công. Từ đó SV có thể dễ dàng truy cập theo tài khoản cá nhân để xem điểm thi KTHP một cách thuận tiện và nhanh chóng [[H5.05.04.06](#)].

Việc phản hồi kịp thời kết quả đánh giá KQHT của SV đã được Nhà trường quan tâm, đầu tư do đó đã xây dựng hệ thống quản lý đo lường đánh giá chặt chẽ, khoa học, khách quan, chính xác, công bằng và phản hồi kịp thời tới NH để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp SV có các biện pháp cải thiện việc học tập. Phòng ĐT&ĐBCL đã chủ động thông báo đến các GV của bộ môn để kịp thời cập nhật điểm đánh giá quá trình và Phòng ĐT&ĐBCL cập nhật điểm thi KTHP của NH theo đúng thời gian quy định [[H3.03.02.01](#)]. Dựa vào KQHT, điểm rèn luyện của từng kì và biên bản xét học vụ, cảnh báo học vụ để SV lập phương án học tập thích hợp tránh được tình trạng bị cảnh báo học vụ hay buộc thôi học do KQHT. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến những SV thuộc diện cảnh báo, tồn đọng TC để tư vấn, định hướng SV có phương án, kế hoạch học tập cá nhân phù hợp để hoàn thành khối lượng học tập trong thời hạn tối đa hoàn thành CTĐT. Trong trường hợp SV có mong muốn cải thiện thành tích học tập, đầu các kì học các SV đạt điểm D của các HP sẽ được đăng kí học lại để cải thiện KQHT. Bên cạnh đó, các CVHT, GVCN sẵn sàng thực hiện việc khuyến khích, động viên SV có KQHT tốt; nhắc nhở những sinh viên có kết quả học tập chưa tốt; giải đáp những thắc mắc của

NH và tư vấn cho NH những phương pháp học tập phù hợp [H5.05.04.07]; [H4.04.02.05]. Trường hợp SV bị buộc thôi học, nhà trường sẽ lập danh sách và thông báo về gia đình theo đúng quy định trong quy chế đào tạo [H5.05.04.08]; [H5.05.04.09]; [H5.05.04.10]. Để thu nhận ý kiến của SV về các nội dung liên quan đến phản hồi KQHT, hàng năm trường đều tổ chức khảo sát lấy ý kiến SV về hoạt động giảng dạy, hoạt động KTĐG của GV trong đó có các nội dung phản hồi về chấm thi và phản hồi về kết quả thi bao gồm: kết quả được thông báo rõ ràng, hình thức và thời gian thông báo đúng theo quy định, kết quả thi thực hành và vấn đáp được công bố ngay sau buổi thi, cách thức tra cứu kết quả thi dễ dàng và thuận tiện, người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập, đây là nguồn thông tin quan trọng giúp nhà trường và các GV bộ môn cải thiện phương pháp KTĐG phù hợp [H5.05.02.06]. SV còn có cơ hội phản ánh, đóng góp ý kiến của mình qua các cuộc họp lớp với GVCN sau mỗi học kỳ học [H5.05.04.07]. Kết quả khảo sát ý kiến SV qua mỗi năm học, khóa học cho thấy hầu hết SV hài lòng về cách thức, thời gian phản hồi kết quả học tại TYD. Qua các năm tỷ lệ sinh viên đồng ý với các nội dung khảo sát về phản hồi kết quả học tập đạt mức khá cao. [H5.05.02.06].

2. Điểm mạnh

- Trường đã xây dựng được hệ thống công thông tin SV trên phần mềm quản lý Đào tạo để giúp SV dễ dàng tiếp cận được KQHT một cách nhanh chóng và thuận lợi.

- Các CVHT, GVCN và các phòng chức năng luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết ý kiến phản hồi của SV thường xuyên về hoạt động phản hồi kết quả KTĐG.

- Từ năm học 2020 - 2021, TYD đã tiến hành tổ chức thi trên máy tính với sự hỗ trợ của phần mềm thi trực tuyến đảm bảo khoa học, chính xác và cho kết quả nhanh, giảm thời gian và hạn chế sai sót trong quá trình nhập điểm.

3. Điểm tồn tại

- Có một số HP GV thỉnh giảng từ BV, trường thành viên nên thời gian thi, việc chấm bài, trả kết quả thi đôi khi còn kéo dài.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Phòng ĐT&ĐBCL và các trợ giảng chủ động theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ để GV thỉnh giảng hoàn thành việc giảng dạy đúng theo kế hoạch đào tạo để rút ngắn thời gian thi kết thúc học phần.	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Năm học 2024 - 2025

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
		- Chuyển hình thức thi trắc nghiệm trên giấy sang thi trắc nghiệm trên máy tính để giảm thời gian chấm bài, trả kết quả		
2	Phát huy điểm mạnh	Cải tiến phương thức phản hồi kết quả nhanh chóng trên hệ thống phần mềm đào tạo	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH - HTPT&CTSV	Năm học 2024 - 2025
		GV, các phòng chức năng cải tiến quy trình tiếp nhận phản hồi sinh viên đảm bảo chính xác, nhanh chóng	- Giảng viên; - Phòng ĐT&ĐBCL.	Năm học 2024 - 2025
		Tiếp tục tăng cường triển khai hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính		Năm học 2024 - 2025

5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí đạt, mức 5/7

Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

1. Mô tả hiện trạng

Để thực hiện tốt quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống TC, các quy định, quy trình khiếu nại về KQHT của SV được trường xây dựng và quy định cụ thể trong Quy định tổ chức thi KTHP [H5.05.01.02] và các quy định, biểu mẫu, thông báo về việc khiếu nại KQHT được công bố công khai trên trang thông tin điện tử để SV dễ dàng tiếp cận được [H5.05.04.04]; [H5.05.05.01]; [H5.05.05.02]; [H5.05.05.03]; [H5.05.05.04]; [H5.05.05.05]. Vào đầu mỗi năm học, trường đều tổ chức tuần sinh hoạt công dân để phổ biến đến toàn thể SV về quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống TC, trong đó có các nội dung về quy định, quy trình khiếu nại học tập. Đồng thời, các quy định này cũng được đưa vào sổ tay SV và được phổ biến cho NH vào đầu mỗi khóa học [H1.01.03.03]; [H5.05.02.02]. Trước khi bắt đầu các học phần, GV sẽ phổ biến đến SV các nội dung về học tập, KTĐG cũng như cách thức phản hồi của NH khi cần khiếu nại về học tập.

Sau khi kết thúc mỗi kì thi học kì, Phòng ĐT&ĐBCL sẽ ra thông báo đến toàn thể SV để hướng dẫn cách thức, thời gian thực hiện việc phúc khảo bài thi, kết quả phúc khảo sẽ được tổng hợp công bố đến SV trên trang thông tin điện tử của Trường. Đối với

hình thức thi thực hành, vấn đáp, KLTN SV được công bố điểm ngay sau khi kết thúc buổi thi và được giải đáp những thắc mắc nếu chưa hài lòng về kết quả bài [\[H5.05.05.01\]](#); [\[H5.05.05.02\]](#); [\[H5.05.05.03\]](#); [\[H5.05.05.04\]](#); [\[H5.05.05.05\]](#).

KQHT của NH được GV phụ trách HP thông báo và điểm được đưa lên phần mềm quản lý hệ thống đào tạo của Trường. SV có thể tiếp cận để xem điểm của từng HP của mình một cách dễ dàng [\[H5.05.04.05\]](#). Trường hợp nếu phát hiện ra bất kỳ sai sót nào, SV có thể phản hồi về KQHT của mình. Trong quá trình học tập, NH được quyền khiếu nại, phúc khảo KQHT. Cụ thể:

- Đối với điểm quá trình, SV khiếu nại trực tiếp với GV giảng dạy HP đó khi GV công bố kết quả học tập, GV giảng dạy HP trực tiếp giải quyết các ý kiến của NH trước khi nhập điểm lên hệ thống đào tạo để xét điều kiện dự thi KTHP của SV.

- Đối với hình thức thi thực hành, vấn đáp, bào vệ KLTN SV được công bố điểm ngay sau khi kết thúc buổi thi và được giải đáp những thắc mắc nếu chưa hài lòng về kết quả bài thi.

- Đối với điểm thi KTHP, điểm thi sẽ được Phòng ĐT&ĐBCL đưa lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo, SV có thể dễ dàng tiếp cận được điểm thi thông qua tài khoản của SV trên hệ thống [\[H5.05.04.06\]](#). Trong vòng 01 tuần sau khi công bố điểm thi trên hệ thống, Phòng ĐT&ĐBCL sẽ ra thông báo phúc khảo gửi đến toàn thể SV để NH có thể thực hiện quy trình đăng ký phúc khảo bài thi trong trường hợp có thắc mắc về kết quả. Đơn phúc khảo được lấy theo mẫu tại Phòng ĐT&ĐBCL hoặc tại website của trường. Thông báo phúc khảo và mẫu đơn đăng ký được công khai trên cổng thông tin điện tử của trường [\[H5.05.05.02\]](#); [\[H5.05.05.05\]](#). Phòng ĐT&ĐBCL có nhiệm vụ tiếp nhận các khiếu nại về kết quả thi của NH, tổng hợp danh sách SV phúc khảo bài thi và gửi biên bản cùng bài thi chấm phúc khảo đến bộ môn [\[H5.05.01.02\]](#); [\[H5.05.05.03\]](#). Trưởng bộ môn lập danh sách phân công cán bộ chấm phúc khảo bài thi theo quy định của trường. Việc chấm phúc khảo sẽ do trưởng bộ môn phân công hai GV khác với GV chấm lần 1 để quy trình đánh giá lại được hoàn toàn khách quan. Sau khi kết thúc thời gian phúc khảo, Phòng ĐT&ĐBCL sẽ tổng hợp lại kết quả và thông báo kết quả phúc khảo đến SV. Nếu có sự sai lệch điểm thi thì Phòng ĐT&ĐBCL dựa vào bài thi đã chấm phúc khảo để điều chỉnh điểm trên phần mềm quản lý đào tạo [\[H5.05.04.06\]](#). Sau các kì thi, Phòng ĐT&ĐBCL đã tiến hành tổng kết hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá và khiếu nại KQHT, đồng thời Phòng đã tổng hợp vào sổ theo dõi khiếu nại, trả lời kết quả khiếu nại để nắm được tình hình phúc khảo qua các kì học nhằm kịp thời phát hiện những điểm sai sót, chưa hợp lý trong quy trình để có biện pháp cải tiến phù hợp [\[H5.05.01.12\]](#); [\[H5.05.05.06\]](#).

Trong các năm học vừa qua từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, công tác tổ chức thi, kiểm tra luôn được quan tâm, đảm bảo tính chính xác, khách quan, số lượng bài thi đề nghị phúc khảo là không nhiều. Kết quả theo dõi cho thấy 100% đề nghị phúc khảo điểm của NH được nhà trường xác minh, trả lời kịp thời và thỏa đáng,

được NH đánh giá cao, không có trường hợp SV khiếu nại về điểm sau khi phúc khảo [H5.05.01.12]; [H5.05.05.06].

Hàng năm, Phòng ĐT&ĐBCL đã thực hiện các khảo sát về quy trình KTĐG cũng như quy trình phúc khảo, khiếu nại KQHT để từ đó thu nhận các ý kiến đóng góp từ NH, đây là nguồn thông tin quan trọng giúp cải tiến các quy trình khiếu nại KQHT nhằm ngày càng cải tiến hơn chất lượng đào tạo của trường. Kết quả khảo sát cho thấy đa phần NH hài lòng về quy trình, cách thức và kết quả của việc khiếu nại KQHT [H5.05.02.06].

2. Điểm mạnh

- NH được thông báo đầy đủ, kịp thời các quy định, quy trình về khiếu nại KQHT trong quá trình học.

- Hàng năm, việc khiếu nại về KQHT của NH được xử lý, giải quyết kịp thời, chính xác và thoả đáng, không có trường hợp SV khiếu nại sau phúc khảo.

3. Điểm tồn tại

Trường chưa xây dựng quy trình khiếu nại KQHT qua bộ công cụ trực tuyến trên phần mềm quản lý đào tạo nhằm tạo điều kiện cho NH có thể phản hồi nhanh chóng khi phát hiện sai sót về KQHT.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng quy trình khiếu nại KQHT qua bộ công cụ trực tuyến trên phần mềm quản lý đào tạo	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hơn nữa quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời	- Khoa Y, Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
		Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của NH trong việc khiếu nại về KQHT	- Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Nhìn chung, hoạt động đánh giá KQHT của NH ở ngành YK được thực hiện theo đúng quy định, bám sát các hướng dẫn của ĐHĐN và Quy định của Trường để đảm bảo tính rõ ràng, công khai của quy trình. TYD luôn tập trung sâu vào đánh giá kiến thức, kỹ

năng, mức tự chủ và trách nhiệm của NH thông qua các kì thi, kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được CDR, đa dạng hóa các phương thức đánh giá, đề thi đảm bảo độ tin cậy được bộ môn duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Thang chấm và đáp án chấm đảm bảo sự công bằng và tin cậy khi chấm thi. Đối với các HP lâm sàng tại các cơ sở y tế có thêm sự phối hợp đánh giá người học từ các bác sĩ để đánh giá SV về các tiêu chí như kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm... KQHT của NH được phản hồi kịp thời, đúng quy định hàng kỳ để NH xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập, giúp cải thiện việc học tập. NH được phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về khiếu nại KQHT trước mỗi khóa học/kỳ học/học phần.

Tuy nhiên, việc đánh giá các CDR liên quan đến mức tự chủ và trách nhiệm còn gặp khó khăn, chủ yếu đánh giá thông qua 10 - 20% điểm thường xuyên. Thông tin phản hồi về kết quả đánh giá của một số HP chưa được sử dụng hiệu quả để cải thiện việc học tập của SV. Trường chưa triển khai hệ thống phúc khảo online để SV dễ dàng tiếp cận với quy trình phúc khảo, khiếu nại về KQHT, đây là những vấn đề mà TYD đã nhận thấy và đề xuất các biện pháp cần khắc phục trong năm 2024.

Kết quả đánh giá chung của Tiêu chuẩn 5: 5/5 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 5/7

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Đội ngũ GV, nghiên cứu viên có ý nghĩa quan trọng đối với CTĐT của ngành. Đội ngũ này là cơ sở nền tảng để xây dựng, thực hiện, triển khai và phát triển CTĐT. Phát triển đội ngũ GV là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của CTĐT cũng như đáp ứng chiến lược phát triển Trường hoàn thành sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường. Do đó, việc phân tích thực trạng đội ngũ GV, Cán bộ viên chức (CBVC) không chỉ nhằm đánh giá điểm mạnh, điểm yếu để thực hiện, triển khai CTĐT của ngành mà còn có vai trò to lớn trong việc đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục các điểm yếu, phát huy các điểm mạnh về cả số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên, để từ đó xây dựng, điều chỉnh, thực hiện và phát triển CTĐT ngày càng hoàn thiện, tốt hơn đáp ứng mục tiêu, chiến lược của Trường và CDR của CTĐT.

Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhằm thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và thực hiện Chiến lược phát triển TYD đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045 [H1.01.01.08] để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCĐ) của đội ngũ GV, TYD đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng GV hằng năm [H6.06.01.01]. Kế hoạch này được xây dựng dựa trên căn cứ phân tích các thông tin về độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên

môn, phân tích nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, bản mô tả vị trí việc làm [[H6.06.01.02](#)]; [[H6.06.01.03](#)]; [[H6.06.01.04](#)]. Cùng với đó, hàng năm BGH luôn chú ý tiến hành rà soát, quy hoạch công tác cán bộ và tiến hành việc quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý từ Trường bộ môn đến BGH [[H6.06.01.05](#)]. Mục tiêu của chiến lược phát triển đội ngũ giáo dục đến năm 2025 của Trường là có tổng số 158 viên chức, người lao động; trong đó đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu viên là 100 viên chức; số lượng GV, trợ giảng tiến sĩ, thạc sĩ được nâng cao. Để thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ đã đề ra, Trường đã thực hiện quy trình tuyển dụng với các quy định và yêu cầu nghiêm ngặt, dựa trên quy định cụ thể của ĐHĐN [[H6.06.01.06](#)]; [[H6.06.01.07](#)], cụ thể:

* Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên; ưu tiên người có độ tuổi dưới 40 tuổi (muốn gắn bó lâu dài với Đại học Đà Nẵng);
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;
- Có đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ (không bị dị tật, phát âm rõ ràng...);
- Có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tốt;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp tuyển dụng.

+ Đối với Trợ giảng: có bằng đại học trở lên; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh Trợ giảng;

+ Đối với Giảng viên: có bằng thạc sĩ trở lên; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh Giảng viên;

+ Đối với Chuyên viên, Kế toán viên: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm; có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức danh nghề nghiệp tuyển dụng hoặc có cam kết bổ túc chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong thời hạn 01 (một) năm sau khi được tuyển dụng.

- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng..

* **Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:** Có bằng đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng. Ưu tiên: Ứng viên có kinh nghiệm làm việc ở vị trí tương đương.

Quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm GV được thực hiện rõ ràng, công khai, minh bạch trên Website của Trường và ĐHĐN [H6.06.01.08] đối với những ứng viên có trình độ tiến sĩ được đặc cách thi tuyển. Đội ngũ GV từng bước được trẻ hóa nhưng vẫn đảm bảo sự kế thừa giữa các thế hệ, Trường có chiến lược phát triển đội ngũ GV đạt chuẩn và cũng như có hình thức hỗ trợ phù hợp. Chính sách hỗ trợ phát triển cho đội ngũ GV học tập được xác định trong các chiến lược phát triển và quy định chi tiêu nội bộ của ĐHĐN. GV học tập tại Việt Nam được hỗ trợ học phí, chi phí đi lại và được thanh toán đầy đủ lương và phúc lợi. GV học tập ở nước ngoài được hỗ trợ bảo hiểm xã hội và 40% tiền lương cơ bản. Đồng thời xây dựng chính sách hỗ trợ đặc thù cho trợ giảng mới tuyển dụng [H6.06.01.09]. Kế hoạch tuyển dụng GV hàng năm của Trường được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Trên nhu cầu của Bộ môn, sau đó họp thống nhất chỉ tiêu và tiến hành lập tờ trình đề xuất ĐHĐN thực hiện các bước tuyển dụng. Chỉ tiêu tuyển dụng được xác định dựa vào nhu cầu, vị trí việc làm và chủ trương được duyệt. Tính đến tháng 09/2024, giảng viên giảng dạy ngành Y khoa có 102 GV và trợ giảng. Trong đó, có 02 PGS.TS chiếm tỷ lệ 2,04%, 19 TS chiếm tỷ lệ 19,6%, 39 ThS chiếm tỷ lệ 38,2% [H6.06.01.02]. Các cá nhân được tuyển dụng tạo nguồn GV phải đáp ứng các tiêu chuẩn về điều kiện đào tạo bồi dưỡng: có bằng Thạc sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020; đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đối với vị trí việc làm cần tuyển; có nguyện vọng trở thành GV và cam kết làm việc lâu dài tại Trường [H6.06.01.10]. Đội ngũ GV khi được tuyển dụng được ký hợp đồng làm việc [H6.06.01.15] và phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của một GV cần phải đáp ứng về thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCĐ và nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định tại quy định chi tiết chế độ làm việc của GV ĐHĐN và của TYD [H6.06.01.11]. Dựa vào phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ GV [H6.06.01.03], Trường tăng cường thúc đẩy hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là hợp tác quốc tế với các trường đại học ở các nước phát triển, từ đó GV được giới thiệu để học tiến sĩ hoặc tham gia các khóa ngắn hạn. Trong 5 năm qua, giảng viên giảng dạy ngành Y khoa có 15 GV được cử đi đào tạo sau đại học; 17 GV được cử tham gia bồi dưỡng [H6.06.01.12]. Bên cạnh đó, các GV luôn có ý thức học tập, nâng cao trình độ, hướng tới đạt chuẩn năng lực GV [H6.06.01.13]. Trường và ĐHĐN đã triển khai thực hiện các chính sách về nhân sự đối với GV theo đúng quy định hiện hành [H6.06.01.14], [H6.06.01.07]. Trường đã thực hiện việc thủ tục chấm dứt hợp đồng, cho thôi việc và cho nghỉ hưu đối với GV theo các quy định hiện hành của Luật lao động, Luật viên chức và theo quy định của ĐHĐN [H6.06.01.16], một số GV có

trình độ sau khi nghỉ hưu được Trường xem xét mời làm cố vấn, chuyên gia để tham gia vào công tác giảng dạy [[H6.06.01.17](#)]

2. Điểm mạnh

- Trường đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển đội ngũ GV để triển khai đáp ứng tốt các yêu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.

- Trường đã tuyển được đội ngũ GV trẻ, có năng lực, có trình độ chuyên môn tốt, đã bổ nhiệm được những cán bộ có uy tín, có năng lực quản lý vào các vị trí công tác.

- Trường có đội ngũ GV là bác sĩ tại các Bệnh viện lớn trên địa bàn Đà Nẵng, Quảng Nam kiêm nhiệm chức vụ tại Trường với năng lực chuyên môn cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.

3. Điểm tồn tại

- Việc tuyển dụng GV các ngành lâm sàng gặp nhiều khó khăn như GV Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Hồi sức cấp cứu.

- Tỷ lệ GV đạt trình độ tiến sĩ còn thấp.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển đội ngũ theo chiến lược đã đề ra	Phòng HC-TH	Hàng năm
2	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2024 - 2029 chú trọng đến phát triển đội ngũ giảng viên trình độ Tiến sĩ đặc biệt có chính sách đào tạo bồi dưỡng các GV thuộc chuyên ngành Nội ngoại sản nhi	Phòng HC-TH	Hàng năm

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Tính đến tháng 09/2024, giảng viên giảng dạy ngành Y khoa có 102 GV và trợ giảng. Trong đó, có 02 PGS.TS chiếm tỷ lệ 2,04%, 19 TS chiếm tỷ lệ 19,6%, 39 ThS chiếm tỷ lệ 38,2% [[H6.06.01.02](#)]. Như vậy, tổng số GV có trình độ sau đại học của

ngành Y khoa là 60/102, chiếm 58,82%. Ngoài ra, còn có các GV kiêm nhiệm, thỉnh giảng từ các đơn vị thành viên của ĐHĐN, các BV, trung tâm y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Bảng 2.10. Bảng tỉ lệ GV cơ hữu/sinh viên (Tính theo Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chỉ tiêu tuyển sinh Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non)

Năm học	Tỉ lệ 01 GV quy đổi	Số sinh viên chính quy	Số sinh viên chính quy/ 01 GV quy đổi
2018 - 2019	48,3	608	12,6
2019 - 2020	55,5	710	12,8
2020 - 2021	61	757	12,4
2021 - 2022	65,1	711	11
2023 - 2024	55,7	716	12,8

Qua phân tích ở bảng trên cho thấy, tỷ lệ SV/GV của ngành Y Khoa có đáp ứng nhu cầu đào tạo và phù hợp với quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ GD&ĐT về xác định chỉ tiêu tuyển sinh Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục mầm non....Đồng thời đội ngũ GV của ngành với số lượng đông và ngày càng nâng cao về chất lượng, trình độ, kinh nghiệm nên luôn đảm bảo được chất lượng giảng dạy cũng như tư vấn học thuật cho người học cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo [H1.01.01.10]; [H3.03.01.06]. Khối lượng công việc của đội ngũ GV được Trường thực hiện theo Quyết định số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021 của ĐHĐN ban hành quy định về chế độ làm việc của GV ĐHĐN và Quyết định số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023 của ĐHĐN ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của TYD - ĐHĐN [H6.06.01.11]. Chế độ làm việc của GV, bao gồm: Nhiệm vụ của các chức danh GV; thời gian làm việc; giờ chuẩn giảng dạy, NCKH, PVCĐ và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác. Định mức giờ chuẩn cho GV trong một năm học là 270 giờ, GV được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác khác được giảm trừ giờ chuẩn và các trường hợp GV được miễn giảm giờ chuẩn được quy định trong Quy định về chế độ làm việc của GV của ĐHĐN. Ngoài ra còn có các điều kiện được quy định rõ ràng để tính vượt giờ cho GV. Quy định về NCKH, mỗi năm GV phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH được giao tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả NCKH của GV được đánh giá thông qua các sản phẩm NCKH. Định mức khối lượng giờ thực hiện NCKH của các chức danh GV là 600 giờ. Định mức thời gian PVCĐ và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác cho mỗi GV trong từng năm học là 350 giờ hành chính.

Các GV được phân công giảng dạy theo đúng năng lực chuyên môn và chuyên ngành nghiên cứu [H3.03.01.06], hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và các hoạt động PVCĐ [H6.06.02.01]; [H6.06.02.02]. Về công tác giảng dạy, trước mỗi học kỳ giảng dạy, Trường triển khai công việc phân công giảng dạy, báo giảng đến từng Bộ

môn, trên cơ sở đó Trường triển khai cho các Bộ môn tiến hành phân công giảng dạy, Trường xét duyệt và chuyển về Phòng ĐT&ĐBCL tiến hành thực hiện báo giảng. Trong những năm vừa qua, chưa ghi nhận trường hợp GV phàn nàn, gửi đơn thư khiếu nại về phân công nhiệm vụ. Về công tác giảng dạy, trước mỗi học kỳ giảng dạy, Trường triển khai công việc phân công giảng dạy, báo giảng đến từng Bộ môn, trên cơ sở đó Trường triển khai cho các Bộ môn tiến hành phân công giảng dạy, Trường xét duyệt và chuyển về Phòng ĐT&ĐBCL tiến hành thực hiện báo giảng. Sau mỗi học kỳ, Phòng ĐT&ĐBCL sẽ thống kê toàn bộ khối lượng giảng dạy qui đổi của GV, từ đó, Bộ phận tài vụ căn cứ khối lượng này để thanh toán giờ giảng cho GV. Đồng thời, Phòng KH-HTPT&CTSV cũng tiến hành thống kê và thực hiện qui đổi giờ NCKH theo qui định. Ngoài việc quản lý trực tiếp của Trường, bộ môn, các Phòng chức năng của Trường kiểm tra giám sát đánh giá mức độ hoàn thành công việc của GV từ đó đảm bảo chất lượng giảng dạy, NCKH và các hoạt động khác của GV [H6.06.02.01]. Kết quả là trong 5 năm qua, toàn bộ GV trong Trường đều hoàn thành công việc, đa số GV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H6.06.02.03].

2. Điểm mạnh

- Khối lượng công việc của GV được quy đổi theo giờ chuẩn, có quy định về số giờ giảng tối thiểu theo quy định đối với GV;

- Tỷ lệ GV/NH đáp ứng yêu cầu quy định về xác định chỉ tiêu đào tạo YK bậc đại học theo quy định.

- Có đánh giá xếp loại chất lượng viên chức hàng năm.

3. Điểm tồn tại

Công tác đánh giá xếp loại chất lượng viên chức được tiến hành định kỳ vào cuối năm học tuy nhiên vẫn chưa có bộ tiêu chí cụ thể về chất lượng công việc đối với đội ngũ GV

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp loại viên chức của Trường	Phòng HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công việc để đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD	TYD	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Trường xác định công tác nhân sự là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định phát triển của Trường. Do đó, công tác nhân sự được chú trọng ở tất cả các mặt, công tác tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV được Trường thực hiện theo kế hoạch, đúng quy trình, đúng quy định có tiêu chí rõ ràng [H6.06.01.07] [H6.06.01.15], [H6.06.01.08]. Dựa trên Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2022 - 2025 của TYD [H6.06.01.04], Trường đã thực hiện công tác tuyển dụng, lựa chọn GV theo các văn bản quy định của ĐHĐN [H6.06.01.07].

Hàng năm, Trường phối hợp với Ban Tổ chức Cán bộ, ĐHĐN ra thông báo tuyển dụng và bồi dưỡng CBVC đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các đơn vị [H6.06.01.06]. Để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, đặc biệt phát triển các nhà giáo xuất sắc, Trường đã thống nhất các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên để có đội ngũ chất lượng phục vụ mục tiêu phát triển của Trường; trong đó yêu cầu người được tuyển dụng phải đạt các tiêu chí cơ bản:

- Có trình độ chuyên môn giỏi; có năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới
- Có đạo đức tốt, sức khỏe tốt
- Có ý thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước công việc
- Yêu nghề, gắn bó với Trường

Thông báo tuyển dụng được công khai bằng văn bản và trên website của ĐHĐN và Trường qua nhiều kênh truyền thông khác [H6.06.01.08]. Tất cả GV này đều trải qua kì thi tuyển viên chức và sát hạch về chuyên môn với sự cạnh tranh cao. Quy trình này được thực hiện một cách chặt chẽ và minh bạch theo quy định [H6.06.01.07]. Sau khi trúng tuyển, ĐHĐN sẽ tiến hành các thủ tục công nhận trúng tuyển, kí hợp đồng làm việc theo qui định [H6.06.01.15]. Để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ, đảm bảo việc thực hiện CTĐT, Trường đã có các chính sách nhân sự như: thu hút đội ngũ cán bộ, GV có trình độ cao trong tuyển dụng, chính sách nâng bậc lương trước thời hạn, cử đi đào tạo, bồi dưỡng... [H6.06.01.12]; [H6.06.01.14] Trong 5 năm qua, Trường đã tuyển dụng, tiếp nhận được 08 GV có trình độ tiến sĩ và 12 GV có trình độ thạc sĩ giảng dạy ngành Y khoa [H6.06.01.15]. Về công tác bổ nhiệm viên chức được quy định rõ trong Quy chế bổ nhiệm của ĐHĐN [H6.06.01.08] và được công khai, phổ biến đến toàn thể viên chức. Trường luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố thuộc về công tác giảng dạy, NCKH. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý trong Trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. GV thực hiện các hoạt động chuyên môn dưới sự quản lý và giám sát của trưởng bộ môn.

Trách nhiệm của GV, cán bộ quản lý được quy định rõ ràng trong văn bản của ĐHDN [\[H6.06.01.11\]](#). Mức độ xếp loại chất lượng là tiêu chí quan trọng được xem xét khi tiến hành công tác bổ nhiệm, điều chuyển [\[H6.06.02.03\]](#). Từ năm 2018 đến nay, TYD đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 42 vị trí lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tiếp nhận 02 GV [\[H6.06.03.01\]](#).

2. Điểm mạnh

Các GV được tuyển dụng, bổ nhiệm đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp khi cần và cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm tồn tại

Việc xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để các đội ngũ GV để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng quản lý còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng	Phòng HC-TH	Cuối năm 2024 tiến hành thực hiện và định kỳ tiến hành mỗi năm 01 lần	
2	Phát huy điểm mạnh	Căn cứ vào tiêu chí cụ thể quy định cũng như sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng để tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Theo định hướng phát triển của Trường, đầu tư phát triển đội ngũ GV cả về số lượng và đặc biệt về chất lượng luôn là một trong những mục tiêu hàng đầu. Các GV của Trường đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh nghề nghiệp yêu cầu theo quy định của BGD&ĐT [\[H6.06.01.10\]](#). Trường đã sử dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chí xác định năng lực của GV. Trường đã xây dựng đề án vị trí việc làm, trong đó quy định chi tiết năng lực của từng vị trí GV, với các yêu cầu về hiểu biết, kiến thức, trình độ và kỹ năng cần thiết đối với từng vị trí [\[H6.06.01.04\]](#).

Năng lực của GV còn được xác định khi tuyển dụng: Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học phù hợp với chức danh nghề nghiệp tuyển dụng [H6.06.01.06]. Năng lực của đội ngũ GV được xác định bao gồm cả 3 yêu cầu: năng lực giảng dạy, NCKH và PVCD [H6.06.01.11], 100% tỷ lệ GV có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, 100% tỷ lệ GV trình độ tin học, ngoại ngữ bắt buộc theo quy định [H6.06.01.13]. Như vậy, trình độ chuyên môn của GV luôn được xác định rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu của công việc. Để nâng cao chất lượng đào tạo, Trường trình ĐHĐN ban hành Quy định về tổ chức dạy học lâm sàng [H6.06.04.01] trong đó chú trọng việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học, xây dựng ĐCCT, triển khai các phương pháp dạy, học, đánh giá theo CĐR, năng lực ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, Trường áp dụng các qui định hiện hành đối với nội dung qui định GV PVCD và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác [H6.06.01.11]. Việc đánh giá các HP được thông qua việc triển khai của Phòng ĐT&ĐBCL trong việc khảo sát lấy ý kiến của SV về hoạt động giảng dạy của GV; hoạt động KTĐG thông qua phiếu đánh giá trên hệ thống quản lý SV. Trong những năm vừa qua, kết quả đánh giá của SV đều cho thấy đa phần các hoạt động giảng dạy đã đáp ứng được nhu cầu học tập của NH [H1.01.01.10].

Trường đã thực hiện việc đánh giá xếp loại viên chức hàng năm trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước và của ĐHĐN, trong đó quy định rõ các tiêu chí phân loại các mức hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành nhiệm vụ... với các tiêu chí về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần thái độ, trách nhiệm trong công việc, khả năng hoàn thành nhiệm vụ, kết quả NCKH. Năm học 2022-2023, tiêu chí dùng để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động tập trung chủ yếu vào kết quả hoạt động khi thực hiện nhiệm vụ và kết quả của đơn vị được giao phụ trách [H6.06.04.02]. Để có kết quả đánh giá năng lực của GV chính xác và khách quan, Trường đã bám sát các văn bản do ĐHĐN ban hành liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại chất lượng theo từng năm học và hướng dẫn đến toàn thể viên chức, người lao động của Trường cũng như các đơn vị thuộc Trường về tiêu chí đánh giá, quy trình thực hiện, thẩm quyền quyết định,... để thuận tiện trong quá trình thực hiện công tác. Trong quá trình thực hiện công tác, GV được đánh giá, xếp loại chất lượng chủ yếu thông qua các phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động, trong mỗi phiếu đánh giá quy định cụ thể các tiêu chí. Công tác đánh giá GV được Trường thực hiện theo từng năm học một cách công khai, công bằng, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng quy trình. Theo đó, mỗi GV sẽ tự làm phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và tự nhận mức xếp loại chất lượng, sau đó sẽ tiến hành đánh giá tại đơn vị mà viên chức, người lao động sinh hoạt và trình cấp có thẩm quyền quyết định mức xếp loại chất lượng. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động các năm học cho thấy 100% GV hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó tỷ lệ GV hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc là rất cao

[H6.06.04.03]. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hàng năm được lưu trữ tại Phòng HC-TH để làm cơ sở cho việc bình xét khen thưởng, đề bạt, bổ nhiệm GV [H6.06.04.04].

2. Điểm mạnh

- Năng lực của đội ngũ GV đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện của văn bản quy phạm pháp luật thông qua bằng cấp, chứng chỉ;
- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm được tiến hành theo đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng thẩm quyền (đã tập trung chủ yếu vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động đơn vị được giao phụ trách) thông qua đó đánh giá được năng lực của đội ngũ GV.

3. Điểm tồn tại

- Việc xác định năng lực của đội ngũ GV vẫn còn chủ yếu dựa vào bằng cấp, chứng chỉ; chưa có nhiều công cụ, phương khác để xác định chính xác năng lực;
- Trường vẫn đang trong quá trình xây dựng tiêu chí cụ thể để áp dụng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá, xếp loại GV	Phòng HC-TH	Năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Căn cứ vào tiêu chí cụ thể quy định đã ban hành cũng như sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng để tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7.

Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả hiện trạng

Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, Nghiên cứu viên (NCV) được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó, cụ thể: Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của GV thông qua báo cáo đánh giá hàng năm và Chiến lược phát triển Trường [H6.06.01.03]; [H1.01.01.08], Trường đã xây dựng kế hoạch đào

tạo, bồi dưỡng tới từng vị trí làm việc theo từng năm và theo giai đoạn. Để xác định cầu đào tạo/ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ GV, NCV, Trường triển khai xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBVC vào cuối năm tài chính [H6.06.01.01]. Hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ GV của Trường luôn bám sát quy định hiện hành [H6.06.01.14]. Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn GV được Trường xây dựng dựa trên yêu cầu của CTĐT YK, dựa vào nhu cầu được đào tạo, phát triển chuyên môn của đội ngũ GV và phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển của Trường và ĐHĐN [H1.01.01.08]. Công tác khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn của đội ngũ GV được thực hiện thường niên [H6.06.01.03] Phòng HC-TH là đơn vị đầu mối triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, Phòng thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức cán bộ (TCCB), ĐHĐN để cử GV tham gia các CTĐT trong và ngoài nước với các nội dung chủ yếu về khoa học sức khỏe, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp GV chính (hạng II) [H6.06.05.01]; [H6.06.05.02]. Trường thông báo công khai các chương trình học bổng nước ngoài tạo điều kiện để cán bộ GV tham gia dự tuyển [H6.06.05.05]. Theo quy định, mỗi GV sau khi được tuyển dụng sẽ được GV có trình độ và kinh nghiệm hướng dẫn, giúp đỡ phát triển năng lực chuyên môn [H6.06.05.03]. Điều này cũng tạo điều kiện cho các GV phát triển chuyên môn và năng lực. Trong giai đoạn từ 2018 - 2024, 03 GV đã hoàn thành CTĐT tiến sĩ. Hiện tại, Trường có 07 GV đang học nghiên cứu sinh.

Để công tác đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV đạt hiệu quả, Trường luôn chú trọng theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV [H6.06.05.04]. Các GV đều được tạo điều kiện để tham gia học tập, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ [H6.06.01.12]. Dự kiến đến năm 2025, sẽ có thêm 04 GV nhận bằng Tiến sĩ.

Bảng 2.11. Danh sách đội ngũ GV đang tham gia đào tạo trình độ Tiến sĩ tính đến năm 2024

STT	GV	Năm sinh	Năm tốt nghiệp cao học	Năm đăng kí học tiến sĩ	Năm dự kiến/hoàn thành	Quốc gia
1	Nguyễn Thị Kim Chi	1987	2015	2021	2024	Việt Nam
2	Phạm Thị Ngọc Trinh	1991	2018	2023	2026	Việt Nam
3	Hoàng Ngọc Ánh Nhân	1992	2018	2024	2027	Việt Nam

Dựa trên các kế hoạch của Trường, ĐHĐN xem xét và xác định kế hoạch cũng như ngân sách cho các hoạt động đào tạo và phát triển của GV; Kế hoạch đào tạo, phát

triển chuyên môn, nghiệp vụ cho GV được xây dựng gắn liền với mục tiêu, sứ mạng của ĐHĐN và của Trường, theo đó định hướng đến năm 2030 đội ngũ GV của Trường đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, có cơ cấu hợp lý; ngân sách cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV được thực hiện từ nguồn kinh phí được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN [H6.06.01.09]. Chính sách hỗ trợ phát triển liên quan để tạo điều kiện cho đội ngũ GV được nâng cao năng lực, sử dụng được những GV có trình độ chuyên môn cao được xác định qua các văn bản bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực: đào tạo, bồi dưỡng; kéo dài thời gian công tác, chế độ hưu trí; tinh giản biên chế, nâng bậc lương; xét chuyên chức danh nghề nghiệp; PVCD, công tác nghiên cứu viên, công tác NCKH.

2. Điểm mạnh

- Kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ GV được xây dựng phù hợp với yêu cầu của CTĐT, phù hợp với quy hoạch tổng thể, chiến lược phát triển của Trường và được triển khai thực hiện nghiêm túc;

- Trường đã triển khai và áp dụng các chế độ chính sách khuyến khích GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm tồn tại

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của CTĐT hàng năm để tạo ra định hướng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV còn hạn chế;

- Kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV, NCV chưa được giám sát, đánh giá hàng năm bằng các công cụ, phương pháp, quy định cụ thể.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tiến hành đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Phòng HC-TH	Cuối năm 2024 tiến hành thực hiện và định kỳ tiến hành mỗi năm 01 lần	
2	Phát huy điểm mạnh	Giám sát, đánh giá hằng năm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của GV	Phòng HC-TH	Cuối năm 2024 tiến hành thực hiện và định kỳ tiến hành mỗi năm 01 lần	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Nhằm tạo động lực và hỗ trợ cho việc đào tạo cũng như NCKH và các hoạt động PVCĐ của GV, TYD có chính sách công nhận và khen thưởng bao gồm các danh hiệu thi đua (lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp các cấp) và các hình thức khen thưởng (giấy khen, bằng khen...) [H6.06.06.01]. Công tác thi đua, khen thưởng được Trường rất coi trọng. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc động viên và khuyến khích các GV tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, NCKH, hoạt động nâng cao trình độ đào tạo, nghiệp vụ và các hoạt động PVCĐ [H6.06.02.01].

Việc đánh giá kết quả công việc của GV được thực hiện công khai, minh bạch theo trình tự, kế hoạch hàng năm: GV tự đánh giá, tập thể Bộ môn đánh giá, Trường đánh giá. Các tiêu chí để đánh giá GV được xác định rõ ràng trong bộ tiêu chí đánh giá. Căn cứ vào hiệu quả công việc, kết quả xếp loại GV theo 4 mức với các mức gồm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ và không hoàn thành nhiệm vụ [H6.06.02.03]. Việc khen thưởng cho GV chính là việc ghi nhận thành tích trong quá trình công tác của cá nhân. Trường thường xuyên tiến hành đánh giá GV nhằm giúp GV có thông tin phản hồi về hoạt động dạy học và các công tác khác; qua đó có những điều chỉnh hoạt động dạy học, cải tiến nâng cao chất lượng dạy học và chất lượng đào tạo tại Trường [H6.06.06.02]. Đồng thời, là căn cứ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo GV hoặc thực hiện luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ và dự trữ nguồn cán bộ quản lý, lãnh đạo [H6.06.01.12]; [H6.06.01.08]; [H6.06.03.01]. Căn cứ vào chức vụ, vị trí công việc khác nhau của mỗi cán bộ, GV, hàng năm, từ đầu năm học Trường xây dựng và ban hành bảng phân công giảng dạy cụ thể đối với GV, NCV [H3.03.01.05].

Hồ sơ năng lực cán bộ, GV được xem là căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ GV [H6.06.01.13]; [H6.06.01.02]. Công tác đánh giá kết quả công việc của GV được thực hiện dựa trên khối lượng công việc được giao như: giảng dạy, nhiệm vụ NCKH PVCĐ hàng năm [H3.03.01.05]; [H6.06.01.11]; [H6.06.01.14]. Cán bộ GV của ngành và Trường thường xuyên tham gia các hoạt động tình nguyện, ủng hộ người nghèo, đồng bào lũ lụt, và nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động cộng đồng về bảo vệ môi trường [H6.06.02.01].

Trên cơ sở đánh giá, xếp loại GV của Phòng/Bộ môn, Trường tiến hành họp bình xét xếp loại, đánh giá thi đua toàn Trường để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ GV và được gửi đến từng đơn vị, cá nhân để có phản hồi trước khi ban hành quyết định công nhận đánh giá, xếp loại. Nếu không có thông tin phản hồi, Trường sẽ ra quyết định công nhận đánh giá, xếp loại GV toàn Trường [H6.06.02.03]; [H6.06.04.03].

Với từng chức danh công việc, Trường sử dụng quy định chế độ làm việc của GV của ĐHĐN để xác định khối lượng công việc (nghiên cứu, giảng dạy) cho từng loại đối tượng cán bộ giảng dạy. Trong một năm học, ngoài việc GV phải giảng dạy đủ giờ chuẩn theo định mức, GV còn phải tham gia thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành định mức giờ NCKH [H6.06.01.11]. Trên cơ sở đó, Trường có quy định thanh toán tiền vượt giờ, khen thưởng đối với các bài báo khoa học bằng tiếng nước ngoài đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành, có chỉ số trích dẫn cao [H6.06.01.09]; [H6.06.06.03]. Dựa vào những kết quả đánh giá xếp loại viên chức, Trường có các hình thức khen thưởng đối với GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời có nhắc nhở đối với GV không hoàn thành nhiệm vụ để từ đó có biện pháp điều chỉnh, cải thiện hoạt động của GV [H6.06.04.04]. Việc ghi nhận đúng thành tích và khen thưởng kịp thời cho cán bộ GV đã tạo động lực cho GV phát huy hết khả năng trong giảng dạy và nghiên cứu, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động khoa học công nghệ [H6.06.02.01]. Kết quả quản trị đội ngũ GV, NCV đến năm 2023 được báo cáo rõ ràng, cụ thể [H6.06.04.03]; [H6.06.06.04]. Tính đến tháng 10/2023, Trường chưa nhận được đơn khiếu nại về kết quả đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn cho các GV. Các đánh giá theo kết quả công việc của GV công khai, minh bạch, rõ ràng [H6.06.02.03]; [H6.06.04.03]. Trong 5 năm qua, nhiều GV trong Trường đã đạt được danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; có GV đạt danh hiệu thi đua cấp Bộ; GV được tặng Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN [H6.06.04.04].

2. Điểm mạnh

- Việc quản trị theo kết quả công việc của GV được Trường triển khai thực hiện theo quy trình, tiêu chí rõ ràng và công khai, minh bạch, tạo ra động lực cho GV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Nhiều GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến, giấy khen của Giám đốc ĐHĐN, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, đặc biệt có GV đạt bằng khen cấp Bộ.

3. Điểm tồn tại

GV, NCV tham gia góp ý về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng đối với GV, NCV chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Đẩy mạnh công tác lấy ý kiến đóng góp của GV, NCV về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng đối với GV, NCV	Phòng HC-TH	Từ năm 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Phát huy điểm mạnh	Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản trị công việc	Phòng HC-TH, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
		Tiếp tục phổ biến quy định tiêu chuẩn xếp loại khen thưởng thi đua các cấp đến GV, NCV để CBVC biết và phấn đấu đạt được	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bên cạnh công tác giảng dạy Trường luôn xác định NCKH là một nhiệm vụ cốt lõi. Các chính sách về NCKH được ĐHĐN ban hành và luôn điều chỉnh định kì để phù hợp với kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong từng giai đoạn cụ thể và phù hợp với điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực hiện tại và tương lai của Trường, các quy định cũng như quy trình hướng dẫn hoạt động NCKH được công khai, rõ ràng, cụ thể trong sổ tay nghiên cứu khoa học dành cho GV [[H6.06.07.01](#)]. Bên cạnh đó, ĐHĐN ban hành quy định về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ cấp ĐHĐN bao gồm: công bố bài báo khoa học, xuất bản sách, hoàn thành đề tài các cấp, hướng dẫn sinh viên NCKH, thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị cấp Trường/Ngành, hội thảo, hội nghị quốc tế, quốc gia, các khóa seminar, tập huấn. Trường đã triển khai xây dựng các kế hoạch về hoạt động NCKH của Trường [[H6.06.07.02](#)].

Hàng năm, các hoạt động NCKH của Trường được lập kế hoạch, tổ chức, quản lý và thống kê bởi Phòng KH-HTPT&CTSV [[H6.06.02.01](#)]. Để thúc đẩy hoạt động NCKH và đánh giá kết quả đạt được của các GV; ĐHĐN đã ban hành quy định trong đó xác định rõ các tiêu chuẩn cho hoạt động NCKH. Theo đó, mỗi GV phải phân bổ thời gian làm việc trong năm học để thực hiện nhiệm vụ khoa học [[H6.06.01.04](#)]; [[H6.06.01.14](#)]; [[H3.03.01.05](#)]. Số lượng giờ thực hiện NCKH của mỗi GV trong năm học phụ thuộc theo từng chức danh nghề nghiệp, bao gồm: Giáo sư; GV cao cấp, Phó giáo sư; GVC và GV phải thực hiện lần lượt là: 840 giờ; 720 giờ; 660 giờ và 600 giờ. Các GV chức vụ quản lý được giảm trừ từ 10%-90% số giờ theo từng trường hợp cụ thể [[H6.06.01.11](#)].

Hoạt động NCKH của GV được thúc đẩy bởi một số quỹ như Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia Việt Nam, BGD&ĐT, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ĐHĐN, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Tỉnh/Thành, ... Dựa trên hồ sơ

năng lực của GV [\[H6.06.01.13\]](#), GV sẽ đề xuất các dự án NCKH, sẽ được đánh giá trước khi phê duyệt, định kỳ sẽ có báo cáo tiến độ đề tài nhằm giám sát tình hình thực hiện NCKH các cấp của GV [\[H6.06.07.03\]](#). Bên cạnh đó, dưới sự hướng dẫn của GV, SV được tham gia NCKH và đặc biệt là tham gia vào các cuộc thi NCKH các cấp để nâng cao năng lực NCKH [\[H6.06.07.04\]](#). Trường cũng đã kịp thời công nhận, khen thưởng và động viên các GV có các công trình KH-CN tiêu biểu [\[H6.06.06.03\]](#). Đó cũng là một căn cứ để Trường đánh giá phân loại GV, NCV hằng năm [\[H6.06.04.03\]](#).

TYD - ĐHĐN luôn xác định NCKH là một hoạt động thường xuyên của GV bên cạnh công tác giảng dạy. Vì vậy, hàng năm ĐHĐN cũng như TYD luôn tổ chức triển khai thực hiện các đề tài NCKH các cấp, các hội nghị, hội thảo quốc tế đồng thời khuyến khích GV tham gia báo cáo, viết các bài báo để đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế [\[H6.06.07.02\]](#). Các ấn phẩm khoa học của Trường được đăng trên những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ nhằm đảm bảo về chất lượng. Từ năm 2018 đến nay, Trường đã và đang thực hiện 11 đề tài KH-CN các cấp, trong đó năm 2018 có 01 đề tài cấp bộ và 3 đề tài cấp cơ sở; năm 2020 có 2 đề tài cấp ĐHĐN; năm 2021 có 1 đề tài cấp thành phố và 2 đề tài cấp cơ sở; năm 2022 có 1 đề tài cấp cơ sở; năm 2023 có 1 đề tài cấp ĐHĐN [\[H6.06.02.01\]](#). Số lượng bài báo khoa học đã công bố là 117 bài liên quan đến các lĩnh vực y dược, khoa học sức khỏe,... được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, uy tín với 73 bài báo trên các tạp chí SCIE/Scopus/ESCI/Tạp chí quốc tế khác và 44 bài báo ở các tạp chí trong nước cụ thể: năm 2018 có 8 bài báo quốc tế và 2 bài báo trong nước; năm 2019 có 6 bài báo quốc tế và 7 bài báo trong nước; năm 2020 có 13 bài báo quốc tế, 9 bài báo trong nước; năm 2021 có 17 bài báo quốc tế và 7 bài báo trong nước; năm 2022 có 17 bài báo quốc tế và 15 bài báo trong nước; năm 2023 có 12 bài báo quốc tế và 4 bài báo trong nước [\[H6.06.02.01\]](#). Để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của GV, hàng năm, Phòng KH-HTPT&CTSV luôn có các báo cáo, thống kê, đánh giá về hoạt động NCKH được triển khai trong năm [\[H6.06.07.03\]](#).

Kết quả từ các số liệu trên cho thấy các công bố bài báo khoa học được cải thiện đáng kể, trong đó công bố quốc tế được cải thiện cả về số lượng và chất lượng, nổi bật nhất là công bố trên tạp chí quốc tế uy tín năm 2022 tăng gấp nhiều lần so với 2018. Từ những kết quả trên Trường sẽ xây dựng kế hoạch cho những năm tiếp theo.

2. Điểm mạnh

- Giai đoạn từ 2018 - 2023 số lượng đề tài NCKH của Trường đã được tăng lên đáng kể.

- Các hoạt động NCKH được quy định cụ thể trong các văn bản của ĐHĐN.

3. Điểm tồn tại

GV mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong NCKH và đang tập trung vào bồi dưỡng chuyên môn và đi học nâng cao trình độ.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Khuyến khích các GV trẻ bắt đầu NCKH ngay cả trong quá trình đi học và bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao kinh nghiệm	Phòng KH-HTPT&CTS V	Hằng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường thúc đẩy hợp tác với các nhà khoa học trong và ngoài nước để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động NCKH	Phòng KH-HTPT&CTS V	Hằng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Phát huy cơ chế khen thưởng để khuyến khích GV hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH	Phòng KH-HTPT&CTS V	Hằng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: **4/7**

Kết luận về tiêu chuẩn 6

Trong những năm qua, căn cứ tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược, kế hoạch của Trường đã xây dựng, phát triển đội ngũ GV, nhân viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nhằm thực hiện tốt nhất CTĐT. Một mặt, đội ngũ GV, nhân viên của Trường hàng năm được bổ sung và nâng cao trình độ. Mặt khác, đội ngũ GV, nhân viên của Trường không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện các hoạt động khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác đào tạo, CDR của CTĐT cũng như phát triển năng lực nghề nghiệp của bản thân. Tuy nhiên, bên cạnh đó đội ngũ cán bộ, GV còn trẻ. Do đó, còn thiếu kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác cán bộ; việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, GV trẻ là một trong những yêu cầu cấp thiết đối với đội ngũ cán bộ, GV của Trường với những giải pháp cụ thể và đồng bộ để phục vụ tốt hơn việc thực hiện và phát triển CTĐT.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 6: 3/7 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 5/7, 4/7 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 4/7.

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ nhân viên Trường bao gồm nhân viên làm việc tại các Phòng chức năng, Trung tâm thí nghiệm và Tiền lâm sàng. Đội ngũ nhân viên của Trường được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và các hoạt động PVCD. Đội

ngũ nhân viên của Trường có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn và luôn sẵn sàng tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ thư viện, cán bộ phòng thực nghiệm, cán bộ CNTT và các dịch vụ hỗ trợ được Trường thực hiện bài bản, khoa học, đáp ứng tốt nhu cầu ĐT, NCKH, PVCĐ phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và ĐHĐN [H7.07.01.01]. Đội ngũ nhân viên của Trường được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, NCKH và các hoạt động PVCĐ. Đội ngũ nhân viên của Trường có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn [H7.07.01.02] và luôn sẵn sàng tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ thư viện, cán bộ phòng thực nghiệm, cán bộ công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ được Trường thực hiện bài bản, Trường học, đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo, NCKH, PVCĐ phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và ĐHĐN [H1.01.01.08]. Việc xác định nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, Phòng chức năng, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các dịch vụ hỗ trợ khác được thể hiện trong Đề án vị trí việc làm [H6.06.01.04]. Hàng năm, Trường phối hợp với Ban TCCB, ĐHĐN ra thông báo tuyển dụng [H6.06.01.06] và bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho Trường [H6.06.01.01]. Để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên chất lượng phục vụ mục tiêu phát triển của Trường; trong đó yêu cầu người được tuyển dụng phải đạt các tiêu chí cơ bản:

- Có trình độ văn bằng phù hợp với vị trí dự tuyển
- Có đạo đức tốt, sức khỏe tốt
- Đáp ứng trình độ tin học, ngoại ngữ theo quy định hiện hành.

Chính sách tuyển dụng đội ngũ nhân viên của Trường công khai, minh bạch (thông báo tuyển dụng, bồi dưỡng ... được đăng tải trên website của ĐHĐN, Trường để toàn thể CBVC được biết, thực hiện), thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, [H6.06.01.08]. Những văn bản về quản lý và sử dụng viên chức đều được phổ biến đến toàn thể thể cán bộ [H6.06.01.07] và từ trước đến nay Trường chưa gặp phải khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác quản lý và sử dụng đội ngũ nhân viên.

Trường đã có chế độ, chính sách nhằm thu hút ưu đãi đối với nhân viên mới được tuyển dụng như: Trong thời gian tập sự, nhân viên được hưởng ngay thu nhập tăng thêm, các chế độ phúc lợi theo Quy chế Chi tiêu nội bộ của ĐHĐN [H6.06.01.09]. Hàng năm, Trường đã cử nhân viên các Phòng, trung tâm tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ [H7.07.01.03]. Trong năm 2023, Trường đã triển khai

công tác chuyển đổi ngạch 02 viên chức từ ngạch kỹ sư, kỹ thuật Y sang ngạch GV; 01 viên chức từ ngạch kỹ thuật Y sang trợ giảng [H7.07.01.04]. Hiện nay, Trường có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu theo Đề án vị trí việc làm [H6.06.01.04] và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường [H7.07.01.05]. Trong đó có, 35 biên chế và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Về Đội ngũ nhân viên chia theo trình độ chuyên môn có 08 thạc sĩ, 23 ĐH, 04 trình độ khác và chia thành các nhóm: 22 chuyên viên cán sự làm việc tại các Phòng chức năng; 01 chuyên viên thực hiện công tác thư viện, thực hiện nhiệm vụ quản lý phòng đọc, hỗ trợ SV và GV khai thác tài liệu, học liệu; 06 kỹ thuật viên làm việc tại các phòng thực hành, thí nghiệm của các bộ môn; 02 kế toán viên thực hiện nghiệp vụ kế toán, tài chính; 02 nhân viên bao gồm (vệ sinh, lái xe), đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu về ĐT, NCKH, và các hoạt động PVCĐ.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ Nhân viên (NV), Trường thường xuyên lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên có liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên của Trường. Đội ngũ nhân viên nhận được đánh giá phản hồi tốt về mức độ phục vụ từ các bên liên quan, tỉ lệ NV hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tỉ lệ trên 85% [H7.07.01.06]; [H7.07.03.06] Ngoài ra, việc lấy ý kiến đánh giá được thực hiện định kỳ và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt của Trường, các buổi họp Trường. Trong 05 năm qua, đội ngũ nhân viên hỗ trợ của nhà Trường luôn đảm bảo yêu cầu công việc, đáp ứng được nhu cầu cho các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ.

2. Điểm mạnh

- Có chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác).

- Nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) về cơ bản đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại

- Chưa có phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo,	Phòng HC-TH	Năm học 2024-2025, mỗi năm tiến hành 01 lần	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		NCKH và các hoạt động PVCĐ			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục bổ sung, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả hiện trạng

Để thu hút được đông đảo nhân viên có năng lực, hỗ trợ tốt cho các công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng, NCKH và PVCĐ, TYD đã triển khai các kế hoạch, thông báo về việc tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm của ĐHĐN. Việc tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân viên của Trường được thực hiện theo quy định trên cơ sở các văn bản của Chính phủ, Bộ Nội Vụ, BGD&ĐT và ĐHĐN [[H6.06.01.07](#)]; [[H6.06.01.06](#)]. Tiêu chí tuyển dụng nhân viên được đánh giá không chỉ dựa trên bằng cấp tương ứng với vị trí công việc của ứng viên, mà còn bao gồm trình độ tiếng Anh, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, đạo đức nghề nghiệp và kinh nghiệm làm việc [[H7.07.01.02](#)].

Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng trên cơ sở yêu cầu của vị trí công việc và các năng lực cần có được xác định trong Bản mô tả công việc của vị trí việc làm [[H6.06.01.04](#)]. Các nhân viên hỗ trợ của Trường đều đáp ứng tiêu chí tuyển dụng như: có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe tốt và hồ sơ rõ ràng; hiểu biết về chuyên môn, nghiệp vụ và có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí công việc [[H7.07.01.02](#)]. Về tiêu chí bổ nhiệm lãnh đạo đối với nhân viên được xác định rõ ràng, căn cứ theo Đề án vị trí việc làm và quy chế của ĐHĐN [[H6.06.01.04](#)]. Đội ngũ nhân viên của Trường được tuyển dụng, bổ nhiệm theo các tiêu chí cụ thể, rõ ràng và phù hợp với quy định pháp luật; qua đó đội ngũ này ngày càng được bổ sung về số lượng và chất lượng [[H6.06.01.15](#)].

Hàng năm, để xây dựng những tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được rõ ràng, hiệu quả, Trường căn cứ trên yêu cầu công việc, phân tích khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, GV về nhu cầu và ý kiến góp ý về vị trí việc làm để đưa ra tiêu chuẩn phù hợp các tiêu chí tuyển dụng, [[H7.07.02.01](#)] kế hoạch tuyển dụng, kết quả tuyển dụng đều được phổ biến công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và đăng trên trang thông tin điện tử của Trường [[H7.07.02.02](#)]. Bên cạnh đó, các Quyết

định bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên khi được ban hành đều được công bố công khai đến các đơn vị [[H7.07.01.04](#)].

2. *Điểm mạnh:*

- Các nhân viên được tuyển dụng đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp khi cần và cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ GV, chuyên viên có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng, nghiệp vụ tương ứng với vị trí việc làm.

3. *Điểm tồn tại:*

- Việc phân tích/khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm ở Trường chưa được triển khai một cách hoàn chỉnh dẫn đến kết quả khảo sát chưa làm rõ mức độ đáp ứng và chưa có giải pháp khắc phục cụ thể.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục tồn tại	Cần có kế hoạch và tiến hành triển khai khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm một cách bài bản và hiệu quả.		Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để các đội ngũ nhân viên được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng quản lý.	Phòng HC-TH	Hàng năm	
		Cần tham mưu thêm hình thức khen thưởng, động viên kịp thời cho các viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc.		Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.

1. *Mô tả hiện trạng*

Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định thông qua các yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học...theo chức danh nghề nghiệp bằng cách thông qua các bằng cấp, chứng chỉ của đội ngũ nhân viên [[H7.07.01.02](#)]. Ngoài ra, năng lực của đội ngũ nhân viên còn được xác định và đánh giá theo các tiêu chí được quy định theo văn

bản quy phạm pháp luật như: chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lễ lối làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Trường có 02 cấp: hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ gián tiếp. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Trường có 02 cấp: hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ gián tiếp. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ trực tiếp gồm các chuyên viên làm việc trực tiếp tại các phòng chức năng, trung tâm; nhân viên hỗ trợ gián tiếp gồm các giảng viên kiêm nhiệm phụ trách công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, giáo vụ bộ môn [[H7.07.01.01](#)].

Trường đã tiến hành công tác đánh giá xếp loại viên chức, người lao động theo bộ tiêu chí mới, tập trung chủ yếu vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả đơn vị được giao phụ trách [[H7.07.03.01](#)]. Mỗi năm học, Trường đều dựa trên những kế hoạch, công văn, hướng dẫn của ĐHĐN để tiến hành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động một cách khách quan, công bằng, đúng quy trình và đúng thẩm quyền [[H7.07.03.02](#)].

Dựa trên những quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của ĐHĐN thì năng lực của đội ngũ nhân viên được đánh giá hàng năm thông qua công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động. Quy trình được thực hiện như sau:

1. Viên chức, người lao động tự làm Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng và tự nhận xét mức xếp loại chất lượng [[H7.07.03.03](#)].

2. Viên chức, người lao động tổ chức cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp sau khi nghe báo cáo kết quả hoạt động trong năm học tiến hành đóng góp ý kiến và các ý kiến phải được ghi vào biên bản cuộc họp [[H7.07.03.04](#)].

3. Sau khi tiến hành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động tại Trường, Phòng HC-TH đầu mối trong việc hoàn thiện, nộp hồ sơ về Ban TCCB theo đúng quy định (Phiếu đánh giá, biên bản họp, báo cáo đánh giá, nhận xét chi bộ, bảng tổng hợp kết quả) [[H7.07.03.03](#)]; [[H7.07.03.04](#)]; [[H7.07.03.06](#)]. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động hàng năm cho thấy, trên 95% nhân viên được đánh giá ở mức hoàn thành tốt các nhiệm vụ trở lên [[H7.07.03.05](#)]. Căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại mà các nhân viên được khen thưởng và công nhận đột xuất hoặc hằng năm từ cấp ĐHĐN và TYD [[H7.07.03.07](#)].

Các dịch vụ được cung cấp bởi đội ngũ nhân viên đối với sinh viên đã được cải tiến liên tục, đặc biệt là khi Trường đã tiến hành khảo sát hàng năm về SV và GV đối với các hoạt động có liên quan. Hoạt động của đội ngũ cán bộ hỗ trợ được công nhận và đánh giá bởi nhà Trường thông qua đánh giá hàng năm [[H7.07.01.06](#)].

2. Điểm mạnh:

- Năng lực của đội ngũ nhân viên về cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện của văn bản quy phạm pháp luật thông qua tiêu chí tuyển dụng, bằng cấp, chứng chỉ.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm được tiến hành theo đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng thẩm quyền (đã tập trung chủ yếu vào kết quả thực hiện

nhiệm vụ, kết quả hoạt động đơn vị được giao phụ trách) thông qua đó đánh giá được năng lực của đội ngũ nhân viên.

- Đã triển khai khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên ở các năm gần đây.

3. *Điểm tồn tại:*

- Việc xác định năng lực của đội ngũ nhân viên vẫn còn chủ yếu dựa vào bằng cấp, chứng chỉ; chưa có nhiều công cụ, phương pháp để xác định chính xác năng lực;

- Trường vẫn đang trong quá trình xây dựng tiêu chí cụ thể để áp dụng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng phương án nhằm đánh giá, xác định chính xác năng lực của đội ngũ nhân viên	Phòng HC-TH	Trong năm học 2024-2025; các năm tiếp theo tiếp tục điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế tại Trường	
		Xây dựng và áp dụng tiêu chí cụ thể trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng dựa trên Quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Trường Y Dược	Toàn thể viên chức, người lao động, các đơn vị thuộc TYD	Năm học 2024-2025 tiến hành áp dụng chính thức; các năm học tiếp theo tiến hành điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế tại Trường	
2	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ NV	Phòng HC-TH	Hàng năm	
		Tiếp tục triển khai khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên		Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 4/7.

Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

1. *Mô tả hiện trạng*

Với mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực và kỹ năng đáp ứng yêu cầu xây dựng một đại học nghiên cứu y dược tiên tiến. Trường đặc biệt quan tâm và chú trọng việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Đây là căn cứ quan trọng để Trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm, theo đó có 02 hình thức đào tạo, bồi dưỡng: đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) và Bồi dưỡng ngắn hạn dưới 90 ngày, bồi dưỡng dài hạn trên 90 ngày [\[H6.06.01.01\]](#). Từ năm 2019 đến năm 2023, Trường tạo điều kiện cũng như khuyến khích viên chức học tập nâng cao trình độ, cụ thể căn cứ vào bảng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của viên chức đăng ký [\[H7.07.04.01\]](#), Trường sẽ ra quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng [\[H7.07.04.02\]](#) và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng sẽ được chi trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHQĐN và Trường [\[H6.06.01.09\]](#). Công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức ngày càng được chú trọng thể hiện qua việc thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản quản lý về đào tạo, bồi dưỡng [\[H7.07.04.3\]](#) cũng như kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trường [\[H6.06.01.01\]](#).

Hiện nay, Trường gồm 03 phòng chức năng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm với quy định cụ thể về chức năng và nhiệm vụ của từng Phòng chức năng và Trung tâm Thí nghiệm và Tiền lâm sàng (TN&TLS) [\[H7.07.01.05\]](#). Mỗi viên chức đảm nhận vị trí chuyên môn đều có chức năng nhiệm vụ cụ thể dựa trên bản mô tả công việc [\[H6.06.01.04\]](#). Để thực hiện công việc ngày càng tốt hơn đòi hỏi viên chức không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu này, Trường đã thực hiện khảo sát nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ viên chức từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho phù hợp, qua khảo sát có 04 nhóm nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng: (1) Bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước dành cho viên chức ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, cán sự; (2) Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, văn hóa công sở; (3) Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; (4) Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy y học [\[H6.06.01.03\]](#). Trong năm 2018, Trường đã cử 02 viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học (thạc sĩ), 03 viên chức học khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương; năm 2019 có 01 viên chức cử đi đào tạo trình độ sau đại học (tiến sĩ), 01 viên chức học khóa bồi dưỡng kỹ thuật viên xét nghiệm; năm 2020 có 03 viên chức học khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương và 02 viên chức học khóa bồi dưỡng ngạch Kế toán viên; năm 2021 cử 01 viên chức cử đi đào tạo trình độ sau đại học (tiến sĩ), 02 viên chức học khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương, 02 viên chức học khóa bồi dưỡng ngạch Kế toán trưởng, 03 viên chức học khóa bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu qua mạng; năm 2022 có 07 viên chức học khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương; năm 2023 có 05 viên chức học khóa bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương và có 01 viên chức học khóa Tập huấn hỗ trợ xây dựng công cụ đánh giá GV [\[H7.07.04.04\]](#).

Đào tạo đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn, đáp ứng với yêu cầu công việc, vị trí việc làm luôn được lãnh đạo Trường xem trọng và được xem là mục tiêu chiến lược của Trường, Trường đã dành một phần kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng [H7.07.04.04]. Đồng thời, Trường phân công 01 chuyên viên Phòng HC-TH phụ trách các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ [H6.06.01.04]. Việc triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức của Trường hàng năm sẽ do Phòng HC-TH phối hợp với Ban TCCB thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng. Để khuyến khích, nâng cao trình độ đội ngũ viên chức hàng năm trong dự trù kinh phí hoạt động của Trường có xác định ngân sách chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên; ngân sách được phân bổ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHQĐ. Đa số viên chức hài lòng với các khóa đào tạo, bồi dưỡng [H7.07.04.05].

2. Điểm mạnh

- Hàng năm Trường đã khảo sát và cử viên chức tham gia các khóa tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của viên chức.

- Viên chức sau khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về cơ bản đáp ứng yêu cầu của vị trí công việc.

3. Điểm tồn tại:

- Hiện nay, viên chức chủ yếu tập trung tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, số lượng viên chức tham gia đào tạo sau đại học còn khiêm tốn.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho viên chức được dành thời gian đi đào tạo sau đại học	Phòng HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Hàng năm tiến hành khảo sát và đánh giá về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của viên chức		Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu Trường học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đã và đang triển khai việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ viên chức dựa trên việc quản trị theo kết quả công việc nhằm tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng [[H7.07.05.01](#)]. Để đánh giá kết quả công việc thực hiện của đội ngũ viên chức, người lao động Trường thực hiện theo quy định về theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ viên chức, trong đó trong đó có cả các quy định về khen thưởng và công nhận [[H7.07.05.02](#)].

Hàng năm vào cuối năm học, Trường tiến hành đánh giá hiệu quả công việc của viên chức dựa trên Bản mô tả vị trí việc làm của CBVC là căn cứ để xác định mức độ hoàn thành công việc cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại viên chức có hoàn thành nhiệm vụ vào mỗi cuối năm học [[H6.06.01.04](#)]. Việc đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ viên chức theo từng năm học được thực hiện theo quy trình sau [[H7.07.03.04](#)]:

(1) Viên chức, người lao động tự đánh giá theo Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng và tự nhận mức xếp loại chất lượng;

(2) Đơn vị nơi viên chức, người lao động sinh hoạt tổ chức cuộc họp, các thành viên tham dự cuộc họp sau khi nghe báo cáo kết quả hoạt động trong năm học tiến hành đóng góp ý kiến và các ý kiến phải được ghi vào biên bản cuộc họp;

(3) Sau khi đơn vị tiến hành họp, phải có trách nhiệm nộp tất cả hồ sơ về Phòng HC-TH để tổng hợp và tiến hành các bước tiếp theo. Căn cứ báo cáo tự đánh giá, mức xếp loại chất lượng đối với viên chức và các ý kiến tại cuộc họp nhận xét, đánh giá của đơn vị, Phòng HC-TH đề xuất nội dung đánh giá, mức xếp loại chất lượng đối với viên chức và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định. Sau khi tiến hành công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động tại Trường, Phòng HC - TH đầu mối trong việc hoàn thiện, nộp hồ sơ về Ban TCCB theo đúng thời gian quy định (Phiếu đánh giá, biên bản họp, báo cáo đánh giá, nhận xét Chi bộ, bảng tổng hợp kết quả).

Dựa trên báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động [[H7.07.03.06](#)], những viên chức, người lao động hoàn thành tốt công việc và nhiệm vụ được giao khác luôn nhận được những khen thưởng từ các cấp như Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen của Giám đốc ĐHĐN. Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động là cơ sở để đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng kịp thời [[H7.07.05.03](#)]; bên cạnh đó đội ngũ viên chức của Trường được tham gia NCKH và đạt nhiều thành tích nổi trội như sáng kiến kinh nghiệm [[H7.07.05.04](#)].

Việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ viên chức, NLD là quá trình công nhận sự nỗ lực đạt được hiệu quả trong công việc qua đó tạo động lực cho mỗi cá nhân viên chức, NLD thông qua việc khen thưởng. Từ quy trình đánh giá trên có

thể thấy rõ tất cả viên chức, NLD đều được tham gia và nêu ý kiến trong cuộc họp đánh giá xếp loại viên chức, NLD. Điều đó cho thấy công tác đánh giá xếp loại viên chức được thực hiện công khai, dân chủ và minh bạch, đội ngũ viên chức hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là thi đua khen thưởng và công nhận của Trường và các cấp có thẩm quyền [H7.07.03.05]. Bên cạnh đó, nhằm tạo động lực cho viên chức hỗ trợ tốt cho hoạt động hỗ trợ đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng. Trường áp dụng các chính sách nhân sự như quy chế nâng bậc lương trước hạn cho viên chức và người lao động của ĐHĐN do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, quy định về xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức,.. [H7.07.05.05].

2. Điểm mạnh

- Việc quản trị theo kết quả công việc đảm bảo Trường đang hoạt động một cách hiệu lực, hiệu quả. Tạo sự gắn kết cá nhân với các phòng, ban với mục tiêu chung của Trường gồm hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Việc quản trị theo kết quả công việc của viên chức góp phần thay đổi tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ viên chức, bao gồm khen thưởng và công nhận tạo động lực cho viên chức, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại

- Do tính chất công việc nên tỉ lệ viên chức đăng ký NCKH và các sáng kiến cải tiến kinh nghiệm làm việc chưa cao.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ xác định rõ cơ chế để khuyến khích đội ngũ viên chức, người lao động thực hiện các sáng kiến cải tiến kinh nghiệm, NCKH	Phòng HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên bao gồm khen thưởng và công nhận		Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Kết luận về tiêu chuẩn 7

Đội ngũ nhân viên thường xuyên được quy hoạch, rà soát, sắp xếp hợp lý đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ Trường được tuyển chọn đúng tiêu chuẩn, phù hợp đáp ứng tốt CTĐT. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ giảng dạy, NCKH, học tập của GV và SV được thực hiện khoa học. Tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, minh bạch. Trường luôn tuyển được đội ngũ NV đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ. Các ứng viên sau khi được tuyển có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ của mình. Đội ngũ NV nghiêm túc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghiêm túc Quy chế Văn hóa công sở của của Trường. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ có năng lực đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn Trường đề ra được xác định và đánh giá theo quy định. Hoạt động đánh giá và phân loại đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và phù hợp với quy định của Trường. Có hệ thống văn bản quy định về khối lượng công việc cụ thể đối với NV và quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ NV, trong đó có cả các quy định về khen thưởng và công nhận. Có triển khai việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ NV dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Trường có sự phân công công việc cụ thể, rõ ràng cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ cũng như có cơ chế giám sát hiệu quả thực hiện công việc chặt chẽ. Tuy nhiên, Trường chưa có quy định về số giờ tập huấn bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ hỗ trợ. Kinh phí dành cho chính sách khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho các cán bộ, NV trong quá trình làm việc còn hạn chế. Còn ít các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ hỗ trợ. Những tồn tại này sẽ được Trường khắc phục trong thời gian tới.

Kết quả đánh giá chung của tiêu chuẩn 7: 2/5 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 5/7, 3/5 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 4/7.

Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Mở đầu

CTĐT lấy NH làm trung tâm với mục tiêu phát triển kiến thức và năng lực đáp ứng với các yêu cầu CĐR của chương trình. Chính vì vậy NH và hoạt động hỗ trợ NH đóng một vai trò rất quan trọng trong đảm bảo chất lượng của CTĐT nhằm giúp NH có những điều kiện thuận lợi nhất để hoàn thành tốt chương trình học của mình. Những hoạt động này bao gồm xác lập và công khai chính sách tuyển sinh của Trường, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH, xây dựng hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, KQHT, khối lượng học tập của NH, có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác cũng như xây dựng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan Trường. Những dữ kiện thu thập được sẽ là cơ sở để đảm bảo chất lượng và cải thiện việc học tập của SV, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và rèn luyện của NH.

Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.

1. Mô tả hiện trạng

TYD - ĐHĐN luôn luôn quan tâm chú trọng đến công tác tuyển sinh qua từng năm, đó cũng là cơ sở để Trường nâng cao chất lượng và từng bước mở rộng quy mô SV, ngành học, CSVC, ... Hiện nay, Trường đang đào tạo trình độ đại học với 05 ngành: Y khoa, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học. Chính sách tuyển sinh của ngành YK được xác định rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và được cập nhật hằng năm. Đề án tuyển sinh được xây dựng đúng theo quy chế tuyển sinh hàng năm của BGD&ĐT và hướng dẫn thực hiện quy chế tuyển sinh của ĐHĐN [\[H8.08.01.01\]](#).

Chính sách tuyển sinh các năm từ 2018 đến nay được cụ thể hóa trong Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Báo cáo hậu kiểm và Báo cáo kết quả tuyển sinh [\[H5.05.01.01\]](#); [\[H8.08.01.02\]](#); [\[H8.08.01.03\]](#); [\[H8.08.01.04\]](#). Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của BGD&ĐT và các công văn, hướng dẫn, quy định của ĐHĐN. Đề án tuyển sinh và các thông tin liên quan đến tuyển sinh như quy định về tuyển sinh, thông tin về ngành học, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp môn xét tuyển,... được công khai trên trang thông tin tuyển sinh của ĐHĐN (<http://ts.udn.vn/>) và Trường tại địa chỉ <http://smp.udn.vn/tuyen-sinh> [\[H8.08.01.05\]](#) và được cập nhật vào hệ thống trang tuyển sinh của ĐHĐN tại địa chỉ <http://ts.udn.vn/> [\[H8.08.01.05\]](#). Trường triển khai đầy mạnh quảng bá, truyền thông, công tác tư vấn tuyển sinh trên trực tuyến trên website <https://smp.udn.vn/>, facebook <https://www.facebook.com/smp.udn.vn/> và trong ngày hội tư vấn tuyển sinh của các Báo tổ chức hàng năm tại các tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế, Quảng Ngãi....[\[H8.08.01.05\]](#).

Để nâng cao chất lượng tuyển sinh và số lượng của SV đầu vào, Trường đã thành lập các đoàn tư vấn tuyển sinh tại các địa phương [\[H8.08.01.06\]](#). Bên cạnh đó, hàng năm, Trường đã thành lập tổ/hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy cùng với hội đồng tuyển sinh của ĐHĐN để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, thanh tra tuyển sinh, quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn [\[H8.08.01.06\]](#).

Từ năm 2018 đến nay, phương thức xét tuyển đối với ngành YK là xét tuyển dựa trên điểm thi THPT quốc gia với 100 chỉ tiêu. Tổ hợp xét tuyển dựa trên tổ hợp chính là Toán - Hóa học - Sinh học. Từ năm 2021 trở đi, Trường có bổ sung thêm một tổ hợp môn là Toán - Sinh học - Tiếng Anh. Trường nói riêng cũng như ĐHĐN nói chung luôn quan tâm, tham gia tích cực trong công tác tư vấn tuyển sinh tại Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên để quảng bá về ngành YK phương thức tuyển sinh, cơ hội việc làm đến các bạn thí sinh tại các trường THPT [\[H8.08.01.05\]](#).

Các số liệu thống kê về điểm trúng tuyển, số lượng thí sinh trúng tuyển [H8.08.01.07] số lượng SV nhập học hàng năm [H8.08.01.08] đã được Phòng ĐT&ĐBCL báo cáo đầy đủ với BGH và ĐHĐN nhằm đánh giá công tác tuyển sinh.

Bảng 2.12. Bảng thống kê tình hình nhập học của người học năm thứ nhất

Năm học	Chỉ tiêu	Điểm trúng tuyển	Số lượng trúng tuyển	Số lượng nhập học
2024-2025	110	25,55	118	117
2023-2024	100	25,05	107	103
2022 - 2023	100	25,45	115	106
2021 - 2022		26,55	107	106
2020 - 2021		26,5	121	123
2019 - 2020		23,8	107	105
2018 - 2019		22,15	114	115

Bảng 2.13. Bảng thống kê số người học đang học chương trình

Năm học	Người học						Tổng số
	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	Năm thứ sáu	
2024-2025	117	100	113	100	112	103	645
2023-2024	103	114	113	113	112	110	665
2022-2023	113	99	113	102	110	176	713
2021-2022	99	114	103	110	176	101	703
2020-2021	116	103	111	179	102	136	747
2019-2020	104	114	181	102	136	67	704
2018-2019	115	183	102	136	67	0	603

Trước khi ban hành chính sách tuyển sinh hàng năm, Trường lấy ý kiến đóng góp từ các bên có liên quan như: Ban Giám đốc ĐHĐN và các Ban chức năng có liên quan của ĐHĐN và SV năm nhất [H8.08.01.09] nên chính sách tuyển sinh của Trường luôn được hoàn thiện, đảm bảo đúng theo các quy định tuyển sinh hiện hành. Sau khi tổng hợp ý kiến từ các bên liên quan, Trường đã tổ chức các buổi họp tổng kết công tác tuyển sinh để tổng hợp, đánh giá và đưa ra những giải pháp tuyển sinh phù hợp với tình hình thực tiễn [H8.08.01.10]. Đặc biệt, từ năm 2023, Trường đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh theo kế hoạch của ĐHĐN nhằm đẩy mạnh công tác tuyển sinh từng năm [H8.08.01.10]. Từ năm 2018 đến nay, thống kê cho thấy trên 97% SV tốt nghiệp ngành YK tại Trường đã có việc làm tại các BV, Trung tâm Y tế và các trường Đại học

[H8.08.01.11]. Qua đó cho thấy nhu cầu việc làm ngành YK hiện tại là rất lớn, Trường cần đẩy mạnh hơn công tác tuyển sinh và đào tạo ngành này nhằm đảm bảo số lượng cũng như chất lượng YK để đáp ứng phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân [H8.08.01.12].

2. Điểm mạnh:

- Chính sách tuyển sinh của Trường rõ ràng, công khai, chi tiết, phù hợp với ngành đào tạo và được cập nhật hàng năm, luôn đạt chỉ tiêu tuyển sinh với điểm đầu vào cao.

- Trường được sự hỗ trợ, quan tâm và đóng góp ý kiến từ ĐHĐN trong công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định.

- Trường luôn cập nhật, hoàn thiện đề án tuyển sinh theo quy định từng năm để phù hợp hơn với thực tế và theo nhu cầu của xã hội.

3. Điểm tồn tại:

- Chính sách tuyển sinh được cập nhật hàng năm tuy nhiên việc lấy ý kiến các bên liên quan chưa được tổ chức triển khai sớm.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Thường xuyên tổ chức sớm và mở rộng việc lấy ý kiến đóng góp về chính sách tuyển sinh hàng năm đến nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, trường THPT...	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cập nhật thông tin tuyển sinh và công tác quảng bá hàng năm, đa dạng hoá hơn nữa với các nội dung và hình thức thông tin đến đối tượng tuyển sinh	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, Đoàn TN	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH được xây dựng xác định căn cứ vào quy chế tuyển sinh của BGD&ĐT, đồng thời dựa trên cơ sở góp ý của các bên liên quan

[H8.08.01.01]; [H8.08.01.09]. Các hình thức tuyển sinh đa dạng cập nhật theo từng năm học bao gồm: tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia, xét tuyển thẳng học sinh giỏi Quốc gia đạt giải nhất, nhì, ba ... Từ năm 2021, TYD đã mở rộng tổ hợp xét tuyển bao gồm 2 tổ hợp: Toán + Hóa học + Sinh học và Toán + Sinh học + Tiếng Anh để đa dạng hơn đối tượng NH. Thông tin về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH được thể hiện rõ ràng, đầy đủ, chi tiết trong Đề án tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh qua các năm [H5.05.01.01]; [H8.08.01.02]. Tất cả thông tin về kết quả tuyển sinh đều được thông báo rõ ràng, đầy đủ trên website của ĐHĐN (<https://ts.udn.vn/>) và TYD (<http://smp.udn.vn/tuyen-sinh>) [H8.08.02.01].

Để đảm bảo tuyển chọn được NH phù hợp với ngành tuyển sinh, hàng năm các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH luôn được rà soát nhằm đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành và cập nhật theo sự thay đổi trong hình thức thi, hình thức xét tuyển của BGD&ĐT. Các báo cáo, biên bản về kết quả tuyển sinh và đánh giá, kiểm tra công tác tuyển sinh đều được Trường báo cáo đầy đủ và rõ ràng [H8.08.01.03]; [H8.08.01.04].

Bảng 2.14. Phương pháp và tiêu chí tuyển chọn người học ngành YK từ năm 2018

Năm học	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Chỉ tiêu	100	100	100	100	100	100
Nhập học	115	105	123	106	106	103
Phương pháp tuyển chọn	Tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia					
Tổ hợp xét tuyển	Toán + Sinh học + Hóa học	Toán + Sinh học + Hóa học	Toán + Sinh học + Hóa học	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh	1. Toán + Hóa học + Sinh học 2. Toán + Sinh học + Tiếng Anh
Điểm trúng tuyển	22.15	23.8	26.5	26.55	25.45	25.05

Sau khi hoàn thành công tác tuyển chọn người học hằng năm, Trường sẽ kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện công tác tuyển chọn NH để rút kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp điều chỉnh bổ sung cho các năm tiếp theo [H8.08.01.10].

2. Điểm mạnh:

- Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH rõ ràng, cập nhật theo từng năm và

được sự thống nhất của Trường, Khối ngành và ĐHĐN nên đã tuyển đúng, tuyển đủ chỉ tiêu hàng năm.

- Điểm đầu vào của khối ngành cao hơn so với các ngành khác.

- Việc mở rộng các tổ hợp tuyển sinh và hình thức tuyển sinh đã tạo điều kiện cho học sinh có nhiều cơ hội khác nhau có thể đăng ký ngành học.

- Các đợt tổng kết, hội nghị công tác tuyển sinh đã đánh giá được những điểm mạnh và những điểm cần cải thiện để nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.

3. *Điểm tồn tại:*

- Việc lấy ý kiến các bên liên quan về rà soát các tiêu chí tuyển sinh chưa được nhiều.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Mở rộng lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan: SV, NTD, các trường THPT ...	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường việc xây dựng hệ thống tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đa dạng, lựa chọn tổ hợp tuyển sinh phù hợp và mở rộng các tổ hợp tuyển sinh.		Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.

1. *Mô tả hiện trạng*

Bên cạnh cải tiến nâng cao CTĐT, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng lấy NH làm trung tâm, Trường luôn quan tâm và tích cực thực hiện các biện pháp nhằm hỗ trợ SV học tập tốt và rèn luyện tốt. Trường đã xây dựng hệ thống quản lý giảng dạy và học tập cho GV và hệ thống cho phép SV đăng ký khối lượng học tập, theo dõi quá trình học tập, rèn luyện của SV thông qua cổng GV Uniteacher và cổng SV Unistudent trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo. Đây là một công cụ giúp giám sát tự tiến bộ trong học tập của SV [[H5.05.04.03](#)]; [[H5.05.04.04](#)]. Phòng ĐT&ĐBCL chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đào tạo, giám sát sự tiến bộ trong học tập, KQHT, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ của NH. Tại Phòng ĐT&ĐBCL các chuyên viên được phân công trực tiếp phụ trách các CTĐT [[H8.08.03.01](#)]. Phòng KH-HTPT&CTSV chịu trách nhiệm

quản lý kết quả rèn luyện, các chuyên viên được phân công phụ trách việc quản lý này [\[H8.08.03.02\]](#).

Căn cứ Quy định công tác GVCN kiêm CVHT của TYD đã ban hành [\[H8.08.03.03\]](#) Trường đều có quyết định phân công GVCN lớp để thường xuyên hỗ trợ và tư vấn, giúp cho NH học tập và rèn luyện tốt hơn, kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn của SV trong quá trình học từ đó giải quyết kịp thời vấn đề để SV có thể hoàn thành chương trình học đúng thời hạn [\[H4.04.02.05\]](#). Bên cạnh đó, để hỗ trợ Trường thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện và kịp thời báo cáo những biến động về KQHT, rèn luyện của SV, Trường đã ban hành quy định về tiêu chuẩn, chức năng và nhiệm vụ đối với Ban Cán sự lớp [\[H8.08.03.04\]](#). Ngoài ra, Trường luôn có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của SV để kịp thời theo dõi, hỗ trợ [\[H8.08.03.05\]](#).

Căn cứ vào Thông tư Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của BGD&ĐT [\[H1.01.01.03\]](#) cũng như của ĐHDN [\[H1.01.03.02\]](#), Trường đã ban hành quy chế đào tạo hệ thống TC, quy định về tổ chức thi KTHP [\[H8.08.03.06\]](#) quản lý điểm và đánh giá HP [\[H3.03.02.01\]](#); [\[H7.07.01.05\]](#), quy định về KLTN [\[H8.08.03.07\]](#), quy định về tổ chức dạy - học thực tập lâm sàng tại Trường [\[H6.06.04.01\]](#) Mỗi NH đều có tài khoản riêng để phục vụ việc truy cập thông tin và kiểm tra KQHT, SV sẽ chủ động nắm bắt được thông tin về quá trình học tập tích lũy các TC, từ đó giúp SV có thể lên kế hoạch để phân bố thời gian hoàn thành các TC đúng thời hạn. Các cơ sở dữ liệu được cập nhật thường xuyên đảm bảo tính chính xác. KQHT hằng kì được gửi trực tiếp đến NH để tiện theo dõi và phản hồi các thắc mắc [\[H2.02.01.03\]](#). GVCN kiêm CVHT và các GV trong bộ môn căn cứ vào KQHT để kịp thời khích lệ, tuyên dương cũng như nhắc nhở, tư vấn và hướng dẫn NH điều chỉnh kế hoạch học tập. CTĐT ngành YK và kế hoạch toàn khóa được thực hiện theo hệ thống niên chế và TC được đăng tải lên website của Trường để NH theo dõi, NH còn được hỗ trợ đào tạo trực tuyến [\[H1.01.01.02\]](#); [\[H3.03.03.02\]](#); [\[H5.05.04.04\]](#). Đối với NH tốt nghiệp theo hệ thống TC phải tích lũy tối thiểu 218 TC... Số lượng TC được phân bổ hợp lý giữa các kì, trong đó các môn học đại cương về chính trị, pháp luật được phân bổ đều vào các học kì để tránh sự nhàm chán, đặc biệt trong năm học đầu tiên khi NH mới vừa nhập học, chương trình phân bổ 1 - 2 học phần liên quan đến chuyên ngành để các GV của bộ môn tiếp cận NH ngay từ đầu, kịp thời định hướng nghề nghiệp, giải đáp thắc mắc về cơ hội việc làm cũng như định hướng cho NH tham gia vào các nhóm NCKH. Các kì học được phân bổ hợp lý từ lý thuyết, thực hành, thực tập BV để NH phát triển đầy đủ kiến thức, kĩ năng, đảm bảo hầu hết NH có thể tốt nghiệp đúng tiến độ. Với CTĐT phân bổ trong 6 năm học, trong 3 năm học đầu tiên, SV sẽ được học các kiến thức cơ sở khối ngành sức khỏe để có những nền móng ban đầu khi tiếp cận với ngành học, ở năm học tiếp theo SV sẽ bắt đầu thực hành lâm sàng tại các BV để rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp, SV sẽ tham gia TTTN tại kì học cuối để

trải nghiệm thực tế môi trường làm việc cũng như có định hướng về chuyên ngành sẽ làm sau khi tốt nghiệp [H1.01.01.04]; [H1.01.01.07].

Trường đã tích hợp phần mềm quản lý đào tạo trên hệ thống website <http://daotao.smp.udn.vn:8082/> và tiến hành đánh giá định kỳ để phân tích, tổng hợp kết quả học tập cho từng NH. Đây là cơ sở dữ liệu để theo dõi sự tiến bộ của NH trong học tập và rèn luyện cũng như theo dõi tiến độ học tập, thôi học, tốt nghiệp. Hàng năm, Phòng ĐT&ĐBCL đều tiến hành xét học vụ, để kịp thời phát hiện những trường hợp SV bị chậm tiến độ học tập, từ đó có biện pháp nhắc nhở, cảnh cáo học vụ để kịp thời nắm bắt thông tin, giúp SV có kế hoạch để cải thiện việc học, cũng như nhà trường, cán bộ quản lý khối lớp và GVCN có những biện pháp hỗ trợ để giúp cho SV đủ điều kiện hoàn thành chương trình học đúng hạn [H5.05.04.08]; [H5.05.04.09]; [H8.08.03.08].

2. Điểm mạnh:

- Trường có phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu được cập nhật liên tục và đảm bảo chính xác cung cấp kịp thời, các số liệu công khai minh bạch cho NH, phục vụ hiệu quả công tác đào tạo và quản lý cũng như giúp SV theo dõi sát tiến trình học tập.

- Trường có hệ thống cán bộ hỗ trợ cho người học như cán bộ phụ trách khối ngành, bộ môn, GVCN hầu hết là GV người trẻ, nhiệt huyết, gần gũi với NH và lực lượng Ban Cán sự lớp nên kịp thời nắm bắt chính xác vấn đề của NH gặp phải và sẵn sàng hỗ trợ tối đa cho NH.

3. Điểm tồn tại:

Một số SV đặc biệt là các SV năm đầu còn khó khăn trong việc tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết trong quá trình học tập, sinh hoạt tại môi trường mới.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường phổ biến, thông tin cho người học chủ động tìm đến các Phòng chức năng, GVCN để được tư vấn hỗ trợ kịp thời trong học tập và rèn luyện như trong tuần sinh hoạt công dân, trong các buổi sinh hoạt lớp của GVCN vào mỗi kì học. Tiếp tục đa dạng	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, GVCN, Ban cán sự lớp, Khối ngành YK	Hàng năm/học kỳ	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		hóa các hình thức hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho NH tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ.			
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, GVCN, Ban cán sự lớp, Khoa Y	Hàng năm/học kỳ	

5. *Tự đánh giá*: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.

1. Mô tả hiện trạng

Để nâng cao hiệu quả chất lượng của CTĐT, Trường luôn quan tâm, hỗ trợ và xây dựng các hoạt động và dịch vụ tư vấn NH kịp thời ngay từ thời gian nhập học cho đến khi tốt nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả học tập và cơ hội việc làm cho NH sau khi tốt nghiệp bao gồm hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa...

Trường đã ban hành Quy định công tác GVCN kiêm CVHT [\[H8.08.03.03\]](#). Từ đó lựa chọn những GV có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, có kinh nghiệm trong công tác chuyên môn, NCKH trở thành GVCN kiêm CVHT [\[H4.04.02.05\]](#), để theo dõi sát sao quá trình học tập của NH, kịp thời tư vấn, định hướng giúp NH nâng cao, cải thiện KQHT và rèn luyện. Đối với những NH là người dân tộc thiểu số hoặc có hoàn cảnh khó khăn, Trường chỉ đạo Phòng KH-HTPT&CTSV luôn chủ động tìm các nguồn học bổng tài trợ để hỗ trợ một phần kinh phí cho NH học tập tốt. Công tác xét cấp học bổng khuyến khích học tập được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nguồn học phí được trích đầy đủ để cấp học bổng khuyến khích học tập cho SV theo quy định của BGD&ĐT [\[H8.08.04.01\]](#). TYD cũng đã ban hành quy định về việc xét học bổng khuyến khích học tập [\[H8.08.04.02\]](#). Đồng hành cùng SV bên cạnh các Phòng chức năng, bộ môn là Đoàn Thanh niên, đây là đơn vị luôn sâu sát với các hoạt động của SV. Bên cạnh việc hỗ trợ học tập và NCKH, Trường còn chú trọng phát triển kỹ năng mềm cho NH. Các hoạt động ngoại khóa bổ ích cho NH được Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức, thu hút đông đảo người học tham gia như Chiến dịch “Mùa hè xanh”, Ngày hội “Tân sinh viên”,

Chương trình hiến máu nhân đạo, Chương trình “Xuân tình nguyện”, “Mùa Đông Yêu Thương”. Hàng năm, Đoàn Thanh niên luôn tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tạo sân chơi giao lưu học hỏi cho SV như Hội trại truyền thống, giải bóng đá, bóng chuyền, tình nguyện hè [H8.08.04.03]; [H3.03.03.04]. Tất cả các hoạt động diễn ra sôi nổi, năng động, sáng tạo và đảm bảo theo quy định của Trường cũng như ĐHĐN [H3.03.03.04]; [H8.08.04.04]; [H8.08.04.05]... Đồng thời Đoàn Thanh niên cũng là đầu mối để thành lập các câu lạc bộ SV để đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa cũng như hỗ trợ cho công tác học tập: CLB Bloues Trắng, Bóng chuyền, Medzic, L-Club, Dược Trường, Câu lạc bộ học tập... [H8.08.04.06]. NH cũng được đăng ký bảo hiểm y tế mỗi năm nhằm đảm bảo quyền lợi về chế độ chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế cho NH trong quá trình học tập tại Trường [H8.08.04.07]. Ngoài ra, Trường luôn phối hợp chặt chẽ với gia đình, cơ quan và chính quyền địa phương để quản lý có hiệu quả và động viên NH học tập tốt hơn, đặc biệt là những NH có kết quả học tập chưa tốt hoặc bị những vấn đề về tâm sinh lý, kịp thời giải thích, cảnh báo sớm để người học và gia đình nắm bắt tình hình, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người học trong suốt quá trình học tập tại Trường.

Để triển khai các hoạt động các hoạt động hỗ trợ cho người học, hàng năm Trường luôn tạo điều kiện để người học tiếp xúc với các doanh nghiệp các NTD; tổ chức Hội nghị viện trường đến các cơ sở thực hành để lên kế hoạch thực tập của NH được gửi tới các bệnh viện trước khi năm học mới bắt đầu, liên hệ thực tập bệnh viện thường kỳ và thực tập tốt nghiệp cho NH [H8.08.04.08]. Năm 2022 và năm 2023 TYD với đầu mối là Phòng KH-HTPT&CTSV đã tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng để tạo cơ hội cho các SV tốt nghiệp được tiếp xúc, liên lạc với các doanh nghiệp, cơ sở y tế, từ đó tăng cơ hội việc làm cho SV khi ra trường [H8.08.04.09]. Ngoài ra, những cán bộ GV đặc biệt là của Ngành YK vẫn luôn quan tâm, chủ động kết nối với các đơn vị, các cơ sở y tế để giới thiệu những cơ hội việc làm tốt đến với SV [H8.08.04.08].

Trường tổ chức Tuần sinh hoạt công dân - SV đầu khóa nhằm giới thiệu tới NH lịch sử phát triển Trường, cơ cấu tổ chức, đội ngũ GV, CTĐT, giúp NH nắm nhất tiếp cận các quy chế, hướng dẫn phương pháp học tập, cách thức đánh giá cũng như các quy định công dân để nhanh chóng thích nghi với môi trường học tập mới trong trường đại học [H1.01.03.03]. Trong khuôn khổ của Tuần Sinh hoạt công dân - SV, có đại diện Ban Giám hiệu Trường và ĐHĐN, các Phòng chức năng, đại diện các Bệnh viện, cơ quan ban ngành để giải đáp, tư vấn cho NH các vấn đề có liên quan đến học tập, rèn luyện, cơ hội việc làm sau này. Bên cạnh đó, Trường còn cung cấp sổ tay SV để mỗi NH tham khảo và sử dụng khi cần trong suốt quá trình học tập [H5.05.02.02]. Ngoài ra, TYD luôn chủ động kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài như Nhật Bản và Đức để mở ra cơ hội cho các bạn SV tốt nghiệp có cơ hội được học tập làm việc với các tổ chức nước ngoài. Đây là một thị trường tiềm năng với nhu cầu tuyển dụng về nhân lực Y tế đặc biệt là ngành YK rất lớn. Để các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ SV ngày càng hiệu

quả, Trường đã có báo cáo, phân tích, đánh giá hằng năm với đầu mối là Phòng KH-HTPT&CTSV và Đoàn Thanh niên [H3.03.03.04]; [H8.08.04.10]; [H4.04.03.03].

Để đảm bảo việc triển khai các hoạt động hỗ trợ NH đạt được hiệu quả cao, trong quá trình thực hiện, Trường đã tiến hành khảo sát về mức độ hài lòng của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm để có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Qua khảo sát ý kiến phản hồi kết quả thu được 90% đánh giá từ mức độ bình thường trở lên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm [H8.08.04.11]; [H8.08.04.12].

2. Điểm mạnh:

- Trường đã có các bộ phận bao gồm Phòng KH-HTPT&CTSV, GVCN, cán bộ quản lý khối lớp luôn tích cực hỗ trợ tối đa cho NH để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập.

- Đoàn thanh niên là đơn vị đầu mối đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, cho SV để phát triển các kỹ năng lẫn kiến thức, cũng như giúp SV tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng.

3. Điểm tồn tại:

- Việc khảo sát lấy kiến của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm mới được triển khai thực hiện có hệ thống gần đây.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Lên kế hoạch, phương pháp thực hiện khảo sát lấy kiến của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm cách hiệu quả và thường xuyên	Phòng ĐT&ĐBCL	Tháng 9 hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường các hoạt động tư vấn học tập đảm bảo duy trì trong suốt quá trình học và các hoạt	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV Đoàn thanh niên, GVCN, Ban cán	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		động hỗ trợ việc làm cho NH hàng năm Đoàn thanh niên tiếp tục mở rộng đa dạng hóa các hoạt động để thu hút nhiều hơn nữa số lượng SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa	sự, Ban chấp hành chi đoàn, Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ		

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

1. Mô tả hiện trạng

Nhằm mục đích tạo một môi trường thân thiện, thoải mái để GV và NH được giảng dạy và học tập trong môi trường thuận lợi nhất từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học, Trường luôn có chính sách về đảm bảo môi trường học tập, sức khỏe và an toàn cho người học. Bên cạnh các quy định đảm bảo về nội quy SV, nội quy cơ quan [H8.08.05.01]; [H8.08.05.02], Trường cũng đã ban hành các quy định đảm bảo các nội quy về an toàn, hoạt động, môi trường và cảnh quan của tòa nhà để NH, cán bộ, GV được làm việc, học tập, rèn luyện một cách hiệu quả [H8.08.05.03]; [H8.08.05.04]; [H3.03.03.04]; [H8.08.05.05]. Cán bộ nhân viên, Phòng KH-HTPT&CTSV, GV bộ môn luôn nhiệt tình hỗ trợ giải đáp những thắc mắc, khó khăn trong quá trình học tập, sinh hoạt tại môi trường đại học để SV yên tâm, tập trung vào quá trình học tập. Trong quá trình học tập, nếu SV gặp các vấn đề liên quan đến học tập, sức khỏe, tâm lý... có thể giải bày thông qua GVCN để được hỗ trợ tư vấn, giúp đỡ [H8.08.03.03].

Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giảng dạy, học tập Trường đã bố trí hợp lý các khu giảng đường, khu hành chính, thí nghiệm, thể thao, giải trí. Hiện tại TYD có các Tòa nhà chính là Tòa nhà A dành cho BGH, các phòng chức năng và các phòng giảng đường, tòa nhà B dành cho các hoạt động thực hành, thí nghiệm văn phòng bộ môn, các giảng đường. Việc bố trí này tạo thuận lợi cho quá trình học tập, giảng dạy và quản lý các phòng thực hành, thí nghiệm đồng thời đảm bảo an toàn, vệ sinh trong quá trình hoạt động tại các phòng thí nghiệm, thực hành [H8.08.05.06]. Là đơn vị thành viên của ĐHDN, mặc dù chưa có khu ký túc xá riêng nhưng Trường đã có văn bản đề nghị

và được các đơn vị thành viên hỗ trợ khu ký túc xá dành cho NH với cảnh quan thoáng mát, tiện nghi và nhiều chính sách hỗ trợ internet, thể thao, ăn uống, sinh hoạt [H8.08.05.07]. Xác định rõ sức khỏe là yếu tố quan trọng để NH thực hiện được nhiệm vụ học tập và NCKH của mình. Trường có phòng y tế ngay tại tầng 1 với lực lượng cán bộ phụ trách luôn hỗ trợ SV về vấn đề y tế cơ bản và dữ liệu y tế học đường được cập nhật thường xuyên [H8.08.05.08]. Hàng năm, Trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ và hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người học [H8.08.05.09]; [H8.08.04.07].

Trường cũng đã thuê công ty bảo vệ chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho cơ quan, thường xuyên thay phiên ca trực kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khu vực trong tòa nhà và báo cáo kịp thời, nhanh chóng nếu xảy ra sự cố. Hàng năm, các hệ thống đảm bảo an toàn trường học như phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh học đường luôn được kiểm tra đảm bảo hoạt động tốt [H8.08.05.05].

DHĐN và Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, an toàn giao thông và nhiều cuộc thi bổ ích khác để tạo sân chơi lành mạnh, rèn luyện thể lực cho SV, tăng cường tinh thần giao lưu, đoàn kết trong cộng đồng SV trong trường [H3.03.03.04]. Trường có sơ đồ, vị trí lắp đặt băng rôn và hình ảnh pano tại tầng 1 để người học, cán bộ, GV luôn nhận thức được vai trò sứ mệnh của bản thân, có động lực làm việc, học tập, phát triển bản thân [H1.01.01.08].

Hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, sạch sẽ, bố trí Trường học tạo cho người học và GV làm việc thoải mái, hiệu quả. Định kỳ, Trường và Hội đồng ngành YK tổ chức đối thoại với SV để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của SV để đưa ra những giải pháp cho các vấn đề mà SV gặp phải. Qua khảo sát lấy ý kiến phản hồi kết quả thu được đa số SV hài lòng với những điều kiện về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan mà Trường mang lại [H8.08.04.12]; [H2.02.03.02].

2. Điểm mạnh:

- NH được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần trong một môi trường đào tạo thuận lợi về an toàn, cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm tồn tại:

- Từ năm 2021, Trường mới lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tiếp tục, thường xuyên lấy ý kiến người học và các bên liên quan về môi	Phòng KH-HTPT&CTSV, ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		trường tâm lý, xã hội và cảnh quan			
2	Phát huy điểm mạnh	Nâng cấp, mở rộng diện tích, cải tạo môi trường, cảnh quan tạo tâm lý thoải mái cho người học	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Kết luận về Tiêu chuẩn 8

Thông qua mô tả các tiêu chí cho thấy, đối với tiêu chuẩn NH và hoạt động hỗ trợ NH, CTĐT có những điểm mạnh nổi bật sau: hình thức tuyển sinh đa dạng cùng chính sách tuyển sinh rõ ràng, công khai giúp thu hút được nhiều học sinh giỏi tại nhiều tỉnh thành trong cả nước; việc mở rộng các tổ hợp tuyển sinh và hình thức tuyển sinh đã tạo điều kiện cho học sinh có nhiều cơ hội khác nhau có thể đăng ký ngành học. Trường đã có các bộ phận bao gồm Phòng KH-HTPT&CTSV, GVCN, CVHT luôn tích cực hỗ trợ tối đa cho NH để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập. NH được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần trong một môi trường đào tạo thuận lợi về an toàn, cảnh quan xanh, sạch, đẹp; được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa, thi đua để cải rèn luyện kiến thức và kỹ năng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế sau: việc khảo sát lấy kiến của các bên liên quan về đề án tuyển sinh, chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm mới chỉ được triển khai gần đây và cần mở rộng thêm quy mô, đối tượng khảo sát.

Kết quả đánh giá chung tiêu chuẩn 8: 5/5 tiêu chí đều đạt yêu cầu ở mức 5/7.

Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu

Với các nguồn lực và CSVC hiện có, TYD - ĐHDN và với CTĐT ngành YK trình độ Đại học hệ chính quy được đảm bảo các điều kiện CSVC để phục vụ cho các hoạt động đào tạo và NCKH của GV và NH. Hệ thống CSVC đang được vận hành và sử dụng như phòng làm việc, phòng học, thư viện, hệ thống phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin với các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn đã được xây mới, đồng bộ và nâng cấp.

Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

TYD - ĐHDN có tổng diện tích đất là 2,3 hecta, tổng diện tích sử dụng 2 khối nhà 5 tầng khoảng 16,000 m² trong đó cụ thể: khu hiệu bộ 34 phòng tổng diện tích sử dụng là 1,551 m²; 16 phòng giảng đường tổng diện tích sử dụng: 1476 m²; 47 phòng thực hành, thí nghiệm tổng diện tích sử dụng: 4713m² ; 01 phòng hội trường tổng diện tích sử dụng là 252 m² và 01 khu Tiềm lâm sàng với tổng diện tích sử dụng 1100m² [\[H8.08.05.06\]](#); Trường có đủ phòng học lý thuyết thuộc các khu vực giảng đường là các Tầng 3, 4, 5 thuộc khối nhà A với trung bình tỷ lệ diện tích sàn/sinh viên là 3,19 m². Đối với khu vực các phòng chức năng, Trường có các tầng 1, 2, và 1 phần tầng 3 khối nhà 5 tầng cho các phòng chức năng và các văn phòng Trường. Các phòng chức năng và Trường có không gian rộng rãi thuận lợi cho cán bộ làm việc cũng như đón tiếp SV, hệ thống phòng thí nghiệm thực hành được bố trí tại khối nhà B. Các phòng giảng đường, làm việc tại tầng 3, 4 tại Khối nhà D.

Các giảng đường, phòng học thí nghiệm thực hành, khu thực hành Tiềm lâm sàng được thiết kế phù hợp cùng với trang thiết bị của từng phòng thí nghiệm, thực hành [\[H9.09.01.01\]](#); kèm theo được đầu tư và nâng cấp như trang thiết bị chuyên ngành, bàn ghế, máy chiếu, âm thanh, ánh sáng, quạt, điều hoà [\[H9.09.01.02\]](#). Bên cạnh đó, một số lượng lớn phòng học được trang bị điều hòa để hỗ trợ các hoạt động dạy - học cũng như nghiên cứu. Trường trang bị đầy đủ máy scan và máy photocopy cho các phòng chức năng và mỗi chuyên viên đều có máy tính được kết nối mạng internet và máy in rất thuận tiện cho cho các chuyên viên thực hiện công việc, diện tích các phòng chức năng theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn của BGD&ĐT ban hành [\[H9.09.01.03\]](#). Đồng thời, các khu vực giảng đường và khu vực các phòng chức năng bên ngoài đều được bố trí đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy, nội quy sử dụng phòng và cán bộ phục vụ.

Ngành YK được trang bị hệ thống phòng làm việc với các thiết bị phù hợp để hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu. Hiện nay, hệ thống phòng làm việc của ngành YK bao gồm các văn phòng Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi... và 01 khu Tiềm lâm sàng (lab) [\[H8.08.05.06\]](#). Văn phòng làm việc của các Bộ môn được trang bị máy in, máy tính, điều hòa, tủ đựng tài liệu phù hợp yêu cầu công việc. Trường giao cho Trung tâm thí

nghiệm và Tiền Lâm sàng quản lý điều tiết các trang thiết bị nhằm đảm bảo an toàn, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả các phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng; xây dựng kế hoạch mua mới và nâng cấp CSVC, trang thiết bị hàng năm nhằm bổ sung, bảo trì, thay thế và nâng cấp CSVC [H9.09.01.04]. Bên cạnh đó, Trường luôn công khai các kế hoạch, dự án xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các hệ thống phòng học và các phòng chức năng đến cán bộ và GV hằng năm các danh mục trang thiết bị sau khi hình thành từ các nguồn đầu tư các Dự án được kiểm kê, báo cáo cho cấp trên hằng năm [H9.09.01.05]. Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 90% cán bộ, GV và 85,5% sinh viên hài lòng về hệ thống phòng học và các phòng chức năng với các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu Trường học [H7.07.01.06].

2. *Điểm mạnh:*

- Tất cả các giảng đường được trang bị đầy đủ âm thanh, máy chiếu, quạt và phòng thí nghiệm, thực hành điều được trang bị đầy đủ máy điều hòa, quạt. Trang thiết bị, mô hình tại Phòng thí nghiệm, thực hành được tăng cường đầu tư theo từng năm. Giảng đường rộng rãi, thoáng mát.

- Phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng điều được đầu tư nâng cấp thường xuyên đáp ứng yêu cầu công việc.

3. *Điểm tồn tại:*

- Một số phòng học chưa được trang bị máy điều hoà và một số phòng thí nghiệm chưa được trang bị máy chiếu hoặc tivi.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án chuyên sâu về phòng thực hành thí nghiệm, đầu tư trang thiết bị mô phỏng lâm sàng YK.	- Phòng HC-TH - Khoa Y - Trung tâm TN&TLS	Hàng năm	
2	Khắc phục điểm tồn tại	Đề xuất mua sắm lắp máy chiếu/ ti vi cho các thí nghiệm, thực hành	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện được bố trí tại tầng 2 tòa nhà B, TYD [H9.09.02.01], mở cửa từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần để phục vụ cho nhu cầu học tập, mượn sách của GV và SV. Thư viện có 01 phòng lưu trữ [H9.09.02.02], 01 phòng đọc [H9.09.02.03] và 01 phòng tự học [H9.09.02.04] được trang bị máy tính, phủ sóng internet, ổ cắm điện, điều hòa không khí và bàn ghế. Để công tác quản lý được hiệu quả, Thư viện đã xây dựng các văn bản quy định phòng giáo trình [H9.09.02.05], nội quy phòng đọc, nội quy Thư viện [H9.09.02.06].

Vào đầu mỗi năm học, Trường có tổ chức giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt công dân để sinh viên biết được quy định và hướng dẫn cách sử dụng, đăng nhập vào hệ thống Thư viện cũng như chia sẻ tài liệu hướng dẫn cho sinh viên tham khảo [H9.09.02.07]. Trang thông tin Thư viện điện tử Primo của Trường http://libs.udn.vn/primo_library/libweb/action/search.do?vid=lyd được kết nối hệ thống biên mục Aleph hỗ trợ bạn đọc tìm kiếm thông tin tài liệu, bài giảng, KLTN, đề tài NCKH [H9.09.02.08]. Ngoài ra, Trường có liên kết với Thư viện số Trung tâm Thông tin học liệu và Truyền thông, ĐHQĐN, Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế để mở rộng nguồn học liệu giúp GV, SV có thêm nguồn tài liệu tham khảo phong phú, dễ dàng truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi [H9.09.02.09].

Thư viện Trường có nguồn học liệu đầy đủ bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo ở dạng bản cứng và bản mềm bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ. Hiện tại vốn tài liệu in mà Thư viện quản lý là 488 đầu sách với 1610 bản. Trong đó, tài liệu tiếng Việt chiếm số lượng lớn. Tài liệu để phục vụ giảng dạy và tham khảo các học phần được mô tả trong ĐCCT của ngành YK đáp ứng tương đối đầy đủ [H9.09.02.10]; [H1.01.02.02].

Ngoài tài liệu bản cứng, Thư viện còn quan tâm phát triển nguồn tài liệu điện tử bao gồm luận văn, đề tài nghiên cứu Trường học để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của GV và SV [H9.09.02.11]. Để phục vụ hiệu quả mục đích đào tạo và nghiên cứu, Thư viện luôn phối hợp chặt chẽ với Phòng, Bộ môn trong việc cập nhật tài liệu dựa trên các ĐCCT CTĐT ngành YK, mua bổ sung tài liệu mới theo yêu cầu của Phòng, Bộ môn và thông báo về sách mới được bổ sung để GV biết, tham khảo và giới thiệu cho SV [H9.09.02.12]; [H9.09.02.13]

Hàng năm, Thư viện Trường phục vụ trung bình khoảng gần 2000 lượt bạn đọc. Những loại tài liệu được quan tâm, sử dụng nhiều là Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, Thực vật dược, Nhân khoa, Bài giảng triệu chứng học ngoại khoa với tổng số 162 lượt mượn, trả [H9.09.02.14]. Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả của hoạt động Thư viện cũng như nâng cao vai trò của Thư viện trong hoạt động đào tạo, trong các năm gần đây, bên cạnh khảo sát về CSVC và nguồn học liệu, thì Thư viện còn tiến hành khảo sát ý kiến của bạn đọc về chất lượng phục vụ của Thư viện vào mỗi năm học. Dữ

liệu thu được từ các cuộc khảo sát là căn cứ để Thư viện nhìn nhận ra những mặt hạn chế và lên kế hoạch cải tiến chất lượng cho các năm học sau [H9.09.02.15]

2. Điểm mạnh:

- Thư viện, phòng đọc và phòng tự học bố trí ngay khu vực yên tĩnh, làm việc và phòng học của Trường, có nội quy, quy định, hướng dẫn đầy đủ được trang bị bàn ghế, máy tính, mạng internet, điều hòa nên rất thuận lợi cho việc khai thác của GV và SV.

- SV được tiếp cận nguồn tài liệu số phong phú từ Trường, Trung tâm Thông tin Học liệu và truyền thông, ĐHQĐN, Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ và Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

3. Điểm tồn tại:

- Tài liệu để phục vụ giảng dạy và tham khảo các học phần với mỗi phiên bản CTĐT còn thiếu.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh	- Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng của GV, các khóa luận tốt nghiệp phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của GV và SV. - Ứng dụng CNTT trong quản lý Thư viện, giúp bạn đọc khai thác hiệu quả nguồn tài liệu có sẵn.	Phòng KH-HTPT&CT SV	Hàng năm	
2	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường đầu tư, thường xuyên bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo hàng năm theo chương trình đào tạo	Phòng KH-HTPT&CT SV, HC-TH	Hàng năm	

2. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được

cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

Ngành YK có các phòng thực hành, thí nghiệm được bố trí tại tòa nhà B, Trung tâm y khoa đáp ứng đầy đủ nội dung các bài thực hành, thí nghiệm trong CTĐT ngành BSDK, các nghiên cứu của GV và SV [H8.08.05.06]. Khối ngành hiện có Khu tiền lâm sàng thực hành chuyên môn đầy đủ các trang thiết bị và được sự quản lý và điều tiết của Trung tâm thí nghiệm và Tiền lâm sàng. Ngoài ra còn các học phần đại cương phục vụ ngành YK được trang bị đầy đủ trang thiết bị giúp SV nắm bắt được kiến thức các học phần cơ sở ngành [H9.09.03.01] phòng thực hành đều có thời khóa biểu phân công cán bộ phòng giám sát thiết bị và hướng dẫn SV làm thí nghiệm [H9.09.03.02].

Khu Tiền lâm sàng YK luôn được tăng cường đầu tư các dự án, kế hoạch mua sắm hằng năm [H9.09.01.04] được trang bị đầy đủ thiết bị để đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu, từ các khóa học thực nghiệm đến các mục đích chuyên ngành như dự án, NCKH của SV, GV và luận văn của SV. Thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm đều có tài liệu hướng dẫn sử dụng và được theo dõi tình trạng làm việc và ghi chú trong sổ ghi chép giám sát [H9.09.03.03]. Cán bộ Trung tâm thường xuyên trao đổi, phổ biến đến các Thầy, Cô giảng dạy, SV học tại các phòng thực hành các quy định, nội quy phòng thực hành [H9.09.03.04], quy tắc an toàn và phòng chống cháy nổ.

Để đảm bảo các trang thiết bị trong phòng thực hành. Hằng năm Trường thường lập kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa duy tu, bảo dưỡng, bổ sung, nâng cấp và đầu tư mới thiết bị để đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu. Vào đầu mỗi năm học, các Bộ môn đều có kế hoạch và đề xuất mua sắm thiết bị, dụng cụ, hóa chất. Bộ môn có hồ sơ theo dõi, quản lý các trang thiết bị. Hàng năm, Trường có kế hoạch và phân bổ kinh phí cho bảo dưỡng các trang thiết bị; đầu tư mua sắm trang thiết bị để thay thế, cập nhật đáp ứng yêu cầu CTĐT [H9.09.01.04]. Khối ngành YK luôn nhận được hỗ trợ từ Trường và ĐHĐN về việc mua và bảo trì thiết bị cho phòng thực hành. Trường đã tiến hành khảo sát mức độ đáp ứng về phòng thực hành đối với nhu cầu dạy học và NCKH. Kết quả cho thấy trên đa số cán bộ, GV và NH không có ý kiến phản nản về tình trạng thiếu phòng thí nghiệm, phòng thực hành [H9.09.03.05].

Các phòng thực hành được nhà Trường giao cho Trung tâm TN&TLS làm đầu mối quản lý thiết bị và hỗ trợ GV để hướng dẫn SV làm thí nghiệm [H9.09.03.01]. Phòng thực hành được thiết kế khoa học, đảm bảo an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn cháy nổ. GV và SV làm việc tại phòng thực hành luôn đảm bảo trang phục mang áo blouse trắng, thẻ và dép phòng thực hành. SV luôn được học và kiểm tra các quy trình an toàn trước khi thực hiện các thao tác thực hành. Phòng thực hành đều có nội quy phòng, hướng dẫn sử dụng thiết bị [H9.09.03.04], sổ theo dõi hoạt động phòng thực hành [H9.09.03.03]. Các hoạt động dạy - học, NCKH của SV được thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV và cán bộ phụ trách phòng thực hành, đảm bảo việc sử dụng hệ thống phòng thực hành có hiệu quả.

2. Điểm mạnh:

- Ngành YK là một trong những ngành đào tạo đầu tiên hệ Đại học của Trường cũng như đầu tiên tại Thành phố Đà Nẵng nên được ĐHĐN, Ban Giám hiệu quan tâm đầu tư CSVC nhằm đáp ứng và hoàn thiện theo các quy định với mong muốn các SV sau khi tốt nghiệp ứng dụng ngay các kiến thức sau khi ngồi trên ghế nhà trường.

- Ngành YK có hệ thống các phòng thực hành được bố trí hợp lý và các trang bị hiện đại được đầu tư thường xuyên. Các Bộ môn thuộc khối ngành YK luôn nhận được hỗ trợ từ Trường và ĐHĐN về đầu tư mua sắm, cải tạo và sửa chữa.

3. Điểm tồn tại:

- Còn thiếu một số thiết bị chuyên sâu, thiết bị mô phỏng để phục vụ cho công tác đào tạo chuyên sâu và các hướng nghiên cứu mới.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả phòng thực hành theo ngành, đáp ứng nhu cầu đào tạo của Trường	Khoa Y và Trung tâm TN&TLS	Hàng năm	
2	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng các dự án thiết bị chuyên sâu về mô phỏng lâm sàng YK tăng cường cho các học phần lâm sàng và tiền lâm sàng theo định hướng đào tạo YK trong thời kỳ mới.	Khoa Y và Trung tâm TN&TLS và Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7.

Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả hiện trạng

TYD đã trang bị 125 bộ máy tính để bàn, 02 máy chủ, 05 máy tính xách tay, 17 bộ máy chiếu, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho các phòng chức năng, bộ môn, trung tâm và trang bị cho giảng đường, phòng thực hành [H9.09.04.01]. Tất cả các máy tính làm việc đều được kết nối mạng LAN và hệ thống đường truyền cáp quang (03 đường truyền) với dung lượng 300Mbps/s đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ VNPT [H9.09.04.02].

TYD có 03 phòng máy tính được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho việc dạy học và KTĐG [H9.09.04.03].

Phòng KH-HTPT&CTSV là đơn vị phụ trách mảng công nghệ thông tin của TYD [H9.09.04.04]. Mỗi cán bộ, GV, SV của TYD được cấp tài khoản Office 365 do Microsoft tài trợ cho tổ chức giáo dục để sử dụng các ứng dụng như Outlook, MS Teams, OneDrive,... [H9.09.04.05]. Trường có hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo Unisoft được cài đặt trên Server tại Tầng 4 tòa nhà Trường nên việc chia sẻ, truy cập dữ liệu thuận lợi [H9.09.04.06]. Mỗi cán bộ, GV, SV của Trường được cấp một tài khoản để sử dụng các phân hệ của phần mềm. SV của Trường truy cập và sử dụng Cổng SV thông qua địa chỉ <http://daotao.smp.udn.vn:8082/> đây là cổng đăng ký TC, tra cứu điểm học tập và rèn luyện, thông tin thời khóa biểu, học phí,... [H9.09.04.07]. Cổng thông tin dành cho GV <http://daotao.smp.udn.vn:8081> hỗ trợ GV quản lý các thông tin hồ sơ cá nhân và hoạt động đào tạo (xem và quản lý các thông tin lịch giảng, lịch coi thi, lớp học, điểm danh SV, tra cứu thông tin điểm danh, điểm môn học, sổ lên lớp, nhận xét giảng dạy, lập biểu mẫu báo cáo) [H9.09.04.08]. Cổng khảo sát đánh giá tại địa chỉ <http://daotao.smp.udn.vn:89> được khai thác sử dụng cho việc khảo sát, đánh giá của SV [H9.09.04.09]. Hệ thống điều hành tác nghiệp <http://dieuhanh.udn.vn> giúp chia sẻ văn bản và điều hành công việc kịp thời, chính xác [H9.09.04.10]; Hệ thống quản lý nhân sự HRM được tích hợp trên cổng <http://hrm.udn.vn> với các chức năng quản trị nguồn nhân lực của Trường bao gồm tuyển dụng, đào tạo, đánh giá... giúp quá trình quản lý nhân lực trong Trường được thuận tiện hơn [H9.09.04.11]; Hệ thống quản lý tài sản công <https://qltsapp.misa.vn/> được xây dựng nhằm mục đích quản lý, theo dõi tình trạng, số lượng các trang thiết bị và phục vụ cho công tác kiểm kê tài sản hằng năm [H9.09.04.12]; Trang thông tin điện tử của Trường <http://smp.udn.vn> thông tin về các hoạt động chung, đào tạo, nghiên cứu, hợp tác quốc tế, tích hợp cổng SV, cổng GV, cổng E-Learning và Thư viện [H9.09.04.13]. Từ năm học 2020 - 2021, Trường đã xây dựng cổng hỗ trợ học tập và thi trực tuyến E-Learning, quản lý đề thi và tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính trên nền tảng Moodle <http://daotao.smp.udn.vn:8181/smp> [H9.09.04.14] và có đính kèm các hướng dẫn và quy định có liên quan trên cổng [H9.09.04.15]. Trang thông tin thư viện điện tử <http://lib.smp.udn.vn/primo-explore/search?vid=lyd> kết nối tìm kiếm tài liệu, bài giảng, KLTN, đề tài NCKH [H9.09.04.16].

Trường thường tổ chức các đợt tập huấn cho cán bộ, GV, SV về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học [H9.09.04.17]. Đồng thời biên soạn các tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ cán bộ, GV, SV trong quá trình sử dụng [H9.09.04.18]. Quá trình sử dụng phòng máy, các thiết bị công nghệ thông tin đều được ghi chép trong các sổ theo dõi [H9.09.04.19]. Hệ thống công nghệ thông tin được cập nhật hằng năm nhằm cải tiến, nâng cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng [H9.09.04.20]. Năm học 2020 - 2021, Trường đã khảo sát lấy ý kiến phản hồi về CSVC, trang thiết bị hệ thống công nghệ

thông tin, phần mềm kết quả đạt được về mức độ hài lòng đạt 70%, năm học 2021 - 2022 là 73% và năm học 2022 - 2023 là 81,4% [H9.09.04.21]. Với kết quả khảo sát này về cơ bản hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm đã đáp ứng hoạt động quản lý và đào tạo tại Trường.

2. Điểm mạnh:

- Trường có hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên.

- Triển khai các phần mềm trong quản lý đào tạo tại Trường đã hỗ trợ rất nhiều trong công việc chuyên môn, giúp giảm tải thủ tục hành chính giấy tờ, chính xác và chuyên nghiệp hơn. Đặc biệt hệ thống có tính liên thông giữa các phần mềm giúp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Điểm tồn tại:

- Tài khoản Office 365 (Microsoft 365) của Trường hiện tại do Tổ Quản trị mạng, ĐHĐN quản lý nên Trường chưa chủ động trong việc cấp phát tài khoản.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Trao đổi phân quyền hoặc chuyển tài khoản Microsoft 365 của cán bộ, GV, SV về cho Trường quản trị	- Tổ Quản trị mạng - ĐHĐN; - Phòng KH-HTPT&CTSV.	Năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm phục vụ quản lý đào tạo	Phòng KH-HTPT&CTSV và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt yêu cầu của tiêu chí ở mức 5/7.

Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua, Trường đã thực hiện các văn bản hướng dẫn về môi trường, sức khỏe, an toàn cho người lao động [H9.09.05.01]. Trên cơ sở các văn bản quy định, Trường ban hành văn bản quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn cho

người lao động, NH đảm bảo và tuân thủ các yêu cầu của các bộ ngành liên quan, trên cơ sở các quy định của Nhà nước, các quy định về tiêu chuẩn điều kiện an toàn lao động, bảo hộ, vệ sinh, đối với các cơ sở giáo dục đại để phù hợp với sự phát triển của Trường trong giai đoạn hiện nay và đáp ứng yêu cầu của ngành Y tế [H9.09.05.02]. Đồng thời Trường cũng quan tâm đến các hoạt động của người khuyết tật, những công trình xây dựng đều có thiết kế khu vực, lối đi vào, nhà vệ sinh cho người khuyết tật đến liên hệ công tác làm việc ở khu hiệu bộ của Trường [H9.09.05.03].

Trường đã ký hợp đồng với Công ty vệ sinh thành phố Đà Nẵng xử lý rác thải môi trường, vận chuyển rác thải hàng ngày [H9.09.05.04], riêng rác thải y tế ở các phòng thí nghiệm thực hành được đưa về Trung tâm Y khoa để xử lý [H9.09.05.05], hợp đồng Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Green Passion dọn vệ sinh thường xuyên trong các phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, phòng làm việc, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên Trường [H9.09.05.04]; thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, phòng chống dịch bệnh có khả năng bùng phát như sốt xuất huyết,...đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn vệ sinh môi trường; Đoàn trường, các nhóm, câu lạc bộ sinh viên của Trường phát động phong trào bảo vệ môi trường khu vực xung quanh bên ngoài Trường, phối hợp với các địa phương bên ngoài Trường đảm bảo vệ sinh môi trường.

Hàng năm, Trường hợp đồng với Trung tâm Y khoa - ĐHĐN tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBVC, người lao động [H9.09.05.06] và tổ chức khám sức khỏe cho SV mới nhập học [H8.08.05.09]. Trường trang bị bảo hộ lao động cho các CBVC, người lao động theo đúng các quy định của ngành y tế [H9.09.05.07]. Trường phối hợp với Văn phòng ĐHĐN, Công an Phòng cháy chữa cháy Thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho lực lượng chữa cháy tại chỗ của Trường, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức diễn tập các phương án phòng cháy chữa cháy trong phạm vi Trường [H9.09.05.08]. Thường xuyên kiểm tra, rà soát các thiết bị phòng cháy chữa cháy xem còn tem dán, hạn sử dụng hay không, bổ sung các trang thiết bị chữa cháy kịp thời bổ sung các trang thiết bị, các tiêu lệnh về phòng cháy chữa cháy [H9.09.05.09].

Trường thực hiện phân công cán bộ, GV trực tăng cường để đảm bảo an ninh trật tự tại Trường trong những dịp lễ, tết; có kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an ninh - trật tự cơ quan. Hợp đồng với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Thành Long đảm trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tài sản và con người trong Trường 24/24 giờ kể cả ngày lễ, tết [H9.09.05.10]. Phòng Y tế được phân công có cán bộ trực để xử trí những tình huống sức khỏe bất thường cho cán bộ, GV và SV [H9.09.05.11].

Ngoài ra, Trường còn thực hiện các cuộc khảo sát để thu thập phản hồi của NH và GV về mức độ hài lòng về môi trường, sức khỏe và an toàn. Các báo cáo đã làm rõ những vấn đề chính cần giải quyết để cải thiện môi trường học tập cho cả NH và cán bộ [H9.09.05.12].

Trong đó các báo cáo đánh giá được sự đáp ứng đối với nhu cầu từ 80% trở lên, đặc biệt đánh giá môi trường tự nhiên đảm bảo sạch sẽ thoả đáng đáp ứng nhu cầu của NH; mối quan hệ giữa các SV thân thiện, hòa đồng, đoàn kết. Các CSVC có khu thiết bị dành phục vụ riêng cho người khuyết tật khi sinh hoạt học tập tại Trường [\[H9.09.05.03\]](#).

2. Điểm mạnh:

- Với CSVC mới được ĐHDN đầu tư xây dựng và giao cho Trường sử dụng (cuối năm 2018) nên trong thời gian vừa qua về môi trường, sức khỏe, an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự được quan tâm.

3. Điểm tồn tại:

- Việc hỗ trợ cho người khuyết tật mới chỉ dừng lại ở tầng 1, các tầng 2,3,4,5 chưa có để hỗ trợ cho người khuyết tật. Công tác đảm bảo sức khỏe môi trường hiện nay được phổ biến và triển khai đến các Phòng chức năng, Bộ môn, CBVC, người lao động và SV trong toàn Trường thông qua các kênh truyền thống như trong cuộc họp, tuần sinh hoạt công dân đầu khóa..., chưa được phổ biến tuyên truyền rộng rãi qua các kênh thông tin khác.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Đề xuất thành lập đội/nhóm sinh viên các lớp hỗ trợ người khuyết tật theo các lớp (nếu có) hỗ trợ khi di chuyển lên các tầng học; Tuyên truyền thông tin qua các kênh tuần sinh hoạt công dân đầu khóa, qua Fanpage, nhóm Zalo, Giáo viên chủ nhiệm ...	Phòng KH-HTPT&CT SV, Đoàn TN	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên cập nhật và quan tâm đến các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tăng cường cây xanh trong tòa nhà	Phòng HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 9

Ngành YK của Trường được ĐHDN quan tâm tạo điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và học tập của đội ngũ GV và SV. Thư viện của Trường được đầu tư nâng cấp phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của CTĐT ngành YK. Thư viện, phòng đọc và phòng tự học bố trí ngay khu vực làm việc và phòng học của Trường, có nội quy, quy định, hướng dẫn đầy đủ được trang bị bàn ghế, máy tính, điều hòa nên rất thuận lợi cho việc khai thác của cán bộ, GV và SV. SV được tiếp cận nguồn tài liệu số phong phú từ Trường và Trung tâm Thông tin – Học liệu và truyền thông, ĐHDN với các tài liệu được cập nhật và bổ sung định kì. Ngành YK có hệ thống phòng thực hành được bố trí hợp lý và các trang bị hiện đại được đầu tư thường xuyên. Các Bộ môn thuộc khối ngành YK luôn nhận được hỗ trợ từ Trường và ĐHDN về đầu tư mua sắm, cải tạo và sửa chữa. Việc triển khai các phần mềm trong quản lý và đào tạo tại Trường giúp nâng cao hiệu quả công việc tại các đơn vị. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, ĐHDN đã đầu tư và giao cho Trường nhiều CSVC mới giúp đảm bảo an toàn về môi trường, sức khỏe, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại về CSVC và trang thiết bị Trường cần đầu tư mới và khắc phục trong những năm học tới.

Kết quả đánh giá chung tiêu chuẩn 9: 4/5 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 5/7, 1/5 tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 4/7.

Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng

Mở đầu

Nâng cao chất lượng trong giáo dục là điều kiện quan trọng để đảm bảo đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Các hoạt động nâng cao chất lượng trong giáo dục phải được diễn ra thường xuyên và liên tục trong tất cả các giai đoạn từ khi thiết kế, phát triển, vận hành và cải tiến CTĐT. Các hoạt động này nhằm đảm bảo CTĐT được thiết kế tốt, được theo dõi thường xuyên, được định kì rà soát để điều chỉnh và cập nhật cho phù hợp. Xác định nâng cao chất lượng là trách nhiệm và là yếu tố sống còn của một cơ sở giáo dục đại học, TYD - ĐHĐN đã thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng bao gồm: Xây dựng quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, quy trình này thường xuyên được rà soát trong quá trình thực hiện để điều chỉnh và cải tiến cho phù hợp; Sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT; Rà soát và đánh giá thường xuyên việc đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR; Ứng dụng các kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học; Đánh giá và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác); Đánh giá và cải tiến một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan.

Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học

1. Mô tả hiện trạng

Thông tin phản hồi của các bên liên quan đóng một vai trò quan trọng trong việc thiết kế và phát triển CTDH đáp ứng CĐR CTĐT và nhu cầu xã hội. Do đó, hoạt động thu thập, phân tích thông tin phản hồi là một phần nội dung quan trọng của công tác nâng cao chất lượng đào tạo. TYD đã và đang thực hiện theo các nội dung được mô tả trong Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của ĐHĐN đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 với mục tiêu hoàn thiện, củng cố và thúc đẩy phát triển tốt hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, xây dựng hệ thống giám sát chất lượng các CTĐT, giám sát chất lượng chuẩn đầu ra CTĐT, mức đạt CĐR của NH [\[H10.10.01.01\]](#). Việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, CTDH, CĐR được thực hiện theo quy trình cụ thể, trong đó thông tin phản hồi của các bên liên quan đóng một vai trò quan trọng. Hoạt động thu thập, phân tích thông tin phản hồi là một phần nội dung quan trọng của công tác nâng cao chất lượng đào tạo. Hoạt động này được TYD tổ chức thông qua sự phối hợp của các đơn vị khác nhau trong nhà trường, mà Phòng ĐT&ĐBCL là đầu mối chịu trách nhiệm chính [\[H10.10.01.02\]](#); [\[H10.10.01.03\]](#). Việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thực hiện cùng với quy trình thiết kế và phát triển chương trình theo quy định của BGD&ĐT, ĐHĐN và TYD [\[H3.03.01.01\]](#). Từ việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan, tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát, đối chiếu với yêu cầu của Bộ và sứ mạng, tầm nhìn của ĐHĐN cũng như TYD, Trường tiến hành đánh giá CTĐT, rà soát, điều chỉnh, phát triển CTĐT.

Với mục tiêu đào tạo ra các SV có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục và hội nhập giáo dục trên thế giới, CTDH ngành YK được thiết kế dựa trên sự tham khảo các trường để có những điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện và sự phát triển của Việt Nam. CTDH ngành YK cũng được điều chỉnh theo hướng coi trọng đào tạo năng lực và tạo sự thuận tiện cho NH [[H1.01.01.04](#)].

Trường đã xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan (gồm chuyên gia, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, người học, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà sử dụng lao động và người học đã tốt nghiệp) [[H10.10.01.04](#)]. Để việc khảo sát được hiệu quả, Trường đã sử dụng quy trình khảo sát các bên liên quan để thu thập thông tin làm căn cứ cho việc xây dựng và phát triển CTDH [[H10.10.01.05](#)]. Hình thức lấy ý kiến thông qua hội nghị, hội thảo, phiếu khảo sát, link google form, phỏng vấn... [[H10.10.01.06](#)].

Theo thông tư hướng dẫn của BGD&ĐT, văn bản hướng dẫn rà soát và điều chỉnh CTĐT của ĐHQG và TYD, định kỳ 2 năm một lần Trường thực hiện rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT [[H10.10.01.07](#)]; [[H10.10.01.08](#)]; [[H10.10.01.09](#)]. Để triển khai thực hiện, Trường tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT thông qua phiếu hỏi, phỏng vấn trực tiếp tại hội thảo, tọa đàm với nhà tuyển dụng, SV, cựu SV và GV [[H10.10.01.10](#)]; [[H10.10.01.11](#)]. Nội dung lấy ý kiến các bên liên quan tập trung: sự hài lòng của các bên liên quan đến chất lượng bác sĩ YK tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; đánh giá về sự phù hợp của CDR và CTDH, nhu cầu của các bên liên quan về nguồn nhân lực cho lĩnh vực YK [[H10.10.01.12](#)]. Những ý kiến này là cơ sở để xây dựng, cải tiến, điều chỉnh CTDH [[H10.10.01.13](#)].

Hàng năm, Trường cũng đã tổ chức thu thập dữ liệu về tình hình SV tốt nghiệp, việc làm của SV. Các dữ liệu về thông tin SV, địa chỉ liên hệ, địa chỉ E-mail, số điện thoại... được lưu tại Phòng ĐT&ĐBCL, Phòng KH-HTPT&CTSV [[H10.10.01.14](#)]; [[H10.10.01.15](#)]; [[H10.10.01.16](#)]. Qua những thông tin này, Trường đánh giá lại quá trình đào tạo, cải tiến điều chỉnh CTDH sao cho phù hợp nhằm giúp NH được trang bị những kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết trước khi tốt nghiệp.

Thực hiện theo đúng chủ trương cải tiến chất lượng đào tạo, giảng dạy, năm 2019, năm 2021, năm 2023 và năm 2024, Trường thực hiện điều chỉnh CTDH ngành YK. Trong quá trình cập nhật điều chỉnh CTDH, Trường mời các chuyên gia cùng chuyên ngành có uy tín từ các trường đại học, các viện nghiên cứu, các nhà tuyển dụng lao động, GV và cán bộ quản lý, sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan sử dụng làm căn cứ điều chỉnh CTDH nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội [[H10.10.01.17](#)]; [[H1.01.01.04](#)]. Một số thay đổi trong CTDH được cụ thể hoá trong bảng sau:

STT	CTĐT năm	Ý kiến của bên liên quan	Điều chỉnh trong CTĐT
1	2019	- GV:	- Điều chỉnh tên các học phần, số tín chỉ cụ thể như

STT	CTĐT năm	Ý kiến của bên liên quan	Điều chỉnh trong CTĐT
		<ul style="list-style-type: none"> + Tham khảo CTĐT của các trường khác để đề xuất khung CTĐT phù hợp + Kết cấu lại các học phần Nội, Ngoại, Sản, Nhi + Điều chỉnh các PLO 	<p>biên bản họp rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật CTĐT ngành YK</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh mục tiêu CTĐT, điều chỉnh chuẩn đầu ra thành 11 PLO theo như biên bản họp tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật CTĐT ngành YK lần 2.
2	2021	<ul style="list-style-type: none"> - NTD: Tăng cường sự hợp tác giữa nhà trường và BV trong việc đào tạo và thực hành cho SV. - SV: cần cải tiến các học phần thực hành, tăng các nội dung thực hành tại phòng lab; kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm trong học tập, giao tiếp với bệnh nhân và người bệnh, tăng cường thời gian thực hành, nên tăng cường đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm, đánh giá toàn bộ quá trình học của SV. - GV: cần thiết phải tham khảo ý kiến nhà tuyển dụng để thiết kế CTDH phù hợp và thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung 29 PI tương ứng với 11 PLO - Đánh giá SV qua 3 nội dung đánh giá chính là đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ, đa dạng thêm các hình thức đánh giá: thuyết trình, bài tập, thi chạy trạm - Chuyển đổi hình thức thi kết thúc học phần thành thi trắc nghiệm ở nhiều học phần như Nội bệnh lý 3, Tâm lý y học y đức, Sinh học và di truyền.... - Phân bổ hợp lý các thời gian thực hành tại phòng lab, thực hành BV, bố trí GV hỗ trợ quá trình thực tập lâm sàng của SV.
3	2023	<ul style="list-style-type: none"> - GV: gộp các HP lý thuyết và thực hành trong cùng 01 năm học lại thành 01 học phần; chia nhỏ HP Tiền lâm sàng; điều chỉnh HP tiên quyết, HP học trước. - Đào tạo: Điều chỉnh kế hoạch năm học để dành toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tách, gộp một số HP, tên gọi của HP phù hợp với thực tiễn ví dụ các học phần Nội bệnh lý; Ngoại cơ sở; Ngoại bệnh lý; Phụ sản; Nhi Trường; Tiền lâm sàng, Gây mê hồi sức...

STT	CTĐT năm	Ý kiến của bên liên quan	Điều chỉnh trong CTĐT
		<p>bộ thời gian năm 6 đi lâm sàng 4 chuyên khoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV: tăng giờ học thực hành. - NTD: cải thiện các kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm cho SV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi tên các HP ”định hướng cơ bản chuyên khoa” thành HP ”định hướng” - Điều chỉnh HP tiên quyết, HP học trước. - Điều chỉnh kế hoạch học tập toàn khoá để phù hợp với HP học trước, HP tiên quyết đã điều chỉnh. - Điều chỉnh các HP từ kiến thức giáo dục đại cương - Kiến thức cơ sở khối ngành sức khoẻ sang kiến thức giáo dục chuyên nghiệp - kiến thức cơ sở ngành: Phương pháp NCKH, dân số - Truyền thông giáo dục sức khoẻ, Sinh học và di truyền...
4	2024	<ul style="list-style-type: none"> - SV: CTĐT cần được bổ sung kiến thức về kỹ năng giao tiếp trong môi trường bệnh viện, các quy định, chính sách của nhà nước đối với hành nghề y; CTĐT cần kết hợp hài hoà giữa việc học lý thuyết và lâm sàng; nên tham khảo, đối sánh CTĐT của các trường y khác; cần tăng các nội dung thực hành, thời gian để thực hành các kỹ năng, kỹ thuật. - SV đã tốt nghiệp: Bổ sung kiến thức về các môn nền tảng Nội, Ngoại khoa; tăng cường mô phỏng, thực hành lâm sàng; cắt giảm tối đa các học 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh thứ tự, câu từ của các PLO để phù hợp hơn. - Điều chỉnh cập nhật đối sánh với các trường Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2022), Đại học Y Cần Thơ (2023), Khoa Y – Đại học Chiang Mai - Thái Lan (2023). - Cập nhật mức độ đóng góp của từng học phần vào CDR và các học phần cốt lõi. - Một số học phần điều chỉnh từ lý thuyết sang vừa lý thuyết vừa thực hành: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Thống kê y học.

STT	CTĐT năm	Ý kiến của bên liên quan	Điều chỉnh trong CTĐT
		<p>phần ít phục vụ cho đào tạo thực hành khám chữa bệnh.</p> <p>- NTD: cần tăng thời gian thực hành, đặc biệt là chuyên ngành Ung thư; cần nâng cao năng lực ngoại ngữ và các kỹ năng mềm; tạo điều kiện cho sinh viên thực hành nhiều hơn dưới sự hướng dẫn của giảng viên và nhân viên y tế.</p>	<p>- Các học phần tự chọn được điều chỉnh từ 4TC(1LT,3TH) thành 4TC(0LT,4TH) nhằm tăng thời gian thực tập tại Bệnh viện.</p> <p>- Thay đổi, bổ sung học phần tiên quyết, học phần học trước cho các học phần: Giải phẫu bệnh, Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp, Nội bệnh lý 2, Nội bệnh lý 3, Nội bệnh lý 4, Ngoại bệnh lý 2, Ngoại bệnh lý 3, Ngoại bệnh lý 4, Phụ sản 2, Phụ sản 3, Phụ sản 4, Nhi khoa 2, Nhi khoa 3, Nhi khoa 4.</p> <p>- Cập nhật đề cương chi tiết toàn bộ các học phần theo mẫu năm 2024.</p>

2. Điểm mạnh

- Việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được tiến hành theo quy trình hướng dẫn, phương pháp lấy ý kiến khoa học, tin cậy; sự phối hợp để cung cấp thông tin của các bên liên quan khá tích cực, hiệu quả cho việc thiết kế CTĐT;

- Khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan được tiến hành đối với nhiều đối tượng, đa dạng các hình thức khảo sát. Kết quả khảo sát các bên liên quan đã được sử dụng hiệu quả để cải tiến CTĐT và nâng cao chất lượng.

3. Điểm tồn tại

- Số lượng nhà tuyển dụng và cựu sinh viên tham gia khảo sát về CTĐT ngành Y khoa chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Nhà trường tăng cường mối liên hệ với các nhà tuyển dụng, duy trì liên lạc với cựu	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		sinh viên bằng nhiều giải pháp khác nhau nhằm tăng số lượng nhà tuyển dụng và cựu sinh viên tham gia khảo sát về CTDH			
2	Phát huy điểm mạnh	- Duy trì kinh nghiệm triển khai lấy ý kiến của các bên liên quan, phát huy các phương pháp lấy ý kiến hiệu quả, tin cậy. - Cải tiến và thực hiện đa dạng hóa các phương thức và nội dung thông tin thu thập.	Các Phòng chức năng	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ Thông tư Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của BGD&ĐT, Hướng dẫn TĐG, ĐGN CTĐT của cục quản lý chất lượng, ngày 19 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định của Giám đốc ĐHDN đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng TĐG CTĐT trình độ Đại học ngành YK thuộc TYD, với nhiệm vụ triển khai TĐG CTĐT ngành YK theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT [[H10.10.02.01](#)]; [[H10.10.02.02](#)]; [[H10.10.02.03](#)]; [[H10.10.02.04](#)]. Theo đó, để đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế - xã hội, cũng như nhu cầu của NH, thông qua kết quả thu thập các thông tin từ chuyên gia, nhà quản lý, tài liệu, đối tượng tham gia biên soạn sách giáo trình, các văn bản quy định của BGD&ĐT và theo hoạt động thực tiễn, TYD đã xây dựng quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp [[H1.01.01.09](#)]; [[H10.10.02.05](#)]; [[H10.10.02.06](#)]; [[H10.10.02.07](#)]; [[H10.10.02.08](#)]; [[H10.10.02.09](#)]. Nhà trường phân công Phòng ĐT&ĐBCL là đơn vị chủ trì rà soát quy trình thiết kế, quy trình đánh giá CTDH của Trường [[H1.01.01.09](#)]; [[H10.10.02.07](#)]; [[H10.10.02.10](#)]. Phòng ĐT&ĐBCL

tổ chức họp với các Bộ môn để tiếp thu ý kiến đóng góp về việc thiết kế và phát triển CTDH của Trường [[H1.01.01.09](#)]. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ môn và kết quả khảo sát ý kiến của GV về quy trình thiết kế và phát triển CTDH, Phòng ĐT&ĐBCL tham mưu để BGH nhà trường điều chỉnh thiết kế và phát triển CTDH trong Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CDR, CTĐT, ĐCCT của Trường [[H1.01.01.09](#)]; [[H10.10.02.11](#)]; [[H10.10.02.12](#)]. Mặc dù các quy định về quy trình có sự thay đổi theo từng giai đoạn, tuy nhiên về cơ bản quy trình thiết kế và phát triển CTDH được áp dụng để phát triển CTĐT Ngành YK bao gồm các bước cơ bản: (1) Phân tích nhu cầu; (2) Xác định mục tiêu môn học; (3) Lập kế hoạch thiết kế, xây dựng CTDH; (4) Phê duyệt; (5) Triển khai thực hiện; (6) Rà soát.

TYD đã ban hành CDR trình độ đại học các ngành đào tạo của TYD, Quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và sử dụng giáo trình tại TYD, Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại TYD, Quy trình khảo sát các bên liên quan nhằm phát triển hiệu quả hơn CTDH [[H1.01.01.04](#)]; [[H10.10.02.11](#)]; [[H10.10.02.13](#)]. Sau khi ban hành các Quy trình, căn cứ vào kế hoạch và hướng dẫn của ĐHĐN và của TYD, nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến khảo sát các đơn vị liên quan để đánh giá, cải tiến quy trình phù hợp với tình hình thực tế của Trường nhằm kịp thời điều chỉnh, cập nhật và phát triển CTDH [[H10.10.02.04](#)]; [[H10.10.02.11](#)]; [[H10.10.02.14](#)]. Đồng thời nhà trường đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật CTĐT, CDR và hoạt động giảng dạy của GV [[H1.01.01.09](#)]; [[H10.10.02.15](#)]; [[H10.10.02.16](#)]. Dựa trên cơ sở các ý kiến phản hồi của các bên cũng như các cuộc họp của BGH nhà trường, đã điều chỉnh và cập nhật một số nội dung trong quy trình thiết kế và phát triển CTDH như trong xây dựng CTDH, nội dung dạy học đã thay đổi số lượng HP, phân bổ lại số tiết giảng dạy và tăng cường số tiết cho những HP thực hành chuyên ngành nhằm nâng cao kỹ năng lâm sàng, bổ sung thêm HP thuộc khối kiến thức hỗ trợ để trang bị và rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng nghề cho SV, thay đổi phương pháp giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế [[H1.01.01.04](#)]; [[H1.01.01.09](#)], điều chỉnh CDR của CTĐT và xây dựng Bản mô tả CTĐT, ĐCCT HP [[H1.01.01.09](#)]; [[H10.10.02.17](#)]; [[H10.10.02.18](#)].

Đặc biệt, nhà trường đã tập trung hơn vào việc phân tích nhu cầu xã hội, điều này thể hiện qua Bảng thống kê nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị [[H10.10.02.19](#)]. Những nội dung trên cho thấy, Trường đã có những bước cải tiến các nội dung trong quy trình thiết kế và phát triển CTDH để trở nên phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

2. Điểm mạnh

- Dựa trên tiếp thu ý kiến của các Bộ môn và kết quả khảo sát ý kiến của GV về quy trình thiết kế và phát triển CTDH, TYD đã ban hành Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CDR, CTĐT, ĐCCT, trong đó có quy trình thiết kế và phát triển CTDH đã được điều chỉnh.

- Các quy trình xây dựng và phát triển CTĐT được ban hành và hướng dẫn cụ thể, phù hợp với quy định của BGD&ĐT và có cải tiến để phù hợp với tình hình thực tiễn tại Trường.

- Khi ban hành quy trình mới, nhà trường đều tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.

3. Điểm tồn tại

- Chưa nhận được nhiều ý kiến phản hồi một cách cụ thể từ các chuyên gia, hầu hết đều dừng lại ở mức tổng quát.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tổ chức thêm các Hội thảo về phát triển CTĐT để lấy ý kiến phản hồi cụ thể từ các chuyên gia	Phòng KH-HTPT&CTSV, ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Cập nhật và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với từng hoàn cảnh và giai đoạn	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí 5/7

Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

1. Mô tả hiện trạng

Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập là những bước thực thi các nội dung của CTDH, qua đó giúp đạt được CDR học phần cũng như CDR CTĐT. TYD đã áp dụng hệ thống các quy trình để rà soát quá trình tổ chức dạy học và KTĐG phù hợp với các quy định của BGD&ĐT trong quá trình thực hiện CTĐT [[H10.10.03.01](#)]. Ngoài ra, hàng năm nhà trường đều ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật CTĐT để thực hiện điều chỉnh CTĐT nếu cần nhằm đảm bảo người học có thể đạt được các CDR của CTĐT [[H10.10.01.11](#)].

Quá trình dạy và học được Trường giao cho Phòng ĐT&ĐBCL làm đầu mối quản lý chính, phân công cụ thể vào mỗi học kỳ và quản lý sát sao bằng các sổ đầu bài và phần mềm đào tạo. Trường đã sử dụng phần mềm quản lý trực tuyến dành cho GV [[H10.10.03.02](#)]. Cụ thể, khối lượng cũng như tiến trình dạy học được cập nhật liên tục

trên tài khoản cá nhân của hệ thống quản lý đào tạo (<https://daotao.smp.udn.vn>). Qua đó, mỗi GV tự kiểm soát và điều chỉnh kịp thời tiến trình giảng dạy của mình sao cho phù hợp với kế hoạch đã thiết kế. Đồng thời, đây cũng là công cụ để các tổ chức năng theo dõi, giám sát GV đảm bảo thực hiện đầy đủ khối lượng và tiến độ giảng dạy theo kế hoạch [[H10.10.03.03](#)]. Một kênh truyền thống khác để theo dõi khối lượng giờ dạy của GV là sổ đầu bài [[H10.10.03.04](#)]. Sổ ghi chép này còn là một công cụ quan trọng để Bộ môn và nhà trường giám sát nội dung giảng dạy của tất cả các HP. Cuối mỗi học kỳ, căn cứ trên những thông tin (về thời gian, nội dung và tình hình lớp học) được ghi trong sổ, Bộ môn và nhà trường so sánh tình hình giảng dạy thực tế của từng HP với kế hoạch đã được thiết kế trong đề cương, từ đó có những nhắc nhở và biện pháp xử lý kịp thời.

Việc KTĐG kết quả học tập của SV được quy định rõ trong ĐCCT, chỉ rõ hình thức, thời gian và trọng số của từng loại điểm cho từng lần KTĐG. Các lần KTĐG trong một học kỳ bao gồm: chuyên cần, thái độ học tập, đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ [[H10.10.03.05](#)]. Để tổ chức đảm bảo chất lượng dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên đảm bảo tính tương thích với CDR môn học và CTĐT, Trường dựa vào Quy chế đào tạo của BGD&ĐT, ĐHQĐN và Trường ban hành năm 2019 [[H10.10.03.06](#)]. Ngoài ra, để đáp ứng với tình hình dịch Covid-19, Trường cũng chuyển đổi hình thức thi trực tiếp thành trực tuyến và đã ban hành quy định về tổ chức KTĐG trực tuyến [[H10.10.03.07](#)]. Về hoạt động KTĐG người học, các ma trận và đáp án của đề đều được GV xây dựng theo nội dung cấu trúc trong ĐCCT và được phê duyệt bởi Bộ môn [[H10.10.03.08](#)]. Đây là cơ sở để đánh giá các hoạt động KTĐG gắn liền với mục đích đo mức độ đạt được CDR HP như đã thiết kế và công bố. Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động KTĐG còn được tổ chức, giám sát bởi Phòng ĐT&ĐBCL nhằm đảm bảo thực hiện KTĐG theo đúng kế hoạch [[H10.10.01.03](#)].

Để nâng cao hiệu quả hoạt động KTĐG và tiến tới đánh giá người học theo năng lực, các phương pháp kiểm tra đánh giá đã được rà soát, điều chỉnh dựa trên CDR của học phần và được quy định trong đề cương chi tiết của học phần đó. Mục đích của việc thiết kế là để chuẩn hóa hoạt động KTĐG KQHT, đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng và phù hợp với mục tiêu đào tạo, góp phần chuẩn hóa và nâng cao chất lượng giảng dạy; đồng thời giúp người học chủ động lập kế hoạch học tập có chiến lược và phương pháp, đáp ứng CDR của HP [[H10.10.03.09](#)]. ĐCCT môn học được rà soát, điều chỉnh theo các phiên bản CTĐT nhằm cập nhật những thông tin về nội dung môn học, trọng số đánh giá, phương pháp dạy học, danh mục tài liệu tham khảo hay cách thức đánh giá quá trình hoặc hình thức kiểm tra KTHP. Hàng năm, các ĐCCT nếu cần điều chỉnh, nhóm giảng viên giảng dạy sẽ đề xuất với Bộ môn, Bộ môn sẽ báo cáo rà soát, đề xuất chỉnh sửa vào các đợt rà soát, cập nhật CTĐT theo quy định. Mọi chỉnh sửa về ĐCCT, CTĐT đều dựa trên ý kiến đóng góp các bên liên quan và thông qua hội đồng rà soát CTĐT [[H10.10.01.17](#)]. Định kỳ với việc rà soát, chỉnh sửa CTĐT, Trường cũng có báo

cáo thẩm định sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy - học, đánh giá kết quả học tập với CDR [H10.10.03.10]. Hàng năm, Trường tổ chức định kỳ họp rà soát, đánh giá quá trình dạy - học và đánh giá KQHT của SV cấp bộ môn và cấp trường, tham gia xét học vụ theo quy định của trường [H10.10.03.11]; [H10.10.03.12].

Ngoài ra, SV cũng được tham gia vào việc giám sát quá trình dạy học và hoạt động KTĐG của GV bằng cách phản hồi ý kiến dưới nhiều hình thức khác nhau (trao đổi trực tiếp với GV phụ trách, GV CVHT, trả lời phiếu khảo sát, góp ý qua buổi đối thoại giữa BGH với SV) và phúc khảo bài thi khi phát hiện có sự không phù hợp giữa hoạt động thực tế với kế hoạch dạy và học, kế hoạch kiểm tra đánh giá, rubric và đáp án đã được công khai. Trường đã ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan, kế hoạch khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan hàng năm, xây dựng các phiếu khảo sát ý kiến SV về hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động KTĐG kết quả học tập của GV [H10.01.01.05]; [H10.01.01.04]; [H10.10.03.13]; [H10.10.03.14]. Kết quả thu được cho thấy, chất lượng giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả tốt và được sinh viên đánh giá cao, cụ thể: trong năm học 2023-2024, có 79,96% sinh viên được khảo sát đồng ý về việc thực hiện quy chế giảng dạy và tác phong sư phạm của giảng viên; 75,8% đồng ý về nội dung giảng dạy; 72,49% sinh viên đồng ý với phương pháp và phương tiện giảng dạy của giảng viên; 73,4% đồng ý với kế hoạch thi, kiểm tra, đánh giá; 73% đồng ý với cơ sở vật chất phục vụ thi; 63,2% đồng ý với đề thi; 79,3% đồng ý với công tác coi thi; 63,6% đồng ý với nội dung chấm thi; 58,9% đồng ý với nội dung phản hồi kết quả [H10.10.03.15]; [H10.10.03.16]. Với hệ thống giám sát chặt chẽ, có sự tham gia của nhiều thành phần và được rà soát hằng kỳ mà tiến trình dạy học cũng như hoạt động KTĐG của trường diễn ra một cách đồng bộ và nhận được phản hồi tích cực của SV. Hàng kỳ, hàng năm, sau khi có kết quả KTĐG các HP của SV và kết quả khảo sát ý kiến SV về hoạt động KTĐG, Phòng ĐT&ĐBCL cũng tổ chức họp, báo cáo kết quả công tác tổ chức thi KTHP [H5.05.01.12]. Công tác CVHT được nhà trường chú trọng thực hiện đặc biệt quan tâm đến việc theo dõi tình hình KQHT của SV từng học kỳ để tư vấn cho SV đăng ký, điều chỉnh kế hoạch học tập sao cho phù hợp [H5.05.04.07].

2. Điểm mạnh

- Việc rà soát quá trình dạy và học, đánh giá KQHT của NH được nhà trường chú trọng quan tâm, thực hiện thường xuyên theo các quy định của ĐHĐN và của trường, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR của ngành YK. Trường có tổ chức họp tổng kết, rà soát hoạt động KTĐG và tổ chức thi KTHP từng kỳ học, năm học.

- CTĐT, phương pháp dạy học và KTĐG đảm bảo tương thích với các CDR đã cải tiến.

3. Điểm tồn tại

- Trường Y Dược chưa tổ chức nhiều các hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	TYD cần xây dựng kế hoạch và hằng năm tổ chức hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sự phối hợp đồng bộ và đa dạng các hình thức KTĐG của GV. - Duy trì việc tổ chức khảo sát ý kiến SV, tổ chức các buổi đối thoại - Duy trì việc rà soát, điều chỉnh ĐCCT HP, CTĐT 	Các phòng chức năng Khoa Y, bộ môn	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.

1. Mô tả hiện trạng

Một trong số các tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Đại học chính là NCKH, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ. Nhận thức được điều đó, ĐHQĐN đã ban hành chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ. Theo đó, TYD đã xây dựng kế hoạch hoạt động Khoa học - Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng NCKH, xem đây là động lực then chốt để phát triển giáo dục một cách toàn diện và cụ thể là ứng dụng các kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học [[H10.10.04.01](#)]. Điều này được thể hiện rõ qua thông qua việc ban hành các quy định và chính sách khuyến khích liên quan đến hoạt động NCKH của GV và SV [[H10.10.04.02](#)]; [[H10.10.04.03](#)]; [[H10.10.04.04](#)]; [[H10.10.04.05](#)]; [[H10.10.04.06](#)].

Với nhiệm vụ được giao trong chiến lược phát triển Khoa học - Công nghệ và tinh thần cống hiến cho giáo dục, đội ngũ cán bộ, GV của TYD đã thực hiện rất nhiều đề tài NCKH, xuất bản sách hay chủ trì các dự án Khoa học công nghệ và mang lại những kết quả đáng kể trong thời gian vừa qua từ đề tài cấp cơ sở cho đến cấp ĐHQĐN, từ các bài báo công bố trong nước cho đến các bài báo công bố Quốc tế hay từ các dự án các cấp được nghiệm thu [[H10.10.04.07](#)]; [[H10.10.04.08](#)]. Các đề tài NCKH và sáng kiến kinh nghiệm đều bắt nguồn từ các vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy và học, kết

quả đạt được đã đóng góp trực tiếp vào việc cải tiến việc dạy và học tại TYD [H10.10.04.09]. Trong các buổi giảng dạy lý thuyết hay cả thực hành lâm sàng thì kết quả NCKH của GV đều được lồng ghép vào để cập nhật kiến thức chuyên ngành mới nhất đến NH, sử dụng kết quả NCKH của GV nhằm cải tiến và thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy học [H10.10.04.10]. Ngoài ra, các bài báo NCKH trong và ngoài nước đã được công bố còn được dùng làm tài liệu tham khảo bổ sung cho SV nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như hiểu biết về kỹ năng NCKH [H10.10.04.11]. Bên cạnh đó, sáng kiến ứng dụng mã nguồn mở Moodle tổ chức thi KTHP hình thức trắc nghiệm trên máy tại Trường cũng được đưa vào ứng dụng nhằm cải tiến hoạt động KTĐG học tập của SV [H10.10.04.12].

Để thúc đẩy phong trào NCKH và nâng cao chất lượng của các hoạt động Khoa học - Công nghệ, TYD thường xuyên tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Seminar để phổ biến các kết quả NCKH, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng lâm sàng mới nhất đến GV và SV toàn bộ Trường [H10.10.04.13]. Bên cạnh đó, không chỉ hướng đến đối tượng GV mà SV còn được khuyến khích tham gia NCKH và đặc biệt là tham gia vào các cuộc thi NCKH các cấp để nâng cao năng lực NCKH cũng như một số kỹ năng cần thiết cho bản thân trong học tập như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, tuy duy, phản biện; kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo khoa học [h10.10.04.14]; [H10.10.04.15]; [H10.10.04.16]; [H10.10.04.17].

Bảng 2.15. Thống kê các kết quả nghiên cứu Trường học của Trường được áp dụng vào hoạt động dạy và học (trong 5 năm học gần nhất)

STT	Tên đề tài	Năm nghiệm thu	Học phần
1	Dengue hemophagocytic syndrome: A systematic review and metaanalysis on epidemiology, clinical signs, outcomes, and risk factors	2018	Truyền nhiễm; Định hướng cơ bản chuyên khoa truyền nhiễm 1,2
2	Một cái nhìn mới về bạch cầu hạt trung tính: định lại các khái niệm trước đây. Phần 2 (Tiếng Nga)	2018	Sinh lý bệnh - Miễn dịch
3	Nghiên cứu tình hình bệnh viêm gan siêu vi B, C và thực trạng chẩn đoán, điều trị, theo dõi viêm gan B, C tại Đà Nẵng	2019	Nội cơ sở 1,2,3,4
4	Methodological steps used by authors of systematic	2019	Dịch tễ - Thống kê - Phương pháp NCKH. Bài

STT	Tên đề tài	Năm nghiệm thu	Học phần
	reviews and meta-analyses of clinical trials: a cross-sectional study		học: Các mô hình thiết kế nghiên cứu.
5	Nghiên cứu tình hình nuôi con bằng sữa mẹ ở trẻ từ 0-24 tháng tuổi tại Việt Nam và các yếu tố liên quan	2020	Nhi khoa 1,2,3,4
6	A comparison of problem-based learning and lecture-based learning in internal medicine course at The School of Medicine and Pharmacy –The University of Danang	2022	Nội cơ sở
7	Nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong thời gian nằm viện sau sinh và các yếu tố liên quan	2022	Nhi khoa 1,2,3,4
8	Xây dựng quy trình định lượng 2,3,5,4'-tetrahydroxystilben-2-O- β -D-glucosid trong cao Hà thủ ô đỏ bằng phương pháp HPLC-UV	2022	Dược liệu

2. Điểm mạnh

- Các kết quả NCKH đã được áp dụng vào quá trình dạy và học thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Hoạt động NCKH trong GV và SV luôn được khuyến khích và ngày càng được đẩy mạnh.

- Từ năm học 2022 – 2023 TYD tăng cường thúc đẩy hợp tác Quốc tế với các chuyên gia nước ngoài tổ chức các Seminar hằng tháng, Hội thảo khoa học Quốc tế.

- Nhà trường luôn khuyến khích, thúc đẩy việc tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật dành cho SV ngành YK, cũng như các ngành khác của Trường.

3. Điểm tồn tại

- Việc ứng dụng vào thực tiễn các đề tài NCKH của GV còn chưa đồng bộ.

- Số lượng đề tài NCKH do GV TYD thực hiện được chưa tương xứng với tiềm năng do CSVC, trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho NCKH của Trường còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra Quy định về định hướng nghiên cứu của GV phải phù hợp với chuyên ngành và có thể áp dụng vào quá trình dạy và học. - Cải tiến, đề xuất trang bị bổ sung các thiết bị, máy móc, hoá chất, chế phẩm phục vụ cho công tác NCKH cũng như giảng dạy 	Phòng KH-HTPT&CTS V, HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy tổ chức các Seminar, Hội thảo khoa học, học thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. - Thúc đẩy phong trào nghiên cứu Trường học trong GV và sinh viên bằng nhiều chính sách khen thưởng 	Bộ môn Phòng KH-HTPT&CTS V, HC-TH	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí 4/7

Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Trong quá trình phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo thì vai trò của chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác đóng vai trò quan trọng, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho NH trong quá trình học tập và rèn luyện tại TYD. Việc đánh giá và cải tiến các nhân tố này đã được Trường đặc biệt chú trọng thực hiện nhằm góp phần vào “Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035” [[H10.10.05.01](#)]. Từ năm 2021, nhà trường đã ban hành kế hoạch hằng năm lấy ý kiến

phản hồi của các bên liên quan đối với các đối tượng là SV, cựu SV và GV nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của các tiện ích và dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác [H10.10.01.04]. Căn cứ vào các kết quả đó, nhà trường tiến hành phân tích hiện trạng và khả năng đáp ứng nhu cầu của các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đối với hoạt động đào tạo [H7.07.01.06]; [H10.10.05.02]. TYD duy trì việc rà soát thường xuyên, đầu tư, cải tiến hệ thống CSVC, sửa chữa các trang thiết bị phòng thí nghiệm, phòng thực hành và tăng cường các hoạt động hỗ trợ NH nhằm đáp ứng và phát triển CTDH. Hằng năm, Trường đều tiến hành kiểm kê tài sản cố định và lên kế hoạch sửa chữa, mua sắm trang thiết bị mới để phục vụ cho việc dạy và học tối ưu nhất.[H8.08.05.06]; [H9.09.01.01]; [H9.09.01.02]; [H9.09.01.03]; [H9.09.01.04]; [H9.09.01.05]; [H10.10.05.03]; [H10.10.05.04]; [H10.10.05.05]

Sau khi thực hiện các biện pháp đánh giá, giám sát chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, TYD đã thực hiện các biện pháp cải tiến. Trường đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng tòa nhà thí nghiệm, thực hành, đây được xem là một bước tiến lớn trong việc nâng cao chất lượng về CSVC và tiện ích cho CTDH. Từ đó, Trường đã ban hành quyết định thành lập Trung tâm TN&TLS và Quy chế tổ chức hoạt động của đơn vị này nhằm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Trung tâm đạt hiệu quả cao nhất [H10.10.05.06]; [H10.10.05.07]; [H10.10.05.08]; [H10.10.05.09].

Về Thư viện, nhà trường đã bố trí thư viện và phòng đọc ở một không gian yên tĩnh và thoáng đãng, bao gồm rất nhiều đầu sách từ giáo trình, tài liệu tham khảo cho đến các tạp chí NCKH; phòng đọc được phủ sóng wifi tốc độ cao. Đa dạng và phong phú nguồn tài liệu, Trường luôn có kế hoạch đầu tư và trích ngân sách cho việc cập nhật thêm nhiều nguồn tài liệu mới nhằm giúp cho người học được tiếp thu với kiến thức hiện đại mới nhất từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Các nguồn tài liệu mở online cũng được Trường chú trọng đầu tư và phát triển. Vào đầu mỗi năm học, Trường có tổ chức giới thiệu Thư viện trong tuần sinh hoạt công dân để sinh viên biết được quy định và hướng dẫn cách sử dụng, đăng nhập vào hệ thống Thư viện cũng như chia sẻ tài liệu hướng dẫn cho sinh viên tham khảo. Trang thông tin Thư viện điện tử Primo của Trường http://libs.udn.vn/primo_library/libweb/action/search.do?vid=lyd được kết nối hệ thống biên mục Aleph hỗ trợ bạn đọc tìm kiếm thông tin tài liệu, bài giảng, khoá luận tốt nghiệp, đề tài NCKH. Đặc biệt, TYD có hệ thống thư viện trực tuyến, là thành viên của hệ thống thư viện ĐHĐN ALNET, SV có thể tra cứu nguồn tài liệu của tất cả các trường đại học thành viên. Đây là một nguồn dữ liệu thông tin khổng lồ, đa lĩnh vực mà SV có thể truy cập sử dụng bất cứ lúc nào. Ngoài ra, Trường còn liên kết với Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ, Trường Đại học Y - Dược Huế để mở rộng nguồn học liệu, giúp GV, SV có thêm nguồn tài liệu tham khảo phong phú, dễ dàng truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi [H10.10.05.10]; [H10.10.05.11]; [H10.10.05.12]; [H10.10.05.13].

Về hệ thống CNTT, Trường chú trọng xây dựng hệ thống CNTT để quản lý và phục vụ hoạt động dạy và học bằng việc Phòng KH-HTPT&CTSV thường xuyên tổ

chức tập huấn và chuyển giao công nghệ cho các phòng ban, GV và SV để sử dụng hiệu quả tối ưu hệ thống CNTT của nhà trường [H10.10.05.14]; [H10.10.05.15]; [H10.10.05.16]; [H10.10.05.17]. Các phòng thực hành tin học và văn phòng làm việc của Trường đều được trang bị máy tính, máy in cấu hình đồng bộ và kết nối mạng internet tốc độ cao [H10.10.05.18]. Về phòng thí nghiệm và thực hành, Trường luôn có chủ trương đầu tư mạnh mẽ cho hệ thống các phòng thí nghiệm và phòng thực hành nhằm nâng cao khả năng nghiên cứu và kỹ năng tiền lâm sàng cho SV [H8.08.05.06]; [H9.09.01.01]; [H10.10.05.09]; [H10.10.05.19]; [H10.10.05.20]. Đây là bước đệm vững chắc cho SV trước những kỳ thực tập chính thức tại các BV, các cơ sở thực hành nghiên cứu. Do đó mà, Phòng thí nghiệm và phòng thực hành luôn được nâng cấp, chú trọng việc bổ sung trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập hiệu quả nhất [H10.10.05.09]; [H10.10.05.19]; [H10.10.05.20]. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho GV và SV cũng được quan tâm. Điều này thể hiện qua việc TYD đã thành lập Tổ y tế học đường nhằm xử trí những tình huống xấu liên quan đến sức khỏe của SV, cán bộ GV tại Trường [H10.10.05.20]; [H10.10.05.21]. Các công tác khác như đối thoại SV với Nhà trường, họp lớp chủ nhiệm cũng được duy trì thường xuyên nhằm nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của SV hay những vướng mắc, khó khăn còn tồn tại của Trường; hay các hoạt động ngoại khóa, đoàn thể ngày càng được tổ chức nhiều hơn để giúp cho SV có thể rèn luyện, nâng cao kỹ năng mềm cho bản thân. Tất cả điều đó đã góp phần chung vào việc cải thiện chất lượng đào tạo tại TYD [H2.02.03.02]; [H5.05.04.07].

2. Điểm mạnh

- TYD đã chú trọng đến việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, Quy định khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

- Hằng năm, Phòng KH-HTPT&CTSV phối hợp với các Phòng chức năng, đơn vị khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có khảo sát ý kiến của GV, SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác của nhà trường để xác định các nội dung, biện pháp cải thiện chất lượng và thực hiện tối ưu.

- TYD đã tận dụng triệt để các nguồn lực để đầu tư và cải tiến CSVC.

3. Điểm tồn tại

- Nguồn tài liệu tham khảo của ngành YK chưa đa dạng.

- Số lượng cá nhân tham gia khảo sát đo lường sự hài lòng của người dùng về mức độ đáp ứng hỗ trợ, dịch vụ và tiện ích của Trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Bổ sung nguồn tài liệu tham khảo của ngành YK	Khoa Y, Bộ môn Phòng KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thường xuyên thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả hiện trạng

Thông tin phản hồi của các bên liên quan đóng vai trò quan trọng trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của NH và xã hội. Vì vậy TYD luôn chú trọng hoạt động khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan và đã triển khai xuyên suốt trong thời gian qua. Cụ thể, thông tin phản hồi được Trường triển khai thu thập dưới nhiều hình thức khác nhau như: Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thu thập thường niên thông qua các bảng câu hỏi trên phiếu khảo sát giấy hoặc sử dụng các nền tảng trực tuyến [[H10.10.06.01](#)]; [[H10.10.06.02](#)]; [[H10.10.06.03](#)]; ngoài ra Trường còn tiếp nhận ý kiến phản hồi của SV thông qua các buổi sinh hoạt lớp [[H5.05.04.07](#)], qua các tiết học và các buổi đối thoại giữa SV với Lãnh đạo Trường, các Trưởng phòng chức năng [[H2.02.03.02](#)]; ý kiến phản hồi của cán bộ GV cũng được thu thập thông qua các cuộc họp [[H10.10.01.17](#)], Hội nghị cán bộ viên chức được tổ chức thường niên [[H10.10.06.04](#)] hoặc các văn bản góp ý [[H10.10.06.05](#)]; các NTD cũng có thể gửi văn bản góp ý đến cho Trường theo đường công văn [[H10.10.02.15](#)].

Để hoạt động thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan được triển khai một cách có hệ thống, vào năm 2021, Trường ban hành Quy trình khảo sát các bên liên quan [[H10.10.01.05](#)]. Trong đó những quy trình, quy định và hướng dẫn thực hiện được mô tả một cách cụ thể, rõ ràng với cơ chế phản hồi mang tính hệ thống, được phân công phụ trách phù hợp theo quy định chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận. Phòng ĐT&ĐBCL là đầu mối triển khai và giám sát hoạt động đánh giá chất lượng đào tạo của Trường thông qua việc lấy ý kiến các bên liên quan đến CTĐT, CĐR, hoạt động giảng dạy và KTĐG của GV, các dịch vụ hỗ trợ tiện ích giáo dục, mức độ đáp ứng của cơ sở

vật chất, tình hình việc làm của SV tốt nghiệp, mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của SV tốt nghiệp đang làm việc tại các đơn vị tuyển dụng [H10.10.06.06].

Các đối tượng và hình thức phản hồi được hệ thống như mô tả trong bảng sau:

Bảng 10.6. Hình thức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan

TT	Đối tượng	Loại thông tin cần phản hồi	Hình thức thu thập ý kiến phản hồi	Đơn vị thực hiện
1	Sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT - Hoạt động giảng dạy của GV - Hoạt động KTĐG KQHT NH của GV - Chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục - Chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm - Chất lượng khóa học - Môi trường làm việc, an toàn, sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát trực tuyến qua Google form/ UniServey - Phiếu khảo sát giấy - Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Trường/ Các Phòng chức năng - Phản hồi thông qua giờ sinh hoạt lớp, giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL; - Phòng KH-HTPT&CTSV
2	Cựu sinh viên	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT - Tình hình việc làm sau khi tốt nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> Khảo sát trực tuyến qua google form 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL - Phòng KH-HTPT&CTSV
3	GV	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT - CSVC và chất lượng phục vụ - Môi trường làm việc, an toàn, sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu khảo sát giấy - Khảo sát trực tuyến qua google form - Các cuộc họp, Hội nghị cán bộ viên chức thường niên 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL - Phòng HC-TH
4	Nhà tuyển dụng	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT 	<ul style="list-style-type: none"> Phiếu khảo sát 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng ĐT&ĐBCL

Sau quá trình khảo sát, Phòng ĐT&ĐBCL kết hợp các đơn vị phụ trách trực tiếp từng loại khảo sát để tổng hợp kết quả khảo sát và gửi kết quả đến BGH và các đơn vị liên quan để phân tích và làm cơ sở để thực hiện cải tiến tất cả mọi mặt của hoạt động đào tạo và nghiên cứu [H10.10.06.07]. Đối với Bộ môn, kết quả khảo sát được dùng để

điều chỉnh, phát triển CTĐT và CDR [[H10.10.01.17](#)]; [[H1.01.01.02](#)]; [[H10.10.06.01](#)]; [[H10.10.06.02](#)]; [[H10.10.06.03](#)]; [[H10.10.06.08](#)]. Đối với GV, kết quả khảo sát là cơ sở để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và KTĐG [[H10.10.06.01](#)]. Đối với các Phòng chức năng, đây là cơ sở điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích [[H10.10.06.01](#)]; [[H10.10.06.03](#)]. Đối với Trường, tất cả các kết quả từ việc thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan được dùng để xây dựng và điều chỉnh chiến lược phát triển Trường. [[H10.10.06.07](#)]

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát, đánh giá thường xuyên. Từ đó, Trường đã điều chỉnh hệ thống các bảng câu hỏi qua từng năm cho phù hợp nhằm thu thập thông tin chuẩn sát hơn [[H10.10.06.01](#)]; [[H10.10.06.02](#)]; [[H10.10.06.03](#)]; [[H10.10.06.08](#)]. Bên cạnh đó, Trường cũng cải tiến công cụ khảo sát từ Phiếu giấy đến khảo sát trực tuyến thông qua các nền tảng, từ khảo sát bằng Google form đến khảo sát bằng nền tảng UniSurvey [[H10.10.06.09](#)]. Tính đến hiện tại, Phiếu khảo sát UniSurvey đã mang lại được nhiều tính năng hơn so với các phương thức cũ như: SV bắt buộc phải tự tham gia khảo sát bằng tài khoản Unistudent của mình, tăng tỉ lệ phản hồi của SV [[H10.10.06.01](#)]. Cuối cùng, kết quả khảo sát được trình bày dưới dạng các bảng số liệu thuận tiện cho việc trích xuất, phân tích dữ liệu và đảm bảo tính hệ thống và chuẩn xác.

Theo quy trình ban hành, Phòng ĐT&ĐBCL là đơn vị đầu mối tổ chức tất cả các hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan. Tuy nhiên để mang lại hiệu quả cao hơn, BGH đã thực hiện phân công cho các đơn vị tự chủ trì tổ chức các khảo sát liên quan đến lĩnh vực của mình. [[H10.10.06.10](#)] Theo đó, Phòng ĐT&ĐBCL sẽ khảo sát các bên liên quan về CTĐT, hoạt động giảng dạy; Phòng HC-TH phụ trách khảo sát về CSVC, chất lượng phục vụ hỗ trợ, môi trường làm việc; Phòng KH-HTPT&CTSV khảo sát về tình hình việc làm của SV tốt nghiệp; Phòng ĐT&ĐBCL vẫn nhận nhiệm vụ khảo sát về hoạt động KTĐG kết quả học tập, đồng thời là đơn vị phối hợp với các đơn vị khác trong tất cả các hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan. Cải tiến này đã làm cho nội dung khảo sát được đầy đủ và phù hợp hơn.

2. Điểm mạnh:

- Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được đánh giá, phân tích, tổng hợp và cải tiến, là cơ sở để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và phát triển CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Quy trình khảo sát, thông tin khảo sát có sự thay đổi và điều chỉnh theo tình hình của từng giai đoạn.

3. Điểm tồn tại:

- Các đối tượng của quá trình khảo sát như cựu SV và NTD chưa nhiệt tình tham gia đánh giá.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường tổ chức hội thảo với NTD lao động và cựu SV để thu thập thông tin phản hồi đầy đủ hơn	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức khảo sát hiện có. - Mở rộng, áp dụng CNTT nhiều hơn vào quá trình khảo sát		Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 10

Thông qua mô tả các tiêu chí cho thấy, hoạt động nâng cao chất lượng CTĐT đã được TYD - ĐHĐN chú trọng trong đó có một số điểm nổi bật như các quy trình liên quan đến thiết kế và phát triển CTĐT đã được xây dựng và áp dụng, đồng thời có sự cải tiến qua các năm để phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như thông tin phản hồi của các bên liên quan chưa được phân tích một cách có hệ thống, các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích có cải thiện nhưng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của SV.

Kết quả đánh giá chung tiêu chuẩn 10: 5/6 tiêu chí đạt mức 5/7, 1/6 tiêu chí đạt mức 4/7.

Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra

Mở đầu

Chất lượng đầu ra và SV tốt nghiệp là công cụ để đánh giá chất lượng của CTĐT. Để đánh giá chất lượng đầu ra và SV tốt nghiệp, TYD - ĐHĐN đã xây dựng hệ thống giám sát và công khai quy trình để các bên liên quan có căn cứ thực hiện. Kết quả đầu ra của CTĐT được cụ thể hóa bằng tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ SV tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp, hoạt NCKH của SV và ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về CTĐT, chất lượng đào tạo, CSVC và hệ thống phục vụ học tập cũng như nghiên cứu. Những dữ liệu thu được sẽ được phân tích và sử dụng để điều chỉnh và phát triển CTĐT theo hướng nâng cao chất lượng và cải tiến chương trình.

Tiêu chí 11.1. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả quá trình học tập của SV là một trong những chỉ số quan trọng nhằm đánh giá được hiệu quả và chất lượng đào tạo. Để quản lý quá trình học tập của NH, Phòng ĐT&ĐBCL phối hợp với Phòng KH-HTPT&CTSV để thống kê và theo dõi tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học của SV. Trường xây dựng hệ thống quản lý đào tạo qua các quy chế, quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, phần mềm/website quản lý đào tạo, kế hoạch và biểu mẫu xét tốt nghiệp, quy trình xử lý học vụ cho SV, quy trình rà soát, đánh giá KQHT để thu thập dữ liệu về SV đang theo học CTĐT [[H11.11.01.01](#)]; [[H1.01.03.02](#)]; [[H2.02.01.03](#)]; [[H11.11.01.02](#)]; [[H11.11.01.03](#)]; [[H10.10.03.01](#)]; [[H11.11.01.04](#)].

Hàng năm, Trường thống kê số lượng SV nghỉ học, tổng SV toàn khóa, SV tốt nghiệp để xác định tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn theo từng khóa học và làm căn cứ để phân tích, đánh giá tình hình học tập của SV. [[H11.11.01.05](#)]; [[H11.11.01.06](#)]; [[H5.05.04.08](#)]; [[H5.05.04.09](#)]; [[H11.11.01.07](#)]; [[H11.11.01.08](#)].

Bảng 2.16. Thống kê tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn (của 5 khoá gần nhất)

Khóa	Tổng số SV	Số lượng SV tốt nghiệp đúng hạn (6 năm)	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (%)	Số lượng SV chưa TN
2014 - 2020	69	66	95,7	0
2015 - 2021	135	129	95,6	1
2016 - 2022	100	96	96	0
2017 - 2023	180	168	93,3	3
2018 - 2024	107	104	97,2	3

Bảng 2.17. Tỉ lệ sinh viên thôi học (của 5 năm gần đây)

Năm học	Tổng số sinh viên	Số lượng sinh viên thôi học							
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Tổng	Tỉ lệ (%)
2018-2019	608	0	6	0	0	0	0	6	0,99
2019-2020	710	3	1	2	0	0	0	6	0,85
2020-2021	757	4	1	3	2	0	0	10	1,32
2021-2022	711	0	2	0	1	3	0	6	0,84
2022-2023	716	0	1	1	1	0	1	4	0,56

Theo kết quả thống kê bảng 2.17, tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (6 năm) chiếm trên 90% và mang tính chất ổn định. Số SV tốt nghiệp chậm hơn thời gian quy định chiếm tỷ lệ thấp. Từ các số liệu này, nhà Trường tìm hiểu, phân tích nguyên nhân để đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỉ lệ thôi học. [[H11.11.01.09](#)].

Trường luôn giám sát chặt chẽ tiến độ học tập của SV thông qua hệ thống CVHT, GVCN và có những biện pháp để hỗ trợ SV hoàn thành chương trình học như gặp gỡ trao đổi trực tiếp, duy trì họp lớp định kỳ [[H11.11.01.10](#)]; [[H5.05.04.07](#)]. Trường có tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên và BGH hằng năm để nắm được tình hình học tập của SV, tìm ra nguyên nhân SV thôi học và chậm tốt nghiệp [[H2.02.03.02](#)]. SV thôi học tại Trường có lý do phần lớn tập trung vào hoàn cảnh khó khăn, SV có những định hướng học tập khác. Những SV tốt nghiệp trễ là do chưa tích lũy đủ số TC, chưa đạt CDR ngoại ngữ theo quy định. Để khắc phục nguyên nhân tốt nghiệp trễ, Trường có phần mềm quản lý học tập của SV. Mỗi SV có một tài khoản riêng để dàng theo dõi các thông báo của Trường, KQHT của SV để kịp thời đảm bảo tiến độ học tập [[H11.11.01.11](#)]. Hằng năm, Trường phối hợp với Trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQĐN thông báo nhiều đợt thi CDR ngoại ngữ trong năm để SV kịp nộp chứng chỉ đầu ra tốt nghiệp [[H11.11.01.12](#)].

Hằng năm, Trường đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn của CTĐT ngành YK giữa các năm với nhau và giữa các CTĐT do Trường quản lý. Kết quả đối sánh cho thấy tỉ lệ tốt nghiệp giữa các năm tương đối đồng đều, còn tỉ lệ thôi học năm học 2020 - 2021 cao do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Các năm sau tỉ lệ thôi học giảm, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn cao là nhờ Trường đã áp dụng hệ thống TC linh hoạt, trong thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, Trường đã triển khai hệ thống học tập trực tuyến nhằm đảm bảo tiến độ học tập cho SV kịp tốt nghiệp [[H11.11.01.13](#)]. Ngoài ra, Trường còn tiến hành đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn của SV ngành YK của Trường với Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương. Kết quả đối sánh cho thấy tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn của SV ngành YK của TYD - ĐHQĐN và Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương trong những năm gần đây là tương đương nhau. Việc đối sánh tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn với Trường khác cùng CTĐT, hình thức đào tạo làm căn cứ để đề xuất các điều chỉnh nhằm cải thiện chất lượng đào tạo.

Bảng 2.18. Bảng đối sánh tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn

Khóa	Trường	Số lượng SV theo học	Số lượng SV tốt nghiệp đúng thời gian đào tạo chuẩn	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (%)
2014-2020	TYD	69	66	95,7
	ĐHKTYT	49	47	95,92

Khóa	Trường	Số lượng SV theo học	Số lượng SV tốt nghiệp đúng thời gian đào tạo chuẩn	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn (%)
	Hải Dương			
2015-2021	TYD	135	129	95,6
	ĐHKTYT Hải Dương	50	48	96
2016-2022	TYD	100	96	96
	ĐHKTYT Hải Dương	60	51	85
2017-2023	TYD	180	168	93,3
	ĐHKTYT Hải Dương	-	-	-

Trường đã tổ chức đa dạng hoạt động chào đón tân SV, tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm giới thiệu cho SV nắm rõ CDR của CTĐT, quy chế đào tạo, cơ hội việc làm [H1.01.03.03]; [H11.11.01.15]. Từ đó SV nắm được tổng thể chương trình đang theo học, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Nhờ áp dụng đa dạng các hoạt động hỗ trợ SV nên tỉ lệ SV ngành YK của Trường tốt nghiệp đúng hạn ngày càng cao, tỉ lệ thôi học giảm đáng kể.

2. Điểm mạnh:

- Các CVHT, trợ lý đào tạo luôn duy trì sinh hoạt lớp thường xuyên để nắm bắt được tình hình học tập của lớp, báo cáo kịp thời để có hướng giải quyết cho SV.
- Trường đã ứng dụng CNTT trong quản lý và giám sát KQHT của SV, thường xuyên thống kê và cập nhật chính xác tỉ lệ SV thôi học, bỏ học, tỉ lệ SV tốt nghiệp.

3. Điểm tồn tại:

- SV còn chủ quan trong việc hoàn thành các điều kiện CDR về ngoại ngữ, tin học theo quy định.

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Phòng ĐT&ĐBCL, GVCN thường xuyên nhắc nhở tiến độ học tập của SV, đặc biệt là tiêu chí về CDR.	- Phòng ĐT&ĐBCL, GVCN	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		- Căn cứ vào tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp để xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng như đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao đam mê học tập, yêu nghề của SV.			
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý đào tạo và hệ thống GVCN. - Thực hiện theo dõi, cập nhật danh sách, thống kê tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và đề xuất phương án giúp giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp. - Tiếp tục các chính sách cho SV có hoàn cảnh khó khăn, trao học bổng cho SV có thành tích học tập đạt kết quả cao	- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV - GVCN	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Thời gian của một khóa đào tạo là thời gian cần thiết cho SV hoàn thành chương trình học tập của mình để được cấp bằng tốt nghiệp. Trường có bộ phận để theo dõi, thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của khóa học. Thời gian tốt nghiệp trung bình, KQHT trong từng học kỳ được Trường giao nhiệm vụ cho Phòng ĐT&ĐBCL là đầu mối phối hợp với Phòng KH-HTPT&CTSV theo dõi thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình của khóa học hoặc nhiều khóa học trong CTĐT. Thời gian tốt nghiệp trung bình, KQHT trong từng kỳ được Phòng ĐT&ĐBCL, Phòng KH-HTPT&CTSV, GVCN giám sát [[H10.10.02.10](#)]; [[H10.10.01.03](#)]; [[H4.04.02.05](#)]. CVHT đôn đốc, tư vấn để SV cải tiến KQHT và tốt nghiệp đúng hạn. Bên cạnh đó, để giám sát quá trình học tập của SV, Trường ban hành quy trình giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của SV [[H11.11.02.01](#)].

Thời gian học tại Trường của SV được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và hệ chính quy theo hệ thống TC của BGD&ĐT [H11.11.01.01]. Từ năm 2017, TYD - ĐHDN bắt đầu đào tạo theo hệ thống TC. Thời gian đào tạo của SV ngành YK kéo dài trung bình 6 năm, thời gian tối đa là 10 năm [H1.01.03.02]. Hằng năm, Trường tiến hành xét tốt nghiệp để có cơ sở thống kê thời gian tốt nghiệp của SV [H11.11.01.05]; [H11.11.01.06]. Cụ thể, thông tin về thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành YK trong 5 năm gần đây được thể hiện qua bảng 2.18 [H11.11.02.02].

Bảng 2.19. Thống kê thời gian tốt nghiệp trung bình (trong 5 năm gần đây)

Khóa học	Sinh viên tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp						Thời gian tốt nghiệp trung bình
	Số lượng	5,5 năm	6 năm	6,5 năm	7 năm	7,5 năm	9 năm	
2014-2020	69	0	66	0	3	0	0	6,04
2015-2021	135	0	129	4	1	0	1	6,04
2016-2022	100	0	96	1	2	1	0	6,04
2017-2023	177	0	168	5	4	0	0	6,04
2018-2024	104	0	104	0	0	0	0	6

Qua số liệu cho thấy đa số SV của ngành YK hoàn thành CTĐT đúng thời hạn (6 năm). Hằng kỳ, Trường đã có kế hoạch đào tạo công khai để thông báo cho SV nắm thông tin, chủ động hoàn thành chương trình học, để tốt nghiệp đúng tiến độ. Hằng năm, Trường đều tổ chức tổng kết/đánh giá KQHT, rèn luyện, phân tích nguyên nhân chậm tốt nghiệp của SV để kịp thời tư vấn và đưa ra các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp [H11.11.02.03]. Vào đầu mỗi năm học, các lớp đều tổ chức đại hội lớp, chi đoàn, thông qua báo cáo tổng kết, phương hướng hoạt động năm học, các CVHT đưa ra những định hướng để hỗ trợ SV trong quá trình học tập. Căn cứ tình hình học tập của từng SV, CVHT tư vấn cho SV đăng ký TC phù hợp và định hướng kế hoạch học tập cho từng SV, đặc biệt những SV bị cảnh báo học vụ.

Bên cạnh đó, tỉ lệ SV tốt nghiệp trễ hơn so với thời gian dự kiến vẫn còn tồn tại. Một số nguyên nhân khiến SV tốt nghiệp không đúng hạn như SV chưa tích lũy đủ CDR về ngoại ngữ, một số SV có hoàn cảnh khó khăn. Để khắc phục nguyên nhân về CDR, Trường phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHDN thông báo các đợt thi CDR cho SV [H11.11.01.12]. Trên cơ sở tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến việc SV tốt nghiệp trễ hạn, Trường tiến hành đối sánh kết quả xếp loại đối với người học tốt nghiệp

trong 5 năm gần đây để làm căn cứ cải tiến chất lượng đào tạo, nâng cao tỉ lệ SV đạt điểm khá, giỏi, đảm bảo người học tốt nghiệp đúng tiến độ [H11.11.02.04]. Kết quả cho thấy cũng đã có những biến chuyển và giúp người học linh hoạt, chủ động hơn cho việc tốt nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận SV chưa tốt nghiệp đúng hạn. Tại Hội nghị cố vấn công tác giao ban GVCN và CVHT đã được bàn luận và đánh giá để có biện pháp cải tiến chất lượng học tập của SV [H11.11.01.10].

Trường tiến hành đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình của SV ngành YK của Trường với Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương [H11.11.02.05]. Kết quả đối sánh cho thấy SV ngành YK của TYD - ĐHDN có thời gian tốt nghiệp trung bình ngắn hơn Trường Đại học kỹ thuật y tế Hải Dương trong những năm gần đây. Việc đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình với Trường khác cùng CTĐT, hình thức đào tạo làm căn cứ để đề xuất các điều chỉnh nhằm cải thiện chất lượng đào tạo.

Bảng 2 20. Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình

Khóa	Trường	Số lượng sinh viên theo học	Số lượng SVTN đúng thời gian đào tạo chuẩn	Số lượng sinh viên quá thời gian chuẩn	Thời gian tốt nghiệp trung bình (năm)
2014-2020	TYD	69	66	3	6.04
	ĐHKTYT Hải Dương	49	47	2	6.06
2015-2021	TYD	135	129	5	6.04
	ĐHKTYT Hải Dương	50	48	2	6.06
2016-2022	TYD	100	96	4	6.04
	ĐHKTYT Hải Dương	60	53	7	6,11
2017-2023	TYD	176	168	5	6,04
	ĐHKTYT Hải Dương	-	-	-	-

Ngoài những giải pháp được đưa ra, Trường còn tiến hành báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế thời gian tốt nghiệp trung bình của SV và đưa ra các biện pháp mạnh cho việc cải tiến chất lượng học tập của SV [H11.11.02.06].

2. Điểm mạnh:

- Trường có hệ thống giám sát, quản lý KQHT, thời gian tốt nghiệp trung bình của SV.

- Trường có những giải pháp giúp SV đảm bảo tiến độ học tập.
- Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, GVCN luôn nhắc nhở SV kịp thời, cập nhật trên tài khoản cá nhân để SV nắm thông tin, sớm hoàn thành CTĐT.

3. *Điểm tồn tại:*

- Còn một số ít SV còn chưa chủ động với kế hoạch học tập cá nhân dẫn đến tình trạng còn một số ít SV chậm tốt nghiệp so với tiến độ chung của Trường.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Tiến hành khảo sát thống kê những khó khăn của SV trong quá trình học tập - Phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa GVCN, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn để giám sát tình hình học tập của SV. Kịp thời nhắc nhở SV toàn thành các điều kiện CDR	Phòng ĐT&ĐBCL phối hợp Phòng KH-HTPT&CTSV, GVCN	Từ Năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát của Trường	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. *Mô tả hiện trạng*

Tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp là thước đo quan trọng trong đánh giá chất lượng đào tạo. Mong muốn SV sau khi tốt nghiệp sớm có việc làm, đúng chuyên ngành đào tạo, thu nhập tốt, môi trường làm việc ổn định không chỉ là mục tiêu của SV mà còn là mục tiêu của CTĐT của Trường với mục tiêu đó, Trường giao cho Phòng ĐT&ĐBCL là đơn vị theo dõi tình hình người học có việc làm sau tốt nghiệp [[H10.10.02.10](#)]; [[H10.10.01.02](#)]; [[H10.10.01.03](#)]. Trường đã xây dựng và ban hành quy trình khảo sát, kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để thống kê, giám sát tỷ lệ người học có việc làm sau khi tốt nghiệp một cách có hệ thống, đồng thời đề xuất các biện pháp cải tiến [[H11.11.03.01](#)].

Hằng năm, Trường tiến hành khảo sát về tình hình việc làm của SV, thời điểm khảo sát là 12 tháng sau khi tốt nghiệp [H10.10.01.14]. Việc khảo sát được thực hiện đồng bộ theo mẫu phiếu khảo sát thống nhất và được thực hiện bởi Phòng ĐT&ĐBCL [H10.10.01.15]. Do tình hình thực tế, cựu SV làm việc ở nhiều nơi khác nhau và tình hình dịch bệnh Covid-19 giai đoạn 2020 - 2022 phức tạp, nên hình thức khảo sát được sử dụng chủ yếu là khảo sát online thông qua google form, phần mềm khảo sát, đồng thời nhắc nhở phản hồi/phản hồi trực tiếp qua điện thoại [H11.11.03.02]. Trường khảo sát và thống kê danh sách người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác, cụ thể tỉ lệ người học tốt nghiệp CTĐT ngành YK có việc làm sau 1 năm là 95,8% năm 2020, 100% năm 2021, 93% năm 2022. Trong đó tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo là 97,9% năm 2020, 50,8% làm đúng chuyên ngành, 49,2% tiếp tục học sau tốt nghiệp năm 2021 với thu nhập bình quân 7 triệu đồng/ tháng năm 2020, 5 -10 triệu đồng năm 2022 [H10.10.01.16]; [H11.11.03.03]. Kết quả khảo sát cho thấy cơ hội việc làm một phần thể hiện ở KQHT, phần khác thể hiện qua tay nghề thực tế, tinh thần trách nhiệm, sự cầu tiến của bản thân và phần lớn SV ngành YK nhanh chóng có việc làm sau khi tốt nghiệp, trong đó đa số được làm đúng với chuyên ngành đào tạo tại các BV, trung tâm y tế, phòng khám trong cả nước, được các NTD đánh giá tốt về kiến thức chuyên môn. Tuy nhiên, vẫn còn một số SV mới ra trường cần phải rèn luyện thêm các kỹ năng mềm.

Bảng 2.21. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm theo mốc thời gian tốt nghiệp

Thời điểm	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	93,3%	99,3%	75,9%
Trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp	95,8%	100%	93%

Hằng năm, căn cứ kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV sau 1 năm tốt nghiệp, Phòng ĐT&ĐBCL đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm với ngành Điều dưỡng của Trường. Bên cạnh đó Trường còn tiến hành đối sánh tỉ lệ SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp với Trường Đại học Tây Nguyên [H11.11.03.04]. Kết quả đối sánh cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm của ngành YK tương đối cao.

Bảng 2.22. Bảng đối sánh tình hình sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp của ngành Y khoa và ngành Điều dưỡng của Trường

Stt	Tên ngành đào tạo	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Y khoa	-	-	47 (83,9%)	65 (50,8%)	35 (93%)
2	Điều dưỡng	34 (87%)	48 (96%)	28 (71,8%)	11 (68,7%)	15 (100%)

Bảng 2.23. Bảng đối sánh tình hình sinh viên có việc làm sau 01 năm tốt nghiệp của Trường Y Dược, ĐHDN và Đại học Tây Nguyên

Năm	Tên ngành đào tạo	Y khoa	Điều dưỡng
2018	TYD	-	34 (87%)
	ĐH Tây Nguyên	105 (66,7%)	37 (67,3%)
2019	TYD	-	48 (96%)
	ĐH Tây Nguyên	150 (93,8%)	24 (80,0%)
2020	TYD	47 (83,9%)	28 (71,8%)
	ĐH Tây Nguyên	-	-
2021	TYD	65 (50,8%)	11 (68,7%)
	ĐH Tây Nguyên	251 (71,7%)	16 (66,7%)
2022	TYD	35 (93%)	15 (100%)
	ĐH Tây Nguyên	201 (85,9%)	38 (84,4%)

Bên cạnh khảo sát tình hình việc làm của SV sau khi tốt nghiệp, Trường cũng quan tâm đến lấy ý kiến phản hồi của các NTD để nâng cao chất lượng đào tạo. Các NTD đánh giá tốt về CTĐT ngành YK, cho thấy CTĐT này là phù hợp, SV khi ra trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu các NTD. Ngoài ra các NTD cũng có đóng góp ý kiến để cải tiến CTĐT, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động [[H10.10.01.11](#)]; [[H11.11.03.05](#)]; [[H11.11.03.06](#)].

Dựa trên kết quả khảo sát, Trường đã tổ chức buổi thảo luận nguyên nhân và đề xuất các biện pháp cải thiện tình hình việc làm của SV. Kết quả này cũng là cơ sở để phục vụ cho công tác điều chỉnh CĐR, điều chỉnh CTĐT, ĐCCT HP, phương pháp dạy và học, phương pháp KTĐG kết quả HP nhằm đáp ứng nhu cầu của các NTD [[H11.11.03.07](#)]; [[H11.11.03.08](#)].

2. Điểm mạnh:

- Đa phần SV ngành YK sau tốt nghiệp có việc làm đạt tỷ lệ cao, làm đúng chuyên ngành, vận dụng những kiến thức đã học vào công việc, đáp ứng được yêu cầu của NTD.

- Trường có quy trình theo dõi và giám sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp nhằm cải tiến chất lượng đào tạo.

- Trường đã theo dõi, phân tích số liệu khảo sát và thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa ngành YK với với ngành khác thuộc Trường và các Trường khác.

3. Điểm tồn tại:

- Còn một số SV sau khi tốt nghiệp chưa tham gia khảo sát về tình hình việc làm sau tốt nghiệp

4. Kế hoạch hành động:

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Trường xây dựng giải pháp hữu hiệu hơn để nâng cao tỉ lệ SV sau khi tốt nghiệp tham gia khảo sát - Tăng cường các biện pháp cải tiến chương trình dạy học, phương pháp dạy học và liên hệ hợp tác với các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm và tính cạnh tranh cho SV tốt nghiệp ngành YK	- Phòng ĐT&ĐBCL - TYD	Hàng năm Từ năm 2024-2025	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục khảo sát và thống kê tỉ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
		Cải tiến chất lượng CTĐT, CĐR để đáp ứng nhu cầu của xã hội	Phòng ĐT&ĐBCL Các bộ môn TYD	Từ năm 2024 - 2025	
		Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho NH.	Phòng KH-HTPT&CTSV	Từ năm 2024 - 2025	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 5/7

Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. Mô tả hiện trạng

Trong chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQĐHN, quan điểm chỉ đạo là phát triển hoạt động KH&CN là động lực then chốt để phát triển ĐHQĐHN thành đại học theo định hướng nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu phải gắn liền với hoạt động đào tạo, góp phần

nâng cao chất lượng đào tạo [[H10.10.04.01](#)]; [[H11.11.04.01](#)]. Bên cạnh đó, sứ mạng của TYD là đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học, sau đại học; NCKH, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; góp phần xây dựng, phát triển nguồn nhân lực y tế của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước [[H11.11.04.02](#)]. Mới đây nhất, trong Chiến lược phát triển của Trường ban hành năm 2023, một trong các quan điểm trọng tâm phát triển Trường giai đoạn 2023 - 2030 là đẩy mạnh công tác NCKH đi cùng với nâng cao chất lượng đào tạo [[H11.11.04.03](#)] Đây cũng chính là sứ mạng chung của ĐHĐN [[H11.11.04.01](#)]. Có thể thấy hoạt động NCKH của SV rất được Trường chú trọng trong quá trình tổ chức đào tạo. Căn cứ các văn bản quy định của BGD&ĐT, ĐHĐN đã ban hành các Quy định hoạt động NCKH của SV [[H11.11.04.04](#)]. Dựa trên cơ sở này, Trường cũng ban hành Sổ tay NCKH SV và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trường [[H11.11.04.05](#)]. Trong đó nêu rõ các loại hình NCKH mà SV có thể tham gia: thực hiện đề tài NCKH phù hợp với khả năng, nguyện vọng và CTĐT của Trường; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ khoa học SV, các hội thi, triển lãm, giải thưởng KH&CN và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở trong, ngoài nước; tham gia triển khai ứng dụng tiên bộ KH&CN vào thực tiễn; công bố các kết quả NCKH [[H11.11.04.05](#)]. Điều này cho thấy chiến lược cũng như các loại hình NCKH của SV được xác lập hoàn toàn tương thích với CDR và tầm nhìn, sứ mạng của TYD cũng như của ĐHĐN. [[H1.01.01.04](#)]; [[H11.11.04.03](#)]; [[H11.11.04.01](#)]

Để đáp ứng năng lực NCKH đối với CDR của CTĐT, từ những học kỳ đầu trong CTĐT, SV đã được tham gia HP phương pháp NCKH, thúc đẩy SV NCKH qua các bài giảng, các bài tập lớn, tiểu luận [[H1.01.01.04](#)]. Bên cạnh đó, nhằm giúp SV rèn luyện và nâng cao kỹ năng NCKH từ trong chính CTĐT của mình, đến cuối khóa, SV có thể thực hiện và bảo vệ KLTN để hoàn thành CTĐT của ngành YK [[H11.11.04.06](#)]. Với mục đích rèn luyện tính sáng tạo, khả năng tư duy, hình thành đam mê NCKH và năng lực tự học tập suốt đời cho SV, hằng năm Trường tiến hành tổ chức 02 đợt đăng ký thực hiện NCKH cấp Trường để SV có cơ hội tham gia thực hiện NCKH [[H11.11.04.07](#)] Bên cạnh đó, SV còn có nhiều cơ hội đến tham dự các hội thảo, seminar được tổ chức tại Trường để học hỏi thêm nhiều kiến thức và kỹ năng nghiên cứu từ cán bộ GV [[H11.11.04.08](#)]. Các văn bản hướng dẫn và các biểu mẫu thực hiện đề tài được cung cấp cụ thể trong sổ tay SV. [[H11.11.04.05](#)] Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài NCKH của SV được trích từ nguồn thu của Trường [[H11.11.04.09](#)].

Hoạt động này được tổ chức và quản lý bởi Phòng KH-HTPT&CTSV [[H10.10.02.10](#)]. Phòng KH-HTPT&CTSV phân công 01 chuyên viên thực hiện việc theo dõi, giám sát hoạt động NCKH của SV toàn Trường [[H11.11.04.10](#)]. Chuyên viên được phân công nhiệm vụ tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu về loại hình và số lượng các hoạt động NCKH của SV hằng năm bao gồm số lượng đề tài, kinh phí phân bổ, số lượng

SV tham gia, kết quả nghiệm thu, số lượng SV tham gia các sinh hoạt khoa học....
[H11.11.04.11]

Hàng năm, Trường tiến hành đánh giá hoạt động NCKH của SV và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ NCKH SV cho năm học kế tiếp [H11.11.04.11]. Bên cạnh đó, Trường còn thực hiện việc đối sánh loại hình và số lượng các hoạt động NCKH của SV với các trường lân cận [H11.11.04.12]. So với Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, số lượng đề tài nghiên cứu Trường học của sinh viên YK của Trường được nghiệm thu trong từng năm học có phần nhỉnh hơn. Nhìn vào con số khi so sánh với Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế có sự chênh lệch khá lớn, tuy nhiên nếu so tỷ lệ số lượng đề tài trên tổng số SV thì hai trường gần như là ngang nhau. Có thể thấy rằng hoạt động SV NCKH của Trường đang phát triển ngang tầm với các trường có bề dày lịch sử phát triển như Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

Những năm vừa qua, thông qua các đề tài nghiên cứu mà SV YK đã thực hiện như “Tỷ lệ tiêm vaccine COVID -19 mũi nhắc lại và các yếu tố liên quan ở SV Đà Nẵng”, “Nghiên cứu diễn tiến kéo dài một số triệu chứng COVID-19 và các yếu tố liên quan” hay “Tìm hiểu tình hình tiêm vắc - xin HPV của SV Khoa Y Dược”, có thể thấy các đề tài phù hợp với xu thế phát triển mới của thời đại. Việc các đề tài được SV đăng kí thực hiện và đã được Hội đồng nghiệm thu công nhận kết quả phản ánh rõ ràng các đề tài nghiên cứu phù hợp với khả năng của SV [H11.11.04.13]. Trường liên tục áp dụng nhiều biện pháp đẩy mạnh hoạt động NCKH của SV và đầu tư các đề tài NCKH như: dành khoản kinh phí hỗ trợ thực hiện các đề tài NCKH của SV, khen thưởng các SV đạt giải NCKH cấp Trường [H11.11.04.09]; [H11.11.04.14]; [H11.11.04.15]; cho phép quy đổi giờ hoạt động NCKH sang kết quả rèn luyện [H11.11.04.16]; tổ chức cuộc thi SV NCKH hằng năm nhằm tạo sân chơi cho SV và khơi nguồn cảm hứng, đam mê để SV phát huy năng lực NCKH của mình [H11.11.04.17]. Việc phát triển hệ thống CSVC, phòng thí nghiệm, Trung tâm TN&TLS được chú trọng nâng cấp, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của GV và SV của Trường. Trường cũng ký hợp tác, tăng cường liên kết với một số trường Đại học trên thế giới để gửi SV học tập và nghiên cứu ngắn hạn nhằm nâng cao khả năng NCKH, chất lượng đào tạo và CDR của CTĐT [H11.11.04.18].

Nhờ đó, những năm gần đây, một số kết quả nghiên cứu của SV YK đã gặt hái được những thành tích trong các cuộc thi NCKH [H11.11.04.19] cũng như được đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế [H11.11.04.20].

2. Điểm mạnh:

- Các loại hình hoạt động NCKH của SV đã được xác lập với nội dung phong phú và phù hợp với khả năng của SV.

- Trường có nhiều GV là các nhà khoa học có chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy, Trường có các văn bản hướng dẫn và quy định hoạt động NCKH của SV rõ ràng. Đây là những điều kiện thuận lợi trong việc hướng dẫn SV NCKH.

- Trường triển khai và áp dụng nhiều chính sách để khuyến khích SV thực hiện NCKH.

3. *Điểm tồn tại:*

- Số lượng đề tài NCKH của SV ngành YK tăng dần theo từng năm tuy nhiên đa số các đề tài do một nhóm SV chuyên NCKH thực hiện, tổng số lượng SV tham gia hoạt động NCKH chưa nhiều.

4. *Kế hoạch hành động:*

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Động viên, khuyến khích nhiều SV đăng ký thực hiện đề tài NCKH	- TYD; - Phòng KH-HTPT&CTSV - GV ngành YK	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai và áp dụng nhiều biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để SV đạt được loại hình, số lượng NCKH theo quy định	- TYD; - Phòng KH-HTPT&CTSV.	Hàng năm	

5. *Tự đánh giá:* Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

1. *Mô tả hiện trạng*

Mức độ hài lòng của tất cả các đối tượng có liên quan là thước đo quan trọng cho chất lượng đào tạo. Vì thế, cần phải có một hệ thống để thu thập và đo lường mức độ hài lòng của các bên liên quan. Thông tin thu thập được cần phải được phân tích và sử dụng cho việc cải tiến CTĐT, cải tiến các hoạt động giảng dạy, đánh giá, CSVC. Do đó, Trường có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan để từ đó nắm bắt thông tin phản hồi và cải tiến CTĐT phù hợp với nhu cầu thực tiễn; đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan nhằm xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. Phòng ĐT&ĐBCL là đầu mối thu thập thông tin, ý kiến phản hồi của các bên liên quan, lấy phiếu khảo sát của SV về mức độ hài lòng đối với CTĐT, định kỳ 1 năm/lần. ĐHDN và TYD đã ban hành Quy định, quy trình, hướng dẫn thực hiện lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan [[H10.10.01.01](#)]; [[H10.10.01.05](#)]. Trường cũng đã ban hành các mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, gửi phiếu đến các bên liên

quan để lấy ý kiến về nội dung cần khảo sát. Hình thức điều tra bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, vì vậy kết quả điều tra khách quan và tin cậy.

SV năm cuối được lấy ý kiến đánh giá về khoá học gồm: mục tiêu, công tác tổ chức quản lý đào tạo; CTĐT; NCKH; việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực hóa người học; kết quả đầu ra (kiến thức, kỹ năng, năng lực...); CSVC đáp ứng yêu cầu đào tạo; sự hài lòng của NH [H11.11.05.01]. Sau đó phiếu khảo sát được xử lý và phân tích các kết quả cụ thể. Mục đích đánh giá chất lượng đào tạo của Trường nhằm cung cấp thông tin hữu ích về thực trạng người học tốt nghiệp ra trường đáp ứng như thế nào so với mục tiêu đào tạo, so với CDR [H11.11.05.02].

Hàng năm, Nhà trường tổ chức Hội nghị Cán bộ viên chức toàn trường lấy ý kiến đóng góp vào việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch năm học mới; góp ý cho các hoạt động của Nhà trường, đặc biệt là trong công tác tổ chức và quản lý đào tạo [H11.11.05.03].

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát ý kiến các bên liên quan về CTĐT, trong đó có tổ chức chức lấy ý kiến phản hồi của SV về CTĐT [H11.11.05.04]. Từ những kết quả khảo sát đã được xử lý, phân tích, nhà trường có căn cứ, cơ sở để điều chỉnh, cải tiến CTĐT nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của của người học.

Ngoài ra, Phòng ĐT&ĐBCL còn lấy phiếu khảo sát của SV về mức độ hài lòng đối với GV sau khi KTHP [H11.11.05.05]. Sau khi khảo sát, Phòng ĐT&ĐBCL xử lý số liệu, trích xuất kết quả đánh giá GV và hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu [H11.11.05.06]. Tất cả các kết quả thu được từ việc lấy ý kiến phản hồi đều được Phòng ĐT&ĐBCL tổng hợp, viết báo cáo gửi về cho BGH nhà trường và gửi phản hồi cho các tổ bộ môn, Phòng chức năng, từ đó Trường có cơ chế giám sát và sử dụng các thông tin làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng các hoạt động liên quan đến CTĐT.

Trường cũng tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ cựu SV [H11.11.05.07]; [H11.11.05.08]. Cựu SV ngành Y khoa của Trường đánh giá khá cao chất lượng đào tạo và các kiến thức, kỹ năng được giảng dạy. Nhà trường đã sử dụng kênh thông tin này thành một trong các tiêu chí để cải tiến CTĐT cho từng năm.

Bên cạnh các khảo sát đối với SV, Trường cũng đã triển khai các khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với đội ngũ cán bộ, GV về CTĐT. Hơn 90% GV tham gia khảo sát đồng ý và hoàn toàn đồng ý CDR phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Các nội dung khảo sát khác về CTĐT cũng được đánh giá trung bình trở lên chiếm tỷ lệ cao, một số tiêu chí có tỷ lệ đồng ý đạt ở mức tuyệt đối ở một số ngành. Một số tiêu chí có mức độ đánh giá cao có thể kể đến như: có sự thống nhất về phương pháp giảng dạy giữa các GV tham gia giảng dạy cùng môn học, GV chủ động lựa chọn và áp dụng phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, Hoạt động dạy và học khuyến khích khả năng học tập suốt đời của SV [H11.11.05.09].

Các ý kiến phản hồi của NTD có ý nghĩa rất quan trọng trong việc điều chỉnh CTĐT ngành YK cho phù hợp với nhu cầu xã hội. Các nhà sử dụng lao động đánh giá

cao kiến thức chuyên ngành và vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn của SV ngành YK, đánh giá cao CTĐT phù hợp với CDR và nhu cầu sử dụng lao động hiện nay. Theo kết quả khảo sát, các NTD cũng rất đồng ý với CTĐT ngành YK của nhà trường, 80% các NTD đồng ý với CTĐT và CDR CTĐT ngành YK đáp ứng yêu cầu của họ, tuy nhiên cần tăng cường các HP đào tạo kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, NCKH. Ngoài ra, các NTD cũng đóng góp các ý kiến cải thiện chất lượng đầu ra hơn nữa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động như nâng cao kỹ năng thực hành cho SV, các kỹ năng về ngoại ngữ, tin học cũng cần được nâng cao hơn nữa [[H11.11.05.10](#)].

Từ việc xác lập, giám sát kết quả điều tra mức độ hài lòng của các bên liên quan, nhà trường đã tiến hành đối sánh để cải tiến chất lượng CTĐT. Trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh CTĐT các năm 2019, 2021, 2023 [[H1.01.01.04](#)]. CSVC của Trường được chú trọng đầu tư, hệ thống CNTT của Trường đáp ứng nhu cầu của NH. Hiện nay, tất cả hệ thống máy tính được nối mạng Internet, hệ thống mạng Internet và Wifi được sử dụng miễn phí trong toàn trường phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của GV và NH.

Theo kết quả khảo sát, sinh viên hài lòng cao với tiêu chí: có thái độ thân thiện, tôn trọng và khuyến khích người học tham gia phát biểu ý kiến, xây dựng bài học (86,74% năm 2023-2024 và 86,5% năm 2022-2023); giảng viên có sự cập nhật, mở rộng kiến thức và liên hệ thực tiễn liên quan đến nội dung bài giảng (80,66% năm 2023-2024 và 82,7% năm 2022-2023); phương pháp giảng dạy của giảng viên (95,77% năm 2023-2024 và 95,7% năm 2022-2023); kiến thức/kỹ năng học ở trường giúp phát triển nghề nghiệp (93,65% năm 2023-2024 và 90,3% năm 2022-2023); nội dung, cấu trúc CTĐT cân đối giữa môn đại cương và chuyên ngành (94,18% năm 2023-2024 và 90,1% năm 2022-2023); số lượng môn học, tín chỉ của CTĐT phù hợp (93,7% năm 2023-2024 và 85,71% năm 2022-2023). Giảng viên tham gia khảo sát hài lòng cao với các tiêu chí: Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh tầm nhìn và sứ mạng của Khoa (100% năm 2023-2024 và 95,8% năm 2022-2023); Mục tiêu của CTĐT rõ ràng (100% năm 2023-2024 và 95,8% năm 2022-2023); Bản mô tả CTĐT cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về CTĐT (90,48% năm 2023-2024 và 79,2% năm 2022-2023); CTĐT thể hiện rõ các môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và luận văn cuối khoá (100% năm 2023-2024 và 95,8% năm 2022-2023); giảng viên được tham gia vào quá trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT (95,24% năm 2023-2024 và 91,6% năm 2022-2023); có phòng thực hành để SV thực nghiệm lý thuyết và thực tập kỹ năng chuyên môn (90,48% năm 2023-2024 và 79,1% năm 2022-2023). Nhà tuyển dụng tham gia khảo sát hài lòng với các tiêu chí mục tiêu của CTĐT, chuẩn đầu ra của CTĐT, các học phần trong CTĐT đề góp phần vào việc đạt CDR, học phần kỹ năng mềm, nghiên cứu khoa học (đều đạt 100% trong các năm 2023-2024 và 2022-2023).

Từ các kết quả khảo sát các bên liên quan cũng như kết quả đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan qua các năm [H11.11.05.11], Trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục nhằm xác định các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục [H11.11.05.12].

2. Điểm mạnh

- TYD đã thực hiện được nhiều các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các vấn đề khác nhau liên quan đến đào tạo, làm cơ sở để Trường nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu. Đề xuất các biện pháp cải tiến, điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình dạy học.

- Thực hiện một số khảo sát bước đầu liên tục qua các năm học, số lượng người tham gia khảo sát dần tăng về số lượng, mức độ tin cậy của các khiếu khảo sát cao, đã có kế hoạch cải tiến sau khi khảo sát.

3. Điểm tồn tại

- Số lượng các NTD tham gia khảo sát chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Tăng cường mối quan hệ với các NTD, mở rộng phạm vi khảo sát, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến của các NTD.	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Các phòng chức năng	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục hoàn thiện CTĐT từ ý kiến đánh giá của các bên liên quan.	Các bộ môn	Hàng năm	
		- Tiếp tục hoàn thiện CTĐT từ ý kiến đánh giá của các bên liên quan.	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

5. Tự đánh giá: Mức đạt được của tiêu chí: 4/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 11

Thông qua mô tả các tiêu chí cho thấy, vấn đề giám sát và cải tiến kết quả đầu ra ở TYD - ĐHĐN thể hiện một số điểm mạnh như: có hệ thống CNTT để quản lý và giám sát KQHT của SV; thường xuyên thống kê và cập nhật chính xác tỉ lệ SV thôi học, bỏ học, tỉ lệ SV tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình; có hệ thống theo dõi và giám sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp; NCKH trong SV được chú trọng,

phong phú về nội dung và hình thức; CVHT và các phòng chức năng phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc giám sát và hỗ trợ SV hoàn thành đúng tiến độ CTĐT; sử dụng kết quả phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở để xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động học tập, NCKH. Tuy nhiên, vấn đề giám sát và cải tiến kết quả đầu ra ở Trường vẫn còn một số hạn chế như: hoạt động khảo sát ý kiến của các bên liên quan về CTĐT, các hoạt động và chất lượng đào tạo đã được thực hiện nhưng chưa có nhiều NTD tham gia khảo sát; hoạt động khảo sát ý kiến của SV sau tốt nghiệp đã được thực hiện tuy nhiên số lượng SV phản hồi chưa nhiều và việc xác định nguyên nhân chưa có việc làm của SV sau khi ra trường còn hạn chế.

Kết quả đánh giá chung tiêu chuẩn 11: 3/5 tiêu chí đạt mức 5/7, 2/5 tiêu chí đạt mức 4/7.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Sau khi tiến hành tự đánh giá nội bộ CTĐT ngành YK theo các tiêu chuẩn của Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, TYD - ĐHĐN rút ra các kết luận sau:

1. Tóm tắt những điểm mạnh và những điểm cần phát huy của CTĐT ngành Y khoa

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của CTĐT

- Mục tiêu của CTĐT ngành YK được xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp sứ mạng, tầm nhìn của TYD và sứ mạng, tầm nhìn ĐHĐN.
- Mục tiêu của CTĐT ngành YK được thông báo, triển khai đến CBGV, SV và công khai trên trang thông tin điện tử của TYD.
- CĐR được xác định rõ ràng, cụ thể đáp ứng mục tiêu của CTĐT.
- CĐR đã bao quát được cả yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với SV tốt nghiệp
- CĐR được xây dựng, rà soát, cập nhật theo đúng kế hoạch, có tham khảo các ý kiến phản hồi từ cựu SV, nhà tuyển dụng nên đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.
- CĐR được thể hiện trong bản mô tả CTĐT, ĐCCT và công bố công khai đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.
- CĐR của CTĐT phiên bản năm 2021, 2023 đã xây dựng các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện - PI, từ đó giúp dễ dàng trong việc đánh giá CĐR.

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT

- Bản mô tả CTĐT ngành YK được trình bày cụ thể, rõ ràng, đầy đủ thông tin cần thiết để giúp người học, NTD và cơ quan thẩm định có thể có cái nhìn tổng quát về CTĐT.
- Cấu trúc bản mô tả chương trình rõ ràng, cập nhật tuân thủ theo các quy định của BGD&ĐT và hướng dẫn của ĐHĐN, TYD.
- ĐCCT các HP ngành YK được rà soát, cập nhật thường xuyên và hoàn thiện để hướng đến việc SV có thể đạt được CĐR môn học và CĐR của CTĐT.
- Bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP ngành YK được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH

- CTDH của ngành YK được thiết kế tương thích, phù hợp dựa trên các yêu cầu CĐR của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và được cập nhật theo các năm.
- Phương pháp dạy học, kiểm tra/ đánh giá mỗi HP được xác định rõ ràng, phù hợp, tích cực để hỗ trợ người học đạt được các CĐR cụ thể.
- Tất cả các HP trong CTĐT đều phù hợp để góp phần giúp SV đạt được CĐR của CTĐT.
- Tất cả các HP đều thể hiện được phương pháp dạy học, phương pháp KTĐG để đảm bảo việc đạt được CĐR của CTĐT.

- Nội dung các HP trong CTDH thể hiện rõ mục tiêu và CDR HP; các phương pháp dạy – học, KTĐG được thiết kế phù hợp, thể hiện rõ sự gắn kết và đảm bảo đạt được CDR của CTĐT.

- CTDH có cấu trúc hợp lý và logic giữa các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành; Có sự gắn kết, linh hoạt giữa các HP trong CTDH.

- CDR được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, phù hợp với các quy định hiện hành và được công bố công khai.

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

- Triết lý giáo dục của TYD - ĐHĐN đã phản ánh được tính khoa học, tính nhân văn và đặc thù nghề nghiệp giúp cho người học thông tin về triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo rõ ràng và được truyền tải công khai theo nhiều kênh truyền thông của Trường.

- Triết lý giáo dục được xây dựng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Trường.

- Các hình thức PPDH được thiết kế đa dạng, phù hợp giúp SV đạt được CDR, khuyến khích được SV tham gia các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng.

- GV TYD tích cực hướng dẫn SV sử dụng các hoạt động học tập phù hợp từ đó giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CDR.

- GV, SV TYD hài lòng với các hoạt động dạy và học, các PPDH được sử dụng trong CTĐT ngành YK.

- Các hoạt động dạy và học đa dạng hỗ trợ người học hình thành, rèn luyện và nâng cao được các kỹ năng cũng như khả năng học tập suốt đời.

- Tất cả ĐCCT HP ngành YK mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho SV.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

- Hình thức và nội dung đánh giá kết quả học tập của NH được thể hiện rõ ràng trong ĐCCT đảm bảo phù hợp với các mức độ của CDR của HP và CTĐT.

- Các hình thức đánh giá kết quả học tập được thiết kế đa dạng, lượng giá được CDR của CTĐT.

- Các quy định về KTĐG được công khai minh bạch bằng nhiều hình thức, đa dạng, thích hợp cụ thể như: về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi (trước mỗi khoá học/học kỳ/học phần). Vì vậy, người học dễ dàng nắm bắt, tuân thủ và khiếu nại nếu có sai sót;

- Công tác KTĐG được GV, SV đánh giá tốt và luôn có sự cải tiến qua từng năm học.

- Trường đã quy định về yêu cầu áp dụng nhiều phương pháp đánh giá để đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng đối với người học. Công tác đánh giá KQHT của người học được thực hiện theo đúng quy trình và văn bản hướng dẫn của Trường.

- Việc KTĐG bằng công cụ rubric đã góp phần đánh giá cùng lúc được nhiều loại năng lực của NH.

- Tổ chức thi lâm sàng tại BV đã giúp NH nắm vững các kiến thức chuyên môn và có sự trải nghiệm thực tế hơn từ đó giúp GV có những đánh giá chính xác về KQHT của từng SV.

- Trường đã xây dựng được hệ thống công thông tin SV trên phần mềm quản lý Đào tạo để giúp SV dễ dàng tiếp cận được KQHT một cách nhanh chóng và thuận lợi.

- Các CVHT, GVCN và các phòng chức năng luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết ý kiến phản hồi của SV thường xuyên về hoạt động phản hồi kết quả KTĐG.

- Từ năm học 2020 - 2021, TYD đã tiến hành tổ chức thi trên máy tính với sự hỗ trợ của phần mềm thi trực tuyến đảm bảo khoa học, chính xác và cho kết quả nhanh, giảm thời gian và hạn chế sai sót trong quá trình nhập điểm.

- NH được thông báo đầy đủ, kịp thời các quy định, quy trình về khiếu nại KQHT trong quá trình học.

- Hằng năm, việc khiếu nại về KQHT của NH được xử lý, giải quyết kịp thời, chính xác và thoả đáng.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

- Trường đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển đội ngũ GV để triển khai đáp ứng tốt các yêu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ.

- Trường đã tuyển được đội ngũ GV trẻ, có năng lực, có trình độ chuyên môn tốt đã bổ nhiệm được những cán bộ có uy tín, có năng lực quản lý vào các vị trí công tác.

- Khối lượng công việc của GV được quy đổi theo giờ chuẩn, có quy định về số giờ giảng tối thiểu theo quy định đối với GV;

- Tỷ lệ GV/NH đáp ứng yêu cầu quy định về xác định chỉ tiêu đào tạo YK bậc đại học theo quy định.

- Có đánh giá xếp loại chất lượng viên chức hàng năm.

- Các GV được tuyển dụng, bổ nhiệm đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp khi cần và cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

- Có chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác).

- Nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) về cơ bản đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Các nhân viên được tuyển dụng đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp khi cần và cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ GV, chuyên viên có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng, nghiệp vụ tương ứng với vị trí việc làm.

- Năng lực của đội ngũ nhân viên về cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện của văn bản quy phạm pháp luật thông qua tiêu chí tuyển dụng, bằng cấp, chứng chỉ.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm được tiến hành theo đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng thẩm quyền (đã tập trung chủ yếu vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả hoạt động đơn vị được giao phụ trách) thông qua đó đánh giá được năng lực của đội ngũ nhân viên.

- Đã triển khai khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan đối với đội ngũ nhân viên ở các năm gần đây.

- Hàng năm Trường đã khảo sát và cử viên chức tham gia các khóa tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức trên cơ sở phù hợp với nhu cầu của viên chức.

- Viên chức sau khi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về cơ bản đáp ứng yêu cầu của vị trí công việc.

- Việc quản trị theo kết quả công việc đảm bảo Trường đang hoạt động một cách hiệu lực, hiệu quả. Tạo sự gắn kết cá nhân với các phòng, ban với mục tiêu chung của Trường gồm hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.

- Việc quản trị theo kết quả công việc của viên chức góp phần thay đổi tác phong làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ viên chức, bao gồm khen thưởng và công nhận tạo động lực cho viên chức, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

- Chính sách tuyển sinh của Trường rõ ràng, công khai, chi tiết, phù hợp với ngành đào tạo và được cập nhật hàng năm, luôn đạt chỉ tiêu tuyển sinh với điểm đầu vào cao.

- Trường được sự hỗ trợ, quan tâm và đóng góp ý kiến từ ĐHĐN trong công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định.

- Trường luôn cập nhật, hoàn thiện đề án tuyển sinh theo quy định từng năm để phù hợp hơn với thực tế và theo nhu cầu của xã hội.

- Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH rõ ràng, cập nhật theo từng năm và được sự thống nhất của Trường, Khối ngành và ĐHĐN nên đã tuyển đúng, tuyển đủ chỉ tiêu hàng năm.

- Điểm đầu vào của khối ngành cao hơn so với các ngành khác.

- Việc mở rộng các tổ hợp tuyển sinh và hình thức tuyển sinh đã tạo điều kiện cho học sinh có nhiều cơ hội khác nhau có thể đăng ký ngành học.

- Các đợt tổng kết, hội nghị công tác tuyển sinh đã đánh giá được những điểm mạnh và những điểm cần cải thiện để nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh.

- Trường có phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu được cập nhật liên tục và đảm bảo chính xác cung cấp kịp thời, các số liệu công khai minh bạch cho NH, phục vụ hiệu quả công tác đào tạo và quản lý cũng như giúp SV theo dõi sát tiến trình học tập.

- Trường có hệ thống cán bộ hỗ trợ cho người học như cán bộ phụ trách khối ngành, bộ môn, GVCN hầu hết là GV người trẻ, nhiệt huyết, gần gũi với NH và lực lượng Ban Cán sự lớp nên kịp thời nắm bắt chính xác vấn đề của NH gặp phải và sẵn sàng hỗ trợ tối đa cho NH.

- Trường đã có các bộ phận bao gồm Phòng KH-HTPT&CTSV, GVCN, cán bộ quản lý khối lớp luôn tích cực hỗ trợ tối đa cho NH để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình học tập.

- Đoàn thanh niên là đơn vị đầu mối đã tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, cho SV để phát triển các kỹ năng lẫn kiến thức, cũng như giúp SV tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng.

- NH được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần trong một môi trường đào tạo thuận lợi về an toàn, cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Tất cả các giảng đường được trang bị đầy đủ âm thanh, máy chiếu, quạt và phòng thí nghiệm, thực hành điều được trang bị đầy đủ máy điều hòa, quạt. Trang thiết bị, mô hình tại Phòng thí nghiệm, thực hành được tăng cường đầu tư theo từng năm. Giảng đường rộng rãi, thoáng mát.

- Phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng điều được đầu tư nâng cấp thường xuyên đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thư viện, phòng đọc và phòng tự học bố trí ngay khu vực yên tĩnh, làm việc và phòng học của Trường, có nội quy, quy định, hướng dẫn đầy đủ được trang bị bàn ghế, máy tính, mạng internet, điều hòa nên rất thuận lợi cho việc khai thác của GV và SV.

- SV được tiếp cận nguồn tài liệu số phong phú từ Trường, Trung tâm Thông tin Học liệu và truyền thông, ĐHĐN, Trường Đại học Y - Dược Cần Thơ và Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

- Ngành YK là một trong những ngành đào tạo đầu tiên hệ Đại học của Trường cũng như đầu tiên tại Thành phố Đà Nẵng nên được ĐHĐN, Ban Giám hiệu quan tâm đầu tư CSVC nhằm đáp ứng và hoàn thiện theo các quy định với mong muốn các SV sau khi tốt nghiệp ứng dụng ngay các kiến thức sau khi ngồi trên ghế nhà trường.

- Ngành YK có hệ thống các phòng thực hành được bố trí hợp lý và các trang bị hiện đại được đầu tư thường xuyên. Các Bộ môn thuộc khối ngành YK luôn nhận được hỗ trợ từ Trường và ĐHĐN về đầu tư mua sắm, cải tạo và sửa chữa.

- Trường có hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên.

- Triển khai các phần mềm trong quản lý đào tạo tại Trường đã hỗ trợ rất nhiều trong công việc chuyên môn, giúp giảm tải thủ tục hành chính giấy tờ, chính xác và

chuyên nghiệp hơn. Đặc biệt hệ thống có tính liên thông giữa các phần mềm giúp nâng cao hiệu quả công việc.

- Với CSVC mới được ĐHĐN đầu tư xây dựng và giao cho Trường sử dụng (cuối năm 2018) nên trong thời gian vừa qua về môi trường, sức khỏe, an toàn, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự được quan tâm.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

- Việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được tiến hành theo quy trình hướng dẫn, phương pháp lấy ý kiến khoa học, tin cậy; sự phối hợp để cung cấp thông tin của các bên liên quan khá tích cực, hiệu quả cho việc thiết kế CTĐT;

- Khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan được tiến hành đối với nhiều đối tượng, đa dạng các hình thức khảo sát. Kết quả khảo sát các bên liên quan đã được sử dụng hiệu quả để cải tiến CTĐT và nâng cao chất lượng.

- Dựa trên tiếp thu ý kiến của các Bộ môn và kết quả khảo sát ý kiến của GV về quy trình thiết kế và phát triển CTDH, TYD đã ban hành Quy định xây dựng, rà soát, cập nhật CĐR, CTĐT, ĐCCT, trong đó có quy trình thiết kế và phát triển CTDH đã được điều chỉnh

- Các quy trình xây dựng và phát triển CTĐT được ban hành và hướng dẫn cụ thể, phù hợp với quy định của BGD&ĐT và có cải tiến để phù hợp với tình hình thực tiễn tại Trường

- Khi ban hành quy trình mới, nhà trường đều tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.

- Việc rà soát quá trình dạy và học, đánh giá KQHT của NH được nhà trường chú trọng quan tâm, thực hiện thường xuyên theo các quy định của ĐHĐN và của trường, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR của ngành YK. Trường có tổ chức họp tổng kết, rà soát hoạt động KTĐG và tổ chức thi KTHP từng kỳ học, năm học.

- CTĐT, phương pháp dạy học và KTĐG đảm bảo tương thích với các CĐR đã cải tiến.

- Các kết quả NCKH đã được áp dụng vào quá trình dạy và học thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Hoạt động NCKH trong GV và SV luôn được khuyến khích và ngày càng được đẩy mạnh.

- Từ năm học 2022 – 2023 TYD tăng cường thúc đẩy hợp tác Quốc tế với các chuyên gia nước ngoài tổ chức các Seminar hằng tháng, Hội thảo khoa học Quốc tế.

- Nhà trường luôn khuyến khích, thúc đẩy việc tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật dành cho SV ngành YK, cũng như các ngành khác của Trường.

- TYD đã chú trọng đến việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, Quy định khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

- Hằng năm, Phòng KH-HTPT&CTSV phối hợp với các Phòng chức năng, đơn vị khảo sát ý kiến các bên liên quan về hoạt động của Trường, trong đó có khảo sát ý

kiến của GV, SV về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác của nhà trường để xác định các nội dung, biện pháp cải tiến chất lượng và thực hiện tối ưu.

- TYD đã tận dụng triệt để các nguồn lực để đầu tư và cải tiến CSVC.
- Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được đánh giá, phân tích, tổng hợp và cải tiến, là cơ sở để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học và phát triển CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Quy trình khảo sát, thông tin khảo sát có sự thay đổi và điều chỉnh theo tình hình của từng giai đoạn.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

- Các CVHT, trợ lý đào tạo luôn duy trì sinh hoạt lớp thường xuyên để nắm bắt được tình hình học tập của lớp, báo cáo kịp thời để có hướng giải quyết cho SV.
- Trường đã ứng dụng CNTT trong quản lý và giám sát KQHT của SV, thường xuyên thống kê và cập nhật chính xác tỉ lệ SV thôi học, bỏ học, tỉ lệ SV tốt nghiệp.
- Trường có hệ thống giám sát, quản lý KQHT, thời gian tốt nghiệp trung bình của SV.
- Trường có những giải pháp giúp SV đảm bảo tiến độ học tập
- Phòng ĐT&ĐBCL, Phòng KH-HTPT&CTSV, CVHT luôn nhắc nhở SV kịp thời, cập nhật trên tài khoản cá nhân để SV nắm thông tin, sớm hoàn thành CTĐT.
- Đa phần SV ngành YK sau tốt nghiệp có việc làm đạt tỷ lệ cao, làm đúng chuyên ngành, vận dụng những kiến thức đã học vào công việc, đáp ứng được yêu cầu của NTD.
- Trường có quy trình theo dõi và giám sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp nhằm cải tiến chất lượng đào tạo.
- Trường đã theo dõi, phân tích số liệu khảo sát và thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa ngành YK với với ngành khác thuộc Trường và các Trường khác.
- Các loại hình hoạt động NCKH của SV đã được xác lập với nội dung phong phú và phù hợp với khả năng của SV.
- Trường có nhiều GV là các nhà khoa học có chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu và giảng dạy, Trường có các văn bản hướng dẫn và quy định hoạt động NCKH của SV rõ ràng. Đây là những điều kiện thuận lợi trong việc hướng dẫn SV NCKH.
- Trường triển khai và áp dụng nhiều chính sách để khuyến khích SV thực hiện NCKH.
- TYD đã thực hiện được nhiều các khảo sát về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các vấn đề khác nhau liên quan đến đào tạo, làm cơ sở để Trường nâng cao chất lượng giảng dạy và phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu. Đề xuất các biện pháp cải tiến, điều chỉnh và nâng cao chất lượng chương trình dạy học.

- Thực hiện một số khảo sát bước đầu liên tục qua các năm học, số lượng người tham gia khảo sát dần tăng về số lượng, mức độ tin cậy của các khiếu khảo sát cao, đã có kế hoạch cải tiến sau khi khảo sát.

2. Tóm tắt những điểm tồn tại và những vấn đề cần cải tiến chất lượng của CTĐT ngành Y khoa

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CDR của CTĐT

- Trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo của CTĐT việc khảo sát ý kiến của các bên liên quan được thực hiện với quy mô chưa lớn, hình thức chưa đa dạng.

- Các hoạt động khám sức khỏe tình nguyện và các hoạt động ngoại khóa khác được tổ chức còn ít và số lượng sinh viên tham gia chưa nhiều.

- Quy mô các cuộc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan như chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu SV còn hạn chế.

Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT

- Quá trình cập nhật CTĐT có đóng góp ý kiến của các bên liên quan nhưng còn rất ít thông tin phản hồi từ các bên liên quan làm cơ sở cho việc cập nhật chưa thực sự phong phú.

- Các bộ môn chưa chủ động trong việc rà soát ĐCCT học phần ngành YK, phần lớn phụ thuộc vào kế hoạch của Trường.

- Chưa xây dựng được phần mềm để có thể vừa nhận phản hồi vừa tương tác với các ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT các học phần.

Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH

- Công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan để có ý kiến phản hồi về các phương pháp dạy – học, KTĐG mức độ đáp ứng của CDR của mỗi HP chưa được nhiều.

- Việc giảng dạy trên thiết bị mô phỏng còn hạn chế do thiết bị mô phỏng chưa được phong phú và đa dạng.

- Quá trình triển khai CTDH đôi lúc chưa đúng với kế hoạch năm học đề ra vì các lý do khách quan như: thiên tai, dịch bệnh,...

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

- Triết lý giáo dục của TYD mới được ban hành trong năm 2021 nên việc tổ chức các buổi hội thảo để giới thiệu triết lý giáo dục còn hạn chế, dẫn đến có một số nhà tuyển dụng cũng như cựu SV chưa thực sự hiểu biết sâu sắc về triết lý giáo dục của Trường.

- Chưa tập trung nhiều vào các biện pháp hỗ trợ đối tượng SV năm thứ nhất trong việc thích nghi với phương pháp học tập mới ở môi trường đại học.

- Quy mô khảo sát, đánh giá năng lực học tập suốt đời của SV sau tốt nghiệp chưa lớn.

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học

- Đánh giá các CDR liên quan đến mức tự chủ trách nhiệm vẫn còn gặp khó khăn.

- Một số ít SV chưa chủ động tìm hiểu, quan tâm về quy định và tiêu chí đánh giá kết quả học tập.

- Chưa hoàn thiện ngân hàng câu hỏi/đề thi theo hướng chuẩn hoá cho các HP.

- Có một số HP GV thỉnh giảng từ BV, trường thành viên nên thời gian thi, việc chấm bài, trả kết quả thi đôi khi còn kéo dài.

- Trường chưa xây dựng quy trình khiếu nại KQHT qua bộ công cụ trực tuyến trên phần mềm quản lý đào tạo nhằm tạo điều kiện cho NH có thể phản hồi nhanh chóng khi phát hiện sai sót về KQHT.

Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

- Việc tuyển dụng GV các ngành lâm sàng gặp nhiều khó khăn như GV Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Hồi sức cấp cứu.

- Tỷ lệ GV đạt trình độ tiến sĩ còn thấp.

- Công tác đánh giá xếp loại chất lượng viên chức được tiến hành định kỳ vào cuối năm học tuy nhiên vẫn chưa có tiêu chí cụ thể về chất lượng công việc đối với đội ngũ GV.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để các đội ngũ GV để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng quản lý còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai.

Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên

- Chưa có phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCD.

- Việc phân tích/khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm ở Trường chưa được triển khai một cách hoàn chỉnh dẫn đến kết quả khảo sát chưa làm rõ mức độ đáp ứng và chưa có giải pháp khắc phục cụ thể.

- Việc xác định năng lực của đội ngũ nhân viên vẫn còn chủ yếu dựa vào bằng cấp, chứng chỉ; chưa có nhiều công cụ, phương pháp để xác định chính xác năng lực;

- Trường vẫn đang trong quá trình xây dựng tiêu chí cụ thể để áp dụng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Hiện nay, viên chức chủ yếu tập trung tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, số lượng viên chức tham gia đào tạo sau đại học còn khiêm tốn.

- Do tính chất công việc nên tỉ lệ viên chức đăng ký NCKH và các sáng kiến cải tiến kinh nghiệm làm việc chưa cao.

Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

- Chính sách tuyển sinh được cập nhật hàng năm tuy nhiên việc lấy ý kiến các bên liên quan chưa được tổ chức triển khai sớm.

- Việc lấy ý kiến các bên liên quan về rà soát các tiêu chí tuyển sinh chưa được nhiều.

- Một số NH chưa thấy được tầm quan trọng của việc tìm đến các Phòng chức

năng, GVCN để được hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời khi gặp khó khăn trong học tập.

- Việc khảo sát lấy kiến của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm mới được triển khai thực hiện có quy củ gần đây.

- Từ năm 2021, Trường mới lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan.

Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Một số phòng học chưa được trang bị máy điều hoà và một số phòng thí nghiệm chưa được trang bị máy chiếu hoặc tivi.

- Tài liệu để phục vụ giảng dạy và tham khảo các học phần với mỗi phiên bản CTĐT còn thiếu.

- Còn thiếu một số thiết bị chuyên sâu, thiết bị mô phỏng để phục vụ cho công tác đào tạo chuyên sâu và các hướng nghiên cứu mới.

- Tài khoản Office 365 (Microsoft 365) của Trường hiện tại do Tổ Quản trị mạng, ĐHĐN quản lý nên Trường chưa chủ động trong việc cấp phát tài khoản.

- Việc hỗ trợ cho người khuyết tật mới chỉ dừng lại ở tầng 1, các tầng 2,3,4,5 chưa có để hỗ trợ cho người khuyết tật. Công tác đảm bảo sức khỏe môi trường hiện nay được phổ biến và triển khai đến các Phòng chức năng, Bộ môn, CBVC, người lao động và SV trong toàn Trường thông qua các kênh truyền thống như trong cuộc họp, tuần sinh hoạt công dân đầu khóa..., chưa được phổ biến tuyên truyền rộng rãi qua các kênh thông tin khác.

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

- Chưa tách riêng các ý kiến của SV, SV sắp tốt nghiệp về CTĐT của ngành YK qua các đợt khảo sát bằng phiếu hỏi để có cơ sở cải tiến cụ thể hơn.

- Chưa nhận được nhiều ý kiến phản hồi một cách cụ thể từ các chuyên gia, hầu hết đều dừng lại ở mức tổng quát.

- Từ năm học 2022 - 2023 trở về trước, việc khảo sát ý kiến phản hồi của SV, các bên liên quan khác do Phòng ĐT&ĐBCL thực hiện, kết quả khảo sát được gửi về cho các đơn vị liên quan. Tuy nhiên các bộ môn, các tổ chức năng vẫn chưa sử dụng các kết quả khảo sát này để phân tích nguyên nhân, đưa ra giải pháp khắc phục các tồn tại để cải thiện việc dạy, học cũng như kiểm tra đánh giá một cách triệt để.

- Việc ứng dụng vào thực tiễn các đề tài NCKH của GV còn chưa đồng bộ.

- Số lượng đề tài NCKH do GV TYD thực hiện được chưa tương xứng với tiềm năng do CSVN, trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho NCKH của Trường còn nhiều hạn chế.

- Nguồn tài liệu tham khảo của ngành YK chưa đa dạng.

- Số lượng cá nhân tham gia khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với giáo dục công của Trường chưa triệt để.

- Các đối tượng của quá trình khảo sát như cựu SV và NTD chưa nhiệt tình tham gia đánh giá.

Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra

- SV còn chủ quan trong việc hoàn thành các điều kiện CDR về ngoại ngữ, tin học theo quy định.

- Còn một số ít SV còn chưa chủ động với kế hoạch học tập cá nhân dẫn đến tình trạng còn một số ít SV chậm tốt nghiệp so với tiến độ chung của Trường.

- Còn một số SV sau khi tốt nghiệp chưa tham gia khảo sát về tình hình việc làm sau tốt nghiệp

- Số lượng đề tài NCKH của SV ngành YK tăng dần theo từng năm tuy nhiên đa số các đề tài do một nhóm SV chuyên NCKH thực hiện, tổng số lượng SV tham gia hoạt động NCKH chưa nhiều.

- Chưa thực hiện đánh giá hiệu quả của các giải pháp cải tiến chất lượng đã thực hiện

- Số lượng các NTD tham gia khảo sát chưa nhiều.

3. Tóm tắt các kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT ngành Y Trường**Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai khảo sát ý kiến của các bên liên quan về mục tiêu CTĐT cần được tiến hành với quy mô lớn hơn với nhiều hình thức khác nhau (trực tiếp, trực tuyến)	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển khai rà soát, cập nhật định kỳ mục tiêu của CTĐT để đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn TYD, ĐHĐN.	- Phòng ĐT&ĐBCL, Tiểu ban rà soát	2 năm một lần	
3	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, khám sức khỏe tình nguyện	- Phòng KH-HTPT&CTS V, Đoàn thanh niên	Hàng năm	
4	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên rà soát, cập nhật CDR theo nhu cầu của thị trường lao	- Tổ rà soát CTĐT; Khoa Y	2 năm một lần kể từ năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		động trong nước và thế giới.		2019.	
5	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai nhiều hình thức khảo sát gồm trực tuyến, trực tiếp. Tăng số lượng phạm vi khảo sát.	- Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	
6	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường rà soát, cập nhật theo đúng kế hoạch đào tạo để phù hợp với CDR CTĐT ngành YK. Triển khai kế hoạch phổ biến CDR và tiếp tục tham khảo các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan.	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	02 năm 1 lần	

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1 1	Khắc phục điểm tồn tại	- Thu thập đầy đủ và thường xuyên thông tin của cựu SV và các bên liên quan - Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan về nội dung môn học thông qua nhiều hình thức khác nhau: hội thảo chuyên đề, phiếu điều tra với câu hỏi mở để ý kiến đóng góp có chất lượng tốt hơn.	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	2 năm 1 lần	

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
2	2 Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, cập nhật các nội dung trong bản mô tả CTĐT một cách tổng thể từ mục tiêu, CDR cho đến kế hoạch giảng dạy, ĐCCT - Phát huy việc đối sánh CTĐT với những trường đào tạo trong và ngoài nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y. 	2 năm 1 lần	
3	Khắc phục điểm tồn tại	Các bộ môn trong TYD chủ động thực hiện rà soát ĐCCT học phần ngành YK để cập nhật xu thế phát triển nhanh chóng hiện nay của lĩnh vực YK	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL. 	Từ năm học 2024 - 2025	
4	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục rà soát và cập nhật ĐCCT thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL. 	Hàng năm	
5	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng được phần mềm để có thể nhận phản hồi của các bên liên quan trong quá trình công khai	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KH-HTPT&CTSV; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y. 	Từ năm học 2024 - 2025	
6	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường việc giới thiệu điểm mạnh của CTĐT ngành YK và ĐCCT các HP bằng nhiều hình thức đến các bên liên quan như: chương trình tư vấn hướng nghiệp - Thường xuyên cập nhật những thay đổi và 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng KH-HTPT&CTSV; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y. 	Hàng năm	

TT	MT	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		công bố liên tục bằng nhiều phương thức khác nhau như email, cập nhật trên trang thông tin điện tử của Trường.			

Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường, mở rộng đối tượng khảo sát, tăng cường số lượng và đa dạng hóa hình thức khảo sát triển khai khảo sát ý kiến các bên liên quan về các phương pháp dạy - học, kiểm tra/đánh giá mức độ đáp ứng CDR HP	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	Từ năm học 2023-2024	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cập nhật sự tương thích, phù hợp về nội dung trên từng HP dựa trên yêu cầu của CDR	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	2 năm 1 lần	
		Tiếp tục rà soát, đổi mới PP dạy và học tích cực, kiểm tra/ đánh giá CTDH nhằm đạt được CDR	- Phòng ĐT&ĐBCL; - Khoa Y.	2 năm 1 lần	
3	Khắc phục điểm tồn tại	Tiếp tục đề xuất mua thêm các thiết bị, mô hình mô phỏng cần thiết phục vụ công tác giảng dạy và học tập	- Trung tâm TN&TLS; - Khoa Y; - Phòng HC-TH; - Bộ môn.	- Từ năm học 2024-2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
4	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, KTĐG theo hướng tiếp cận năng lực người học	- GV phụ trách HP - Các bộ môn	Hàng năm	
5	Khắc phục điểm tồn tại	Áp dụng giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến tại những thời điểm dịch bệnh, thiên tai,... diễn ra, đảm bảo kế hoạch giảng dạy diễn ra đúng tiến độ.	Phòng ĐT&ĐBCL, Bộ môn	Từ năm học 2024 - 2025	
6	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường rà soát, điều chỉnh chương trình và kế hoạch đào tạo để phù hợp với CDR CTĐT ngành YK.	Phòng ĐT&ĐBCL; Khoa Y	02 năm 1 lần	
		Tiếp tục xây dựng CTDH theo cấu trúc gắn kết, liên mạch, logic phù hợp với điều kiện thực tiễn	- Khoa Y; - Phòng ĐT&ĐBCL; - Bộ môn.	Từ năm học 2024 - 2025	

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm để chia sẻ nội hàm của triết lý giáo dục của Trường đến các bên liên quan	- Phòng HC-TH - Phòng KH-HTPT&CTSV	Từ năm học 2023 - 2024	Thông qua các hội thảo, Tuần SHCD, Làm việc với các bệnh viện, các kênh truyền thông của Trường

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
2	Phát huy điểm mạnh	Nêu bật ý nghĩa của triết lý giáo dục của Trường đến người học và các bên liên quan thông qua các hoạt động như khai giảng, tuần sinh hoạt công dân SV, giảng dạy, sinh hoạt chuyên đề	- TYD - ĐHĐN	Từ năm học 2023 - 2024	
3	Khắc phục điểm tồn tại	<p>- GV cần tăng cường hướng dẫn các phương pháp học tập, giảng dạy đến đối tượng SV, đặc biệt các SV năm 1.</p> <p>- GVCN, CVHT, Phòng ĐT&ĐBCL, CTSV tích cực chủ động nắm bắt các khó khăn trong quá trình học tập của SV để kịp thời có biện pháp hỗ trợ kịp thời</p>	GV Trường Y Dược, Phòng ĐT&ĐBCL, KH- HTPT&CTSV	Năm học 2024 - 2025	
4	Phát huy điểm mạnh	Nhà trường tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm	TYD, Bộ môn	Năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và PPDH để nâng cao chất lượng đào tạo của ngành YK nhằm đạt được các CDR của ngành một cách hiệu quả hơn			
5	Khắc phục điểm tồn tại	Mở rộng quy mô công tác đánh giá năng lực học tập suốt đời của SV sau tốt nghiệp	Phòng ĐT&ĐBCL	Năm học 2024 - 2025	
6	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	GV TYD, Phòng ĐT&ĐBCL	Năm học 2023-2024	

Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Kết hợp nhiều hình thức đánh giá (giữa kỳ, cuối kỳ, thi chạy trạm và thi lâm sàng trên bệnh nhân) và nhiều bên liên	Khoa Y Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		quan trọng việc đánh giá mức độ tự chủ trách nhiệm NH			
2	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá KQHT của NH theo đúng quy trình, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với mức độ CDR. - Sử dụng đa dạng các phương pháp đánh giá. - Tăng cường hình thức kiểm tra trắc nghiệm bằng hệ thống E-learning 	<p style="text-align: center;">Phòng ĐT&ĐBCL Khoa Y Phòng KH- HTPT&CTSV</p>	Hàng năm	
3	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường phổ biến quy chế thi KTHP vào tuần sinh hoạt công dân, các buổi sinh hoạt lớp và trên các trang thông tin điện tử của Trường.	<p style="text-align: center;">Phòng ĐT&ĐBCL, KH- HTPT&CTSV</p>	Hàng năm	
4	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục thực hiện tốt quy định về đánh giá KQHT của NH và	<p style="text-align: center;">Phòng ĐT&ĐBCL</p>	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		thông báo công khai đến NH. - Luôn cập nhật, đổi mới quy trình, quy định về đánh giá KQHT của NH và thông báo rộng rãi, công khai cho NH - Áp dụng CNTT trong quản lý, tổ chức thi KTHP.			
5	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi chuẩn hoá của từng HP	Phòng KT&ĐBCL, bộ môn	Từ năm học 2023 - 2024	Đã được triển khai và áp dụng
6	Phát huy điểm mạnh	- Đa dạng các phương pháp đánh giá KQHT của NH. - Tăng cường, rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các rubric đánh giá của các HP.	Bộ môn, Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
7	Khắc phục điểm tồn tại	- Phòng ĐT&ĐBCL và các trợ giảng chủ động theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ để GV thỉnh giảng hoàn thành việc giảng dạy đúng theo kế hoạch đào tạo để rút ngắn	Phòng ĐT&ĐBCL Bộ môn	Năm học 2024 -2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		thời gian thi kết thúc học phần. - Chuyển hình thức thi trắc nghiệm trên giấy sang thi trắc nghiệm trên máy tính để giảm thời gian chấm bài, trả kết quả			
8	Phát huy điểm mạnh	Cải tiến phương thức phản hồi kết quả nhanh chóng trên hệ thống phần mềm đào tạo	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Năm học 2024 -2025	
9	Khắc phục điểm tồn tại	GV, các phòng chức năng cải tiến quy trình tiếp nhận phản hồi sinh viên đảm bảo chính xác, nhanh chóng	GV Phòng ĐT&ĐBCL	Năm học 2024 -2025	
10	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường triển khai hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính	Phòng ĐT&ĐBCL	Năm học 2024 -2025	
11	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng quy trình khiếu nại KQHT qua bộ công cụ trực tuyến trên phần mềm quản lý đào tạo	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
12	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cải tiến hơn nữa quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời	Bộ môn, Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
13	Khắc phục điểm tồn tại	Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của NH trong việc khiếu nại về KQHT	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
1	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục triển kế hoạch phát triển đội ngũ theo chiến lược đã đề ra	Phòng HC-TH	Hàng năm
2	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2024 - 2029 chú trọng đến phát triển đội ngũ GV Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Hồi sức cấp cứu	Phòng HC-TH	Hàng năm
3	Khắc phục tồn tại	Phòng HC-TH đề xuất bổ sung thêm nhiều cơ chế, chính sách để khuyến khích GV đi học Tiến sĩ nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo yêu cầu	Phòng HC-TH	Từ năm học 2023-2024
4	Phát huy điểm mạnh	Giám sát, khuyến khích GV thực hiện tốt công	TYD	Hàng năm

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành
		việc để đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ		
5	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng	Phòng HC-TH	Cuối năm 2023 tiến hành thực hiện và định kỳ tiến hành mỗi năm 01 lần
6	Phát huy điểm mạnh	Căn cứ vào tiêu chí cụ thể quy định cũng như sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng để tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển	Phòng HC-TH	Hàng năm

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Triển khai phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ	Phòng HC-TH	Năm học 2023-2024, mỗi năm tiến hành 01 lần	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục bổ sung, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động PVCĐ	Phòng HC-TH	Hàng năm	
3	Khắc phục tồn tại	Cần có kế hoạch và tiến hành triển khai khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm một cách bài bản và hiệu quả.	Phòng HC-TH	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
4	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để các đội ngũ nhân viên được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng quản lý.	Phòng HC-TH	Hàng năm	
5		Cần tham mưu thêm hình thức khen thưởng, động viên kịp thời cho các viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc.	Phòng HC-TH	Hàng năm	
6	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng và áp dụng tiêu chí cụ thể trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng dựa trên Quy định chi tiết chế độ làm việc của GV TYD	Toàn thể viên chức, người lao động, các đơn vị thuộc TYD	Năm học 2023-2024 tiến hành áp dụng chính thức; các năm học tiếp theo tiến hành điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với thực tế tại Trường	
7	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên	Phòng HC-TH	Hàng năm	
8	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng cơ chế hoặc chính sách phù hợp nhằm tạo điều kiện cho viên chức được dành thời gian đi đào tạo sau đại học	Phòng HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	
9	Phát huy điểm mạnh	Hàng năm tiến hành khảo sát và đánh giá về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của viên chức	Phòng HC-TH	Hàng năm	
10	Khắc phục	Xây dựng các văn bản quy phạm nội bộ xác định rõ cơ chế để khuyến khích đội ngũ	Phòng HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
	điểm tồn tại	viên chức, người lao động thực hiện các sáng kiến cải tiến kinh nghiệm, NCKH			
11	Phát huy điểm mạnh	Thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên bao gồm khen thưởng và công nhận	Phòng HC-TH	Hàng năm	

Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	Thường xuyên tổ chức sớm và mở rộng việc lấy ý kiến đóng góp về chính sách tuyển sinh hàng năm đến nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, trường THPT...	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục cập nhật thông tin tuyển sinh và công tác quảng bá hàng năm, đa dạng hoá hơn nữa với các nội dung và hình thức thông tin đến đối tượng tuyển sinh	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, Đoàn TN	Hàng năm	
3	Khắc phục điểm tồn tại	Mở rộng lấy ý kiến khảo sát các bên liên quan: SV, NTD, các trường THPT ...	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
4	Phát huy điểm mạnh	Tăng cường việc xây dựng hệ thống tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đa dạng, lựa chọn tổ hợp tuyển sinh	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		phù hợp và mở rộng các tổ hợp tuyển sinh.			
5	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường phổ biến, thông tin cho người học chủ động tìm đến các Phòng chức năng, GVCN để được tư vấn hỗ trợ kịp thời trong học tập và rèn luyện như trong tuần sinh hoạt công dân, trong các buổi sinh hoạt lớp của GVCN vào mỗi kì học. Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho NH tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ.	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, GVCN, Ban cán sự lớp, Khoa Y	Hàng năm/học kỳ	
6	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tiến độ học tập của NH, đặc biệt là các SV bị cảnh báo học vụ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV, GVCN, Ban cán sự lớp, Khoa Y	Hàng năm/học kỳ	
7	Khắc phục điểm tồn tại	Lên kế hoạch, phương pháp thực hiện khảo sát lấy kiến của NH về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm cách hiệu quả và thường xuyên	Phòng ĐT&ĐBCL	Tháng 9 hàng năm	
8	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục tăng cường các hoạt động tư vấn học tập đảm bảo duy trì trong suốt quá trình học và các hoạt	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		động hỗ trợ việc làm cho NH hàng năm Đoàn thanh niên tiếp tục mở rộng đa dạng hóa các hoạt động để thu hút nhiều hơn nữa số lượng SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa	Đoàn thanh niên, GVCN, Ban cán sự, Ban chấp hành chi đoàn, Ban chủ nhiệm các câu lạc bộ		
9	Khắc phục điểm tồn tại	Tiếp tục, thường xuyên lấy ý kiến người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan	Phòng KH-HTPT&CTSV, ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
10	Phát huy điểm mạnh	Nâng cấp, mở rộng diện tích, cải tạo môi trường, cảnh quan tạo tâm lý thoải mái cho người học	Phòng HC-TH	Hàng năm	

Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
1	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án chuyên sâu về phòng thực hành thí nghiệm, đầu tư trang thiết bị mô phỏng lâm sàng YK.	- Phòng HC - TH - Khoa Y - Trung tâm TN&TLS	Hàng năm	
2	Khắc phục điểm tồn tại	Đề xuất mua sắm lắp máy chiếu/ ti vi cho các thí nghiệm, thực hành	Phòng HC - TH	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
3	Phát huy điểm mạnh	<p>- Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả nguồn học liệu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, bài giảng của GV, các khóa luận tốt nghiệp phục vụ và đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của GV và SV.</p> <p>- Ứng dụng CNTT trong quản lý Thư viện, giúp bạn đọc khai thác hiệu quả nguồn tài liệu có sẵn.</p>	Phòng KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
4	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường đầu tư, thường xuyên bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo hàng năm theo chương trình đào tạo	Phòng KH-HTPT&CTSV, HC-TH	Hàng năm	
5	Phát huy điểm mạnh	Xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả phòng thực hành theo ngành, đáp ứng nhu cầu đào tạo của Trường	Các Bộ môn Khoa Y và Trung tâm TN&TLS	Hàng năm	
6	Khắc phục điểm tồn tại	Xây dựng các dự án thiết bị chuyên sâu về mô phỏng lâm sàng y Trường tăng cường cho các học phần lâm sàng và tiền lâm sàng theo định hướng đào tạo YK trong thời kỳ mới.	Khoa Y và Trung tâm TN&TLS và Phòng HC-TH	Hàng năm	
7	Khắc phục điểm tồn tại	Trao đổi phân quyền hoặc chuyển tài khoản Microsoft 365 của cán bộ, GV, SV về cho Trường quản trị	Tổ Quản trị mạng - ĐHDN, Phòng KH-HTPT&CTSV	Năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện - hoàn thành	Ghi chú
8	Phát huy điểm mạnh	Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm phục vụ quản lý đào tạo	Phòng KH-HTPT&CTSV và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	
9	Khắc phục điểm tồn tại	Đề xuất thành lập đội/nhóm sinh viên hỗ trợ người khuyết tật (nếu có) khi di chuyển lên các tầng trên; Đẩy mạnh tuyên truyền trên các kênh email, facebook, zalo ...	Ban CSVC - ĐHĐN, Phòng KH-HTPT&CTSV	Hàng năm	
10	Phát huy điểm mạnh	Thường xuyên cập nhật và quan tâm đến các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn. Tăng cường cây xanh trong tòa nhà	Phòng HC-TH	Hàng năm	

Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	- Tách riêng các ý kiến của SV, SV tốt nghiệp về CTĐT của ngành qua các đợt khảo sát bằng phiếu hỏi để có cơ sở cải tiến cụ thể hơn.	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	
2	Phát huy điểm mạnh	- Duy trì kinh nghiệm triển khai lấy ý kiến của các bên liên quan, phát huy các phương pháp lấy ý kiến hiệu quả, tin cậy.	Các phòng chức năng	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		- Cải tiến và thực hiện đa dạng hóa các phương thức và nội dung thông tin thu thập.			
3	Khắc phục điểm tồn tại	Tổ chức thêm các Hội thảo về phát triển CTĐT để lấy ý kiến phản hồi cụ thể từ các chuyên gia	Phòng KH-HTPT&CTS V, ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
4	Phát huy điểm mạnh	Cập nhật và cải tiến quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với từng hoàn cảnh và giai đoạn	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
5	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Giao các khảo sát ý kiến SV về các Phòng chức năng phù hợp để mang lại hiệu quả cao hơn. - Phòng ĐT&ĐBCL là đơn vị đầu mối xây dựng kế hoạch, báo cáo tổng kết và xây dựng kết hoạch cải tiến 	Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTS, HC-TH Các bộ môn	Từ năm học 2024 - 2025	
6	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì sự phối hợp đồng bộ và đa dạng các hình thức KTĐG của GV. - Duy trì việc tổ chức khảo sát ý kiến SV, tổ chức các buổi đối thoại - Duy trì việc rà soát, điều chỉnh ĐCCT HP, CTĐT 	Các phòng chức năng Các bộ môn	Hàng năm	
7	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra Quy định về định hướng nghiên cứu của GV phải phù hợp với chuyên ngành và có thể áp dụng vào quá trình dạy và học. - Cải tiến, đề xuất trang bị bổ sung các thiết bị, máy 	Phòng KH-HTPT&CTS V, HC-TH	Từ năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
		móc, hoá chất, chế phẩm phục vụ cho công tác NCKH cũng như giảng dạy			
8	Phát huy điểm mạnh	- Thúc đẩy tổ chức các Seminar, Hội thảo khoa học, học thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. - Thúc đẩy phong trào nghiên cứu Trường học trong GV và sinh viên bằng nhiều chính sách khen thưởng	Bộ môn Phòng KH-HTPT&CTS V,HC-TH	Hàng năm	
9	Khắc phục điểm tồn tại	Bổ sung nguồn tài liệu tham khảo của ngành YK	Các Bộ môn Phòng KH-HTPT&CTS V	Hàng năm	
10	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục thường xuyên thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
11	Khắc phục điểm tồn tại	Tăng cường tổ chức hội thảo với NTD lao động và cựu SV để thu thập thông tin phản hồi đầy đủ hơn	Phòng ĐT&ĐBCL	Từ năm học 2024 - 2025	
12	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục duy trì và không ngừng cải tiến các hình thức khảo sát hiện có. - Mở rộng, áp dụng CNTT nhiều hơn vào quá trình khảo sát	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
1	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL, CVHT thường xuyên nhắc nhở tiến độ học tập của SV, đặc biệt là tiêu chí về CDR. - Căn cứ vào tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp để xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng như đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao đam mê học tập, yêu nghề của SV. 	Phòng ĐT&ĐBCL, CVHT	Hàng năm	
2	Phát huy điểm mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý đào tạo và hệ thống CVHT. - Thực hiện theo dõi, cập nhật danh sách, thống kê tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và đề xuất phương án giúp giảm tỉ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp. - Tiếp tục các chính sách cho SV có hoàn cảnh khó khăn, trao học bổng cho SV có thành tích học tập đạt kết quả cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng ĐT&ĐBCL, KH-HTPT&CTSV - CVHT 	Hàng năm	
3	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát thống kê những khó khăn của SV trong quá trình học tập - Phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa CVHT, cán bộ lớp, cán bộ Đoàn để giám sát tình hình học tập của SV. Kịp thời nhắc nhở SV toàn thành các điều kiện CDR 	Phòng ĐT&ĐBCL phối hợp Phòng KH-HTPT&CTSV, CVHT	Từ Năm học 2024 - 2025	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
4	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục nâng cao hiệu quả của hệ thống giám sát của Trường	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
5	Khắc phục điểm tồn tại	- Trường xây dựng giải pháp hữu hiệu hơn để nâng cao tỉ lệ SV sau khi tốt nghiệp tham gia khảo sát - Tăng cường các biện pháp cải tiến chương trình dạy học, phương pháp dạy học và liên hệ hợp tác với các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm và tính cạnh tranh cho SV tốt nghiệp ngành YK	Phòng ĐT&ĐBCL TYD	Hàng năm Từ năm 2024	
6	Phát huy điểm mạnh	Tiếp tục khảo sát và thống kê tỉ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	
7	Khắc phục điểm tồn tại	Cải tiến chất lượng CTĐT, CDR để đáp ứng nhu cầu của xã hội	Phòng ĐT&ĐBCL Các bộ môn TYD	Từ năm 2024	
8	Phát huy điểm mạnh	Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho NH.	Phòng KH-HTPT&CTSV	Từ năm 2024	
9	Khắc phục điểm tồn tại	Động viên, khuyến khích nhiều SV đăng ký thực hiện đề tài NCKH	- TYD - Phòng KH-HTPT&CTSV - GV ngành YK	Hàng năm	
10	Phát huy	Tiếp tục triển khai và áp dụng nhiều biện pháp tạo	- TYD - Phòng KH-	Hàng năm	

TT	Mục tiêu	Nội dung	Đơn vị, người thực hiện	Thời gian thực hiện hoặc hoàn thành	Ghi chú
	điểm mạnh	điều kiện thuận lợi để SV đạt được loại hình, số lượng NCKH theo quy định	HTPT&CTSV		
11	Khắc phục điểm tồn tại	<ul style="list-style-type: none"> - Sau mỗi năm học cần tổng kết đánh giá hiệu quả của các giải pháp cải tiến chất lượng đã thực hiện. - Tăng cường mối quan hệ với các NTD, mở rộng phạm vi khảo sát, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến của các NTD. 	Phòng ĐT&ĐBCL Các Phòng chức năng	Từ năm học 2024 - 2025	
12	Phát huy điểm mạnh	- Tiếp tục hoàn thiện CTĐT từ ý kiến đánh giá của các bên liên quan.	Các bộ môn	Hàng năm	
		- Tiếp tục hoàn thiện CTĐT từ ý kiến đánh giá của các bên liên quan.	Phòng ĐT&ĐBCL	Hàng năm	

4. Tổng hợp kết quả TĐG CTĐT (Phụ lục)

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tên cơ sở giáo dục: Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng

Mã: TYD

Tên CTĐT: Ngành Y Khoa

Mã CTĐT: 7720101

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá chương trình đào tạo

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
Tiêu chuẩn 1								5,00	3	100
Tiêu chí 1.1					x					
Tiêu chí 1.2					x					
Tiêu chí 1.3					x					
Tiêu chuẩn 2								5,00	3	100
Tiêu chí 2.1					x					
Tiêu chí 2.2					x					
Tiêu chí 2.3					x					
Tiêu chuẩn 3								4,67	3	100
Tiêu chí 3.1				x						
Tiêu chí 3.2					x					
Tiêu chí 3.3					x					
Tiêu chuẩn 4								4,67	3	100
Tiêu chí 4.1				x						
Tiêu chí 4.2					x					
Tiêu chí 4.3					x					
Tiêu chuẩn 5								5,00	5	100
Tiêu chí 5.1					x					
Tiêu chí 5.2					x					
Tiêu chí 5.3					x					
Tiêu chí 5.4					x					
Tiêu chí 5.5					x					
Tiêu chuẩn 6								4,43	7	100
Tiêu chí 6.1				x						

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá						Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt			Mức	Số	Tỷ lệ
Tiêu chí 6.2					x				
Tiêu chí 6.3					x				
Tiêu chí 6.4				x					
Tiêu chí 6.5					x				
Tiêu chí 6.6				x					
Tiêu chí 6.7				x					
Tiêu chuẩn 7							4,40	5	100
Tiêu chí 7.1					x				
Tiêu chí 7.2					x				
Tiêu chí 7.3				x					
Tiêu chí 7.4				x					
Tiêu chí 7.5				x					
Tiêu chuẩn 8							5,00	5	100
Tiêu chí 8.1					x				
Tiêu chí 8.2					x				
Tiêu chí 8.3					x				
Tiêu chí 8.4					x				
Tiêu chí 8.5					x				
Tiêu chuẩn 9							4,80	5	100
Tiêu chí 9.1					x				
Tiêu chí 9.2				x					
Tiêu chí 9.3					x				
Tiêu chí 9.4					x				
Tiêu chí 9.5					x				
Tiêu chuẩn 10							4,83	6	100
Tiêu chí 10.1					x				
Tiêu chí 10.2					x				
Tiêu chí 10.3					x				
Tiêu chí 10.4				x					
Tiêu chí 10.5					x				
Tiêu chí 10.6					x				
Tiêu chuẩn 11							4,60	5	100
Tiêu chí 11.1					x				
Tiêu chí 11.2					x				
Tiêu chí 11.3					x				

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá						Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt			Mức	Số	Tỷ lệ
Tiêu chí 11.4				X					
Tiêu chí 11.5				X					
Đánh giá chung CTĐT							4,76	50	100

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 8 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

TS.BS. Lê Viết Nho

Tên cơ sở giáo dục: Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng

Mã: DDY

Tên CTĐT: Y Khoa

Mã CTĐT: 7720101

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn	
	Đạt	Chưa đạt	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>			3	100
Tiêu chí 1.1	Đ			
Tiêu chí 1.2	Đ			
Tiêu chí 1.3	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>			3	100
Tiêu chí 2.1	Đ			
Tiêu chí 2.2	Đ			
Tiêu chí 2.3	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>			3	100
Tiêu chí 3.1	Đ			
Tiêu chí 3.2	Đ			
Tiêu chí 3.3	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>			3	100
Tiêu chí 4.1	Đ			
Tiêu chí 4.2	Đ			
Tiêu chí 4.3	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>			5	100
Tiêu chí 5.1	Đ			
Tiêu chí 5.2	Đ			
Tiêu chí 5.3	Đ			
Tiêu chí 5.4	Đ			
Tiêu chí 5.5	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>			7	100
Tiêu chí 6.1	Đ			
Tiêu chí 6.2	Đ			
Tiêu chí 6.3	Đ			
Tiêu chí 6.4	Đ			
Tiêu chí 6.5	Đ			
Tiêu chí 6.6	Đ			
Tiêu chí 6.7	Đ			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn	
	Đạt	Chưa đạt	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 7</i>			5	100
Tiêu chí 7.1	Đ			
Tiêu chí 7.2	Đ			
Tiêu chí 7.3	Đ			
Tiêu chí 7.4	Đ			
Tiêu chí 7.5	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>			5	100
Tiêu chí 8.1	Đ			
Tiêu chí 8.2	Đ			
Tiêu chí 8.3	Đ			
Tiêu chí 8.4	Đ			
Tiêu chí 8.5	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 9</i>			5	100
Tiêu chí 9.1	Đ			
Tiêu chí 9.2	Đ			
Tiêu chí 9.3	Đ			
Tiêu chí 9.4	Đ			
Tiêu chí 9.5	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>			6	100
Tiêu chí 10.1	Đ			
Tiêu chí 10.2	Đ			
Tiêu chí 10.3	Đ			
Tiêu chí 10.4	Đ			
Tiêu chí 10.5	Đ			
Tiêu chí 10.6	Đ			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>			5	100
Tiêu chí 11.1	Đ			
Tiêu chí 11.2	Đ			
Tiêu chí 11.3	Đ			
Tiêu chí 11.4	Đ			
Tiêu chí 11.5	Đ			
Đánh giá chung CTĐT			50	100

Ghi chú:

- Ghi mức đánh giá: Đ: Đạt; C: Chưa đạt;

- Tỷ lệ số tiêu chí đạt tính đến 2 số thập phân sau dấu phẩy. *▲*

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TS.BS. Lê Viết Nho

PHẦN IV: PHỤ LỤC

1. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT (Phụ lục 7)

CƠ SỞ DỮ LIỆU

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 26/8/2024

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng

Tiếng Anh: The University of Danang - School of Medicine and Pharmacy

2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục

Tiếng Việt: TYD

Tiếng Anh: UD-SMP

3. Tên trước đây (nếu có): Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng

4. Cơ quan quản lý trực tiếp: Đại học Đà Nẵng

5. Địa chỉ: Khu đô thị Đại học Đà Nẵng, Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

6. Thông tin liên hệ: Điện thoại (84).236.7.109.357

Email: smp@ac.udn.vn

Website: <http://smp.udn.vn>

7. Năm thành lập cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập): 2024

8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Năm 2014

9. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: Năm 2020

10. Loại hình cơ sở giáo dục:

Công lập Bán công Dân lập Tư thục

11. Loại hình khác (đề nghị ghi rõ).....

II. Thông tin chung về cơ sở giáo dục thực hiện chương trình đào tạo

12. Tên Trường/Bộ môn thực hiện CTĐT (theo Quyết định thành lập)

Tiếng Việt: Trường Y Dược - Đại học Đà Nẵng

Tiếng Anh: School of Medicine and Pharmacy

13. Tên viết tắt của Trường/Bộ môn thực hiện CTĐT:

Tiếng Việt: TYD

Tiếng Anh: SMP

14. Tên trước đây (nếu có)

Tiếng Việt: Khoa Y Dược

Tiếng Anh: School of Medicine and Pharmacy

15. Mã CTĐT: 7720101

16. Tên trước đây của CTĐT (nếu có):

17. Địa chỉ của Trường/Bộ môn thực hiện CTĐT: Khu đô thị Đại học Đà Nẵng, Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

18. Số điện thoại liên hệ: (84).236.7109.357

19. Năm thành lập Trường/Bộ môn (theo Quyết định thành lập):

20. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): Năm 2014

21. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): Năm 2020

III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

22. Khái quát về lịch sử phát triển, tóm tắt thành tích nổi bật của đơn vị thực hiện CTĐT (nêu tóm tắt các giai đoạn phát triển, tổng số ngành, chương trình,... quan hệ hợp tác, thành tích nổi bật).

Trường Y Dược trực thuộc Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐĐH ngày 02/5/2024 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2026, trên cơ sở là Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng (16/3/2007) với nhiệm vụ: đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ y tế trong các bệnh viện và các cơ sở y tế; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y - dược.

TYD hiện đang đào tạo đại học 05 ngành gồm Y khoa, Dược học, Răng - Hàm - Mặt, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học. Sau hơn 17 năm xây dựng và phát triển, Trường đã đào tạo được nhiều thế hệ bác sĩ, dược sĩ và cử nhân cho xã hội, các sinh viên ra trường đều tìm được công việc phù hợp, đúng với chuyên môn được đào tạo và có định hướng tương lai rõ ràng.

Giảng viên của Trường có năng lực và kinh nghiệm thực hiện các công trình NCKH, hợp tác trong nước và quốc tế đối với lĩnh vực liên quan đến các CTĐT của Trường, gồm 67 giảng viên và trợ giảng cơ hữu, 38 giảng viên cơ hữu theo Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Hiện tại hệ thống CSVC và trang thiết bị cơ bản đáp ứng được việc triển khai đào tạo các CTĐT. Đặc biệt, TYD có Trung tâm thí nghiệm và tiền lâm sàng với việc bố trí không gian CSVC và trang thiết bị các phòng thí nghiệm liên quan đảm bảo năng lực và chất lượng đào tạo theo quy định.

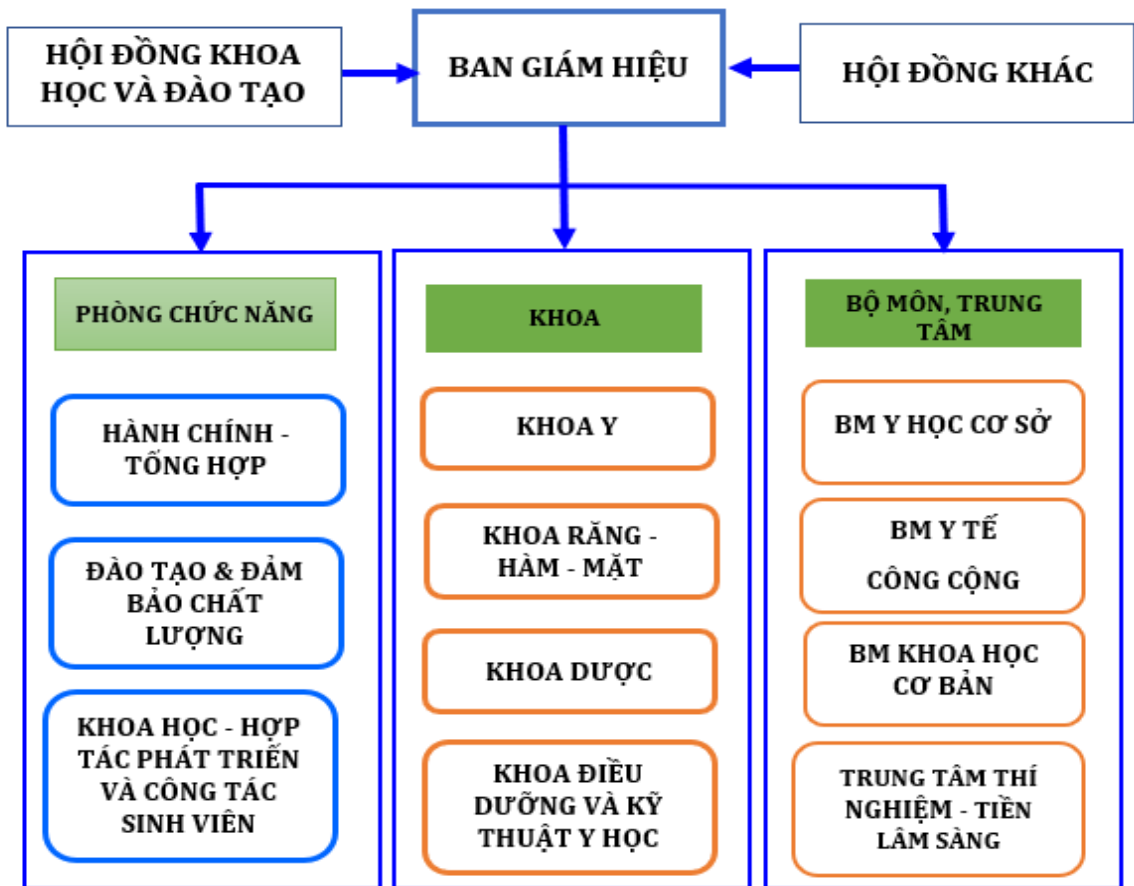
Về thư viện, học liệu đã được trang bị cơ bản đảm bảo phục vụ việc học tập, nghiên cứu của GV và SV. Trong thời gian đến, thư viện sẽ tiếp tục được đầu tư mua sắm các đầu sách nâng cao liên quan đến các CTĐT đồng thời liên kết với thư viện của các đơn vị trong ĐHĐN và các đơn vị cùng ngành ngoài ĐHĐN.

Thời gian qua, TYD đã có hợp tác chặt chẽ trong đào tạo nhân lực y tế thể hiện ở hợp đồng viện trường đối với cơ sở thực hành chính tại Bệnh viện Đà Nẵng, Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng cũng như nhiều bệnh viện đa khoa, chuyên khoa lớn khác tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận như Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng, Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng, Bệnh viện Y học cổ truyền Đà Nẵng, Bệnh

viện Phục hồi chức năng Đà Nẵng, Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam, Bệnh viện đa khoa Khu vực Quảng Nam, các Trung tâm Y tế và nhiều cơ sở y – dược khác. Nhờ vậy, SV có môi trường và điều kiện thực hành tốt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngoài các cơ sở thực hành tại thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận, TYD còn có hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước như Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và ngày càng mở rộng mối quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo. Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, ngoài mối quan hệ với Tổ chức Y tế thế giới, Trường đã mở rộng các mối quan hệ với Trường Đại học Ludwig – Maxilians (Đức), hàng năm trường này tổ chức khóa học ngắn hạn tại Đức và TP. Hồ Chí Minh cho GV Trường Y Dược, Đại học Nantes (Pháp) tạo điều kiện cho các GV học Thạc sĩ, “forever learning foundation” hàng năm ưu tiên ứng cử viên là GV Trường Y Dược học tập tại Úc 3 tháng. Bên cạnh đó, Trường còn liên kết, hợp tác với các trường đại học trên thế giới như Đại học Aston (Anh), Đại học Ubon Ratchathani (Thái Lan) cũng như Tổ chức Deviemed (Đức),... nhằm phát triển đội ngũ, tăng sức mạnh của Trường, qua đó đã thể hiện được tiềm năng là một trong những cơ sở đào tạo chất lượng của cả nước.

23. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT (Vẽ sơ đồ riêng)



24. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT

T T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
A. Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục						
1	Ban Giám đốc	Nguyễn Ngọc Vũ	1969	PGS.TS Giảng viên cao cấp Giám đốc	0905029990	nnvu@ac.udn.vn
		Lê Thành Bắc	1966	PGS.TS Giảng viên cao cấp Phó Giám đốc	0913423178	ltbac@ac.udn.vn
		Lê Quang Sơn	1964	PGS.TS Giảng viên cao cấp Phó Giám đốc	0983048505	lqson@ ac.udn.vn
		Nguyễn Mạnh Toàn	1971	PGS.TS Giảng viên cao cấp Phó Giám đốc	0905141514	nmtoan@ ac.udn.vn
B. Đơn vị thực hiện CTĐT						
I.	Ban giám hiệu	Lê Viết Nho	1967	TS.BS Giảng viên chính Hiệu trưởng	0905154572	lvnho@smp.udn.vn
		Lê Viết Nhiệm	1986	TS.BS Giảng viên chính Phó Hiệu trưởng	0985968137	lvnhiem@smp.udn.v n
		Lê Kim Trọng	1983	ThS.BSCKII Giảng viên Phó Hiệu trưởng	0914886839	lktrong@smp.udn.vn
II. Phòng chức năng						
1	Hành chính – Tổng hợp	Nguyễn Đức Bảo	1986	ThS Giảng viên Trưởng phòng	0988808283	ndbao@smp.udn.vn
		Lê Văn Phụng	1964	ThS Giáo viên trung học Phó Trưởng phòng	0914048585	lvphung@smp.udn.vn
		Đỗ Tấn Phúc	1992	KS Chuyên viên	0935405704	dtphuc@smp.udn.vn

T T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
				Phó Trưởng phòng		
2	Đào tạo và Đảm bảo chất lượng	Phạm Thị Ngọc Trình	1991	ThS.BS Giảng viên Trưởng phòng	0905804426	ptntrinh@smp.udn.vn
		Nguyễn Đức Nhon	1993	ThS.BS Giảng viên Phó Trưởng phòng	0372129784	ndnhon@smp.udn.vn
		Nguyễn Thành Nam	1993	ThS.BS Giảng viên Phó Trưởng phòng	0947474369	ntnam@smp.udn.vn
3	Khoa học – Hợp tác phát triển và Công tác Sinh viên	Nguyễn Thị Thu Hiền	1990	ThS Giảng viên Phó Trưởng phòng	0905945253	ntthien@smp.udn.vn
		Nguyễn Tấn Minh	1984	ThS Chuyên viên Phó Trưởng phòng	0983738541	ntminh@smp.udn.vn
III. Khoa						
1	Khoa Y	Lê Viết Nho	1967	TS.BS Giảng viên chính Trưởng khoa	0905154572	lvnho@smp.udn.vn
		Hồ Khả Vĩnh Nhân	1985	ThS.BS Giảng viên Phó Trưởng khoa	0983004019	hkvnhan@smp.udn.vn
2	Khoa Răng – Hàm – Mặt	Phan Thế Phước Long	1967	TS.BS Giảng viên Trưởng khoa	0939027331	ptplong@smp.udn.vn

T T	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
3	Khoa Dược	Trương Phú Chí Hiếu	1995	ThS.DS Giảng viên Phó Trưởng khoa	0773018019	tpchieu@smp.udn.vn
4	Khoa Điều dưỡng và Kỹ thuật Y học	Lê Việt Nhiệm	1986	TS.BS Giảng viên chính Trưởng khoa	0985968137	lvnhiem@smp.udn.vn
		Trương Thị Mỹ Phượng	1986	TS.BS Giảng viên Phó Trưởng khoa	0982559779	ttmphuong@smp.udn.vn
IV. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội						
1	Đoàn thanh niên	Nguyễn Thành Nam	1993	ThS.BS Giảng viên Bí thư đoàn	0947474369	ntnam@smp.udn.vn
2	Công đoàn	Nguyễn Tấn Minh	1984	ThS Chuyên viên Chủ tịch công đoàn	0983738541	ntminh@smp.udn.vn

25. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT: Y Trường, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học

26. Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: 0

27. Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: 0

28. Số lượng ngành đào tạo đại học: 5

29. Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 0

30. Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): 0

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu các ngành, chuyên ngành đào tạo theo bậc học để cung cấp thông tin cho mục 27)

31. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	x	
Không chính quy	x	
Từ xa		x
Liên kết đào tạo với nước ngoài		x
Liên kết đào tạo trong nước		x

Các loại hình đào tạo khác (nếu có, ghi rõ từng loại hình):

32. Tổng số các ngành đào tạo: 5

IV. Cán bộ quản lý, GV, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

33. Thống kê số lượng cán bộ quản lý, GV và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Đội ngũ cơ hữu¹ <i>Trong đó:</i>	35	72	107
I.1	Đội ngũ trong biên chế	33	70	103
I.2	Đội ngũ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	02	02	04
II	Các đối tượng khác Hợp đồng ngắn hạn (dưới 01 năm, bao gồm cả GV thỉnh giảng ²)	13	10	23
	Tổng số	48	82	130

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về đội ngũ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

34. Thống kê, phân loại GV

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	Giảng viên cơ hữu (GV)			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn ³ trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	01	01	0	01	02	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	11	11	02	06	01	0

¹ Đội ngũ cơ hữu là cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong biên chế và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

² GV thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được đơn vị thực hiện CTĐT mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn hoặc theo các học phần, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

³ Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn.

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi			1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
	Viện sĩ								
2	Phó Giáo sư	3,0	01	01	0	01	02	0	3
3	Tiến sĩ khoa học	3,0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	2	11	11	02	06	01	0	26
5	Thạc sĩ	1	39	39	01	20	11	0	171
6	Đại học	0,3	20	20	03	0	03	0	16,8
	Tổng		71	71	06	27	17	0	

Cách tính: Cột 10 = cột 3*(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)

36. Thống kê, phân loại GV cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người)

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Na m	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	01	1,4	01	0	0	0	01	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	11	15,5	08	03	0	05	01	05	0
5	Thạc sĩ	39	54,9	11	28	06	29	04	0	0
6	Đại học	20	28,2	07	13	14	06	0	0	0

TT	Trình độ/học vị	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Na m	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
	Tổng	71	0	27	44	20	40	6	5	0

36.1. Tuổi trung bình của GV cơ hữu: 34,9 tuổi

36.2. Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số GV cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 15,5%

36.3. Tỷ lệ GV cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số GV cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 54,9%

37. Thống kê, phân loại GV cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	5%	100%
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	10%	0%
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	40%	0%
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	40%	0%
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	5%	0%
	Tổng		

V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

38. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2019-2020		107		105	23,8/30	24,07	0
2020-2021		121		119	26,5/30	26,7	0
2021-2022		115		106	26,55	26,9	1
2022-2023		114		113	25,45	25,8	8
2023-2024	1374	107	13,74	103	25,05	25,4	3

39. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây các hệ chính quy và không chính quy

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1. Nghiên cứu sinh					
2. Học viên cao học					
3. Sinh viên đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	617	759	713	724	648
Hệ không chính quy					
4. Sinh viên cao đẳng					
Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					
5. Học sinh TCCN					
Trong đó:					
Hệ chính quy					
Hệ không chính quy					

Các tiêu chí	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
6. Khác ...					

40. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng (người)	2	2	3	11	14
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0,32	0,26	0,42	1,52	2,16

41. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	-	32m ²	32m ²	32m ²	32m ²
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)	-	300	300	300	300
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	Không có số liệu (dịch covid-19)	86	94	105	108
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m ² /người)	-	8m ²	8m ²	8m ²	8m ²

42. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu Trường học

	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Số lượng (người)	1	5	12	5	18
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	0,14	0,67	1,7	0,7	2,85

43. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp 5 năm gần đây

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2013-2019	2014-2020	2015-2021	2016-2022	2017-2023
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ					
2. Học viên tốt nghiệp cao học	0	0	0	0	0
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học Trong đó:					
Hệ chính quy	0	66	132	101	171
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
4. Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
5. Học sinh tốt nghiệp trung cấp Trong đó:					
Hệ chính quy	0	0	0	0	0
Hệ không chính quy	0	0	0	0	0
6. Khác...					

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)

44. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy của CTĐT

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2013-2019	2014-2020	2015-2021	2016-2022	2017-2023
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	0	66	132	101	171
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	0	82,50	89,19	62,35	85,50
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 4 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2013-2019	2014-2020	2015-2021	2016-2022	2017-2023
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	-	-	81,5%	90,3%	100%
3.2. Tỷ lệ người học trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).	-	-	18,5%	9,7%	0
3.3. Tỷ lệ người học trả lời <i>không học được</i> những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp	-	-	0	0	0
4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%). - Sau 6 tháng tốt nghiệp. - Sau 12 tháng tốt nghiệp.	-	-	50,8%	74,1%	67%
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).	-	-	0	0	-
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.	-	-	-	-	-
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này. B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này →					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2013-2019	2014-2020	2015-2021	2016-2022	2017-2023
điền các thông tin dưới đây:					
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).	-	-	81,5%	63%	92,31%
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).	-	-	18,5%	25%	7,69%
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).	-	-	0	13%	0

Ghi chú:

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp;
- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm;
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp;
- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

VI. Nghiên cứu Trường học và chuyển giao công nghệ

45. Số lượng đề tài nghiên cứu Trường học và chuyển giao Trường học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	0	0
2	Đề tài cấp Bộ/Tỉnh*	1,0	0	0	1	1	0	2
3	Đề tài cấp trường	0,5	0	0	0	3	1	2
	Tổng		0	0	1	4	1	4

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi:

Tỷ số đề tài nghiên cứu Trường học và chuyển giao Trường học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT:

46. Doanh thu từ nghiên cứu Trường học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/ người)
1	2020	0	0	0
2	2021	0	0	0
3	2022	0	0	0
4	2023	0	0	0
5	2024	0	0	0

47. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài Trường học trong 05 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	4	8	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số cán bộ tham gia	0	4	8	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

48. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:
Không có

49. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	0	39	0	0
Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	0	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	0	39	0	0

50. Số lượng bài của đội ngũ cơ hữu đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	13	17	18	24	20	138
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	9	7	15	15	3	49
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	0	0	0	0	0	0
	Tổng		22	24	33	39	23	187

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 187

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: **đội cập nhật CB cơ hữu từ HCTH**

51. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế (ISI, Scopus,...)	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	Tạp chí / tập san cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	17	26	0
Từ 6 đến 10 bài báo	0	0	0
Từ 11 đến 15 bài báo	3	0	0
Trên 15 bài báo	2	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	22	26	0

52. Số lượng báo cáo khoa học do đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2020	2021	2022	2023	2024	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	0	0	0	0	0	0

2	Hội thảo trong nước	0,5	1	0	0	0	0	0,5
3	Hội thảo cấp trường	0,25	0	0	0	0	0	0
	Tổng		1	0	0	0	0	0,5

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 0

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0

53. Số lượng đội ngũ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo Trường học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 05 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo Trường học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	0	1	0
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	0	0
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	0	1	0

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

54. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2019-2020	0
2020-2021	0
2021-2022	5 Nơi cấp: Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Thời gian cấp: 2022 Người được cấp: TS. Trần Mạnh Hùng (Đồng sở hữu)
2022-2023	0
2023-2024	0

55. Nghiên cứu Trường học của người học

55.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài Trường học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	

Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	39	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	1	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	40	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

55.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu Trường học	Số lượng				
		2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	1	0	1	3	1
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	0	0	1	5	6

VII. Cơ sở vật chất, thư viện

56. Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m²): 600000

57. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m²) 2400

58. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m²):

Nơi làm việc: 1551

Nơi học: 1776

Nơi vui chơi giải trí:

59. Diện tích phòng học (tính bằng m²)

Tổng diện tích phòng học: 1776

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 7401 m²/ 1290 người học

60. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin – Thư viện: 294 đầu sách

61. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 37 máy tính

- Dùng cho người học học tập: 88 máy tính

Tỷ số số máy tính dùng cho người học/người học chính quy: 88 /1257

VIII. Tóm tắt một số chỉ báo quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ báo quan trọng dưới đây:

1. GV:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 71

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 66,4%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 15,5%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 54,9%

2. Người học

Tổng số người học chính quy (người): 642

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: 642/44

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 97,2%

3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): trên 90%

Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%): dưới 10%

4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%): trên 90%

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%): dưới 10%

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ): 5 - 10 triệu đồng.

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%)	-	-	100%	100%	93%
2	Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%)	-	-	0%	0%	0%
3	Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ)	-	-	7.000.000đ	Từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng	Từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): trên 90%

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): dưới 90%

6. Nghiên cứu Trường học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 4/107

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 0/107

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 8/107

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 175,5/107

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,5/107

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy: 83 máy tính/1290 người học

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 7401 m²/ 1290 người học

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy: Không có

(Ghi chú: Việc hướng dẫn áp dụng quy định từ các văn bản trích dẫn trên đây sẽ được thay đổi khi có văn bản sửa đổi bổ sung hoặc văn bản mới ban hành của cấp có thẩm quyền).

2. Các tư liệu, tài liệu liên quan: Các quyết định thành lập Hội đồng TĐG, Ban Thư ký, ... (Phụ lục 1); Kế hoạch TĐG (Phụ lục 2); các bảng biểu tổng hợp, thống kê,...

Phụ lục 1. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 4067/QĐ-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Hội đồng, Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

Xét Tờ trình số 375/TTr-TYD ngày 19/9/2024 của Trường Y Dược về việc đề nghị kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trường ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng, Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng gồm các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng, Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai, rà soát, hoàn thiện công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Y khoa theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục Đại học ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Hội đồng, Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 5109/QĐ-ĐHĐN ngày 04/12/2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc kiện toàn Hội đồng, Ban Thư ký và các nhóm chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan của Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng Trường Y Dược, Trưởng các bộ phận có liên quan thuộc Trường Y Dược, Đại học Đà Nẵng và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐBCL.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA**

(Kèm theo Quyết định số 467/QĐ-ĐHĐN ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc
Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ	Giám đốc Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN)	Chủ tịch Hội đồng (HĐ)
2	PGS.TS. Lê Thành Bắc	Phó Giám đốc ĐHĐN	Phó Chủ tịch HĐ
3	TS.BS. Lê Viết Nho	Hiệu trưởng Trường Y Dược (TYD) - ĐHĐN	Phó Chủ tịch HĐ thường trực
4	TS.BS. Lê Viết Nhiệm	Phó Hiệu trưởng, TYD	Ủy viên thường trực
5	ThS.BS. Nguyễn Đức Nhơn	Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng (ĐT&ĐBCL), TYD	Thư ký
6	TS. Cao Xuân Tuấn	Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ, ĐHĐN, Thư ký Hội đồng ĐHĐN	Ủy viên
7	TS. Trần Đình Khôi Quốc	Trưởng ban Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHĐN	Ủy viên
8	ThS. Tôn Nữ Trà Mi	Phó Chánh Văn phòng ĐHĐN	Ủy viên
9	ThS. Lê Ngọc Khánh	Phó Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, ĐHĐN	Ủy viên
10	TS. Trương Lê Bích Trâm	Phó Trưởng ban Ban Khoa học và Hợp tác Quốc tế, ĐHĐN	Ủy viên
11	ThS.BSCKII. Lê Kim Trọng	Phó Hiệu trưởng, TYD	Ủy viên
12	ThS. Nguyễn Đức Bảo	Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp (HC-TH), TYD	Ủy viên
13	ThS.BS. Phạm Thị Ngọc Trinh	Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Ủy viên
14	ThS.BS. Nguyễn Thành Nam	Phó Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Ủy viên
15	ThS. Nguyễn Tấn Minh	Phó Trưởng phòng Phòng Khoa học - Hợp tác phát triển và Công tác sinh viên (KH- HTPT&CTSV), TYD	Ủy viên

Đ

h

Đ
ẠI
H
ỌC
Đ
À
N
Ẵ
NG

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
16	ThS.DS. Trương Phú Chí Hiếu	Phó Trưởng khoa, Khoa Dược, TYD	Ủy viên
17	ThS.BS. Hồ Khả Vĩnh Nhân	Phó Trưởng khoa, Khoa Y, TYD	Ủy viên
18	PGS.TS.BS. Trần Thị Hoàng	Trưởng Bộ môn (BM) Nhi, TYD Phó Giám đốc Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng	Ủy viên
19	TS.BS. Nguyễn Công Đào	Trưởng BM Y học cơ sở, TYD	Ủy viên
20	PGS.TS. Nguyễn Bá Trung	Trưởng BM Khoa học cơ bản, TYD	Ủy viên
21	BSCCKII. Huỳnh Thị Bích Ngọc	Phó trưởng BM Phụ Sản, TYD Trưởng phòng Chi đạo tuyển - Đào tạo và Hợp tác quốc tế Bệnh viện Phụ Sản Nhi Đà Nẵng	Ủy viên
22	ThS.ĐD. Đỗ Thị Thúy Duy	Phó Trưởng BM Điều dưỡng, TYD	Ủy viên
23	ThS.BS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Trưởng BM Liên khoa hệ Ngoại, TYD	Ủy viên
24	ThS. Nguyễn Thị Hà	Giảng viên BM Điều dưỡng, TYD	Ủy viên
25	TS. Nguyễn Thị Diệu Liên	Giảng viên BM Kỹ thuật xét nghiệm và Hình ảnh y học (KTXN&HAYH), TYD	Ủy viên
26	ThS.BS. Võ Thị Nga	Giảng viên BM Nội, TYD	Ủy viên
27	Trần Kiêm Phú	Sinh viên lớp YK19B, TYD	Ủy viên



(Danh sách trên gồm có 27 người)


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-ĐHĐN ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
1	ThS.BS. Nguyễn Đức Nhơn	Phó Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Trưởng ban
2	BS. Trần Thị Kim Anh	Trợ giảng BM Hồi sức - Nhiễm và Liên khoa hệ Nội (HS-N&LKHN), TYD	Thành viên
3	KS. Cao Thị Phương Dung	Chuyên viên Phòng KH-HTPT&CTSV, TYD	Thành viên
4	KS. Lê Vũ Thủy Triều	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Thành viên
5	CN. Nguyễn Thị Ngọc Dung	Chuyên viên Phòng HC-TH, TYD	Thành viên
6	ThS. Hồ Thị Thanh Phương	Chuyên viên Phòng KH-HTPT&CTSV, TYD	Thành viên
7	ThS. Lê Vũ Thái Sơn	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL, TYD	Thành viên
8	ThS. Nguyễn Thị Hùng	Chuyên viên Ban Đào tạo và Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHĐN	Thành viên

 (Danh sách trên gồm có 08 người)

VA
QC
NG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số 4061/QĐ-ĐHĐN ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Nhiệm vụ
Nhóm 1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học		
1	ThS.BS. Phạm Thị Ngọc Trinh	Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL	Nhóm trưởng
2	BS. Trần Thị Kim Anh	Trợ giảng BM HS-N&LKHN	Thư ký
3	ThS.BS. Võ Thị Nga	Giảng viên BM Nội	Thành viên
4	ThS. Phan Thị Cẩm Luyến	Giảng viên BM KTXN&HAYH	Thành viên
5	ThS.BS. Hồ Khả Vĩnh Nhân	Phó Trưởng khoa Khoa Y	Thành viên
6	CN. Nguyễn Thị Lệ Chi	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên
Nhóm 2	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học		
1	ThS. Nguyễn Thị Hà	Giảng viên BM Điều dưỡng	Nhóm trưởng
2	ThS. Lê Vũ Thái Sơn	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thư ký
3	ThS. BS. Nguyễn Đức Nhơn	Phó Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên
4	ThS. Trần Thị Khánh Ly	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên
5	Trần Kiên Phú	Sinh viên YK19B	Thành viên
Nhóm 3	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên		
1	ThS. Nguyễn Đức Bảo	Trưởng phòng Phòng HC-TH	Nhóm trưởng
2	CN. Nguyễn Thị Ngọc Dung	Chuyên viên Phòng HC-TH	Thư ký
3	CN. Nguyễn Đoàn Thảo Hiền	Chuyên viên Phòng HC-TH	Thành viên
4	CN. Lê Thị Phượng	Chuyên viên Phòng HC-TH	Thành viên
5	ThS. Ngô Thị Ngọc Bích	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên
Nhóm 4	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học Tiêu chuẩn 9: CSVC và trang thiết bị		
1	ThS. Nguyễn Tấn Minh	Phó Trưởng phòng Phòng KH-HTPT&CTSV	Nhóm trưởng
2	KS. Lê Vũ Thủy Triều	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thư ký
3	CN. Nguyễn Đức Thảo Duyên	Chuyên viên Phòng KH-HTPT&CTSV	Thành viên
4	KS. Đỗ Tấn Phúc	Phó Trưởng phòng, Phòng HC-TH	Thành viên
5	CN. Nguyễn Thị Mỹ Linh	Chuyên viên Phòng HC-TH	Thành viên
6	ThS. Hồ Thị Thanh Mai	Trưởng Trung tâm Thí nghiệm - Tiên lâm sàng	Thành viên
7	CN. Phạm Thị Anh Đào	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên

Nhóm 5	<i>Tiêu chuẩn 10:</i> Nâng cao chất lượng <i>Tiêu chuẩn 11:</i> Kết quả đầu ra		
	1	ThS.BS. Nguyễn Thành Nam	Phó Trưởng phòng Phòng ĐT&ĐBCL
2	ThS. Hồ Thị Thanh Phương	Chuyên viên Phòng KH-HTPT&CTSV	Thư ký
3	TS. Nguyễn Văn Song	Giảng viên BM KTXN&HAYH	Thành viên
4	TS. Nguyễn Thị Diệu Liên	Giảng viên BM KTXN&HAYH	Thành viên
5	CN. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên
6	ThS. Phan Hoàng Thủy	Chuyên viên Phòng ĐT&ĐBCL	Thành viên

(Danh sách trên gồm có 29 người)



Phụ lục 2. Kế hoạch tự đánh giá

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Số: 4068/KH-ĐHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA

KHOA Y DƯỢC - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
Số: 839
Ngày: 22/9/2023
huyện:

I. Mục đích tự đánh giá

- Thực hiện chỉ thị của Bộ giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về kiểm định chất lượng giáo dục của các trường Đại học và Cao đẳng trên toàn quốc; thực hiện Kế hoạch số 118/KH-BGDĐT ngày 23/02/2017 của Bộ GDĐT đến hết năm 2020 các cơ sở giáo dục đại học phải có ít nhất 10% chương trình đào tạo (CTĐT) được đánh giá trong nước và quốc tế.

- Thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y - Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (theo Quyết định số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng).

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng của quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và tự đánh giá CTĐT ngành Y khoa theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn (TC) tự đánh giá chất lượng CTĐT.

II. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện CTĐT theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành trong một chu kỳ kiểm định chất lượng.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT gồm 11 tiêu chuẩn và 50 tiêu chí ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tài liệu hướng dẫn kèm theo Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học ban hành kèm theo Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng; Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá CTĐT trình độ đại học ngành Y khoa được thành lập theo Quyết định số: 4068 /QĐ-ĐHĐN ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng. Hội đồng gồm có 29 thành viên (Danh sách kèm theo)

2. Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách (Danh sách kèm theo)

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký



- Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn viết Báo cáo tự đánh giá cho toàn thể cán bộ của Khoa (Nội bộ + Chuyên gia).
 - Rà soát cơ sở dữ liệu, kiểm tra nội dung, nội hàm của các tiêu chuẩn, tiêu chí.
 - Mã hóa thông tin minh chứng (MC), tổng hợp và hoàn chỉnh danh mục minh chứng và minh chứng.
 - Tổng hợp và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá (ver 1).
 - Gửi chuyên gia nhận xét và góp ý về Báo cáo tự đánh giá.
 - Hiệu chỉnh theo góp ý của chuyên gia.
 - Gửi Lãnh đạo Khoa phê duyệt.
 - Hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá (ver 2).
- b) Các nhóm công tác

T T	Tiêu chuẩn	Nhóm công tác chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	Nhóm 1	Tháng 9 đến tháng 10	
2	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	Nhóm 2	Tháng 9 đến tháng 10	
3	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	Nhóm 3	Tháng 9 đến tháng 10	
4	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Nhóm 4	Tháng 9 đến tháng 10	
5	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	Nhóm 5	Tháng 9 đến tháng 10	

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

1. Tập huấn nghiệp vụ tìm minh chứng

a) Thời gian: Tháng 9

b) Thành phần

- Hội đồng tự đánh giá
- Ban thư ký
- Các nhóm công tác chuyên trách

- Các tổ chức năng, Bộ môn và Trung tâm Thí nghiệm và Tiền lâm sàng (TNTLS)

2. Tập huấn viết báo cáo tự đánh giá

a) Thời gian: Tháng 9

b) Thành phần

- Hội đồng tự đánh giá
- Ban thư ký
- Các nhóm công tác chuyên trách

3. Nội dung, chương trình tập huấn: Hướng dẫn tự đánh giá CTĐT theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT.

VI. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động

T T	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	TC 1, TC 2, TC 3	- Thu thập MC - Viết Báo cáo tự đánh giá - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ	- Cán bộ của Khoa Y - Dược - Kinh phí do Trưởng khoa phê duyet	Tháng 9, 10, 11	
2	TC 4, TC 5	- Thu thập MC - Viết Báo cáo tự đánh giá - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ	- Cán bộ của Khoa Y - Dược - Kinh phí do Trưởng khoa phê duyet	Tháng 9, 10, 11	
3	TC 6, TC 7	- Thu thập MC - Viết Báo cáo tự đánh giá - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ	- Cán bộ của Khoa Y - Dược - Kinh phí do Trưởng khoa phê duyet	Tháng 9, 10, 11	
4	TC 8, TC 9	- Thu thập MC - Viết Báo cáo tự đánh giá - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ	- Cán bộ của Khoa Y - Dược - Kinh phí do Trưởng khoa phê duyet	Tháng 9, 10, 11	
5	TC 10, TC 11	- Thu thập MC - Viết Báo cáo tự đánh giá - Các hoạt động rà soát, điều chỉnh, bổ sung - Đánh giá nội bộ	- Cán bộ của Khoa Y - Dược - Kinh phí do Trưởng khoa phê duyet	Tháng 9, 10, 11	

V.A
I HO
NAT
★

VII. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

- Thu thập thông tin cựu sinh viên và nhà tuyển dụng
- Thời gian: Từ tháng 9 đến tháng 10/2023
- Kinh phí: Trường khoa phê duyệt kế hoạch và kinh phí

VIII. Kế hoạch thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai tự đánh giá

- Thuê 1 - 2 chuyên gia để tư vấn tìm minh chứng và viết Báo cáo tự đánh giá CTĐT

- Thời gian: Tháng 9 đến tháng 12/2023
- Kinh phí: Trường khoa phê duyệt kế hoạch và kinh phí

IX. Lập bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác chuyên trách, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, Hội đồng Tự đánh giá (TĐG) thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

X. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian thực hiện tự đánh giá CTĐT (04 tháng) theo lịch trình dự kiến như sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 28/8 - 01/9/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Họp Ban Lãnh đạo Khoa, Hội đồng ngành Y khoa, các Tổ chức năng và Trung tâm TNTLS để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG CTĐT ngành Y khoa. 2. Trường khoa Khoa Y - Dược, ĐHĐN ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG CTĐT ngành Y khoa. 3. Họp Hội đồng TĐG CTĐT ngành Y khoa để: <ul style="list-style-type: none"> - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Tập huấn về quy trình TĐG và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; - Dự thảo kế hoạch TĐG CTĐT.
Tuần 2 04/9 - 08/9/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. 2. Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai TĐG cho cán bộ chủ chốt liên quan. 3. Họp Hội đồng TĐG CTĐT để thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Bản kế hoạch TĐG CTĐT đã được phê duyệt; - Dự thảo đề cương báo cáo TĐG (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT); - Trình Lãnh đạo Khoa đề nghị ban hành kế hoạch TĐG.

Thời gian	Các hoạt động
	4. Công bố kế hoạch TĐG đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng.
Tuần 3 11/9 – 15/9/2023	<p>Trưởng các nhóm công tác chuyên trách tổ chức họp các nhóm chuyên trách:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích tiêu chuẩn/tiêu chí; + Xây dựng danh mục MC dự kiến cần thu thập; + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm để triển khai thu thập MC; + Thu thập thông tin và MC; + Xác định các MC đã có, các MC nào cần được phục dựng, bổ sung; + Nghiên cứu nội dung của MC để đánh giá mức độ phù hợp của MC với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.
Tuần 4 - 9 18/9 – 27/10/2023	<p>Trưởng các nhóm chuyên trách tổ chức họp các nhóm chuyên trách:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân công các thành viên viết báo cáo cho từng tiêu chí, thực hiện mã hóa MC khi viết báo (thu thập thông tin, MC bổ sung nếu cần thiết). 2. Thư ký các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (có thể thu thập thông tin bổ sung).
Tuần 10 30/10 - 03/11/2023	<p>1. Hội đồng TĐG CTĐT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo; - Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG; - Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; - Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung. <p>2. Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo TĐG CTĐT ngành Y khoa.</p>
Tuần 11 06/11 – 10/11/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng TĐG CTĐT xem xét dự thảo báo cáo TĐG và đề xuất chỉnh sửa (nếu cần). 2. Hội đồng TĐG CTĐT họp với các bộ môn, tổ chức năng để thảo luận về Báo cáo TĐG, xin ý kiến góp ý. 3. Ban thư ký hiệu chỉnh báo cáo TĐG theo ý kiến của Hội đồng TĐG CTĐT.
Tuần 12 13/11 – 17/11/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban thư ký gửi dự thảo báo cáo TĐG cho cán bộ tư vấn để hiệu chỉnh 2. Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện MC theo yêu cầu của Hội đồng TĐG CTĐT. 3. Hội đồng TĐG CTĐT xem xét dự thảo báo cáo TĐG và đề xuất



Thời gian	Các hoạt động
	hiệu chỉnh theo yêu cầu của tư vấn. 4. Ban thư ký hiệu chỉnh báo cáo TĐG theo ý kiến của Hội đồng TĐG CTĐT. 5. Hội đồng TĐG thông qua báo cáo TĐG lần 2.
Tuần 13 20/11 – 24/11/2023	1. Công bố bản cáo cáo TĐG (đã chỉnh sửa sau góp ý của các Bộ môn, Tổ chức năng, Trung tâm TNTLS,...) trong nội bộ Khoa Y - Dược và ĐHĐN. 2. Các Bộ môn, Tổ chức năng, Trung tâm TNTLS, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học...đóng góp ý kiến phản biện về báo cáo TĐG.
Tuần 14 27/11 – 01/12/2023	1. Hội đồng TĐG CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG CTĐT theo các ý kiến phản biện 2. Hội đồng TĐG CTĐT thông qua báo cáo TĐG lần cuối 3. Gửi cho cán bộ tư vấn xem lại báo cáo TĐG lần 2, Hội đồng TĐG hiệu chỉnh theo yêu cầu của tư vấn. 4. Hoàn thiện báo cáo TĐG.
Tuần 15 04/12 – 08/12/2023	1. Khoa Y - Dược gửi báo cáo TĐG và công văn cho ĐHĐN, Bộ GDĐT. 2. Khoa Y - Dược bảo quản báo cáo TĐG, lưu giữ các thông tin MC theo tứ tự mã MC đã ghi trong báo cáo để phục vụ cho công tác đánh giá ngoài.

Trên đây là kế hoạch tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Y khoa của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện các nội dung theo kế hoạch này. /s/

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Các đơn vị trong ĐHĐN, KYD (để th/h);
- Lưu: VT, ĐBCLGD.



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Vũ

3. Danh mục minh chứng sử dụng trong quá trình TĐG và viết báo cáo TĐG (Phụ lục 9).

BẢNG DANH MỤC MINH CHỨNG NGÀNH Y KHOA

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của CSGD đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	1	H1.01.01.01	Thông tư ban hành bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe, trình độ đại học	Số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012	BGD&ĐT	
	2		Luật giáo dục đại học 2012	Số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội	
	3		Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học	Số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017	BGD&ĐT	
	4		Luật giáo dục đại học sửa đổi năm 2018	Số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018	Quốc hội	
	5	H1.01.01.02	Quyết định Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ngành y đa khoa, khóa tuyển sinh năm 2014	Số 52/QĐ-KYD ngày 24/4/2014	KYD	
	6		Quyết định ban hành Bộ khung chương trình các ngành đào tạo đại học hệ chính quy Y đa khoa, Điều dưỡng năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
	7		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

8		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
9		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
10	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
11		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
12		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
13		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
14		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	

15		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
16		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
17	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
18		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
19		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
20	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
21		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
22		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
23	H1.01.01.06	Chuẩn năng lực Bác sĩ Đa khoa	Số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015	Bộ Y tế	
24		Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2019	Ngày 20/10/2019	KYD	

25	H1.01.01.07	Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
26		Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
27	H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
28		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
29		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
30		Chiến lược phát triển Khoa Y - Dược đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
31		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
32		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	

33	Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
34	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
35	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
36	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
37	Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
38	Biên bản họp hội đồng khoa học ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
39	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
40	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/8/2021	KYD	
41	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
42	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
43	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	

PL41

44	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
45	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
46	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
47	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
48	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
49	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
50	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
51	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
52	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	

53	H1.01.01.09	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
54		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
55		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
56		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
57		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
58		Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
59		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	

60	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
61	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
62	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
63	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
64	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
65	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
66	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

67	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
68	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
69	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
70	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
71	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
72	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
73	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
74	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
75	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
76	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	

77	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
78	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
79	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
80	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
81	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
82	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
83	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
84	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	

85	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
86	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
87	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
88	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
89	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
90	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Ngoại	
91	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Nội	
92	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
93	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	

94	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
95	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
96	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
97	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
98	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
99	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
100	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	

101	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
102		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
103		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
104		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
105		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
106		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
107		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
108		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
109		Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
110		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	

111	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
112	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
113	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Năm 12/08/2019	KYD	
114	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Năm 05/11/2019	KYD	
115	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Năm 26/11/2020	KYD	
116	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Năm 23/10/2020	KYD	
117	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
118	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
119	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
120	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

121	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
122	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
123	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
124	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
125	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
126	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	

127		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
128		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
129		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
130		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
131		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
132		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
133	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	Năm 2018 - 2023	KYD	
134		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	Năm 2018 - 2023	KYD	
135		Mình chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	Năm 2018 - 2023	KYD	
136		smp.udn.vn	Năm 2018 - 2023	KYD	
137		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	Năm 2018 - 2023	KYD	
138	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
139		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	Năm 2018 - 2023	KYD	

	140		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	Năm 2018 - 2023	KYD	
	141		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	Năm 2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 1.2. CDR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà NH cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.	142	H1.01.01.01	Thông tư ban hành bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe, trình độ đại học	Số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012	BGD&ĐT	
	143		Luật giáo dục đại học 2012	Số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội	
	144		Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học	Số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017	BGD&ĐT	
	145		Luật giáo dục đại học sửa đổi năm 2018	Số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018	Quốc hội	
	146	H1.01.01.02	Quyết định Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ngành y đa khoa, khóa tuyển sinh năm 2014	Số 52/QĐ-KYD ngày 24/4/2014	KYD	
	147		Quyết định ban hành Bộ khung chương trình các ngành đào tạo đại học hệ chính quy Y đa khoa, Điều dưỡng năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
	148		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

149		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
150		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
151	H1.01.02.01	Đại học Đà Nẵng hướng dẫn đo lường đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học năm 2021	Số 3724/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 1/11/2021	ĐHĐN	
152		Hướng dẫn rà soát các nội dung bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục năm 2021-2022	Số 4164/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 7/12/2021	ĐHĐN	
153		Đại học Đà Nẵng hướng dẫn khảo sát đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo người học năm 2022	Số 1511/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 6/5/2022	ĐHĐN	
154		Hướng dẫn các nội dung đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023	Số 3708/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 30/9/2022	ĐHĐN	
155		Quyết định xây dựng, thẩm định, rà soát, đánh giá cập nhật chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/03/2023	ĐHĐN	

156	H1.01.01.06	Chuẩn năng lực Bác sĩ Đa khoa	Số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015	Bộ Y tế	
157		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
158		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
159		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
160		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
161		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
162		Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
163		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
164		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
165		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

166	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
167	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
168	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
169	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
170	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
171	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
172	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
173	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	

174	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
175	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Điều dưỡng	
176	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Ngoại	
177	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Nội	
178	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
179	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
180	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
181	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
182	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	

183		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
184		Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
185		Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
186		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
187	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
188		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
189		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	

190	Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
191	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
192	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
193	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
194	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
195	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
196	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
197	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
198	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
199	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
200	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	

201	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
202	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
203	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
204	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
205	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
206	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
207	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
208	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
209	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

210	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
211	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
212	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
213	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
214	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
215	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
216	Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	

217		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
218		Link khảo sát		KYD	
219	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
220		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
221		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
222	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
223		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
224		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
225		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
226		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
227		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
228		Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
229		Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
230		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	

231	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/08/2021	KYD	
232	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
233	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
234	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
235	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
236	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
237	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
238	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
239	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	

240		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
241		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
242		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
243		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
244		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
245		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
246	H1.01.01.09	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
247		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	

248	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 03/6/2021	KYD	
249	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
250	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
251	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
252	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
253	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
254	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	

255	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
256	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
257	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
258	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
259	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
260	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
261	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
262	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	

263	H1.01.01.08	Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
264		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
265		Chiến lược phát triển Khoa Y - Dược đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
266		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
267		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
268		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
269		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
270		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	

271		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
272	H1.01.01.03	Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
273		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
274		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
275		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
276	H1.01.02.03	Chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin	Số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014	Bộ TTTT	
277		Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc hành cho Việt Nam năm 2014	Số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014	BGD&ĐT	

278	H1.01.02.04	Cập nhật bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc năm 2021	Số 788/ĐHĐN-ĐT ngày 21/02/2021	ĐHĐN	
279	H1.01.02.05	Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa năm học 2018-2019	Ngày 27/03/2019	Liên chi đoàn KYD	
280		Kế hoạch một số hoạt động tình nguyện năm 2019	Ngày 17/06/2019	Liên chi đoàn KYD	
281		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa năm học 2019-2020	Ngày 30/07/2020	Liên chi đoàn KYD	
282		Kế hoạch tình nguyện hè 2020	Ngày 07/07/2020	Liên chi đoàn KYD	
283		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa năm học 2020-2021	Ngày 30/07/2021	Liên chi đoàn KYD	
284		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	Liên chi đoàn KYD	
285		H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN
286	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021		Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
287	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023		Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
288	H1.01.02.06	Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Thủ tướng CP	

Tiêu chí 1.3. CDR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.	289	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
	290	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
	291	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
	292	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
	293	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
	294	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
	295	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
	296	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
	297	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
	298	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	

299	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
300	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
301	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
302	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
303	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
304	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
305	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
306	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	

307	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
308	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Ngoại	
309	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Nội	
310	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
311	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
312	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
313	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
314	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
315	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	

316		Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
317		Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
318		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
319	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
320		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
321		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
322		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
323		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	

324	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
325	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
326	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
327	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
328	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
329	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
330	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
331	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
332	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	
333	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
334	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	

335	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
336	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
337	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
338	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
339	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
340	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
341	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

342	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
343	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
344	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
345	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
346	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
347	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
348	Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	

349		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
350		Link khảo sát		KYD	
351	H1.01.03.01	Báo cáo đánh giá xu thế tốt nghiệp và các biện pháp cải tiến năm 2023	Số 754/BC-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
352		Thống kê tỉ lệ sinh viên thôi học ngành Y khoa trong 5 năm gần nhất năm 2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
353		Bảng so sánh kết quả xếp loại tốt nghiệp ngành Y khoa năm 2024	Ngày 15/01/2024	KYD	
354		Thống kê tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp ngành Y khoa trong các năm gần đây năm 2024	Ngày 12/01/2024	KYD	
355		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
356		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
357		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
358		Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
359		Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
360		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	

361	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/08/2021	KYD	
362	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
363	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
364	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
365	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
366	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
367	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
368	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
369	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	

370	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
371	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
372	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
373	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
374	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
375	Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
376	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
377	Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	

H1.01.01.09

378	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
379	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
380	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
381	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
382	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
383	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
384	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	

385		Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
386		Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
387		Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
388		Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
389		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
390		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
391		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
392		Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
393	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	

394		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
395	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
396		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
397		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
398		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
399		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
400		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	

401		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
402	H1.01.03.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/ QĐ- ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	
403		Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019	Số 3412/ QĐ- ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
404		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ ĐHĐN - ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
405		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y- Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
406		H1.01.01.06	Chuẩn năng lực Bác sĩ Đa khoa	1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015	Bộ Y tế
407		Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
408		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
409		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	

410	H1.01.01.08	Chiến lược phát triển Khoa Y - Dược đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
411		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
412		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
413		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
414	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
415		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
416		Minh chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	2018 - 2023	KYD	
417		smp.udn.vn	2018 - 2023	KYD	
418		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
419		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
420		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	

421	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
422		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
423		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
424		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
425		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
426		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
427	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	2018 - 2023	KYD	
428		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	2018 - 2023	KYD	
429		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	2018 - 2024	KYD	
430		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	2018 -2025	KYD	
431		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	2018 - 2026	KYD	
432		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

433	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
434		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
435		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
436	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
437		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
438		2019_Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về Chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
439	H1.01.03.04	2021_Kê Hoạch - Hội thảo tập huấn xây dựng Đề cương chi tiết học phần phục vụ đo lường đánh giá mức đạt Chuẩn đầu ra đề cương chi tiết	Số 291/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
440		2023_KH tổ chức Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy Tiền lâm sàng	Số 91/KH-KYD ngày 20/02/2023	KYD	
441	H1.01.03.05	Hệ thống Elearning	Năm 2023	KYD	
Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo					
Tiêu chí					
2.1. Bản mô tả	442	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	

CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật.

443	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
444	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
445	Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
446	Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
447	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
448	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/08/2021	KYD	
449	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
450	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
451	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
452	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
453	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	

454	Biên bản họp tiểu ban ra soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
455	Biên bản họp tiểu ban ra soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
456	Công văn Ra soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
457	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
458	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
459	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
460	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
461	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
462	Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	

463	H1.01.01.09	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
464		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
465		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
466		Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
467		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
468		Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
469		Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	

470	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
471	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
472	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
473	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
474	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
475	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
476	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

477		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
478		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
479	H1.01.03.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/QĐ-ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	
480		Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019	Số 3412/ QĐ-ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
481		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ĐHĐN -ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
482		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y-Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
483		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
484		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
485		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	

486	H1.01.01.03	Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
487		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
488		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
489		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
490	H1.01.01.06	Chuẩn năng lực Bác sĩ Đa khoa	Số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015	Bộ Y tế	
491	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
492		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
493		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
494	H2.02.01.01	Thông báo áp dụng chương trình đào tạo cho khóa tuyển sinh năm 2020	Số 145/TB-KYD ngày 04/09/2020	KYD	

495	H2.02.01.01	Thông báo áp dụng chương trình đào tạo cho khóa tuyển sinh năm 2022	Số 445/TB-KYD ngày 04/08/2022	KYD	
496	H1.01.01.07	Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2019	Ngày 20/10/2019	KYD	
497		Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
498		Đối sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
499	H2.02.01.02	Công văn về việc hướng dẫn tổ chức giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo chương trình mới năm 2020	Số 98/ĐHKT-ĐT ngày 10/02/2020	Đại học Kinh tế ĐHQĐ	
500		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
501		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
502		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
503		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
504		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
505		Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	

506	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
507	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
508	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
509	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
510	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
511	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
512	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
513	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	

514	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
515	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BV Phụ sản - Nhi ĐN	
516	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
517	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
518	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
519	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
520	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
521	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
522	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	

523	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
524	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
525	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
526	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
527	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
528	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
529	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	

530	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
531		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
532		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
533		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
534		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
535		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
536		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
537		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
538		Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
539		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	

540	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
541	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
542	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
543	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	
544	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
545	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
546	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
547	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
548	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
549	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

550	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
551	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
552	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
553	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
554	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
555	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	

556	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
557	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
558	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
559	Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
560	Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
561	Link khảo sát		KYD	
562	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
563	Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
564	Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	

565	H1.01.01.08	Chiến lược phát triển Khoa Y - Dược đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
566		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
567		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
568		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
569	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
570		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
571		Mình chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	2018 - 2023	KYD	
572		smp.udn.vn	2018 -2023	KYD	
573	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	2018 - 2023	KYD	
574		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	2018 - 2023	KYD	
575		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	2018 - 2024	KYD	
576		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	2018 - 2025	KYD	

577		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	2018 -2026	KYD	
578	H2.02.01.03	Hệ thống quản lý đào tạo tin chi.PNG	Năm 2020	KYD	
579		Công thông tin giảng viên Khoa Y-Dược- Uniteacher.png	Năm 2023	KYD	
580		Công thông tin sinh viên Khoa Y-Dược- Unistudent.jpg	Năm 2023	KYD	
581	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
582		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
583		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
584		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
585		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
586		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
587		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	

	588		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
	589		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	590	H2.02.01.01	2020_Thông báo áp dụng chương trình đào tạo cho khóa tuyển sinh năm 2020	Số 145/TB-KYD ngày 04/09/2020	KYD	
	591		2022_Thông báo áp dụng chương trình đào tạo cho khóa tuyển sinh năm 2022	Số 445/TB-KYD ngày 04/08/2022	KYD	
	592	H2.02.02.01	Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
	593		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	594		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	595		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	596	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	597		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	598		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	599	H2.02.02.02	2023_QĐ vv xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	

600	H2.02.02.03	Thông báo về việc ban hành mẫu đề cương chi tiết năm 2019	Số 141/TB-KYD ngày 30/9/2019	KYD	
601		Thông báo về việc ban hành mẫu đề cương chi tiết năm 2021	Số 110/TB-KYD ngày 22/4/2021	KYD	
602		Thông báo về việc ban hành mẫu đề cương chi tiết năm 2023	Số 286/TB-KYD ngày 28/4/2023	KYD	
603	H2.02.02.04	Kê Hoạch - Hội thảo tập huấn xây dựng Đề cương chi tiết học phần phục vụ đo lường đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2021	Số 291/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
604	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
605		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
606		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
607		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	

608		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
609		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
610		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
611	H1.01.03.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/QĐ- ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	
612		Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019	Số 3412/QĐ- ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
613		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ ĐHĐN - ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
614		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y- Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
615		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
616		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	

617	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
618	Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
619	Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
620	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
621	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/08/2021	KYD	
622	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
623	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
624	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
625	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
626	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	

627	Biên bản họp tiêu ban ra soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
628	Biên bản họp tiêu ban ra soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
629	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
630	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
631	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
632	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
633	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
634	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
635	Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	

636	H1.01.01.09	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
637		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
638		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
639		Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
640		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
641		Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
642		Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	

643	Quyết định thành lập Tiêu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
644	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
645	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
646	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
647	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
648	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
649	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

650	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
651	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
652	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
653	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
654	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
655	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
656	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
657	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
658	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
659	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	

660	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
661	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
662	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
663	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
664	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
665	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
666	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
667	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BV Phụ sản - Nhi ĐN	

668	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
669	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
670	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
671	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
672	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
673	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
674	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
675	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
676	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	

677		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
678		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
679		Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
680		Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
681		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
682	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	

683	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
684	Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
685	Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
686	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
687	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
688	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
689	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
690	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
691	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
692	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
693	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	

694	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
695	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	
696	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
697	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
698	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
699	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
700	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
701	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
702	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	

703	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
704	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
705	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
706	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
707	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
708	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	

709		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
710		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
711		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
712		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
713		Link khảo sát		KYD	
714	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
715		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
716		Minh chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	2018 - 2023	KYD	
717		smp.udn.vn	2018 - 2023	KYD	
718		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	2018 - 2023	KYD	
719	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	2018 - 2023	KYD	
720		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	2018 - 2024	KYD	
721		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	2018 - 2025	KYD	
722		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	2018 - 2026	KYD	

Tiêu chí 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan để đăng tiếp cận.	723	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	724		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	725		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	726	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	727		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	728		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	729	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
	730		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
	731		Mình chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	2018 - 2023	KYD	
	732		smp.udn.vn	2018 - 2023	KYD	
	733	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	2018 - 2023	KYD	
	734		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	2018 - 2023	KYD	
	735		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	2018 - 2024	KYD	
	736		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	2018 - 2025	KYD	
	737		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	2018 - 2026	KYD	
738		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD		

739	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD		
740		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD		
741		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD		
742		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD		
743		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD		
744		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD		
745		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD		
746		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD		
747		H2.02.03.01	Slide giới thiệu học phần Nhi khoa 1	Năm 2023	KYD	
748			Slide giới thiệu học phần Nhi khoa 2	Năm 2023	KYD	
749	Slide giới thiệu học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1		Năm 2023	KYD		
750	Slide giới thiệu học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2		Năm 2023	KYD		

751	Slide giới thiệu học phần Tai mũi họng	Năm 2023	KYD	
752	Slide giới thiệu học phần Mô phôi	Năm 2023	KYD	
753	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
754	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
755	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
756	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
757	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
758	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
759	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
760	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
761	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

762	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
763	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
764	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
765	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
766	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
767	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
768	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BV Phụ sản - Nhi ĐN	
769	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	

770	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
771	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
772	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
773	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
774	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
775	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
776	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
777	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
778	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	

779	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
780		Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
781		Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
782		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
783		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
784		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
785		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	

786	Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
787	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
788	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
789	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
790	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
791	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
792	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
793	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
794	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
795	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
796	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	

797	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
798	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
799	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
800	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
801	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
802	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
803	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
804	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
805	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

806	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
807	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
808	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
809	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
810	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
811	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
812	Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	

813		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
814		Link khảo sát		KYD	
815	H2.02.03.02	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
816		Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
817		Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2021-2021	Ngày 09/01/2021	KYD	
818		Thông báo triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB -KYD ngày 31/3/2023	KYD	
819		Kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB - KYD ngày 17/4/2023	KYD	
820		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Ssinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH - KYD ngày 16/2/2023	KYD	
821		Hợp đồng thỉnh giảng TS.Vũ Thị Tuyết Lê 2015	Số 21/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 04/8/2015	KYD	
822	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thái Thanh Tâm 2017	Số 07/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 08/3/2017	KYD		
823	Hợp đồng thỉnh giảng TS. Lê Hữu Phước 2017	Số 42/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/9/2017	KYD		

824	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Nguyễn Thị Huyền 2017	Số 51/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 29/8/2017	KYD	
825	Hợp đồng thỉnh giảng TS. Nguyễn Văn Văn 2018	Số 01/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 16/10/2018	KYD	
826	Hợp đồng thỉnh giảng TS. Vũ Thị Bích Hậu 2018	Số 10/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 22/2/2018	KYD	
827	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Ngọc Hải 2018	Số 12/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 01/3/2018	KYD	
828	Hợp đồng thỉnh giảng ThS.BS.Võ Thành Nghĩa 2018	Số 19/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 02/5/2018	KYD	
829	Hợp đồng thỉnh giảng ThS Lê Trọng Lân 2018	Số 41/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 16/8/2018	KYD	
830	Hợp đồng thỉnh giảng BS.CKI Lê Thế Cảnh 2018	Số 42/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 03/9/2018	KYD	
831	Hợp đồng thỉnh giảng BS.CKI Lê Thế Cảnh 2019	Số 70/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 07/8/2019	KYD	
832	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thị Hiền 2019	Số 73/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 02/9/2019	KYD	
833	Hợp đồng thỉnh giảng ThS.trần Thị Thu Thảo 2020	Số 05/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 26/3/2020	KYD	
834	Hợp đồng thỉnh giảng Phan Hoàng Anh Đào 2020	Số 06/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 14/4/2020	KYD	
835	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Hoàng Thái Dương 2020	Ngày 10/03/2020	KYD	
836	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thị Túy Phương 2020	Số 08/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 25/4/2020	KYD	
837	Hợp đồng thỉnh giảng TS. Lê Việt Nhiệm 2020	Số 25/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 15/6/2020	KYD	
838	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà 2020	Số 50/HĐTĐG-KYD-ĐHĐN ngày 13/11/2020	KYD	

839	Hợp đồng thỉnh giảng TS.Vũ Thị Bích Hậu 2020	Năm 2020	KYD	
840	Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Hoàng Thái Dương 2021	Số 07/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 25/4/2021	KYD	
841	Hợp đồng thỉnh giảng Mai Xuân Ngọc 2021	Số 08/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/01/2021	KYD	
842	Hợp đồng thỉnh giảng Vũ Thị Bích Hậu 2021	Số 28/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2021	KYD	
843	Hợp đồng thỉnh giảng Phan Hoàng Anh Đào 2021	Số 29/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2021	KYD	
844	Mai Xuân Ngọc 2021	Số 40/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/11/2021	KYD	
845	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Thế Cảnh 2021	Số 41/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 28/10/2021	KYD	
846	Hợp đồng thỉnh giảng Hà Thị Minh Thi 2022	Số 06/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2022	KYD	
847	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Thế Cảnh 2022	Số 15/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/5/2022	KYD	
848	Hợp đồng thỉnh giảng Đỗ Ích Thành 2022	Số 41/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/9/2022	KYD	
849	Hợp đồng thỉnh giảng Nguyễn Thị Thơm 2022	Số 42/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/9/2022	KYD	
850	Hợp đồng thỉnh giảng Nguyễn Thị Thơm 2023	Số 02/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 07/2/2023	KYD	
851	Hợp đồng thỉnh giảng Trần Đức Thịnh 2023	Số 04/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/2/2023	KYD	
852	Hợp đồng thỉnh giảng Trần Hữu Thái 2023	Số 13/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 03/4/2023	KYD	
853	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Quang Huy 2023	Số 19/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 10/5/2023	KYD	
854	Hợp đồng thỉnh giảng Đỗ Ích Thành 2023	Số 66/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 10/10/2023	KYD	

	855		Quy trình mời giảng viên thỉnh giảng tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 121/QĐ-KYD ngày 06/05/2021	KYD	
	856		Hình ảnh gửi thư mời giảng qua mail	Ngày 29/03/2021	KYD	
	857	H2.02.03.04	Tổ chức chương trình Tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2023	Số 552/KH - KYD ngày 24/8/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học						
Tiêu chí 3.1. CTDH được thiết kế dựa trên CĐR.	858		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
	859		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
	860		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
	861	H1.01.01.03	Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
	862		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	

863		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
864		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
865	H1.01.03.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/ QĐ- ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	
866		Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019	Số 3412/ QĐ- ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
867		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ ĐHĐN - ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
868		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y- Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
869	H3.03.01.01	Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ - KYD ngày 31/12/2021	KYD	
870	H3.03.01.02	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
871		Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	

872		Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
873	H3.03.01.03	Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành Y khoa năm 2021	Năm 2021	KYD	
874		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành Y khoa năm 2022	Năm 2022	KYD	
875	H2.02.02.01	Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
876		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
877		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
878		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
879	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
880		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
881		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
882		Quyết định phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam năm 2016	Số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016	Thủ tướng chính phủ	
883	H3.03.01.04	Bảng đối sánh chuẩn đầu ra với khung trình độ quốc gia Việt Nam năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

884	113.03.01.04	Bảng đối sánh chuẩn đầu ra với khung trình độ quốc gia Việt Nam năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
885		Bảng đối sánh chuẩn đầu ra với khung trình độ quốc gia Việt Nam năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
886		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
887		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
888		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
889		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
890		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
891		Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
892		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
893		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	

894	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
895	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
896	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
897	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
898	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
899	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
900	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
901	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BV Phụ sản - Nhi ĐN	

902	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
903	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
904	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
905	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
906	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
907	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
908	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
909	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
910	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	

911		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
912		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
913		Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
914		Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
915		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
916	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	

917	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_ 16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
918	Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
919	Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
920	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
921	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
922	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
923	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
924	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
925	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
926	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
927	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	

928	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	
929	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 05/11/2019	KYD	
930	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
931	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
932	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
933	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
934	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
935	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
936	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	

937	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
938	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
939	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
940	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
941	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
942	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	

943		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
944		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
945		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
946		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
947		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
948	H3.03.01.05	Cơ sở vật chất năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
949		Cơ sở vật chất năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
950		Cơ sở vật chất năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
951		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
952		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2018-2019	Năm 2018	KYD	
953		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2018-2019	Ngày 30/01/2019	KYD	
954		Phân công giảng dạy học kỳ I năm học 2019-2020	Ngày 26/02/2020	KYD	
955		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 20/8/2019	KYD	

956	H3.03.01.06	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 11/02/2020	KYD	
957		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
958		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 26/02/2020	KYD	
959		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 31/01/2020	KYD	
960		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
961		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 09/9/2020	KYD	
962		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
963		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 25/5/2021	KYD	
964		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 1)	Năm 2021	KYD	
965		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
966		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (Khoa Y-Dược)	Năm 2021	KYD	

967	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
968	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 (bệnh viện)	Năm 2022	KYD	
969	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
970	Phân công giảng dạy học kỳ I 2022-2023 (Đại học Đà Nẵng)	Ngày 24/02/2023	KYD	
971	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2017-2018	Ngày 28/02/2018	KYD	
972	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm 2017-2018 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2018	KYD	
973	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 01/3/2019	KYD	
974	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2019	KYD	
975	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020 Khoa Y-Dược	Năm 2020	KYD	

976	H3.03.01.07	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020-Khoa Y-Dược	Ngày 21/12/2020	KYD	
977		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2020-2021-Khoa Y-Dược	Ngày 24/3/2021	KYD	
978		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm học 2020-2021	Ngày 19/01/2022	KYD	
979		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2021-2022-Khoa Y-Dược	Ngày 31/05/2022	KYD	
980		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	
981		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 Cố vấn Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
982		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 giảng viên Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
983		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 trợ giảng Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	

984		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I 2022-2023 - Khoa Y-Dược	Ngày 04/8/2023	KYD		
985	H3.03.01.08	2021_Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại Khoa Y Dược - ĐHQĐHN	Số 120/QĐ-KYD ngày 06/5/2021	KYD		
986		Kế hoạch đào tạo 2021-2022 (điều chỉnh)	Ngày 08/10/2021	ĐHQĐHN		
987		Kế hoạch đào tạo 2022-2023	Ngày 20/05/2022	ĐHQĐHN		
988		Kế hoạch đào tạo năm 2017-2021	2017-2021	ĐHQĐHN		
989		Đội ngũ giảng viên năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHQĐHN ngày 11/12/2019	ĐHQĐHN		
990	H3.03.01.09	Đội ngũ giảng viên năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHQĐHN ngày 27/12/2021	ĐHQĐHN		
991		Đội ngũ giảng viên năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHQĐHN ngày 29/12/2023	ĐHQĐHN		
992		Bảng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên 2018-2023	2018-2023	KYD		
993		Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 01/05/2023	KYD		
994		Các hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2022-2023	ĐHQĐHN		
995		H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHQĐHN ngày 11/12/2019	ĐHQĐHN	
996			Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHQĐHN ngày 27/12/2021	ĐHQĐHN	
997	Đề cương chi tiết năm 2023		Số 5655/QĐ-ĐHQĐHN ngày 29/12/2023	ĐHQĐHN		

998	H3.03.01.10	Hướng dẫn đảm bảo chất lượng cho các học phần theo phương thức đào tạo trực tuyến tại Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 1222/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 06/4/2020	ĐHĐN	
999		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức đánh giá đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Đại học Đà Nẵng theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 2058/QĐ-ĐHĐN ngày 04/6/2021	ĐHĐN	
1000		Quyết định ban hành quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến của Khoa Y-Dược Đại học Đà Nẵng, năm 2021	Số 216/QĐ-KYD ngày 27/7/2021	KYD	
1001		Hướng dẫn đánh giá khóa luận trực tuyến năm 2021	Số 235/HD-KYD ngày 02/8/2021	KYD	
1002		Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1003		Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1004		Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning năm 2022	Số 673/KH-KYD ngày 15/11/2022	KYD	
1005		Hình ảnh Công thông tin giảng viên Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	
1006		Hình ảnh Công thông tin học tập trực tuyến Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	

1007		Hình ảnh Phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2023	KYD	
1008		Hình ảnh thi trực tuyến	Năm 2019	KYD	
1009		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2019	KYD	
1010		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2019	KYD	
1011	H3.03.01.11	Kế hoạch tổ chức khóa học E-learning về Sơ cấp cứu và Hồi sức tim phổi 2021	Số 252/KH-KYD ngày 23/8/2021	KYD	
1012		Kế hoạch tổ chức hội thảo tập huấn sơ cấp cứu và hồi sức tim phổi 2022	Số 83/KH-KYD ngày 25/02/2022	KYD	
1013		Hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học 2022	Số 296/KH-KYD ngày 25/5/2022	KYD	
1014		Kế hoạch tổ chức hình thức đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến 2021	Số 209/KH-KYD ngày 23/7/2021	KYD	
1015		Kế hoạch Tổ chức seminar "Hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo online" 2021	Số 270/KH-KYD ngày 08/9/2021	KYD	
1016		Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1017		Kế hoạch - Hội thảo tập huấn xây dựng Đề cương chi tiết học phần phục vụ đo lường đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2021	Số 291/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	

1018	H3.03.01.12	Hội thảo dạy học thích ứng linh hoạt với dịch bệnh COVID-19 tại Khoa Y-Dược năm 2022	Số 162/KH-KYD ngày 28/3/2022	KYD	
1019		Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1020		Kế hoạch tổ chức hội trại huấn luyện Phẫu thuật thần kinh Việt Nam 2022	Số 658/KH-KYD ngày 09/11/2022	KYD	
1021		Kế hoạch Mở lớp Đào tạo liên tục Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 626/KH-KYD ngày 26/9/2023	KYD	
1022		Kế hoạch tập huấn nhập đề thi và hướng dẫn quy trình coi thi năm 2023	Số 367/KH-KYD ngày 30/5/2023	KYD	
1023		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng khoa 1 năm 2023	Số 377/KH-KYD ngày 02/6/2023	KYD	
1024		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng đợt 2 năm 2023	Số 461/KH-KYD ngày 11/7/2023	KYD	
1025		Kế hoạch tổ chức Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy Tiền lâm sàng năm 2023	Số 91/KH-KYD ngày 20/02/2023	KYD	
1026		Thông báo chiêu sinh lớp Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 3846/TB-ĐHĐN ngày 06/9/2023	ĐHĐN	

1027	Kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 764/KH-KYD ngày 10/11/2023	KYD	
1028	Thông báo Khai giảng khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 781/TB-KYD ngày 21/11/2023	KYD	
1029	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 6/20/2019	KYD	
1030	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 6/25/2021	KYD	
1031	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 11/22/2022	KYD	
1032	Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 12/6/2019	KYD	
1033	Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
1034	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 6/19/2020	KYD	
1035	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 8/4/2021	KYD	

1036	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 12/27/2023	KYD	
1037	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 9/17/2019	KYD	
1038	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 12/2/2019	KYD	
1039	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 8/12/2019	KYD	
1040	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 7/12/2021	KYD	
1041	Biên bản họp tiêu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 7/19/2023	KYD	
1042	Biên bản họp tiêu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
1043	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
1044	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	

1045	H1.01.01.09	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
1046		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
1047		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
1048		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
1049		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
1050		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
1051		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
1052		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	

1053	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
1054	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
1055	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1056	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
1057	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
1058	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
1059	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

	1060	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
	1061	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
	1062	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
	1063	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	1064	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	1065	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng.	1066	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
	1067	Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	

1068	H1.01.01.03	Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
1069		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
1070		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
1071		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
1072		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
1073		H1.01.03.02	Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/ QĐ- ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN
1074	Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019		Số 3412/ QĐ- ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	

1075		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ ĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
1076		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y-Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1077	H3.03.01.01	Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ - KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1078	H3.03.01.05	Cơ sở vật chất năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1079		Cơ sở vật chất năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1080		Cơ sở vật chất năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1081		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
1082		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2018-2019	Năm 2018	KYD	
1083		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2018-2019	Ngày 30/01/2019	KYD	
1084		Phân công giảng dạy học kỳ I năm học 2019-2020	Ngày 26/02/2020	KYD	
1085		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 20/8/2019	KYD	
1086		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 11/02/2020	KYD	
1087		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	

1088	H3.03.01.06	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 26/02/2020	KYD	
1089		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 31/01/2020	KYD	
1090		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
1091		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 09/9/2020	KYD	
1092		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
1093		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 25/5/2021	KYD	
1094		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 1)	Năm 2021	KYD	
1095		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
1096		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (Khoa Y-Dược)	Năm 2021	KYD	
1097		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
1098		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 (bệnh viện)	Năm 2022	KYD	

1099		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1100		Phân công giảng dạy học kỳ I 2022-2023 (Đại học Đà Nẵng)	Ngày 2/24/2023	KYD	
1101		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2017-2018	Ngày 28/02/2018	KYD	
1102		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm 2017-2018 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2018	KYD	
1103		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 01/3/2019	KYD	
1104		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2019	KYD	
1105		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020 Khoa Y-Dược	Năm 2020	KYD	
1106		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020-Khoa Y-Dược	Ngày 21/12/2020	KYD	
1107		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2020-2021-Khoa Y-Dược	Ngày 24/3/2021	KYD	
	H3.03.01.07				

1108		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm học 2020-2021	Ngày 1/19/2022	KYD	
1109		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2021-2022-Khoa Y-Dược	Ngày 31/05/2022	KYD	
1110		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	
1111		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 Cổ vấn Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
1112		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 giảng viên Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
1113		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 trợ giảng Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
1114		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I 2022-2023 - Khoa Y-Dược	Ngày 04/8/2023	KYD	
1115		2021_Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại Khoa Y Dược - ĐHQĐHN	Ngày 120/QĐ-KYD ngày 06/5/2021	KYD	
1116	H3.03.01.08	Kế hoạch đào tạo 2021-2022 (điều chỉnh)	Ngày 08/10/2021	ĐHQĐHN	
1117		Kế hoạch đào tạo 2022-2023	Ngày 20/05/2022	ĐHQĐHN	

1118		Kế hoạch đào tạo năm 2017-2021	Năm 2017-2021	ĐHĐN	
1119	H3.03.01.09	Đội ngũ giảng viên năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1120		Đội ngũ giảng viên năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1121		Đội ngũ giảng viên năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1122		Bằng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên 2018-2023	Năm 2018-2023	KYD	
1123		Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 05/1/2023	KYD	
1124		Các hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2022-2023	ĐHĐN	
1125		H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN
1126	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021		Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1127	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023		Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1128	H2.02.02.01	Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
1129		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1130		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	

1131		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1132	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	Năm 2018 - 2023	KYD	
1133		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	Năm 2018 - 2023	KYD	
1134		Minh chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	Năm 2018 - 2023	KYD	
1135		smp.udn.vn	Năm 2018 - 2023	KYD	
1136		H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN
1137	Đề cương chi tiết năm 2021		Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1138	Đề cương chi tiết năm 2023		Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1139	H3.03.02.01	Quyết định ban hành quy định quản lý điểm học phần Khoa Y-Dược năm 2020	Số 2176/QĐ-ĐHĐN ngày 30/6/2020	ĐHĐN	
1140		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập năm 2021	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
1141		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 06/20/2019	KYD	
1142		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 06/25/2021	KYD	
1143		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 11/22/2022	KYD	
1144		Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 12/6/2019	KYD	
1145		Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	

1146	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 06/19/2020	KYD	
1147	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 08/4/2021	KYD	
1148	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 12/27/2023	KYD	
1149	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 09/17/2019	KYD	
1150	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 12/2/2019	KYD	
1151	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 08/12/2019	KYD	
1152	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 07/12/2021	KYD	
1153	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 07/19/2023	KYD	
1154	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	

1155	H1.01.01.09	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
1156		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
1157		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
1158		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
1159		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
1160		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
1161		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
1162		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
1163		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	

1164	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
1165	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
1166	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
1167	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1168	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
1169	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
1170	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	

1171	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1172	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1173	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1174	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
1175	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1176	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1177	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1178	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 11/28/2019	KYD	
1179	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 11/26/2023	KYD	

1180	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 10/23/2020	KYD	
1181	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
1182	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1183	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1184	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
1185	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1186	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1187	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1188	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	

1189	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
1190	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1191	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1192	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
1193	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
1194	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
1195	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1196	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
1197	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	

1198	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
1199	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1200	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
1201	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
1202	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
1203	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
1204	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
1205	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	

1206	H1.01.01.10	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
1207		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1208		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1209		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
1210		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1211		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1212		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1213		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	

1214	Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1215	Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
1216	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1217	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1218	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1219	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1220	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 8/12/2019	KYD	
1221	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 11/5/2019	KYD	
1222	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 11/26/2020	KYD	
1223	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 10/23/2020	KYD	
1224	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

1225	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
1226	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
1227	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1228	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1229	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1230	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1231	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	

	1232		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
	1233		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
	1234		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
	1235		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
	1236		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
	1237		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
	1238		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
	1239		Link khảo sát		KYD	
Tiêu chí 3.3. CTDH có cấu trúc, trình tự	1240		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
	1241	H2 02 02 01	Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

logic; nội
dung cập
nhật và có
tính tích
hợp.

1242	112.02.02.01	Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1243		Chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1244	H3.03.03.01	Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
1245		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa Y khoa năm 2020	Số 145/TB-KYD ngày 04/9/2020	KYD	
1246		Quyết định ban hành Kế hoạch học tập toàn Y khoa năm 2020	Số 367/QĐ-ĐHĐN ngày 07/02/2020	ĐHĐN	
1247	H3.03.03.02	Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa Y khoa năm 2021	Số 493/TB-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1248		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa Y khoa năm 2022	Số 445/TB-KYD ngày 04/8/2022	KYD	
1249		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa Y khoa năm 2023	Số 890/TB-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
1250		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
1251		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2018-2019	Năm 2018	KYD	
1252		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2018-2019	Ngày 30/01/2019	KYD	
1253		Phân công giảng dạy học kỳ I năm học 2019-2020	Ngày 26/02/2020	KYD	

1254	H3.03.01.06	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 20/8/2019	KYD	
1255		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 11/02/2020	KYD	
1256		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
1257		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 26/02/2020	KYD	
1258		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 31/01/2020	KYD	
1259		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
1260		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 09/9/2020	KYD	
1261		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
1262		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 25/5/2021	KYD	
1263		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 1)	Năm 2021	KYD	
1264		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	

1265	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (Khoa Y-Dược)	Năm 2021	KYD	
1266	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
1267	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 (bệnh viện)	Năm 2022	KYD	
1268	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1269	Phân công giảng dạy học kỳ I 2022-2023 (Đại học Đà Nẵng)	Ngày 02/24/2023	KYD	
1270	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2017-2018	Ngày 28/02/2018	KYD	
1271	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm 2017-2018 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2018	KYD	
1272	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 01/3/2019	KYD	
1273	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm 2018-2019 Khoa Y-Dược	Ngày 06/9/2019	KYD	
1274	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020 Khoa Y-Dược	Năm 2020	KYD	

1275	H3.03.01.07	Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020-Khoa Y-Dược	Ngày 21/12/2020	KYD	
1276		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2020-2021-Khoa Y-Dược	Ngày 24/3/2021	KYD	
1277		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II năm học 2020-2021	Ngày 01/19/2022	KYD	
1278		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I năm học 2021-2022-Khoa Y-Dược	Ngày 31/05/2022	KYD	
1279		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	
1280		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 Cố vấn Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
1281		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 giảng viên Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	
1282		Bảng chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ II, năm học 2022-2023 trợ giảng Khoa Y-Dược	Ngày 30/01/2024	KYD	

1283		Bảng tính chi tiết khối lượng giảng dạy học kỳ I 2022-2023 - Khoa Y-Dược	Ngày 04/8/2023	KYD	
1284	H3.03.01.08	2021_Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại Khoa Y Dược - ĐHĐN	Số 120/QĐ-KYD ngày 06/5/2021	KYD	
1285		Kế hoạch đào tạo 2021-2022 (điều chỉnh)	Ngày 08/10/2021	ĐHĐN	
1286		Kế hoạch đào tạo 2022-2023	Ngày 20/05/2022	ĐHĐN	
1287		Kế hoạch đào tạo năm 2017-2021	2017-2021	ĐHĐN	
1288	H3.03.01.09	Đội ngũ giảng viên năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1289		Đội ngũ giảng viên năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1290		Đội ngũ giảng viên năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1291		Bảng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên 2018-2023	Năm 2018-2023	KYD	
1292		Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 05/1/2023	KYD	
1293		Các hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2022-2023	ĐHĐN	
1294		H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	Năm 2018 - 2023	KYD
1295	Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa		Năm 2018 - 2023	KYD	
1296	Minh chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược		Năm 2018 - 20123	KYD	
1297	smp.udn.vn		Năm 2018 - 2023	KYD	

1298	H1.01.01.12	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2021	Năm 2018 - 2023	KYD	
1299		Trang thông tin tuyển sinh của Khoa Y-Dược, năm 2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
1300		Trang tin tuyển sinh các năm Khoa Y - Dược	Năm 2018 - 2024	KYD	
1301		Tờ rơi tuyển sinh Khoa Y - Dược	Năm 2018 - 2025	KYD	
1302		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	Năm 2018 - 2026	KYD	
1303		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
1304		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
1305		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
1306		Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
1307		Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
1308		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
1309		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/8/2021	KYD	

1310	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
1311	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
1312	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
1313	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
1314	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
1315	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
1316	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
1317	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
1318	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	

1319	H1.01.01.09	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
1320		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
1321		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
1322		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
1323		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
1324		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
1325		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
1326		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	

1327	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
1328	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
1329	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1330	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
1331	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
1332	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
1333	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

1334	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1335	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1336	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
1337	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1338	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1339	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1340	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
1341	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
1342	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
1343	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	

1344	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1345	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1346	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
1347	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1348	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1349	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1350	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1351	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1352	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1353	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1354	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
1355	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
1356	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
1357	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1358	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
1359	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
1360	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	

1361	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1362	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
1363	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
1364	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
1365	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
1366	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
1367	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
1368	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	

1369	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1370		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1371		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
1372		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1373		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1374		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1375		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1376		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1377		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	

1378	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1379	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1380	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1381	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1382	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Năm 12/08/2019	KYD	
1383	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Năm 05/11/2019	KYD	
1384	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Năm 26/11/2020	KYD	
1385	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Năm 23/10/2020	KYD	
1386	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1387	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
1388	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	

1389	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1390	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1391	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1392	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1393	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1394	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1395		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1396		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1397		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1398		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
1399		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
1400		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1401		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
1402	H2.02.01.02	Công văn về việc hướng dẫn tổ chức giảng dạy các môn Lý luận chính trị theo chương trình mới năm 2020	Số 98/ĐHKT-ĐT ngày 10/2/2020	Đại học Kinh tế	
1403		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2020-2021	Số 195/TB-KYD ngày 17/10/2020	KYD	

1404		Thông báo kết quả giải thưởng nghiên cứu khoa học năm 2020	Số 3238/ĐHĐN-HSSV ngày 22/9/2020	ĐHĐN	
1405		Quyết định ban hành sổ tay nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2021	Số 198/QĐ-KYD ngày 13/7/2021	KYD	
1406		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022	Số 336/TB-KYD ngày 25/10/2021	KYD	
1407		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022 đợt 2	Số 117/TB-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1408		Kế hoạch tổ chức cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y-Dược lần thứ I năm 2022	Số 267/KH-KYD ngày 06/5/2022	KYD	
1409	H3.03.03.03	Quyết định về việc khen thưởng, cấp giấy chứng nhận, giấy khen cho sinh viên và giảng viên, hướng dẫn sinh viên có đề tài dự thi cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y-Dược lần thứ I năm 2022	Số 498/QĐ-KYD ngày 06/9/2022	KYD	
1410		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 1	Số 518/TB-KYD ngày 15/9/2022	KYD	
1411		Hình ảnh giải nhất cuộc thi Sv nghiên cứu khoa học thành phố Đà Nẵng	Năm 2022	KYD	

1412		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y-Dược lần thứ II năm 2023	Số 226/KH-KYD ngày 10/4/2023	KYD	
1413		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2023-2024 đợt 1	Số 612/TB-KYD ngày 19/9/2023	KYD	
1414		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 2	Số 67/TB-KYD ngày 13/2/2023	KYD	
1415	H3.03.03.04	Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa giai đoạn 2019-2021	Năm 2021	KYD	
1416		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	KYD	
1417	H1.01.01.07	Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2019	Ngày 10/20/2019	KYD	
1418		Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/10/2021	KYD	
1419		Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2023	Ngày 12/29/2023	KYD	
1420	H3.03.03.05	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2019-2020	Ngày 12/27/2019	KYD	
1421		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2020-2021	Ngày 10/30/2020	KYD	
1422		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2021-2022	Ngày 12/22/2021	KYD	

	1423		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2022-2023	Ngày 08/30/2022	KYD	
	1424		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2023-2024	Ngày 08/24/2023	KYD	
	1425	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	1426		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	1427		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	1428	H3.03.03.06	Quyết định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/03/2023	ĐHĐN	
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học						
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	1429	H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
	1430		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
	1431		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	1432		Chiến lược phát triển Khoa Y - Dược đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	

1433	Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
1434	Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
1435	Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
1436	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
1437	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
1438	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
1439	Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
1440	Biên bản họp hội đồng khoa ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
1441	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
1442	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/8/2021	KYD	

PL191

1443	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
1444	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD	
1445	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
1446	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
1447	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
1448	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
1449	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
1450	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
1451	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	

1452	H1.01.01.09	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
1453		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
1454		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
1455		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
1456		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
1457		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
1458		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
1459		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	

1460	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
1461	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	
1462	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1463	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
1464	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
1465	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
1466	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

1467	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1468	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1469	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
1470	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1471	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1472	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1473	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
1474	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
1475	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
1476	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	

1477	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1478	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1479	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
1480	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1481	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1482	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1483	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1484	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1485	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1486	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1487	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
1488	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
1489	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
1490	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1491	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Điều dưỡng	
1492	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Ngoại	
1493	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	Bộ môn Nội	

1494	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1495	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
1496	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
1497	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
1498	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
1499	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
1500	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
1501	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	

1502	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1503		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1504		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phân hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
1505		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1506		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1507		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1508		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1509		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1510		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	

1511	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1512	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1513	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1514	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1515	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Năm 12/08/2019	KYD	
1516	Biên bản Họp Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Năm 05/11/2019	KYD	
1517	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Năm 26/11/2020	KYD	
1518	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Năm 23/10/2020	KYD	
1519	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1520	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
1521	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	

1522	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1523	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1524	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1525	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1526	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1527	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1528		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1529		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1530		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1531		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
1532		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
1533		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1534		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
1535	H4.04.01.01	Chương trình TTLS	2021 - 2024	KYD	
1536		HĐ Ngoại khóa	2021 - 2023	KYD	
1537		Khóa luận tốt nghiệp	2021 - 2023	KYD	
1538		Nghiên cứu khoa học	2021 - 2023	KYD	
1539	H4.04.01.02	KH-KYD_KH Tổ chức cuộc thi lấy ý tưởng về Triết lý giáo dục của KYD	Số 159/KH-KYD ngày 03/6/2021	KYD	
1540		Biên bản họp Hội đồng KH&ĐT	Năm 2021	KYD	

1541	H4.04.01.03	Hình ảnh trang web có triết lý giáo dục	Năm 2023	KYD	
1542		Poster tại sảnh 1	Năm 2023	KYD	
1543		Poster tại sảnh 2	Năm 2023	KYD	
1544		Tờ rơi tuyển sinh	Năm 2023	KYD	
1545	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
1546		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
1547		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
1548		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
1549		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
1550		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
1551		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
1552		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
1553		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	

1554	H1.01.01.01	Thông tư ban hành bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe, trình độ đại học	Số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012	BGD&ĐT	
1555		Luật giáo dục đại học 2012	Số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012	Quốc hội	
1556		Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học	Số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017	BGD&ĐT	
1557		Luật giáo dục đại học sửa đổi năm 2018	Số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018	Quốc hội	
1558	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1559		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1560		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1561	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1562		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1563		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1564	H1.01.01.11	Giới thiệu ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
1565		Khung chương trình đào tạo ngành Y khoa	2018 - 2023	KYD	
1566		Minh chứng công thông tin điện tử Khoa Y-Dược	2018 - 2023	KYD	
1567		smp.udn.vn	2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học	1568	Quyết định Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ngành y đa khoa, khóa tuyển sinh năm 2014	Số 52/QĐ-KYD ngày 24/4/2014	KYD	

được thiết kế phù hợp để đạt được CDR.	1569		Quyết định ban hành Bộ khung chương trình các ngành đào tạo đại học hệ chính quy Y đa khoa, Điều dưỡng năm 2017	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	
	1570	H1.01.01.02	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	1571		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	1572		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y - Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	1573	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	1574		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	1575		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	1576		Đổi sách các học phần trong chương trình đào tạo năm 2019	Ngày 20/10/2019	KYD	

1577	H1.01.01.07	Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
1578		Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
1579		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Ngày 20/06/2019	KYD	
1580		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa năm 2021	Ngày 25/06/2021	KYD	
1581		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành năm 2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
1582		Biên bản họp hội đồng Khoa học ngày 6.12.2019	Ngày 06/12/2019	KYD	
1583		Biên bản họp hội đồng khoa học ngày 10.10.2019	Ngày 10/10/2019	KYD	
1584		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 19.6.2020	Ngày 19/06/2020	KYD	
1585		Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo 04.08.2021	Ngày 04/8/2021	KYD	
1586		Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo ngày 27.12.2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
1587	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/09/2019	KYD		

1588	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
1589	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa năm 2019	Ngày 12/08/2019	KYD	
1590	Biên bản họp ban rà soát chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/07/2021	KYD	
1591	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/07/2023	KYD	
1592	Biên bản họp tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
1593	Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
1594	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
1595	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
1596	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	

1597	H1.01.01.09	Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
1598		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
1599		Quyết định thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	
1600		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2020	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
1601		Quyết định thành lập các ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
1602		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
1603		Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 52/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
1604		Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành năm 2022	Số 114/KH-KYD ngày 14/3/2022	KYD	

1605	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thư ký rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đại học 04 ngành năm 2022	Số 117/QĐ-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1606	Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo ngành Y Khoa, Răng hàm mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
1607	Quyết định thành lập Tiểu ban rà soát chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
1608	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
1609	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y - Dược năm 2021	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1610	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học năm 2021	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1611	Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo năm 2021	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

1612	Quyết định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá chương trình đào tạo năm 2023	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
1613	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1614	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1615	Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1616	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
1617	Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
1618	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
1619	Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
1620	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1621	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	

1622	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
1623	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1624	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1625	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1626	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1627	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
1628	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1629	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	

1630	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
1631	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
1632	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
1633	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1634	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
1635	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
1636	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	
1637	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1638	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	

1639	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
1640	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
1641	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
1642	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
1643	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
1644	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	
1645	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	

1646	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1647		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
1648		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1649		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1650		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1651		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1652		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1653		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	
1654		Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1655		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	

1656	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1657	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1658	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Năm 12/08/2019	KYD	
1659	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Năm 05/11/2019	KYD	
1660	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Năm 26/11/2020	KYD	
1661	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Năm 23/10/2020	KYD	
1662	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1663	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
1664	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	
1665	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

1666	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1667	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1668	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1669	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1670	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
1671	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	

1672		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1673		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1674		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
1675		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
1676		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1677		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
1678	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1679		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1680		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1681		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
1682		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	

1683	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
1684		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
1685		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
1686		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
1687		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
1688		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
1689		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
1690		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1691		Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1692		Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2021-2021	Ngày 09/01/2021	KYD	

1693	H2.02.03.02	Thông báo triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB - KYD ngày 31/3/2023	KYD	
1694		Kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB - KYD ngày 17/4/2023	KYD	
1695		Kê hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Ssinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH - KYD ngày 16/2/2023	KYD	
1696		Hợp đồng thỉnh giảng TS.Vũ Thị Tuyết Lê 2015	Số 21/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 04/8/2015	KYD	
1697		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thái Thanh Tâm 2017	Số 07/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 08/3/2017	KYD	
1698		Hợp đồng thỉnh giảng TS. Lê Hữu Phước 2017	Số 42/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/9/2017	KYD	
1699		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Nguyễn Thị Huyền 2017	Số 51/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 29/8/2017	KYD	
1700		Hợp đồng thỉnh giảng TS. Nguyễn Văn Văn 2018	Số 01/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 16/10/2018	KYD	
1701		Hợp đồng thỉnh giảng TS. Vũ Thị Bích Hậu 2018	Số 10/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 22/2/2018	KYD	
1702		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Ngọc Hải 2018	Số 12/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 01/3/2018	KYD	
1703		Hợp đồng thỉnh giảng ThS.BS.Vô Thành Nghĩa 2018	Số 19/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/5/2018	KYD	
1704		Hợp đồng thỉnh giảng ThS Lê Trọng Lân 2018	Số 41/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 16/8/2018	KYD	

1705	H2.02.03.03	Hợp đồng thỉnh giảng BS.CKI Lê Thế Cảnh 2018	Số 42/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 03/9/2018	KYD	
1706		Hợp đồng thỉnh giảng BS.CKI Lê Thế Cảnh 2019	Số 70/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 07/8/2019	KYD	
1707		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thị Hiền 2019	Số 73/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/9/2019	KYD	
1708		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thị Thu Thảo 2020	Số 05/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 26/3/2020	KYD	
1709		Hợp đồng thỉnh giảng Phan Hoàng Anh Đào 2020	Số 06/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 14/4/2020	KYD	
1710		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Hoàng Thái Dương 2020	Ngày 10/03/2020	KYD	
1711		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Thị Túy Phương 2020	Số 08/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 25/4/2020	KYD	
1712		Hợp đồng thỉnh giảng TS. Lê Việt Nhiệm 2020	Số 25/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/6/2020	KYD	
1713		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà 2020	Số 50/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 13/11/2020	KYD	
1714		Hợp đồng thỉnh giảng TS. Vũ Thị Bích Hậu 2020	Ngày 2020	KYD	
1715		Hợp đồng thỉnh giảng ThS. Trần Hoàng Thái Dương 2021	Số 07/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 25/4/2021	KYD	
1716		Hợp đồng thỉnh giảng Mai Xuân Ngọc 2021	Số 08/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/01/2021	KYD	
1717		Hợp đồng thỉnh giảng Vũ Thị Bích Hậu 2021	Số 28/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2021	KYD	
1718		Hợp đồng thỉnh giảng Phan Hoàng Anh Đào 2021	Số 29/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2021	KYD	
1719		Mai Xuân Ngọc 2021	Số 40/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/11/2021	KYD	

1720	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Thế Cảnh 2021	Số 41/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 28/10/2021	KYD	
1721	Hợp đồng thỉnh giảng Hà Thị Minh Thi 2022	Số 06/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 02/4/2022	KYD	
1722	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Thế Cảnh 2022	Số 15/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 05/5/2022	KYD	
1723	Hợp đồng thỉnh giảng Đỗ Ích Thành 2022	Số 41/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/9/2022	KYD	
1724	Hợp đồng thỉnh giảng Nguyễn Thị Thơm 2022	Số 42/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/9/2022	KYD	
1725	Hợp đồng thỉnh giảng Nguyễn Thị Thơm 2023	Số 02/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 07/2/2023	KYD	
1726	Hợp đồng thỉnh giảng Trần Đức Thịnh 2023	Số 04/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 15/2/2023	KYD	
1727	Hợp đồng thỉnh giảng Trần Hữu Thái 2023	Số 13/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 03/4/2023	KYD	
1728	Hợp đồng thỉnh giảng Lê Quang Huy 2023	Số 19/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 10/5/2023	KYD	
1729	Hợp đồng thỉnh giảng Đỗ Ích Thành 2023	Số 66/HĐTĐ-KYD-ĐHĐN ngày 10/10/2023	KYD	
1730	Quy trình mời giảng viên thỉnh giảng tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 121/QĐ-KYD ngày 06/05/2021	KYD	
1731	Hình ảnh gửi thư mời giảng qua mail	Ngày 29/03/2021	KYD	
1732	Đội ngũ giảng viên năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1733	Đội ngũ giảng viên năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1734	Đội ngũ giảng viên năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	

1735	H3.03.01.09	Bằng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên 2018-2023	Năm 2018-2023	KYD	
1736		Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 01/05/2023	KYD	
1737		Các hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2022-2023	ĐHĐN	
1738		Hướng dẫn đảm bảo chất lượng cho các học phần theo phương thức đào tạo trực tuyến tại Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 1222/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 06/4/2020	ĐHĐN	
1739		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức đánh giá đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Đại học Đà Nẵng theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 2058/QĐ-ĐHĐN ngày 04/6/2021	ĐHĐN	
1740		Quyết định ban hành quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến của Khoa Y-Dược Đại học Đà Nẵng, năm 2021	Số 216/QĐ-KYD ngày 27/7/2021	KYD	
1741	H3.03.01.10	Hướng dẫn đánh giá khóa luận trực tuyến năm 2021	Số 235/HD-KYD ngày 02/8/2021	KYD	
1742		Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	

1743	Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1744	Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning năm 2022	Số 673/KH-KYD ngày 15/11/2022	KYD	
1745	Hình ảnh Công thông tin giảng viên Khoa Y-Dược	Năm 2019	KYD	
1746	Hình ảnh Công thông tin học tập trực tuyến Khoa Y-Dược	Năm 2019	KYD	
1747	Hình ảnh Phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2019	KYD	
1748	Hình ảnh thi trực tuyến	Năm 2019	KYD	
1749	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2019	KYD	
1750	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2019	KYD	
1751	Kế hoạch tổ chức hình thức đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến 2021	Số 209/KH-KYD ngày 23/7/2021	KYD	
1752	Kế hoạch Tổ chức seminar "Hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo online" 2021	Số 270/KH-KYD ngày 08/9/2021	KYD	
1753	Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1754	Kế hoạch - Hội thảo tập huấn xây dựng Đề cương chi tiết học phần phục vụ đo lường đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2021	Số 291/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	

1755	H3.03.01.12	Hội thảo dạy học thích ứng linh hoạt với dịch bệnh COVID-19 tại Khoa Y-Dược năm 2022	Số 162/KH-KYD ngày 28/3/2022	KYD	
1756		Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1757		Kế hoạch tổ chức hội trại huấn luyện Phẫu thuật thần kinh Việt Nam 2022	Số 658/KH-KYD ngày 09/11/2022	KYD	
1758		Kế hoạch Mở lớp Đào tạo liên tục Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 626/KH-KYD ngày 26/9/2023	KYD	
1759		Kế hoạch tập huấn nhập đề thi và hướng dẫn quy trình coi thi năm 2023	Số 367/KH-KYD ngày 30/5/2023	KYD	
1760		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng khoa 1 năm 2023	377/KH-KYD ngày 02/6/2023	KYD	
1761		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng đợt 2 năm 2023	461/KH-KYD ngày 11/7/2023	KYD	
1762		Kế hoạch tổ chức Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy Tiền lâm sàng năm 2023	Số 91/KH-KYD ngày 20/02/2023	KYD	
1763		Thông báo chiêu sinh lớp Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 3846/TB-ĐHĐN ngày 06/9/2023	ĐHĐN	

1764	Kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 764/KH-KYD ngày 10/11/2023	KYD	
1765	Thông báo Khai giảng khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 781/TB-KYD ngày 21/11/2023	KYD	
1766	Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 1 lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 26/9/2019	KYD	
1767	Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 13/4/2019	KYD	
1768	Chương trình thực tập học phần Phục hồi chức năng lớp YK15 năm học 2020-2021	Ngày 05/01/2021	KYD	
1769	Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK17 năm học 2020-2021	Ngày 02/7/2020	KYD	
1770	Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK18AB năm học 2021-2022	Số 06/ĐT-KYD ngày 23/3/2022	KYD	

1771	H4.04.02.01	Chương trình thực tập học phần Tai mũi họng lớp YK17CD năm học 2021-2022	Số 07/ĐT-KYD ngày 24/3/2022	KYD	
1772		Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng 2 lớp YK16B năm học 2021-2022	Ngày 09/12/2021	KYD	
1773		Chương trình thực tập học phần điều dưỡng lớp YK20 năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	
1774		Chương trình thực tập học phần ung thư lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	
1775		Chương trình thực tập học phần Y học cổ truyền lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 09/3/2022	KYD	
1776		Chương trình thực tập học phần Da liễu lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 27/12/2022	KYD	
1777		Chương trình thực tập học phần Lao lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
1778		Chương trình thực tập học phần Ngoại cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 29/3/2023	KYD	
1779		Chương trình thực tập học phần Nội cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 31/3/2023	KYD	

1780	Chương trình thực tập học phần Tai Mũi Họng lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
1781	Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
1782	Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 22/8/2023	KYD	
1783	Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 05/01/2024	KYD	
1784	Chương trình thực tập học phần Nội bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 02/01/2024	KYD	
1785	Chương trình thực tập học phần Hồi sức cấp cứu lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 10/01/2024	KYD	
1786	Chương trình thực tập học phần Truyền nhiễm lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 16/01/2024	KYD	
1787	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2019-2020	Ngày 27/12/2019	KYD	
1788	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
1789	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2021-2022	Ngày 22/12/2021	KYD	

1790		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2022-2023	Ngày 30/8/2022	KYD	
1791		Danh sách cơ sở thực hành năm học 2023-2024	Ngày 24/8/2023	KYD	
1792		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 34/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 11/8/2017	ĐHĐN	
1793		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 35/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 11/8/2017	ĐHĐN	
1794		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 38/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 23/8/2017	ĐHĐN	
1795		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt Đà Nẵng năm học 2019-2020	Số 59/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 25/7/2019	ĐHĐN	
1796		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện C Đà Nẵng năm học 2019-2020	Số 62/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 25/7/2019	ĐHĐN	
1797		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt năm học 2020-2021	Số 46/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
1798	H4.04.02.02	Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam năm học 2021-2022	Số 54/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 21/12/2021	ĐHĐN	
1799		Hợp đồng chi tiết với Trung tâm y tế Huyện Hoà Vang năm học 2021-2022	Số 62/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 21/12/2021	ĐHĐN	
1800		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện đa liệu năm học 2022-2023	Số 52/HĐTH-ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	

1801		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phổi năm học 2022-2023	Số 51/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	
1802		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đa khoa Khu vực Quảng Nam năm học 2022-2023	Số 11/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 17/3/2023	ĐHĐN	
1803		Hợp đồng với Bệnh viện 199 - Bộ Công An năm học 2022-2023	Số 219/HĐTH - BV199 ngày 18/10/2022	BV199	
1804		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 34/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 15/9/2022	ĐHĐN	
1805		Hợp đồng chi tiết với Trung tâm y tế Huyện Hoà Vang năm học 2022-2023	Số 48/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	
1806		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 34/HĐCT/ĐHĐN-KYD ngày 17/8/2023	ĐHĐN	
1807		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phổi năm học 2023-2024	Số 36/HĐCT/ĐHĐN-KYD ngày 17/8/2023	ĐHĐN	
1808		THÔNG BÁO VỀ HÌNH THỨC TG ND TRONG GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT	Số 522/TB-KYD ngày 16/8/2023	KYD	
1809		Slide giới thiệu học phần Nhi khoa 1	Năm 2018 - 2023	BM	
1810		Slide giới thiệu học phần Nhi khoa 2	Năm 2018 - 2023	BM	
1811	H4.04.02.03	Slide giới thiệu học phần Anh văn chuyên ngành 1	Năm 2018 - 2023	BM	
1812		Slide giới thiệu học phần Anh văn chuyên ngành 2	Năm 2018 - 2023	BM	

1813		Slide giới thiệu học phần Tai Mũi Họng	Năm 2018 - 2023	BM	
1814		Slide giới thiệu học phần Mô phôi	Năm 2018 - 2023	BM	
1815	H4.04.02.04	Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2018	Ngày 31/12/2018	KYD	
1816		Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2019	Năm 2019	KYD	
1817		Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2020	Năm 2020	KYD	
1818		Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2021	Ngày 31/12/2021	KYD	
1819		Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2022	Năm 2022	KYD	
1820		Danh mục sách ngành y khoa	Năm 2023	KYD	
1821		Thông kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2023	Năm 2023	KYD	
1822		Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện	Năm 2023	KYD	
1823		Hình ảnh hệ thống sách, tài liệu tại thư viện	Năm 2023	KYD	
1824		Hình ảnh phòng đọc sách KYD	Năm 2023	KYD	
1825		Hình ảnh phòng đọc sách KYD-2	Năm 2023	KYD	
1826		Hình ảnh SV tìm kiếm tài liệu tại thư viện	Năm 2023	KYD	
1827		Link truy cập thư viện điện tử ĐHĐN	Năm 2024	KYD	

1828	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
1829	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/2018	ĐHĐN	
1830	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2019-2020	Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN	
1831	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	
1832	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	
1833	Quyết định ban hành Quy định công tác Giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập	Số 206/QĐ-KYD ngày 16/07/2021	KYD	
1834	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 4027/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2021	ĐHĐN	
1835	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	ĐHĐN	
1836	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
1837	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	

1838	H4.04.02.05	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1839		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1840		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1841		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1842		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1843		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
1844		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
1845		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
1846		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
1847		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
1848	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD		

1849		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
1850	H4.04.02.06	Bảng tổng hợp đăng ký hình thức thi từ năm 2019-2024	Ngày 10/8/2023	KYD	
1851			Ngày 20/12/2022		
1852			Ngày 10/8/2022		
1853			Ngày 08/3/2022		
1854			Ngày 10/8/2021		
1855			Ngày 22/12/2020		
1856			Ngày 11/8/2020		
1857			Ngày 03/12/2019		
1858			Ngày 01/7/2019		
1859		Thông tư ban hành Quy định về hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học	Số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012	BGD&ĐT	
1860		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2020-2021	195/TB-KYD ngày 17/10/2020	KYD	
1861		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022	Số 336/TB-KYD ngày 25/10/2021	KYD	
1862		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022 đợt 2	Số 117/TB-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
1863		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 1	Số 518/TB-KYD ngày 15/9/2022	KYD	

1864	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 2	Số 67/TB-KYD ngày 13/2/2023	KYD	
1865	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2023-2024 đợt 1	Số 612/TB-KYD ngày 19/9/2023	KYD	
1866	Thông báo kết quả giải thưởng nghiên cứu khoa học năm 2020	Số 3238/ĐHĐN-HSSV ngày 22/9/2020	ĐHĐN	
1867	Quyết định về việc ban hành quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Đà Nẵng	Số 3226 /QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020	ĐHĐN	
1868	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2019 2020	Số 3356/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2020	ĐHĐN	
1869	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2021 2022	Số 3960/QĐ-ĐHĐN ngày 13/10/2022	ĐHĐN	

H4.04.02.07

1870	Quyết định về việc khen thưởng, cấp giấy chứng nhận, giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài dự thi cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ I năm 2022	Số 498/QĐ-KYD ngày 06/9/2022	KYD	
1871	Quyết định về việc cấp giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ II năm 2023	Số 406/QĐ-KYD ngày 15/6/2023	KYD	
1872	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 4522/QĐ-ĐHĐN ngày 20/10/2023	ĐHĐN	
1873	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2020-2021	Số 486/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1874	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2021-2022	Số 408/BC-KYD ngày 12/7/2022	KYD	

1875		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2022-2023	Số 752/BC-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
1876		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y -Dược lần thứ I năm 2022	Số 267/KH-KYD ngày 06/5/2022	KYD	
1877		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y -Dược lần thứ II năm 2023	Số 226/KH-KYD ngày 10/4/2023	KYD	
1878		Hình ảnh giải nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học thành phố Đà Nẵng	Ngày 02/12/2022	KYD	
1879		Kết quả công tác tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa năm học 2020-2021	Số 176.BC-KYD ngày 25/06/2021	KYD	
1880		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa của sinh viên	Năm 2021	KYD	
1881		Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021-2022	Số 22/BC-ĐTNCQ ngày 25/8/2022	KYD	
1882		Bảng tổng hợp hoạt động ngoại khóa của Đoàn thanh niên giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	KYD	
1883	H4.04.02.08	Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023	Ngày 24/10/2023	KYD	

	1884		Tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và Công tác sinh viên năm học 2021-2022	Số 335.BC-KYD ngày 10/06/2022	KYD	
	1885		Tổng kết công tác giáo dục chính trị và Công tác sinh viên năm học 2022-2023	Số 387.BC-KYD ngày 09/06/2023	KYD	
	1886		Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và Công tác sinh viên học kỳ I năm học 2023-2024	Số 27.BC-KYD ngày 09/01/2024	KYD	
	1887		Kế hoạch một số hoạt động tình nguyện	Năm 2023	KYD	
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH.	1888	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	1889		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	1890		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	1891		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
	1892		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
	1893		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 23/10/2020	KYD	
	1894		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
	1895		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

1896	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1897	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
1898	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1899	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1900	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1901	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1902	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1903	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1904	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1905	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
1906	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
1907	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
1908	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1909	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
1910	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
1911	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	

1912	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1913	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
1914	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
1915	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
1916	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
1917	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
1918	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
1919	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 Khoa Y - Dược	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	

1920	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1921		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
1922		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
1923		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1924		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1925		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1926		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1927		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1928		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	

1929	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1930	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1931	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
1932	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
1933	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Năm 12/08/2019	KYD	
1934	Biên bản Họp Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Năm 05/11/2019	KYD	
1935	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Năm 26/11/2020	KYD	
1936	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Năm 23/10/2020	KYD	
1937	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
1938	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
1939	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	

1940	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
1941	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
1942	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
1943	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
1944	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
1945	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

1946		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
1947		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
1948		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
1949		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
1950		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
1951		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
1952		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
1953	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1954		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1955		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1956		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	

1957	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
1958		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
1959		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
1960		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
1961		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
1962		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
1963		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
1964		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
1965		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
1966	Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD		

1967	H2.02.03.02	Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2021-2021	Ngày 09/01/2021	KYD	
1968		Thông báo triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB -KYD ngày 31/3/2023	KYD	
1969		Kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB - KYD ngày 17/4/2023	KYD	
1970		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Ssinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH - KYD ngày 16/2/2023	KYD	
1971	H3.03.01.09	Đội ngũ giảng viên năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
1972		Đội ngũ giảng viên năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
1973		Đội ngũ giảng viên năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
1974		Bảng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên 2018-2023	Năm 2018-2023	KYD	
1975		Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 01/05/2023	KYD	
1976		Các hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2022-2023	ĐHĐN	

1977	H3.03.01.10	Hướng dẫn đảm bảo chất lượng cho các học phần theo phương thứ đào tạo trực tuyến tại Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 1222/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 06/4/2020	ĐHĐN	
1978		Quyết định về việc ban hành quy định tổ chức đánh giá đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Đại học Đà Nẵng theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 2058/QĐ-ĐHĐN ngày 04/6/2021	ĐHĐN	
1979		Quyết định ban hành quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến của Khoa Y-Dược Đại học Đà Nẵng, năm 2021	Số 216/QĐ-KYD ngày 27/7/2021	KYD	
1980		Hướng dẫn đánh giá khoá luận trực tuyến năm 2021	Số 235/HD-KYD ngày 02/8/2021	KYD	
1981		Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến năm 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1982		Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1983		Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning năm 2022	Số 673/KH-KYD ngày 15/11/2022	KYD	
1984		Hình ảnh Công thông tin giảng viên Khoa Y-Dược	Năm 2019	KYD	
1985		Hình ảnh Công thông tin học tập trực tuyến Khoa Y-Dược	Năm 2019	KYD	

1986	Hình ảnh Phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2019	KYD	
1987	Hình ảnh thi trực tuyến	Năm 2019	KYD	
1988	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2019	KYD	
1989	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2019	KYD	
1990	Kế hoạch tổ chức hình thức đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến 2021	Số 209/KH-KYD ngày 23/7/2021	KYD	
1991	Kế hoạch Tổ chức seminar "Hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo online" 2021	Số 270/KH-KYD ngày 08/9/2021	KYD	
1992	Hội thảo tập huấn thi theo hình thức trực tuyến 2021	Số 290/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1993	Kế hoạch - Hội thảo tập huấn xây dựng Đề cương chi tiết học phần phục vụ đo lường đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2021	Số 291/KH-KYD ngày 01/10/2021	KYD	
1994	Hội thảo dạy học thích ứng linh hoạt với dịch bệnh COVID-19 tại Khoa Y-Dược năm 2022	Số 162/KH-KYD ngày 28/3/2022	KYD	
1995	Kế hoạch tập huấn UniTeacher năm 2022	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
1996	Kế hoạch tổ chức hội trại huấn luyện Phẫu thuật thần kinh Việt Nam 2022	Số 658/KH-KYD ngày 09/11/2022	KYD	
1997	Kế hoạch Mở lớp Đào tạo liên tục Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 626/KH-KYD ngày 26/9/2023	KYD	

1998	H3.03.01.12	Kế hoạch tập huấn nhập đề thi và hướng dẫn quy trình coi thi năm 2023	Số 367/KH-KYD ngày 30/5/2023	KYD	
1999		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng khoa 1 năm 2023	Số 377/KH-KYD ngày 02/6/2023	KYD	
2000		Kế hoạch tổ chức lớp phương pháp dạy học lâm sàng đợt 2 năm 2023	Số 461/KH-KYD ngày 11/7/2023	KYD	
2001		Kế hoạch tổ chức Hội thảo Đổi mới phương pháp giảng dạy Tiền lâm sàng năm 2023	Số 91/KH-KYD ngày 20/02/2023	KYD	
2002		Thông báo chiêu sinh lớp Tâm thần học cơ bản năm 2023	Số 3846/TB-ĐHĐN ngày 06/9/2023	ĐHĐN	
2003		Kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 764/KH-KYD ngày 10/11/2023	KYD	
2004		Thông báo Khai giảng khóa bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe năm 2023	Số 781/TB-KYD ngày 21/11/2023	KYD	
2005		Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 1 lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 26/9/2019	KYD	

2006	Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 13/4/2019	KYD	
2007	Chương trình thực tập học phần Phục hồi chức năng lớp YK15 năm học 2020-2021	Ngày 05/01/2021	KYD	
2008	Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK17 năm học 2020-2021	Ngày 02/7/2020	KYD	
2009	Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK18AB năm học 2021-2022	Số 06/ĐT-KYD ngày 23/3/2022	KYD	
2010	Chương trình thực tập học phần Tai mũi họng lớp YK17CD năm học 2021-2022	Số 07/ĐT-KYD ngày 24/3/2022	KYD	
2011	Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng 2 lớp YK16B năm học 2021-2022	Ngày 09/12/2021	KYD	
2012	Chương trình thực tập học phần điều dưỡng lớp YK20 năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	
2013	Chương trình thực tập học phần ung thư lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	

2014	H4.04.02.01	Chương trình thực tập học phần Y học cổ truyền lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 09/3/2022	KYD	
2015		Chương trình thực tập học phần Da liễu lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 27/12/2022	KYD	
2016		Chương trình thực tập học phần Lao lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2017		Chương trình thực tập học phần Ngoại cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 29/3/2023	KYD	
2018		Chương trình thực tập học phần Nội cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 31/3/2023	KYD	
2019		Chương trình thực tập học phần Tai Mũi Họng lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2020		Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2021		Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 22/8/2023	KYD	
2022		Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 05/01/2024	KYD	

2023	Chương trình thực tập học phần Nội bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 02/01/2024	KYD	
2024	Chương trình thực tập học phần Hồi sức cấp cứu lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 10/01/2024	KYD	
2025	Chương trình thực tập học phần Truyền nhiễm lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 16/01/2024	KYD	
2026	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2019-2020	Ngày 27/12/2019	KYD	
2027	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
2028	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2021-2022	Ngày 22/12/2021	KYD	
2029	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2022-2023	Ngày 30/8/2022	KYD	
2030	Danh sách cơ sở thực hành năm học 2023-2024	Ngày 24/8/2023	KYD	
2031	Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 34/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 11/8/2017	ĐHĐN	
2032	Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 35/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 11/8/2017	ĐHĐN	
2033	Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng năm học 2017-2018	Số 38/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 23/8/2017	ĐHĐN	

2034	H4.04.02.02	Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt Đà Nẵng năm học 2019-2020	Số 59/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 25/7/2019	ĐHĐN	
2035		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện C Đà Nẵng năm học 2019-2020	Số 62/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 25/7/2019	ĐHĐN	
2036		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Mắt năm học 2020-2021	Số 46/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
2037		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam năm học 2021-2022	Số 54/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 21/12/2021	ĐHĐN	
2038		Hợp đồng chi tiết với Trung tâm y tế Huyện Hoà Vang năm học 2021-2022	Số 62/HĐKHĐT/ĐHĐN-KYD ngày 21/12/2021	ĐHĐN	
2039		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện da liễu năm học 2022-2023	Số 52/HĐTH-ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	
2040		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phổi năm học 2022-2023	Số 51/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	
2041		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đa khoa Khu vực Quảng Nam năm học 2022-2023	Số 11/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 17/3/2023	ĐHĐN	
2042		Hợp đồng với Bệnh viện 199 - Bộ Công An năm học 2022-2023	Số 219/HĐTH - BV199 ngày 18/10/2022	BV199	
2043		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 34/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 15/9/2022	ĐHĐN	

2044		Hợp đồng chi tiết với Trung tâm y tế Huyện Hoà Vang năm học 2022-2023	Số 48/HĐTH /ĐHĐN-KYD ngày 25/9/2022	ĐHĐN	
2045		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 34/HĐCT/ĐHĐN-KYD ngày 17/8/2023	ĐHĐN	
2046		Hợp đồng chi tiết với Bệnh viện Phổi năm học 2023-2024	Số 36/HĐCT/ĐHĐN-KYD ngày 17/8/2023	ĐHĐN	
2047	H4.04.02.04	Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2018	Ngày 31/12/2018	KYD	
2048		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2019	Năm 2019	KYD	
2049		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2020	Năm 2020	KYD	
2050		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2021	Ngày 31/12/2021	KYD	
2051		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2022	Năm 2022	KYD	
2052		Danh mục sách ngành y khoa	Năm 2023	KYD	
2053		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2023	Năm 2023	KYD	
2054		Danh mục sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tại thư viện	Năm 2023	KYD	
2055		Hình ảnh hệ thống sách, tài liệu tại thư viện	Năm 2023	KYD	
2056		Hình ảnh phòng đọc sách KYD	Năm 2023	KYD	
2057	Hình ảnh phòng đọc sách KYD-2	Năm 2023	KYD		

2058	Hình ảnh SV tìm kiếm tài liệu tại thư viện	Năm 2023	KYD	
2059	Link truy cập thư viện điện tử ĐHĐN	Năm 2023	KYD	
2060	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
2061	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/2018	ĐHĐN	
2062	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2019-2020	Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN	
2063	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	
2064	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	
2065	Quyết định ban hành Quy định công tác Giảng viên chủ nhiệm kiểm cổ vấn học tập	Số 206/QĐ-KYD ngày 16/07/2021	KYD	
2066	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 4027/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2021	ĐHĐN	
2067	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	ĐHĐN	
2068	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	

2069	H4.04.02.05	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2070		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2071		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2072		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2073		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2074		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2075		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2076		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
2077		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2078		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2079		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	

2080	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2081	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2082	Thông tư ban hành Quy định về hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học	Số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012	BGD&ĐT	
2083	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2020-2021	Số 195/TB-KYD ngày 17/10/2020	KYD	
2084	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022	Số 336/TB-KYD ngày 25/10/2021	KYD	
2085	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022 đợt 2	Số 117/TB-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
2086	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 1	Số 518/TB-KYD ngày 15/9/2022	KYD	
2087	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 2	Số 67/TB-KYD ngày 13/2/2023	KYD	

2088	H4.04.02.07	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2023-2024 đợt 1	Số 612/TB-KYD ngày 19/9/2023	KYD	
2089		Thông báo kết quả giải thưởng nghiên cứu khoa học năm 2020	Số 3238/ĐHĐN-HSSV ngày 22/9/2020	ĐHĐN	
2090		Quyết định về việc ban hành quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Đà Nẵng	Số 3226 /QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020	ĐHĐN	
2091		Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2019 2020	Số 3356/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2020	ĐHĐN	
2092		Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2021 2022	Số 3960/QĐ-ĐHĐN ngày 13/10/2022	ĐHĐN	
2093		Quyết định về việc khen thưởng, cấp giấy chứng nhận, giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài dự thi cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y -Dược lần thứ I năm 2022	Số 498/QĐ-KYD ngày 06/9/2022	KYD	

2094	Quyết định về việc cấp giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ II năm 2023	Số 406/QĐ-KYD ngày 15/6/2023	KYD	
2095	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 4522/QĐ-ĐHĐN ngày 20/10/2023	ĐHĐN	
2096	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2020-2021	Số 486/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2097	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2021-2022	Số 408/BC-KYD ngày 12/7/2022	KYD	
2098	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2022-2023	Số 752/BC-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
2099	Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y -Dược lần thứ I năm 2022	Số 267/KH-KYD ngày 06/5/2022	KYD	
2100	Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y -Dược lần thứ II năm 2023	Số 226/KH-KYD ngày 10/4/2023	KYD	

2101		Hình ảnh giải nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học thành phố Đà Nẵng	Ngày 02/12/2022	KYD	
2102	H4.04.03.01	Các quyết định tiếp nhận sinh viên quốc tế đến thực tập tại Đại học Đà Nẵng	Số 353/KH-KYD ngày 24/5/2023	KYD	
2103			Số 3390/QĐ-ĐHĐN ngày 08/10/2021	ĐHĐN	
2104			Số 2150/QĐ-ĐHĐN ngày 16/6/2022	ĐHĐN	
2105			Số 359/KYD-KH&HTQT ngày 29/5/2023	KYD	
2106			Số 437/KH-KYD ngày 30/6/2023	KYD	
2107			Số 438/KYD-KH&HTQT ngày 30/6/2023	KYD	
2108			Số 3301/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2023	ĐHĐN	
2109			Số 2267/QĐ-ĐHĐN ngày 01/6/2023	ĐHĐN	
2110			Số 5813.QĐ-BGDDT ngày 26/11/2015	BGD&ĐT	
2111		Số 1201/QĐ-ĐHĐN ngày 12/4/2022	ĐHĐN		
2112		Các quyết định cử viên chức đi đào tạo tại nước ngoài	Số 4603/QĐ-ĐHĐN ngày 28/11/2022	ĐHĐN	
2113			Số 647/TB-ĐHĐN ngày 22/2/2023	ĐHĐN	
2114			Số 50/QĐ-BGDĐT ngày 03/1/2024	BGD&ĐT	

2115	H4.04.03.02	Quyết định về việc ban hành Quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019	ĐHĐN	
2116		Quyết định bổ sung Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2022	ĐHĐN	
2117		Quyết định ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2118		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Nguyễn Thị Thanh Trúc YK14	Năm học 2019-2020	SV	
2119		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Trần Thị Thanh An YK14	Năm học 2019-2020	SV	
2120		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Ba Thị Thúy Hằng YK14	Năm 2019-2020	SV	
2121		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Cao Thị Thu Ngân YK15B	Năm 2020-2021	SV	
2122		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Lê Văn Huân YK15A	Năm 2020-2021	SV	
2123		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Nguyễn Đỗ Thị Phương Thảo - Lớp YK15B	Năm 2020-2021	SV	
2124		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Đặng Trường Thảo YK16	Năm học 2021 - 2022	SV	

2125		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Trần Quốc Hận-Yk16	Năm học 2021- 2022	SV	
2126		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Phan Diệp Gia Huy YK17A	Năm học 2022-2023	SV	
2127		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Trần Thị Khuyến Uy YK17D	Năm học 2022-2023	SV	
2128		Khóa luận tốt nghiệp của sinh viên Nguyễn Ngọc Bảo Khánh YK17C	Năm học 2022-2023	SV	
2129	H4.04.03.03	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 3/2020	KYD	
2130		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 10/2020	KYD	
2131		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 11/2021	KYD	
2132		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 11/2021	KYD	
2133		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 11/2021	KYD	
2134		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên	Tháng 11/2021	KYD	
2135		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành	Năm 2021	KYD	
2136		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành	Năm 2021	KYD	
2137		Kê hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD	
2138		Kê hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD	
2139		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
2140		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
2141		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm	Ngày 16/12/2022	KYD	
2142		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm	Ngày 16/12/2022	KYD	
2143		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành	Năm 2022	KYD	
2144		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành	Năm 2022	KYD	
2145		Tình hình việc làm và học sau đại học của cựu sinh viên	ngày 16/12/2022	KYD	
2146	Tình hình việc làm và học sau đại học của cựu sinh viên	ngày 16/12/2022	KYD		
2147	Kê hoạch Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD		
2148	Kê hoạch Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD		
2149	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Số 827/BC-KYD	KYD		

	2150		hình việc làm của sinh viên	ngày 08/12/2023		
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học						
Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của NH được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CDR.	2151	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	2152		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	2153		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	2154	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	2155		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	2156		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	2157	H5.05.01.01	Đề án tuyển sinh năm 2018	Ngày 06/07/2018	KYD	
	2158		Đề án tuyển sinh năm 2019	Ngày 11/06/2019	KYD	
	2159		Đề án tuyển sinh năm 2020	Ngày 14/06/2020	KYD	
	2160		Đề án tuyển sinh năm 2021	Ngày 23/06/2021	KYD	
	2161		Đề án tuyển sinh năm 2022	Ngày 29/06/2022	KYD	
	2162		Đề án tuyển sinh năm 2023	Ngày 14/07/2023	KYD	
	2163	H5.05.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số 4021/QĐ/ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
	2164		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
	2165	H5.05.01.03	Thông báo về việc Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần	Số 179/TB-KYD ngày 29/11/2019	KYD	
	2166		Thông báo về việc Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần	Số 121/TB-KYD ngày 02/07/2020	KYD	
	2167		Thông báo về việc Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần	Số 05/TB-KYD ngày 05/01/2021	KYD	
	2168		Thông báo về việc tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ I,	Số 284/KH-KYD ngày 28/09/2021	KYD	
	2169		Kế hoạch về việc tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ II,			
2170						
2171						
2172						

2173	H5.05.01.04	Công bố kế hoạch thi kết thúc học phần	Năm 2019 - 2024	KYD	
2174	H3.03.02.01	Quyết định ban hành quy định quản lý điểm học phần Khoa Y-Dược năm 2020	Số 2176/QĐ-ĐHĐN ngày 30/6/2020	ĐHĐN	
2175		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập năm 2021	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2176	H5.05.01.05	Công văn hướng dẫn đo lường đánh giá mức độ người	Số 3724/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 01/11/2021	ĐHĐN	
2177					
2178		Công văn hướng dẫn khảo sát đánh giá mức đạt chuẩn đầu	Số 1511/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 06/05/2022	ĐHĐN	
2179					
2180		Quy định đo lường đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Số 494/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2181		Kế hoạch đo lường đánh giá mức độ sinh viên đạt chuẩn	Số 893/KH-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2182					
2183	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2184		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2185		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2186	H5.05.01.06	E-learning	Năm 2019	KYD	
2187	H4.04.02.06	Bảng tổng hợp đăng ký hình thức thi từ năm 2019-2024	Ngày 10/8/2023	KYD	
2188			Ngày 20/12/2022		
2189			Ngày 10/8/2022		
2190			Ngày 08/3/2022		
2191			Ngày 10/8/2021		
2192			Ngày 22/12/2020		

2193			Ngày 11/8/2020		
2194			Ngày 03/12/2019		
2195			Ngày 01/7/2019		
2196	H5.05.01.07	Rubric đánh giá	Năm 2023	BM	
2197	H5.05.01.08	Đề thi	Năm học 2023 - 2024	BM	
2198	H5.05.01.09	Kế hoạch triển khai xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần Năm học 2023 - 2024	Số 709/KH-KYD ngày 19/10/2023	KYD	
2199		Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 828/QĐ-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
2200		Quyết định công nhận các ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 884/QĐ-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
2201		Quyết định Ban hành Quy định biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 896/QĐ-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2202		Quyết định về việc ban hành quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019	ĐHĐN	

2203	H5.05.01.10	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2022	ĐHĐN	
2204		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2205		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
2206		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
2207		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
2208	H1.01.01.03	Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	

2209		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
2210		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
2211		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
2212	H5.05.01.11	Hướng dẫn rà soát cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá của ĐHQĐN	Số 804/ĐHQĐN-ĐBCLGD ngày 26/02/2021	ĐHQĐN	
2213	H5.05.01.12	Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2018 - 2019	Ngày 20/07/2019	Tổ KT&ĐBCLGD	
2214		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2019 - 2020	Ngày 28/11/2020		
2215		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2020 - 2021	Ngày 28/11/2021		
2216		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2021 - 2022	Ngày 30/12/2022		
2217		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2022 - 2023	Ngày 25/09/2023		

	2218		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Ngày 09/04/2024		
	2219	H5.05.01.13	Quyết định thành lập Tổ KT&ĐBCLGD	Số 4327/QĐ-ĐHĐN ngày 20/08/2015	ĐHĐN	
	2220		Quy định chức năng nhiệm vụ Tổ KT&ĐBCLGD	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của NH (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới NH.	2221	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
	2222		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
	2223		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
	2224		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
	2225		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	

2226		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
2227		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
2228	H5.05.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số 4021/QĐ/ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
2229		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2230	H5.05.02.01	Thông báo kết quả thi KTHP	Năm 2018 - 2023	KYD	
2231	H5.05.02.02	Sổ tay SV	Năm 2018 - 2023	KYD	
2232	H5.05.02.03	Group zalo SV	Năm 2023	KYD	
2233	H5.05.02.04	Hình ảnh thông báo các quy định cho SV	Năm 2023	KYD	
2234	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2235		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2236		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2237	H4.04.02.06	Bảng tổng hợp đăng ký hình thức thi từ năm 2019-2024	Ngày 10/8/2023	KYD	
2238			Ngày 20/12/2022		
2239			Ngày 10/8/2022		
2240			Ngày 08/3/2022		
2241			Ngày 10/8/2021		

2242		khúc từ năm 2019-2021	Ngày 22/12/2020		
2243			Ngày 11/8/2020		
2244			Ngày 03/12/2019		
2245			Ngày 01/7/2019		
2246	H3.03.02.01	Quyết định ban hành quy định quản lý điểm học phần Khoa Y-Dược năm 2020	Số 2176/QĐ-ĐHĐN ngày 30/6/2020	ĐHĐN	
2247		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập năm 2021	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2248		2021_Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại Khoa Y Dược - ĐHĐN	Số 120/QĐ-KYD ngày 06/5/2021	KYD	
2249	H3.03.01.08	Kế hoạch đào tạo 2021-2022 (điều chỉnh)	Ngày 08/10/2021	ĐHĐN	
2250		Kế hoạch đào tạo 2022-2023	Ngày 20/05/2022	ĐHĐN	
2251		Kế hoạch đào tạo năm 2017-2021	Năm 2017-2021	ĐHĐN	
2252		Thông báo về việc Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ I năm học 2019 - 2020	Số 179/TB-KYD ngày 29/11/2019	KYD	
2253	H5.05.01.03	Thông báo về việc Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ II, năm học 2019 - 2020	Số 121/TB-KYD ngày 02/07/2020	KYD	
2254		Thông báo về việc tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ I, năm học 2020 - 2021	Số 05/TB-KYD ngày 05/01/2021	KYD	
2255		Kế hoạch về việc tổ chức thi kết thúc học phần Học kỳ II, 2020 - 2021 (điều chỉnh)	Số 284/KH-KYD ngày 28/09/2021	KYD	

2256	H5.05.01.04	Công bố kế hoạch thi kết thúc học phần	Năm 2018 - 2024	KYD	
2257		Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 1 lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 26/9/2019	KYD	
2258		Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK16 năm học 2019-2020	Ngày 13/4/2019	KYD	
2259		Chương trình thực tập học phần Phục hồi chức năng lớp YK15 năm học 2020-2021	Ngày 05/01/2021	KYD	
2260		Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng lớp YK17 năm học 2020-2021	Ngày 02/7/2020	KYD	
2261		Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK18AB năm học 2021-2022	Số 06/ĐT-KYD ngày 23/3/2022	KYD	
2262		Chương trình thực tập học phần Tai mũi họng lớp YK17CD năm học 2021-2022	Số 07/ĐT-KYD ngày 24/3/2022	KYD	
2263		Chương trình thực tập học phần Thực tập cộng đồng 2 lớp YK16B năm học 2021-2022	Ngày 09/12/2021	KYD	
2264		Chương trình thực tập học phần điều dưỡng lớp YK20 năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	

2265	H4.04.02.01	Chương trình thực tập học phần ung thư lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 30/5/2022	KYD	
2266		Chương trình thực tập học phần Y học cổ truyền lớp YK17AB năm học 2021-2022	Ngày 09/3/2022	KYD	
2267		Chương trình thực tập học phần Da liễu lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 27/12/2022	KYD	
2268		Chương trình thực tập học phần Lao lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2269		Chương trình thực tập học phần Ngoại cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 29/3/2023	KYD	
2270		Chương trình thực tập học phần Nội cơ sở 2 lớp YK20 năm học 2022-2023	Ngày 31/3/2023	KYD	
2271		Chương trình thực tập học phần Tai Mũi Họng lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2272		Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK18AB năm học 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	
2273		Chương trình thực tập học phần Mắt lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 22/8/2023	KYD	
2274		Chương trình thực tập học phần Ngoại bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 05/01/2024	KYD	

2275		Chương trình thực tập học phần Nội bệnh lý 2 lớp YK20AB năm học 2023-2024	Ngày 02/01/2024	KYD	
2276		Chương trình thực tập học phần Hồi sức cấp cứu lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 10/01/2024	KYD	
2277		Chương trình thực tập học phần Truyền nhiễm lớp YK19AB năm học 2023-2024	Ngày 16/01/2024	KYD	
2278	H5.05.01.09	Kế hoạch triển khai xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần Năm học 2023 - 2024	Số 709/KH-KYD ngày 19/10/2023	KYD	
2279		Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 828/QĐ-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
2280		Quyết định công nhận các ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 884/QĐ-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
2281		Quyết định Ban hành Quy định biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 896/QĐ-KYD ngày 31/12/2023	KYD	

2282		Quyết định về việc ban hành quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019	ĐHĐN	
2283	H5.05.01.10	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2022	ĐHĐN	
2284		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2285	H5.05.02.05	Phúc khảo	Số 2019 - 2024	ĐHĐN	
2286		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
2287		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
2288		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
2289		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	

2290	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
2291		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
2292		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
2293		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
2294		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
2295	H5.05.01.12	Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2018 - 2019	Ngày 20/07/2019	Tổ KT&ĐBCLGD	
2296		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2019 - 2020	Ngày 28/11/2020		
2297		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2020 - 2021	Ngày 28/11/2021		
2298		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2021 - 2022	Ngày 30/12/2022		
2299		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2022 - 2023	Ngày 25/09/2023		

2300		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Ngày 09/04/2024		
2301	H5.05.02.06	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
2302		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2303		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 467/BC - KYD ngày 19/8/2022	KYD	

2304		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 430/BC-KYD ngày 27/6/2023	KYD	
2305	H5.05.02.07	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
2306		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2307		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/6/2022	KYD	

	2308		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 374/BC-KYD ngày 31/5/2023	KYD	
	2309		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 05/BC - ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	2310	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	
	2311		Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
	2312		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
	2313		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
	2314		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	

2315		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
2316		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
2317		Quyết định về việc ban hành quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019	ĐHĐN	
2318	H5.05.01.10	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2022	ĐHĐN	
2319		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2320			Ngày 10/8/2023		
2321			Ngày 20/12/2022		
2322			Ngày 10/8/2022		

2323	H4.04.02.06	Bảng tổng hợp đăng ký hình thức thi từ năm 2019-2024	Ngày 08/3/2022	KYD	
2324			Ngày 10/8/2021		
2325			Ngày 22/12/2020		
2326			Ngày 11/8/2020		
2327			Ngày 03/12/2019		
2328			Ngày 01/7/2019		
2329	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2330		Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2331		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2332	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2333		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2334		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y Khoa 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2335	H5.05.01.08	Đề thi	Năm 2024	BM	
2336	H5.05.01.09	Kế hoạch triển khai xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần Năm học 2023 - 2024	Số 709/KH-KYD ngày 19/10/2023	KYD	
2337		Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 828/QĐ-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
2338		Quyết định công nhận các ngân hàng đề thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Số 884/QĐ-KYD ngày 29/12/2023	KYD	

2339		Quyết định Ban hành Quy định biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 896/QĐ-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2340	H5.05.03.01	Đánh giá của giảng viên tại bệnh viện	Số 2020 - 2023	Bệnh viện	
2341	H5.05.03.02	Báo cáo của sinh viên và rubric có liên quan đến bệnh viện	Số 2020 - 2023	Sinh viên	
2342	H1.01.01.05	Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2343		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2344		Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được PLO năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2345	H5.05.01.11	Hướng dẫn rà soát cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá của ĐHĐN	Số 804/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 26/02/2021	ĐHĐN	
2346	H5.05.01.04	Công bố kế hoạch thi kết thúc học phần	Năm 2018 - 2023	KYD	
2347	H5.05.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số 4021/QĐ/ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
2348		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2349	H5.05.01.07	Rubric đánh giá	Năm 2023	BM	
2350	H5.05.03.03	Phổ điểm	Năm học 2023 - 2024	KYD	
2351	H5.05.01.06	E-learning	Năm 2019	KYD	

2352	H5.05.03.04	Phần mềm chấm trắc nghiệm	Năm 2023		
2353	H2.02.01.03	Hệ thống quản lý đào tạo tin chi.PNG	Năm 2020	KYD	
2354		Công thông tin giảng viên Khoa Y-Dược- Uniteacher.png	Năm 2023	KYD	
2355		Công thông tin sinh viên Khoa Y-Dược- Unistudent.jpg	Năm 2023	KYD	
2356	H5.05.02.02	Sổ tay sinh viên năm học 2019 - 2020	Năm 2019	KYD	
2357		Sổ tay sinh viên năm học 2020 - 2021	Năm 2020	KYD	
2358		Sổ tay sinh viên năm học 2021 - 2022	Năm 2021	KYD	
2359		Sổ tay sinh viên năm học 2022 - 2023	Năm 2022	KYD	
2360		Sổ tay sinh viên năm học 2023 - 2024	Năm 2023	KYD	
2361	H5.05.02.04	Hình ảnh thông báo các quy định cho SV	Năm 2023	KYD	
2362		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2018 - 2019	Ngày 20/07/2019		
2363		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2019 - 2020	Ngày 28/11/2020		
2364		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2020 - 2021	Ngày 28/11/2021		

2365	H5.05.01.12	Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2021 - 2022	Ngày 30/12/2022	KT&ĐBCLGD	
2366		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2022 - 2023	Ngày 25/09/2023		
2367		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Ngày 09/04/2024		
2368	H5.05.02.06	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
2369		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	

2370		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 467/BC - KYD ngày 19/8/2022	KYD	
2371		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 430/BC-KYD ngày 27/6/2023	KYD	
2372		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	

	2373	H5.05.02.07	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
	2374		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/6/2022	KYD	
	2375		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 374/BC-KYD ngày 31/5/2023	KYD	
	2376		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 05/BC - ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh	2377		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ năm 2007	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGD&ĐT	

giá được phản hồi kịp thời để NH cải thiện việc học tập.	2378	H1.01.01.03	Thông tư ban hành Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu người học đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2015	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015	BGD&ĐT	
	2379		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2016	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016	BGD&ĐT	
	2380		Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học năm 2017	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017	BGD&ĐT	
	2381		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo Trình độ Đại học năm 2021	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021	BGD&ĐT	
	2382		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học năm 2021	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
	2383		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ năm 2022	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGD&ĐT	
	2384		Quyết định ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng theo tín chỉ năm 2008	Số 376/2008/ QĐ- ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	

2385	H1.01.03.02	Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược năm 2019	Số 3412/QĐ- ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
2386		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học năm 2021	Số 2602/ ĐHĐN - ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
2387		Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học Khoc Y- Dược năm 2023	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2388	H5.05.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số 4021/QĐ/ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
2389		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2390	H5.05.04.01	Quyết định về việc Quy định thi tốt nghiệp KYD	Số 4576/QĐ-ĐHĐN ngày 31/12/2019	ĐHĐN	
2391	H5.05.04.02	Quyết định về việc ban hành quy định về khoá luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/06/2019	ĐHĐN	
2392		Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khoá luận tốt nghiệp đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 5/7/2022	ĐHĐN	

2393		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khoá luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2394	H5.05.04.03	Công thông tin giảng viên	Năm 2021	KYD	
2395	H5.05.04.04	Công thông tin sinh viên	Năm 2021	KYD	
2396	H5.05.02.02	Sổ tay sinh viên năm học 2019 - 2020	Năm 2019	KYD	
2397		Sổ tay sinh viên năm học 2020 - 2021	Năm 2020	KYD	
2398		Sổ tay sinh viên năm học 2021 - 2022	Năm 2021	KYD	
2399		Sổ tay sinh viên năm học 2022 - 2023	Năm 2022	KYD	
2400		Sổ tay sinh viên năm học 2023 - 2024	Năm 2023	KYD	
2401	H5.05.04.05	Công thông tin SV trên phần mềm đào tạo	Năm 2023	KYD	
2402	H5.05.04.06	Kết quả học tập trên phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2023	KYD	
2403	H3.03.02.01	Quyết định ban hành quy định quản lý điểm học phần Khoa Y-Dược năm 2020	Số 2176/QĐ-ĐHĐN ngày 30/6/2020	ĐHĐN	
2404					
2405		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập năm 2021	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2406		Biên bản sinh hoạt lớp YK17A	Năm 2018 - 2023	KYD	
2407		Biên bản sinh hoạt lớp YK17B	Năm 2018 - 2023	KYD	
2408		Biên bản sinh hoạt lớp YK17C	Năm 2018 - 2023	KYD	

2409	H5.05.04.07	Biên bản sinh hoạt lớp YK17D	Năm 2018 - 2023	KYD		
2410		Biên bản sinh hoạt lớp YK18A	Năm 2018 - 2023	KYD		
2411		Biên bản sinh hoạt lớp YK18B	Năm 2018 - 2023	KYD		
2412		Biên bản sinh hoạt lớp YK19A	Năm 2018 - 2023	KYD		
2413		Biên bản sinh hoạt lớp YK19B	Năm 2018 - 2023	KYD		
2414		Biên bản sinh hoạt lớp YK20A	Năm 2018 - 2023	KYD		
2415		Biên bản sinh hoạt lớp YK20B	Năm 2018 - 2023	KYD		
2416		Biên bản sinh hoạt lớp YK21A	Năm 2018 - 2023	KYD		
2417		Biên bản sinh hoạt lớp YK21B	Năm 2018 - 2023	KYD		
2418		Biên bản sinh hoạt lớp YK22A	Năm 2018 - 2023	KYD		
2419		Biên bản sinh hoạt lớp YK22B	Năm 2018 - 2023	KYD		
2420			Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
2421			Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/2018	ĐHĐN	
2422	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2019-2020		Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN		

2423	H4.04.02.05	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	
2424		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	
2425		Quyết định ban hành Quy định công tác Giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập	Số 206/QĐ-KYD ngày 16/07/2021	KYD	
2426		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 4027/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2021	ĐHĐN	
2427		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	ĐHĐN	
2428		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2429		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2430		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2431		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2432		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	

2433	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2434	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2435	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2436	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
2437	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2438	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2439	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2440	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2441	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2442	Biên bản xét học vụ HKI 2019	Ngày 20/03/2019	KYD	
2443	Biên bản xét học vụ HKII 2019	Ngày 12/11/2019	KYD	
2444	Biên bản xét học vụ HKI 2020	Ngày 18/06/2020	KYD	

2445	H5.05.04.08	Biên bản xét học vụ HKII 2020	Ngày 07/02/2020	KYD	
2446		Biên bản xét học vụ HKI 2021	Ngày 04/05/2021	KYD	
2447		Biên bản xét học vụ HKII 2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
2448		Biên bản xét học vụ HKI 2022	Ngày 06/04/2022	KYD	
2449		Biên bản xét học vụ HKII 2022	Ngày 13/04/2023	KYD	
2450		Biên bản xét học vụ HKI 2023	Ngày 26/04/2024	KYD	
2451	H5.05.04.09	Quyết định cảnh báo học vụ HKI 2019-2020	Số 133/QĐ-KYD ngày 23/7/2020	KYD	
2452		Quyết định cảnh báo học vụ HKII 2019-2020	Số 293/QĐ-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2453		Quyết định buộc thôi học 2019-2020	Số 268/QĐ-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
2454		Quyết định cảnh báo kết quả học tập KHI 2020-2021	Số 250/QĐ-KYD ngày 15/8/2021	KYD	
2455		Quyết định buộc thôi học 2020-2021	Số 482/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2456		Quyết định buộc thôi học HKI 2021-2022	Số 1230/QĐ-ĐHĐN ngày 13/4/2022	ĐHĐN	
2457		Quyết định cảnh báo kết quả học tập KHI 2021-2022	Số 524/QĐ-KYD ngày 16/9/2022	KYD	
2458		Quyết định buộc thôi học HKII 2021-2022	Số 1618/QĐ-ĐHĐN ngày 19/4/2023	ĐHĐN	
2459		Quyết định cảnh báo học vụ HKI 2023-2024	Số 1614/QĐ-ĐHĐN ngày 02/05/2024	ĐHĐN	

2460		Quyết định buộc thôi học HKI 2023-2024	Số 1615/QĐ-ĐHĐN ngày 02/05/2025	ĐHĐN	
2461	H5.05.04.10	Bảng điểm tổng kết	Năm 2019-2023	KYD	
2462		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
2463	H5.05.02.06	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2464		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 467/BC-KYD ngày 19/8/2022	KYD	

	2465		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 430/BC-KYD ngày 27/6/2023	KYD	
Tiêu chí 5.5. NH tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	2466	H5.05.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	Số 4021/QĐ/ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
	2467		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
	2468	H5.05.05.01	Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI năm học 2019-2020	Số 70/TB/KYD ngày 5/5/2020	KYD	
	2469		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI năm học 2020-2021	Số 463/TB/KYD ngày 28/12/2021	KYD	
	2470		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI năm học 2021-2022	Số 304/TB/KYD ngày 30/5/2022	KYD	
	2471		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKII năm học 2021-2022	Số 509/TB/KYD ngày 13/9/2022	KYD	
2472	Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI đợt 1 năm học 2022-2023		Số 60/TB/KYD ngày 10/2/2023	KYD		

2473		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKII năm học 2022-2023	Số 545/TB/KYD ngày 23/8/2023	KYD	
2474		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI đợt 2 năm học 2022-2023	Số 233/TB/KYD ngày 12/4/2023	KYD	
2475		Thông báo về việc phúc khảo bài thi kết thúc học phần HKI năm học 2023-2024	Số 125/TB/KYD ngày 7/3/2024	KYD	
2476	H5.05.05.02	Đơn phúc khảo	Năm 2023	KYD	
2477	H5.05.05.03	Bảng tổng hợp danh sách sinh viên phúc khảo	Năm 2021-2024	KYD	
2478	H5.05.05.04	Danh sách kết quả phúc khảo của sinh viên	Năm 2021-2024	KYD	
2479	H5.05.05.05	Thông báo kết quả phúc khảo trên trang web	Năm 2020 - 2022	KYD	
2480	H5.05.04.04	Công thông tin sinh viên	Năm 2021	KYD	
2481		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
2482		Tuần Sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	
2483		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
2484		Tuần Sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	

2485	H1.01.03.03	Tuần Sinh hoạt công dân học sinh viên đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
2486		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
2487		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
2488		Tuần sinh hoạt công dân sinh viên đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
2489		Tổ chức Tuần sinh hoạt công dân sinh viên năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
2490	H5.05.02.02	Sổ tay sinh viên năm học 2019 - 2020	Năm 2019	KYD	
2491		Sổ tay sinh viên năm học 2020 - 2021	Năm 2020	KYD	
2492		Sổ tay sinh viên năm học 2021 - 2022	Năm 2021	KYD	
2493		Sổ tay sinh viên năm học 2022 - 2023	Năm 2022	KYD	
2494		Sổ tay sinh viên năm học 2023 - 2024	Năm 2023	KYD	
2495	H5.05.04.05	Công thông tin SV trên phần mềm đào tạo	Năm 2023	KYD	
2496	H5.05.04.06	Kết quả học tập trên phần mềm quản lý đào tạo	Năm 2023	KYD	
2497	H5.05.05.06	Sổ theo dõi khiếu nại	Năm 2021	KYD	
2498		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2018 - 2019	Ngày 20/07/2019		

2499	H5.05.01.12	Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2019 - 2020	Ngày 28/11/2020	Tổ KT&ĐBCLGD	
2500		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2020 - 2021	Ngày 28/11/2021		
2501		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2021 - 2022	Ngày 30/12/2022		
2502		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần năm học 2022 - 2023	Ngày 25/09/2023		
2503		Báo cáo tổng kết kết quả tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ I, năm học 2023 - 2024	Ngày 09/04/2024		
2504		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2019 - 2020	Ngày 26/11/2020	KYD	

	2505	H5.05.02.06	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2020 - 2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
	2506		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 467/BC-KYD ngày 19/8/2022	KYD	
	2507		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 430/BC-KYD ngày 27/6/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên						
Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, NCV (bao gồm việc thu hút, tiếp	2508		Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
	2509		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	

nhận, bổ nhiệm, bổ trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2510	H1.01.01.08	Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	2511		Chiến lược phát triển KYD đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
	2512		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 8/7/2014	KYD	
	2513		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
	2514		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
	2515	H6.06.01.01	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức từ năm 2018 đến năm 2023	Số 176/KH-KYD ngày 31/12/2015	KYD	
				Số 478/KH-KYD ngày 31/12/2021		
				Số 777/KH-KYD ngày 31/12/2022		
	2516	H6.06.01.02	Thông tin về cơ cấu, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên	Ngày 31/12/2023	KYD	
2517	H6.06.01.03	Phân tích nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của viên chức	Ngày 12/6/2021	KYD		
2518		Bản mô tả vị trí việc làm Khoa Y Dược năm 2020	Ngày 02/17/2020	KYD		

2519	H6.06.01.04	Quyết định ban hành đề án vị trí việc làm KYD, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
2520	H6.06.01.05	Quyết định ban hành Quy chế công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Đại học Đà Nẵng	Số 4343/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2020	ĐHĐN	
2521		Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của Đại học Đà Nẵng	Số 1155/QĐ-ĐHĐN ngày 29/3/2024	ĐHĐN	
2522	H6.06.01.06	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Số 3508/TB-ĐHĐN ngày 17/10/2017	ĐHĐN	
2523			Số 4533/TB-ĐHĐN ngày 27/12/2019		
2524			Số 2760/TB-ĐHĐN ngày 14/8/2020		
2525			Số 1356/TB-ĐHĐN ngày 08/04/2021		

2526			Số 4050/TB-ĐHĐN ngày 26/11/2021		
2527			Số 4672/TB-ĐHĐN ngày 01/12/2022		
2528		Quyết định về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022	ĐHĐN	
2529	H6.06.01.07	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 1251/QĐ-ĐHĐN ngày 04/04/2024	ĐHĐN	
2530	H6.06.01.08	Các quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được công khai, minh bạch	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2531		Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN và phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa Y- Dược, Đại	Số 1676/QĐ-ĐHĐN ngày 29/04/2021;	ĐHĐN	
2532	H6.06.01.09		700/QĐ-ĐHĐN ngày 27/04/2023		
2533	H6.06.01.10	Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy	Số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020	BGD&ĐT	
2534		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	

	2535	H6.06.01.11	Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
	2536	H6.06.01.12	Danh sách đội ngũ giảng viên và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Ngày 01/6/2023	KYD	
	2537	H6.06.01.13	Bằng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên	Năm 2018-2023	KYD	
	2538	H6.06.01.14	Các chính sách về nhân sự	Năm 2018-2023	ĐHĐN	
	2539	H6.06.01.15	Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, hợp đồng lao động	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
	2540	H6.06.01.16	Các Quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
	2541	H6.06.01.17	Hợp đồng thuê chuyên gia, cố vấn	Năm 2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/NH và khối lượng công việc của đội ngũ GV, NCV được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, NCKH và	2542	H6.06.01.02	Thông tin về cơ cấu giới tính trình độ chuyên môn của giảng viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2543		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 11/28/2019	KYD	
	2544		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 11/26/2023	KYD	
	2545		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 10/23/2020	KYD	
	2546		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
	2547		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2548	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
	2549	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
	2550	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
	2551	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
	2552	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
	2553	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
	2554	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

2555	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
2556	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
2557	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
2558	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	
2559	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
2560	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2561	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
2562	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
2563	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	

2564	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2565	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
2566	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
2567	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
2568	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
2569	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
2570	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
2571	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 KYD	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	

2572	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
2573		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
2574		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
2575		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2576		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2577		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2578		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2579		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2580		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	

2581	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2582	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2583	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2584	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2585	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 08/12/2019	KYD	
2586	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 11/5/2019	KYD	
2587	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 11/26/2020	KYD	
2588	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 10/23/2020	KYD	
2589	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2590	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
2591	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	

2592	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
2593	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
2594	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
2595	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
2596	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
2597	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

2598	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
2599	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
2600	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
2601	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2602	Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
2603	Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2604	Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
2605	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
2606	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2018-2019	Năm 2018	KYD	
2607	Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2018-2019	Ngày 30/01/2019	KYD	
2608	Phân công giảng dạy học kỳ I năm học 2019-2020	Ngày 26/02/2020	KYD	

2609	H3.03.01.06	Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 20/8/2019	KYD	
2610		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 11/02/2020	KYD	
2611		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2612		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_bệnh viện	Ngày 26/02/2020	KYD	
2613		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2019-2020_giảng viên Đại học Đà Nẵng	Ngày 31/01/2020	KYD	
2614		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
2615		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 09/9/2020	KYD	
2616		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
2617		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2020-2021_bệnh viện	Ngày 25/5/2021	KYD	
2618		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 1)	Năm 2021	KYD	
2619		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	

2620		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022 (Khoa Y-Dược)	Năm 2021	KYD	
2621		Phân công giảng dạy học kỳ I, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)	Ngày 01/11/2021	KYD	
2622		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022 (bệnh viện)	Năm 2022	KYD	
2623		Phân công giảng dạy học kỳ II, năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2624		Phân công giảng dạy học kỳ I 2022-2023 (Đại học Đà Nẵng)	Ngày 02/24/2023	KYD	
2625	H6.06.01.11	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	
2626		Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2627	H6.06.02.01	Bảng thống kê các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng hằng năm của giảng viên, nghiên cứu viên	Ngày 1/11/2023	KYD	
2628	H6.06.02.02	Bảng thanh toán tiền vượt giờ	Năm 2018 - 2023	KYD	
2629	H6.06.02.03	Phiếu đánh giá, xếp loại của viên chức trong chu kỳ đánh giá	Năm 2018 - 2023	KYD	

Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, NCV (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	2630	H6.06.01.07	Quyết định về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022	ĐHĐN	
	2631		Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 1251/QĐ-ĐHĐN ngày 04/04/2024	ĐHĐN	
	2632	H6.06.01.15	Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, hợp đồng lao động	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2633	H6.06.01.08	Các quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được công khai, minh bạch	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2634	H6.06.01.07	Quyết định về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022	ĐHĐN	
	2635		Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 1251/QĐ-ĐHĐN ngày 04/04/2024	ĐHĐN	
	2636	H6.06.01.06	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại	Số 3508/TB-ĐHĐN ngày 17/10/2017	ĐHĐN	
	2637			Số 4533/TB-ĐHĐN ngày 27/12/2019		
	2638			Số 2760/TB-ĐHĐN ngày 14/8/2020		

2639	110.00.01.00	các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Số 1356/TB-ĐHĐN ngày 08/04/2021	ĐHĐN	
2640			Số 4050/TB-ĐHĐN ngày 26/11/2021		
2641			Số 4672/TB-ĐHĐN ngày 01/12/2022		
2642	H6.06.01.12	Danh sách đội ngũ giảng viên và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Ngày 01/6/2023	KYD	
2643	H6.06.01.14	Các chính sách về nhân sự	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2644	H6.06.01.15	Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, hợp đồng lao động	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2645		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	
2646	H6.06.01.11	Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2647	H6.06.02.03	Phiếu đánh giá, xếp loại của viên chức trong chu kỳ đánh giá	Năm 2018 - 2023	KYD	
2648	H6.06.03.01	Danh sách cán bộ được bổ nhiệm, điều chuyển từ năm 2018-2023	Ngày 31/12/2023	KYD	

Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, NCV được xác định và được đánh giá.	2649	H6.06.01.10	Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy	Số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020	BGD&ĐT	
	2650	H6.06.01.04	Bản mô tả vị trí việc làm Khoa Y Dược năm 2020	Ngày 02/17/2020	KYD	
	2651		Quyết định ban hành đề án vị trí việc làm KYD, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
	2652	H6.06.01.06	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Số 3508/TB-ĐHĐN ngày 17/10/2017	ĐHĐN	
	2653			Số 4533/TB-ĐHĐN ngày 27/12/2019		
	2654			Số 2760/TB-ĐHĐN ngày 14/8/2020		
	2655			Số 1356/TB-ĐHĐN ngày 08/04/2021		
	2656			Số 4050/TB-ĐHĐN ngày 26/11/2021		
	2657			Số 4672/TB-ĐHĐN ngày 01/12/2022		
	2658		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	

2659	H6.06.01.11	Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2660	H6.06.01.02	2023_Thông tin về cơ cấu, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên	Ngày 31/12/2023	KYD	
2661	H6.06.04.01	Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên KYD, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2662	H6.06.01.11	Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	
2663		Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên Đại học Đà Nẵng	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2664		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 11/28/2019	KYD	
2665		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 11/26/2023	KYD	
2666		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp Khoa Y-Dược năm 2019	Ngày 10/23/2020	KYD	
2667		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
2668		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

2669	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
2670	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 16/6/2022	KYD	
2671	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
2672	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
2673	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
2674	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
2675	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

2676	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
2677	Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
2678	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
2679	Bệnh viện Phụ sản Nhi Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo Y Khoa năm 2019	Số 1149/BVPSNDN ngày 30/10/2019	BV Phụ sản - Nhi ĐN	
2680	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
2681	Báo cáo Khảo sát chuẩn đầu ra và mục tiêu Chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2682	Bộ môn điều dưỡng góp ý chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Điều dưỡng	
2683	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Ngoại	
2684	Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	BM Nội	

2685	Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2686	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
2687	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
2688	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối 4 ngành về chất lượng khóa học Khoa Y-Dược 2021-2022	Số 379/KH-KYD ngày 30/6/2022	KYD	
2689	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/2/2022	KYD	
2690	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo 4 ngành 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/2/2022	KYD	
2691	Kế hoạch khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm 2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
2692	Kế hoạch Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 KYD	Số 23/KH-KYD ngày 10/1/2023	KYD	

2693	H1.01.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến Nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm 2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
2694		Kế hoạch khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo KYD, Đại học Đà Nẵng, Năm học 2022 - 2023	Số 55/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
2695		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng_16.10.2023	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
2696		Kết quả khảo sát cựu sinh viên 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2697		Kết quả khảo sát sinh viên đang học về chương trình đào tạo 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2698		Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2699		Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2700		Kết quả phiếu khảo sát nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2701		Kết quả khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm 2022-2023 dữ liệu đã mã hóa	Năm 2023	KYD	

2702	Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2703	Kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2704	Kết quả phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
2705	Báo cáo kết quả Khảo sát Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2019	Số 195/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2706	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 08/12/2019	KYD	
2707	Biên bản Hội đồng khoa ngày 05.11.2019	Ngày 11/5/2019	KYD	
2708	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2019 - 2020	Ngày 11/26/2020	KYD	
2709	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 10/23/2020	KYD	
2710	Báo cáo kết quả khảo sát về mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 2021	Số 487/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2711	Báo cáo khảo sát các bên liên quan 2020-2021	Ngày 11/25/2021	KYD	
2712	Biên bản họp Hội đồng Khoa học đào tạo 07.7.2021	Ngày 07/7/2021	KYD	

2713	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	
2714	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
2715	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
2716	Báo cáo kết quả khảo sát Cựu Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 21/6/2022	KYD	
2717	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về Chất lượng Khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2021-2022	Số 364/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
2718	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

2719		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
2720		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến Nhà Tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
2721		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi Sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học tại Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
2722		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2723		Phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên 2020 - 2021	Năm 2021	KYD	
2724		Phiếu khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng 2021-2022	Năm 2022	KYD	
2725		Link khảo sát	Năm 2022	KYD	
2726	H6.06.04.02	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của giảng viên	Năm học 2022 - 2023	KYD	
2727	H6.06.04.03	Báo cáo đánh giá, phân loại hàng năm	Năm 2018 - 2023	KYD	
2728	H6.06.04.04	Danh sách cán bộ được bổ nhiệm, điều chuyển từ năm 2018-2023	Ngày 31/12/2023	KYD	

	2729	110.00.04.04	Danh sách giảng viên được khen thưởng trong chu kỳ đánh giá	Ngày 31/12/2023	KYD	
Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	2730	H6.06.01.03	Phân tích nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của viên chức	Ngày 12/6/2021	KYD	
	2731	H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
	2732		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
	2733		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	2734		Chiến lược phát triển KYD đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
	2735		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 08/7/2014	KYD	
	2736		Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
	2737		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	

2738	H6.06.01.01	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức từ năm 2018 đến năm 2023	Số 176/KH-KYD ngày 31/12/2015	KYD	
			Số 478/KH-KYD ngày 31/12/2021		
			Số 777/KH-KYD ngày 31/12/2022		
2739	H6.06.01.14	Các chính sách về nhân sự	Năm 2018 - 2023	KYD	
2740	<u>H6.06.01.03</u>	Phân tích nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của viên chức	Ngày 12/6/2021	KYD	
2741	H6.06.05.01	Quyết định cử GV đi công tác nước ngoài, tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn	Năm 2018 - 2023	KYD	
2742	H6.06.05.02	Văn bản cử GV đi công tác nước ngoài, tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn	Năm 2018 - 2023	KYD	
2743	H6.06.01.12	Danh sách đội ngũ giảng viên và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hằng năm	Ngày 01/6/2023	KYD	
2744	H6.06.05.03	Quyết định cử viên chức hướng dẫn tập sự từ năm 2019 đến 2023	Năm 2019 - 2023	KYD	
2745	H6.06.05.04	Báo cáo tiến độ học tập hàng năm của giảng viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2018 - 2023	KYD	
2746	H6.06.05.05	Các thông báo công khai các chương trình học bổng nước ngoài tạo điều kiện để cán bộ GV tham gia dự tuyển	Năm 2018 - 2023	KYD	
2747		Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN và	Số 1676/QĐ-ĐHĐN ngày 29/04/2021		

	2748	H6.06.01.09	phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 700/QĐ-ĐHĐN ngày 27/04/2023	ĐHĐN	
Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, NCV (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2749	H6.06.06.01	Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng	Số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003	Quốc hội	
	2750			Số 39/2013/QH13 ngày 29/12/2013		
	2751			Số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017	Chính phủ	
	2752			Số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017	Bộ Nội vụ	
	2753			Số 22/2018/TT-BNV ngày 28/8/2018		
	2754			Số 12/2019/TT-BNV ngày 01/11/2019		
	2755			Số 21/2020/TT-BNV ngày 31/7/2020		
	2756			Số 6032/QĐ-ĐHĐN ngày 26/11/2015	ĐHĐN	
	2757			Số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018		
	2758			Số 4768/QĐ -ĐHĐN ngày 28/12/2020		

2759			Số 998/QĐ-ĐHĐN ngày 12/3/2021		
2760	H6.06.02.01	Bảng thống kê các hoạt động Nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hằng năm của Giảng viên, nghiên cứu viên	Năm 2018-2023	KYD	
2761	H6.06.06.02	Kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng KYD 2021	Số 168/KH-KYD ngày 14/6/2021	KYD	
2762		Kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, cá nhân KYD năm học 2023	Số 397/KH-KYD ngày 12/6/2023	KYD	
2763		Kế hoạch đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cá nhân của KYD 2022	Số 410/KH-KYD ngày 15/7/2022	KYD	
2764	H6.06.02.03	Phiếu đánh giá, xếp loại của viên chức trong chu kỳ đánh giá	Năm 2018-2023	KYD	
2765	H6.06.01.12	Danh sách đội ngũ giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và kinh phí	Năm 2016-2023	KYD	
2766	H6.06.01.08	Các quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm Giảng viên được công khai, minh bạch.docx	Năm 2017-2023	KYD	
2767	H6.06.03.01	Danh sách cán bộ được bổ nhiệm, điều chuyển	Năm 2018-2023	KYD	
2768		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2017-2018		KYD	
2769		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2018-2019		KYD	

	2770	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2018-2019		KYD	
	2771	Phân công giảng dạy học kì I năm học 2019-2020		KYD	
	2772	Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2019-2020 Bệnh viện		KYD	
	2773	Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2019-2020 Giảng viên Đại học Đà Nẵng		KYD	
	2774	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020		KYD	
	2775	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020_Bệnh viện		KYD	
	2776	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng	H3.03.01.05	KYD	
	2777	Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2020-2021		KYD	
	2778	Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2020-2021_Bệnh viện		KYD	
	2779	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2020-2021		KYD	
	2780	Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2020-2021_Bệnh viện		KYD	
	2781	Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2021-2022 (Bệnh viện-đợt 1)		KYD	
			Năm 2017-2024		

2782		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2021-2022 (Bệnh viện-đợt 2)		KYD	
2783		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)		KYD	
2784		Bảng phân công giảng dạy của Bộ môn Điều dưỡng năm học 2023 - 2024		KYD	
2785	H6.06.01.13	Bảng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên	Năm 2018-2023	KYD	
2786	H6.06.01.02	Thông tin về cơ cấu, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên 2023	Ngày 12/31/2023	KYD	
2787	H6.06.01.11	Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2788		Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên ĐHĐN	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	
2789	H6.06.01.14	Các chính sách về nhân sự	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2790	H6.06.04.03	Phiếu đánh giá, xếp loại của viên chức trong chu kỳ đánh giá	Năm 2018-2023	KYD	
2791	H6.06.01.09	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN và phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa Y- Dược	Số 1676/QĐ-ĐHĐN ngày 29/4/2021	ĐHĐN	
2792		Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2021	Số 170/QĐ-KYD ngày 30/3/2022	KYD	

	2793	H6.06.06.03	Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2022	Số 441/QĐ-KYD ngày 01/8/2022	KYD	
	2794		Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2023	Số 774/QĐ-KYD ngày 16/11/2023	KYD	
	2795	H6.06.04.04	Danh sách cán bộ được bổ nhiệm, điều chuyển từ năm 2018-2023	Năm 2018-2023	KYD	
	2796	H6.06.04.02	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của giảng viên	Năm 2022 - 2023	KYD	
	2797	H6.06.06.04	Báo cáo kết quả quản trị đội ngũ Giảng viên 2023	Ngày 31/10/2023	KYD	
Tiểu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV và NCV được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	2798		Quyết định ban hành Quy định tổ chức hội nghị, hội thảo, seminar, báo cáo đề tài KHCN và các cuộc thi học thuật của KYD, Đại học Đà Nẵng	Số 130/KYD ngày 07/5/2021	KYD	
	2799		Báo cáo xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ 2023	Số 291/BC-KYD ngày 23/5/2022	KYD	
	2800		Phụ lục thay thế Phụ lục tính quy đổi giờ NCKH 2023	Số 3237/QĐ-ĐHĐN ngày 31/7/2023	ĐHĐN	
	2801		Quyết định ban hành Quy định quản lý đề tài Khoa học công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng 2018	Số 1826/QĐ-ĐHĐN ngày 31/5/2018	ĐHĐN	
		H6.06.07.01				

2802	Quyết định quản lý đề tài cấp cơ sở 2015	Số 4031/QĐ-DHĐN ngày 06/8/2015	DHĐN	
2803	Quyết định ban hành Quy định hoạt động Nghiên cứu khoa học của Sinh viên Đại học Đà Nẵng 2020	Số 3226/QĐ-DHĐN ngày 21/9/2020	DHĐN	
2804	Quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ tại ĐHĐN 2020	Số 4766/QĐ-DHĐN ngày 28/12/2020	DHĐN	
2805	Quy định xét duyệt sáng kiến 2020	Số 4765/QĐ-DHĐN ngày 28/12/2020	DHĐN	
2806	Văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học 2015	Số 2681/QĐ-DHĐN ngày 03/6/2015	DHĐN	
2807	Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ phát triển Khoa học công nghệ Đại học Đà Nẵng	Số 14/QĐ-QKHCN ngày 14/5/2020	DHĐN	
2808	Kế hoạch hội trại thanh kinh	Số 2547/DHĐN-HTQT ngày 19/7/2022	DHĐN	
2809	Kế hoạch hội thảo cập nhật quy trình, máy móc thiết bị Trung tâm thí nghiệm Tiền lâm sàng	Số 318/KH-KYD ngày 10/5/2023	KYD	
2810	Đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị, seminar	Số 339/TB-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
2811	Kế hoạch tổ chức hội thảo hướng nghiệp cho sinh viên	Số 80/KH-KYD ngày 25/02/2022	KYD	
2812	Kế hoạch Seminar Trải nghiệm của điều dưỡng khi chăm sóc bệnh nhân hấp hối	Số 83/KH-KYD ngày 25/02/2022	KYD	

2813	H6.06.07.02	Kế hoạch tổ chức hội thảo đổi mới phương pháp giảng dạy tiền lâm sàng	Số 91/KH-KYD ngày 20/02/2023	KYD	
2814		Kế hoạch tổ chức hội thảo thực hành lâm sàng tại bệnh viện của sinh viên Đức và sinh viên Khoa Y Dược	Số 188/KH-KYD ngày 12/4/2022	KYD	
2815		Kế hoạch Seminar Trải nghiệm của điều dưỡng khi chăm sóc bệnh nhân hấp hối	Số 519/KH-KYD ngày 15/9/2022	KYD	
2816		Kế hoạch Seminar cập nhật cách viết chẩn đoán điều dưỡng theo NANDA 2022	Số 585/KH-KYD ngày 07/10/2022	KYD	
2817		Kế hoạch hội thảo định hướng nghề nghiệp, cơ hội và thách thức cho sinh viên	Số 27/KH-KYD ngày 11/01/2023	KYD	
2818	H6.06.02.01	Bảng thống kê các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng hằng năm của GV, NCV	Năm 2018-2023	KYD	
2819		Bản mô tả vị trí việc làm Khoa Y Dược năm 2020	Năm 2020	KYD	
2820	H6.06.01.04	QĐ ban hành đề án vị trí việc làm KYD giai đoạn 2022-2025	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
2821	H6.06.01.14	Các chính sách về nhân sự	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2822		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2017-2018		KYD	
2823		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2018-2019		KYD	
2824		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2018-2019		KYD	

2825	H3.03.01.05	Phân công giảng dạy học kì I năm học 2019-2020	Năm 2017 - 2024	KYD	
2826		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2019-2020 Bệnh viện		KYD	
2827		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2019-2020 Giảng viên Đại học Đà Nẵng		KYD	
2828		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020		KYD	
2829		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020_Bệnh viện		KYD	
2830		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2019-2020_Giảng viên Đại học Đà Nẵng		KYD	
2831		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2020-2021		KYD	
2832		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2020-2021_Bệnh viện		KYD	
2833		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2020-2021		KYD	
2834		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2020-2021_Bệnh viện		KYD	
2835		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2021-2022 (Bệnh viện-đợt 1)		KYD	

2836		Phân công giảng dạy học kì I, năm học 2021-2022 (Bệnh viện-đợt 2)		KYD	
2837		Phân công giảng dạy học kì II, năm học 2021-2022(Bệnh viện-đợt 2)		KYD	
2838		Bảng phân công giảng dạy của Bộ môn Điều dưỡng năm học 2023 - 2024		KYD	
2839	H6.06.01.11	Quy định chế độ làm việc của giảng viên KYD	Số 5369/QĐ-ĐHĐN ngày 18/12/2023	ĐHĐN	
2840		Quyết định ban hành quy định chi tiết chế độ làm việc của giảng viên ĐHĐN	Số 4194/QĐ-ĐHĐN ngày 08/12/2021	ĐHĐN	
2841	H6.06.01.13	Bảng cấp, chứng chỉ của đội ngũ giảng viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
2842	H6.06.07.03	Thông kê kết quả khoa học và công nghệ 2022	Số 66/KYD-KH&HTQT ngày 13/02/2023	KYD	
2843		Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hoạt động khoa học công nghệ 5 năm 2016-2020	Số 98/BC-KYD ngày 11/6/2020	KYD	
2844		Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ 2022	Số 160/BC-KYD ngày 07/6/2021	KYD	
2845		Báo cáo xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ 2023	Số 291/BC-KYD ngày 23/5/2022	KYD	

2846	110.00.07.03	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ 2023 và 6 tháng đầu năm 2024	Số 241/BC-KYD ngày 15/4/2024	KYD	
2847		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ 2019	Số 202/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2848		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ 2020	Số 305/BC-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2849		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ 2021	Số 495/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2850		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ 2022	Số 793/BC-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
2851		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ 2023	Số 894/BC-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2852		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 1 2022	Số 157/QĐ-KYD ngày 28/3/2022	KYD	
2853		Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 1 2023	Số 222/QĐ-KYD ngày 07/4/2023	KYD	
2854		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 3	Số 309/QĐ-KYD ngày 01/6/2022	KYD	
2855		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 2 năm 2022	Số 353/QĐ-KYD ngày 21/6/2022	KYD	

2856	H6.06.07.04	Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2021-2022	Số 408/QĐ-KYD ngày 12/7/2022	KYD	
2857		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 1 năm học 2021-2022	Số 47/QĐ-KYD ngày 01/02/2023	KYD	
2858		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2020-2021	Số 486/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2859		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 2 năm học 2021-2022	Số 490/QĐ-KYD ngày 26/7/2023	KYD	
2860		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 2 lần 3 năm học 2021-2022	Số 663/QĐ-KYD ngày 06/10/2023	KYD	
2861		Quyết định Công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 1 lần 1 năm học 2022-2023	Số 665/QĐ-KYD ngày 06/10/2023	KYD	
2862		Quyết định Công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của Sinh viên đợt 2 năm học 2021-2022	Số 723/QĐ-KYD ngày 08/12/2022	KYD	

2863		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Sinh viên năm học 2022-2023	Số 752/QĐ-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
2864		Kết quả khoa học và công nghệ năm 2022	Số 66/KH-KYD ngày 13/02/2023	KYD	
2865	H6.06.06.03	Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2021	Số 170/QĐ-KYD ngày 30/3/2022	KYD	
2866		Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2022	Số 441/QĐ-KYD ngày 01/8/2022	KYD	
2867		Quyết định khen thưởng các bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học uy tín 2023	Số 774/QĐ-KYD ngày 16/11/2023	KYD	
2868	H6.06.04.03	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng (điều chỉnh) năm học 2020-2021	Ngày 07/9/2021	KYD	
2869		Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, phân loại viên chức, người lao động năm học 2019-2020	Ngày 07/9/2020	KYD	
2870		Bảng tổng hợp đánh giá, phân loại viên chức năm học 2021-2022	Ngày 07/22/2022	KYD	
2871		Bảng tổng hợp kết quả đánh giá năm học 2018-2019	Ngày 08/1/2019	KYD	

	2872		Thông kê kết quả đánh giá, xếp loại năm học 2022-2023	Ngày 07/17/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên						
Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2873	H7.07.01.01	Danh sách đội ngũ nhân viên hỗ trợ 2019-2023	Ngày 01/5/2023	KYD	
	2874	H7.07.01.02	Hồ sơ, lý lịch của nhân viên	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2875	H1.01.01.08	Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	
	2876		Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030-tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	HĐ ĐHĐN	
	2877		Ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 2982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	2878		Chiến lược phát triển KYD đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/12/2015	KYD	
	2879		Thông báo Công bố Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2014	Số 86/TB-KYD ngày 08/7/2014	KYD	
	2880	Quyết định ban hành Nội dung “Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục” của KYD, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD		

2881		Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y-Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
2882	H6.06.01.01	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức từ năm 2018 đến năm 2023	Số 176/KH-KYD ngày 31/12/2015	KYD	
2883			Số 478/KH-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
			Số 777/KH-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
2884	H6.06.01.04	Bản mô tả vị trí việc làm Khoa Y Dược năm 2020	Ngày 17/02/2020	KYD	
2885		Quyết định ban hành đề án vị trí việc làm KYD, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
2886	H6.06.01.06	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Số 4533/TB-ĐHĐN ngày 27/12/2019	ĐHĐN	
2887			Số 2760/TB-ĐHĐN ngày 14/8/2020		
2888			Số 1356/TB-ĐHĐN ngày 08/4/2021		
2889			Số 4050/TB-ĐHĐN ngày 26/11/2021		
2890			Số 4672/TB-ĐHĐN ngày 01/12/2022		
2891		Quyết định về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022	ĐHĐN	

	2892	H6.06.01.07	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Đại học Đà Nẵng	Số 1251/QĐ-ĐHĐN ngày 04/04/2024	ĐHĐN	
	2893	H6.06.01.08	Các quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được công khai, minh bạch	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2894	H6.06.01.09	Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN và phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 1676/QĐ-ĐHĐN ngày 29/04/2021	ĐHĐN	
	2895			Số 700/QĐ-ĐHĐN Ngày 27/04/2023		
	2896	H7.07.01.03	Danh sách đội ngũ nhân viên được cử đi đào tạo, bồi	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2897	H7.07.01.04	Quyết định chuyển và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
	2898	H7.07.01.05	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/9/2022	KYD	
			Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm thí nghiệm và Tiền lâm sàng	Số 242/QĐ-KYD ngày 14/4/2023	KYD	
	2899	H7.07.01.06	Khảo sát các bên liên quan về chất lượng phục vụ, môi trường làm việc	Năm 2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí	2900		Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của ĐHĐN	Số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022	ĐHĐN	

tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	2901	H6.06.01.07	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của ĐHĐN ban hành kèm theo Quyết định số 551/QĐ-ĐHĐN ngày 28/01/2022 của Giám đốc ĐHĐN	Số 1251/QĐ-ĐHĐN ngày 04/04/2024	ĐHĐN	
	2902	H6.06.01.06	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức năm 2019 - 2023	Số 4533/TB-ĐHĐN ngày 27/12/2019	ĐHĐN	
	2903			Số 2760/TB-ĐHĐN ngày 14/8/2020		
	2904			Số 1356/TB-ĐHĐN ngày 08/4/2021		
	2905			Số 4050/TB-ĐHĐN ngày 26/11/2021		
	2906			Số 4672/TB-ĐHĐN ngày 01/12/2022		
	2907	H7.07.01.02	Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2908	H6.06.01.04	Quyết định về việc ban hành Đề án vị trí việc làm của Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2022-2025	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
	2909		Bản mô tả vị trí việc làm của Khoa Y- Dược	Ngày 17/02/2020	KYD	
	2100	H6.06.01.15	Các Quyết định tuyển dụng, thông báo ký hợp đồng lao động	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
	2101	H7.07.01.06	Khảo sát các bên liên quan về chất lượng phục vụ, môi trường làm việc	Năm 2018 - 2023	KYD	

	2102	H7.07.02.01	Hình ảnh chụp email, băng tin, hệ điều hành tác nghiệp thông báo các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2103	H7.07.01.04	Quyết định chuyển và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho nhân viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.	2104	H7.07.01.02	Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ nhân viên	Năm 2018 - 2023	KYD	
	2105	H7.07.01.01	Danh sách đội ngũ nhân viên hỗ trợ	Ngày 01/05/2023	KYD	
	2106	H7.07.03.01	Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020	Chính phủ	
	2107			Số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023		
	2108	H7.07.03.02	Kế hoạch, công văn, hướng dẫn V/v đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động của ĐHĐN và KYD (2019-2023)	Số 1707/HD-ĐHĐN ngày 06/6/2019	ĐHĐN, KYD	
	2109			Số 1313/ĐHĐN-TCCB, ngày 15/4/2020		
	2110			Số 1452/KH-ĐHĐN ngày 14/4/2021		
	2111			Số 1506/ĐHĐN-TCCB ngày 19/4/2021		
	2112			Số 410/KH-KYD ngày 15/7/2022		

	2113			Số 1937/ĐHĐN-TCCB ngày 08/5/2023		
	2114			Số 397/KH-KYD ngày 12/6/2023		
	2115	H7.07.03.03	Phiếu đánh giá, phân loại, xếp loại chất lượng nhân viên	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2116	H7.07.03.04	Hồ sơ đánh giá năng lực nhân viên (biên bản họp)	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2117	H7.07.03.05	Bảng tổng hợp kết quả nhân viên	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2118	H7.07.03.06	Báo cáo đánh giá xếp loại nhân viên	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2119	H7.07.03.07	Danh sách nhân viên được khen thưởng và công nhận đột xuất và hằng năm	Năm 2019 - 2023	KYD	
	2120	H7.07.01.06	Khảo sát các bên liên quan về chất lượng phục vụ, môi trường làm việc 2019-2023	Năm 2019 - 2023	KYD	
Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghịệp vụ của nhân viên được	2121	H6.06.01.03	Phân tích nhu cầu đào tạo bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2016 - 2023	Ngày 06/12/2021	KYD	
	2122	H7.07.04.01	Các bản đăng ký của nhân viên về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2017 - 2021	KYD	
	2123	H7.07.04.02	Quyết định cử viên chức đi đào tạo ThS và các văn bằng chứng chỉ của viên chức được cử đi đào tạo	Năm 2017, 2018	ĐHĐN	

xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó	2124	H6.06.01.09	QĐ về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN	Số 1676/QĐ-ĐHĐN ngày 29/4/2021	ĐHĐN	
	2125		Quyết định ban hành Phụ lục Quy chế chi tiêu nội bộ của KYD Đại học Đà Nẵng	Số 700/QĐ-ĐHĐN ngày 27/04/2023	ĐHĐN	
	2126	H7.07.04.03	1. Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài của cán bộ, viên chức Đại học Đà Nẵng	Số 2211/QĐ-ĐHĐN ngày 30/5/2016	ĐHĐN	
	2127		2. Quyết định ban hành Quy định quản lý viên chức của ĐHĐN được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu	Số 2973/QĐ-ĐHĐN ngày 12/7/2023	ĐHĐN	
	2128		3. V/v hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc quản lý viên chức đi đào tạo trong nước khi hết thời hạn được cử đi đào tạo	Số 3175/ĐHĐN-TCCB ngày 27/7/2023	ĐHĐN	
	2129	H6.06.01.01	1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức giai đoạn 2016-2021	Số 176/KH-KYD ngày 31/12/2015	KYD	
	2130		2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2022	Số 478/KH-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
	2131		3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức năm 2023	Số 777/KH-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
	2132		1. Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức năng Khoa - Dược, ĐHĐN	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/9/2022	KYD	

2133	H7.07.01.05	2. Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thí nghiệm và Tiền Lâm sàng, KYD-ĐHĐN	Số 242/QĐ-KYD ngày 14/4/2023	KYD	
2134	H6.06.01.04	Quyết định ban hành Đề án vị trí việc làm của KYD, ĐHĐN GD 22-25	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
2135		Bản mô tả vị trí việc làm của Khoa Y- Dược	Ngày 17/02/2020	KYD	
2136	H7.07.04.04	Kinh phí chi cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng VC giai đoạn 2018 - 2023	Ngày 18/12/2023	KYD	
2137		1. Kết quả khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2018-2019, Phiếu khảo sát	Năm 2019	KYD	
2138		2. Kết quả khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2019-2020, Phiếu khảo sát	Ngày 18/08/2020	KYD	
2139		3. Kết quả khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2020-2021, Phiếu khảo sát	Ngày 30/12/2024	KYD	

	2140	H7.07.04.05	4. Kế hoạch khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2021-2022, Phiếu khảo sát	Số 18/KH-KYD ngày 13/01/2023	KYD	
	2141		5. Báo cáo khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2021-2022,	Số 64/BC-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
	2142		6. Kế hoạch khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2022-2023, Phiếu khảo sát	Số 11/KH-KYD ngày 05/01/2023	KYD	
	2143		7. Báo cáo khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về môi trường là việc, an toàn, sức khỏe của KYD, ĐHĐN năm học 2022-2023	Số 67/BC-KYD ngày 13/02/2023	KYD	
Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận)	2144		Luật viên chức	Số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010	Quốc hội	
	2145		Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức	Số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019	Quốc hội	
	2146		Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015	Chính phủ	
	2147		Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020	Chính phủ	

được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	2148	H7.07.05.01	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Ngày 48/2023/NĐ-CP ngày 15/09/2023	Chính phủ	
	2149		Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập	Số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020	BGD&ĐT	
	2150		Quyết định ban hành hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra	Ngày 3901/QĐ-ĐHĐN ngày 12/7/2016	ĐHĐN	
	2151		Quyết định ban hành quy định đánh giá, xếp loại kết quả lao động để trả lương tăng thêm tại Cơ quan Đại học Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc	Số 4810/QĐ-ĐHĐN ngày 10/9/2015	ĐHĐN	
	2152		Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học	Số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017	BGD&ĐT	
	2153		Luật Thi đua, khen thưởng	Số 15/2003-QH11 ngày 26/11/2003	Chủ tịch nước	
	2154		Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013	Quốc hội	
	2155		Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017	Chính phủ	

2156	H7.07.05.02	Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017 ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017	Bộ Nội vụ	
2157		Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục	Số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018	BGD&ĐT	
2158		Quyết định về công tác thi đua, khen thưởng	Số 6032/QĐ-ĐHĐN ngày 26/11/2015	ĐHĐN	
2159		Quyết định ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng	Số 4501/QĐ-ĐHĐN ngày 25/12/2018	ĐHĐN	
2160		Quyết định ban hành quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Đà Nẵng	Số 4768/QĐ-ĐHĐN ngày 28/12/2020	ĐHĐN	
2161	H6.06.01.04	Quyết định ban hành Đề án vị trí việc làm của KYD, ĐHĐN GD 22-25	Số 4397/QĐ-ĐHĐN ngày 15/11/2022	ĐHĐN	
2162		Bản mô tả vị trí việc làm của Khoa Y- Dược	Ngày 17/02/2020	KYD	
2163		Văn bản hướng dẫn đánh giá VC, NLĐ giai đoạn 2018-2023:	Năm 2018 - 2023	ĐHĐN	
2164		Hướng dẫn về việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và NLĐ của ĐHĐN năm 2019 và các năm về sau	Số 1707/QĐ-ĐHĐN ngày 06/6/2019	ĐHĐN	

2165	H7.07.03.04	Nghị định sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023	Chính phủ	
2166		Nghị định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015	Chính phủ	
2167		Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật CB,CC,VC	Số 52/2019/QH14	Quốc hội	
2168		Nghị định sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của CP về đánh giá và phân loại CB, CC,VC	Số 88/2017/NĐ-CP	Chính phủ	
2169		Công văn về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng CC, VC năm 2020	Số 4454/BGDĐT-TCCB ngày 26/10/2020	BGDĐT	
2170		Hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với đơn vị và viên chức, NLD của ĐHĐN	Số 3374/HD-ĐHĐN ngày 09/0/2022	ĐHĐN	
2171		Công văn về việc tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng năm học	Số 1937/ĐHĐN-TCCB ngày 08/5/2023	ĐHĐN	
2172		Công văn về việc triển khai đánh giá, phân loại viên chức, NLD NH 2019-2020	Số 1313/ĐHĐN-TCCB ngày 15/4/2020	ĐHĐN	

2173		Công văn về việc tổ chức đánh giá, tự chấm điểm thi đua ĐH vùng (Cụm 1) năm học 2022-2023	Số 4923/ĐHĐN-TCCB ngày 20/12/2022	ĐHĐN	
2174		KH đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân của ĐHĐN năm 2020-2021	Số 1452/KH-ĐHĐN ngày 14/4/2021	ĐHĐN	
2175		Công văn về việc đánh giá, xếp loại chất lượng các đơn vị cầu thành	Số 1506/ĐHĐN-TCCB ngày 19/4/2021	ĐHĐN	
2176		KH đánh giá, xếp loại năm học 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2177		Biên bản họp đánh giá, xếp loại năm học 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2178		Phiếu đánh giá, xếp loại năm học 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2179		BC họp đánh giá, xếp loại năm học 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2180	H7.07.03.06	Báo cáo đánh giá, xếp loại nhân viên 2019-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2181	H7.07.05.03	Danh sách nhân viên được khen thưởng và công nhận đột xuất giai đoạn 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	
2182	H7.07.05.04	Thống kê các hoạt động NCKH của nhân viên giai đoạn 2018-2023	Ngày 11/01/2023	KYD	
2183	H7.07.03.05	Bảng tổng hợp kết quả nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên giai đoạn 2018-2023	Năm 2018 - 2023	KYD	

	2184	H7.07.05.05	Danh sách nhân viên nâng lương trước hạn 2018-2023	Ngày 12/05/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học						
Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	2185	H8.08.01.01	Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020	BGDĐT	
	2186		Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022	BGDĐT	
	2187		Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28/4/2023	BGDĐT	
	2188	H5.05.01.01	Đề án tuyển sinh năm 2018	Ngày 06/07/2018	KYD	
	2189		Đề án tuyển sinh năm 2019	Ngày 19/03/2019	KYD	
	2190		Đề án tuyển sinh năm 2020	Ngày 11/05/2020	KYD	
	2191		Đề án tuyển sinh năm 2021	Ngày 23/08/2021	KYD	
	2192		Đề án tuyển sinh năm năm 2022	Ngày 29/06/2022	KYD	
	2193	Đề án tuyển sinh năm 2023	Ngày 14/07/2023	KYD		
	2194	H8.08.01.02	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh 2018	Ngày 06/03/2018	KYD	
	2195		Kế hoạch tổ chức tư vấn tuyển sinh 2019	Ngày 01/03/2019	KYD	
	2196		Kế hoạch tổ chức tư vấn tuyển sinh 2020	Ngày 15/06/2020	KYD	
	2197		Kế hoạch tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021 Đại học Đà Nẵng	Số 2231/ĐHĐN-ĐT ngày 16/6/2021	ĐHĐN	
	2198		Kế hoạch tuyển sinh năm 2021	Số 51/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
	2199		Kế hoạch tuyển sinh năm 2022	Số 485/KH-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

2200		Kế hoạch tư vấn tuyển sinh 2023	Số 104/KH-KYD ngày 22/02/2023	KYD	
2201		Chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến 2023	Năm 2023	KYD	
2202	H8.08.01.03	Báo cáo hậu kiểm 2018	Số 180/ĐHĐN-KYD ngày 18/10/2018	KYD	
2203		Báo cáo hậu kiểm 2019	Số 148/ĐHĐN-KYD ngày 04/10/2019	KYD	
2204		Báo cáo hậu kiểm 2020	Số 272/BC-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
2205		Báo cáo hậu kiểm 2021	Số 402/BC-KYD ngày 18/11/2021	KYD	
2206		Báo cáo hậu kiểm 2022	Số 682/BC-KYD ngày 21/11/2022	KYD	
2207		Báo cáo hậu kiểm 2023	Số 710/BC-KYD ngày 23/10/2023	KYD	
2208		H8.08.01.04	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2018	Ngày 28/12/2018	KYD
2209	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2019		Ngày 14/01/2020	KYD	
2210	Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh 2017-2020		Số 197/BC-KYD ngày 21/10/2020	KYD	
2211	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020		Ngày 23/02/2021	KYD	
2212	Báo cáo kết quả tuyển sinh 2021		Ngày 16/12/2021	KYD	
2213	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2022		Ngày 05/01/2023	KYD	
2214	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2023		Ngày 26/12/2023	KYD	
2215	H8.08.01.05	Backdrop	Năm 2018-2024	KYD	
2216		Hình ảnh tư vấn tuyển sinh	Năm 2019-2024	KYD	
2217		Tờ rơi tuyển sinh	Năm 2018-2024	KYD	

2218	H8.08.01.06	Quyết định về việc thành lập Tổ tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021	Số 40/QĐ-KYD ngày 05/02/2021	KYD	
2219		Quyết định về việc thành lập Tổ tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2022	Số 95/QĐ-KYD ngày 02/3/2022	KYD	
2220		Quyết định về việc thành lập Tổ thư ký hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2023	Số 334/QĐ-KYD ngày 18/5/2023	KYD	
2221		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đợt 1 vào Đại học Đà Nẵng hệ chính quy năm 2018 xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông quốc gia	Số 2867/QĐ-ĐHĐN ngày 23/8/2018	ĐHĐN	
2222		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy đợt 1 năm 2019	Số 2755/QĐ-ĐHĐN ngày 30/8/2019	ĐHĐN	
2223		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy đợt bổ sung lần 1 theo kết quả thi trung học phổ thông năm 2019	Số 3128/QĐ-ĐHĐN ngày 23/9/2019	ĐHĐN	

2224	H8.08.01.07	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2020 xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông	Số 3693/QĐ-ĐHĐN ngày 26/10/2020	ĐHĐN	
2225		Công nhận kết quả xét tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2021 theo phương thức xét tuyển thẳng	Số 2625/QĐ-ĐHĐN ngày 22/7/2021	ĐHĐN	
2226		Công nhận học sinh thuộc đối tượng dự bị đại học trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2021	Số 2908/QĐ-ĐHĐN ngày 13/8/2021	ĐHĐN	
2227		Dự kiến số lượng lưu học sinh đăng ký nhập học tại Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 3156/ĐHĐN-HTQT ngày 15/9/2021	ĐHĐN	
2228		Tiếp nhận lưu học sinh vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021	Số 3177/QĐ-ĐHĐN ngày 17/9/2021	ĐHĐN	
2229		Tiếp nhận lưu học sinh vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy năm 2021	Số 3553/QĐ-ĐHĐN ngày 18/10/2021	ĐHĐN	

2230	Công nhận học sinh thuộc đối tượng dự bị đại học trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022	Số 3671/QĐ-ĐHĐN ngày 26/9/2022	ĐHĐN	
2231	Tiếp nhận lưu học sinh vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2022	Số 4506/QĐ-ĐHĐN ngày 22/11/2022	ĐHĐN	
2232	Tiếp nhận lưu học sinh vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2022	Số 4634/QĐ-ĐHĐN ngày 30/11/2022	ĐHĐN	
2233	Tiếp nhận lưu học sinh vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2022	Số 4635/QĐ-ĐHĐN ngày 30/11/2022	ĐHĐN	
2234	Quyết định về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào Đại học Đà Nẵng đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy năm 2023	Số 3539/QĐ-ĐHĐN ngày 23/8/2023	ĐHĐN	
2235	Quyết định về việc công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2018-2019	Số 187/QĐ-KYD ngày 12/11/2018	KYD	

2236	H8.08.01.08	Quyết định về việc công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2019-2020	Số 147/QĐ-KYD ngày 04/10/2019	KYD	
2237		Quyết định công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2020-2021	Số 256/QĐ-KYD ngày 04/12/2020	KYD	
2238		Quyết định công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2021-2022	Số 317/QĐ-KYD ngày 12/10/2021	KYD	
2239		Quyết định công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2022-2023	Số 769/QĐ-KYD ngày 30/12/2022	KYD	
2240		Về việc công nhận sinh viên nhập học chính thức năm học 2023-2024	Số 801/QĐ-KYD ngày 28/11/2023	KYD	
2241		Góp ý đề án tuyển sinh năm 2019	Năm 2019	ĐHĐN	
2242		Góp ý đề án tuyển sinh năm 2020	Năm 2020	ĐHĐN	
2243		Xác minh cán bộ cơ hữu và thỉnh giảng của Khoa Y Đợt năm 2021	Năm 2021	ĐHĐN	
2244		Phối hợp, rà soát, xác nhận Đề án tuyển sinh năm 2021	Ngày 18/03/2021	ĐHĐN	
2245		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022	Ngày 23/06/2021	ĐHĐN	
2246		Góp ý của Ban Đào tạo về đề án tuyển sinh năm 2022	Ngày 21/06/2022	ĐHĐN	
2247		Góp ý đề án tuyển sinh năm 2022	Năm 2022	ĐHĐN	

2248	H8.08.01.09	Phối hợp rà soát, xác nhận Đề án tuyển sinh năm 2022	Ngày 21/06/2022	ĐHĐN	
2249		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021	Số 25/TCCB ngày 22/6/2022	ĐHĐN	
2250		Phối hợp, rà soát, xác nhận đề án tuyển sinh năm học 2023-2024	Số 14/KHTC ngày 23/3/2023	ĐHĐN	
2251		Xác minh cán bộ cơ hữu và thỉnh giảng của Khoa Y - Dược	Số 24/TCCB ngày 20/3/2023	ĐHĐN	
2252		Báo cáo công tác tư vấn truyền thông tuyển sinh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm tư vấn, truyền thông tuyển sinh năm 2024	Số 48/BC-CNTTTT&TV ngày 07/12/2023	KYD	
2253		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2023	Ngày 21/03/2023	ĐHĐN	
2254	H8.08.01.10	Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2019	Ngày 24/12/2019	KYD	
2255		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2020	Ngày 17/12/2020	KYD	
2256		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2021	Ngày 14/12/2021	KYD	
2257		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2022	Ngày 20/12/2022	KYD	

	2258		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2023	Ngày 04/01/2024	KYD	
	2259	H8.08.01.11	Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2017	Tháng 11/2018	KYD	
	2260		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2018	Tháng 03/2020	KYD	
	2261		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2019	Tháng 10/2020	KYD	
	2262		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2020	Tháng 11/2021	KYD	
	2263		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
	2264		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Ngày 16/12/2022	KYD	
	2265		H8.08.01.12	Phân tích nhu cầu nhân lực ngành Y khoa giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	KYD
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH được xác	2266	H8.08.01.01	Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020	BGDĐT	
	2267		Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022	KYD	

định rõ ràng và được đánh giá.	2268		Hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non	Số 1919/BGDĐT-GDDH ngày 28/4/2023	KYD	
	2269	H8.08.01.09	Góp ý đề án tuyển sinh năm 2019	Năm 2019	KYD	
	2270		Góp ý đề án tuyển sinh năm 2020	Năm 2020	KYD	
	2271		Xác minh cán bộ cơ hữu và thỉnh giảng của Khoa Y Dược năm 2021	Năm 2021	ĐHĐN	
	2272		Phối hợp, rà soát, xác nhận Đề án tuyển sinh năm 2021	Ngày 18/03/2021	KYD	
	2273		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022	Ngày 23/06/2021	KYD	
	2274		Góp ý của Ban Đào tạo về đề án tuyển sinh năm 2022	Ngày 21/06/2022	KYD	
	2275		Góp ý đề án tuyển sinh năm 2022	Năm 2022	ĐHĐN	
	2276		Phối hợp rà soát, xác nhận Đề án tuyển sinh năm 2022	Ngày 21/06/2022	ĐHĐN	
	2277		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021	Số 25/TCCB ngày 22/6/2022	ĐHĐN	
	2278		Phối hợp, rà soát, xác nhận đề án tuyển sinh năm học 2023-2024	Số 14/KHTC ngày 23/3/2023	ĐHĐN	
	2279		Xác minh cán bộ cơ hữu và thỉnh giảng của Khoa Y - Dược	Số 24/TCCB ngày 20/3/2023	ĐHĐN	

2280		Báo cáo công tác tư vấn truyền thông tuyển sinh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm tư vấn, truyền thông tuyển sinh năm 2024	Số 48/BC-CNTTTT&TV ngày 07/12/2023	KYD	
2281		Xác nhận số liệu cơ sở vật chất của đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2023	Ngày 21/03/2023	ĐHĐN	
2282	H5.05.01.01	Đề án tuyển sinh năm 2018	Ngày 06/07/2018	KYD	
2283		Đề án tuyển sinh năm 2019	Ngày 19/03/2019	KYD	
2284		Đề án tuyển sinh năm 2020	Ngày 11/05/2020	KYD	
2285		Đề án tuyển sinh năm 2021	Ngày 23/08/2021	KYD	
2286		Đề án tuyển sinh năm năm 2022	Ngày 29/06/2022	KYD	
2287		Đề án tuyển sinh năm 2023	Ngày 14/07/2023	KYD	
2288	H8.08.01.02	Kế hoạch tư vấn tuyển sinh 2018	Ngày 06/03/2018	KYD	
2289		Kế hoạch tổ chức tư vấn tuyển sinh 2019	Ngày 01/03/2019	KYD	
2290		Kế hoạch tổ chức tư vấn tuyển sinh 2020	Ngày 15/06/2020	KYD	
2291		Kế hoạch tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021 Đại học Đà Nẵng	Số 2231/ĐHĐN-ĐT ngày 16/6/2021	KYD	
2292		Kế hoạch tuyển sinh năm 2021	Số 51/KH-KYD ngày 23/02/2021	KYD	
2293		Kế hoạch tuyển sinh năm 2022	Số 485/KH-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2294		Kế hoạch tư vấn tuyển sinh 2023	Số 104/KH-KYD ngày 22/02/2023	KYD	
2295		Chương trình tư vấn tuyển sinh trực tuyến 2023	Năm 2023	KYD	

2296	H8.08.02.01	Trang thông tin tuyển sinh của Khoa	Năm 2021	KYD	
2297		Trang thông tin tuyển sinh năm 2023	Năm 2023	KYD	
2298		Trang thông tin tuyển sinh các năm của Khoa Y Dược	Năm 2018-2023	KYD	
2299		Trang thông tin tuyển sinh của Đại học Đà Nẵng	Năm 2023	ĐHĐN	
2300	H8.08.01.03	Báo cáo hậu kiểm 2018	Số 180/ĐHĐN-KYD ngày 18/10/2018	KYD	
2301		Báo cáo hậu kiểm 2019	Số 148/ĐHĐN-KYD ngày 04/10/2019	KYD	
2302		Báo cáo hậu kiểm năm 2020	Số 272/BC-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
2303		Báo cáo hậu kiểm 2021	Số 402/BC-KYD ngày 18/11/2021	KYD	
2304		Báo cáo hậu kiểm 2022	Số 682/BC-KYD ngày 21/11/2022	KYD	
2305		Báo cáo hậu kiểm 2023	Số 710/BC-KYD ngày 23/10/2023	KYD	
2306	H8.08.01.04	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2018	Ngày 28/12/2018	KYD	
2307		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2019	Ngày 14/01/2020	KYD	
2308		Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh 2017-2020	Số 197/BC-KYD ngày 21/10/2020	KYD	
2309		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2020	Ngày 23/02/2021	KYD	
2310		Báo cáo kết quả tuyển sinh 2021	Ngày 16/12/2021	KYD	
2311		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2022	Ngày 05/01/2023	KYD	

	2312		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2023	Ngày 26/12/2023	KYD	
	2313	H8.08.01.10	Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2019	Ngày 24/12/2019	KYD	
	2314		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2020	Ngày 17/12/2020	KYD	
	2315		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2021	Ngày 14/12/2021	KYD	
	2316		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2022	Ngày 20/12/2022	KYD	
	2317		Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh và triển khai tuyển sinh năm 2023	Ngày 04/01/2024	KYD	
	2318		H1.01.01.02	Quyết định Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ngành y đa khoa, khóa tuyển sinh năm 2014	Số 52/QĐ-KYD ngày 24/04/2014	KYD
	2319	Quyết định ban hành Bộ khung chương trình các ngành đào tạo đại học hệ chính quy Y đa khoa, Điều dưỡng		Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/08/2017	ĐHĐN	
	2320	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng		Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của NH.						

2321		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2322		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y Dược	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2323	H1.01.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007	BGDĐT	
2324		Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015	BGDĐT	
2325		Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016	BGDĐT	
2326		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	Số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/09/2017	BGDĐT	
2327		Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học	Số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021	BGDĐT	

2328		Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021	BGDĐT	
2329		Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sĩ	Số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022	BGDĐT	
2330	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Năm 2019	ĐHĐN	
2331		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2021	Năm 2021	ĐHĐN	
2332		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2023	Năm 2023	ĐHĐN	
2333	H1.01.01.07	Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2019	Ngày 20/12/2019	KYD	
2334		Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
2335		Đôi sánh các học phần trong chương trình đào tạo năm 2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
2336		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 376/QĐ-ĐHĐN ngày 29/01/2008	ĐHĐN	

2337	H1.01.03.02	Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 3412/QĐ-ĐHĐN ngày 14/10/2019	ĐHĐN	
2338		Công văn hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo trình độ đại học	Số 2602/ĐHĐN-ĐT ngày 19/07/2021	ĐHĐN	
2339		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Khoa Y - Dược	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2340	H2.02.01.03	Hệ thống quản lý đào tạo tín chỉ	Năm 2020	KYD	
2341		Công thông tin giảng viên - Uniteacher	Năm 2023	KYD	
2342		Công thông tin sinh viên - Unistudent	Năm 2023	KYD	
2343	H3.03.02.01	Quy định quản lý điểm và đánh giá học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 2176/QĐ-ĐHĐN ngày 30/06/2020	ĐHĐN	
2344		Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
2345	H3.03.03.02	Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa năm 2020	Số 145/TB-KYD ngày 04/09/2020	KYD	
2346		Kế hoạch học tập toàn khóa năm 2019	Số 367/QĐ-ĐHĐN ngày 07/02/2020	ĐHĐN	
2347		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa năm 2021	Số 493/TB-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2348		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa năm 2022	Số 445/TB-KYD ngày 04/08/2022	KYD	
2349		Thông báo kế hoạch học tập toàn khóa năm 2023	Số 890/TB-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2350	H5.05.04.03	Công thông tin giảng viên	Năm 2023	KYD	
2351	H5.05.04.04	Công thông tin sinh viên	Năm 2024	KYD	

2352	H5.05.04.08	Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2019-2020	Ngày 18/6/2020	KYD	
2353		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2019-2020	Ngày 07/12/2020	KYD	
2354		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2020-2021	Ngày 04/5/2021	KYD	
2355		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2020-2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
2356		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2021-2022	Ngày 06/4/2022	KYD	
2357		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2021-2022	Ngày 13/4/2023	KYD	
2358		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2022-2023	Ngày 03/8/2023	KYD	
2359		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2022-2023	Ngày 17/11/2023	KYD	
2360		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2023-2024	Ngày 26/4/2024	KYD	
2361		H5.05.04.09	Quyết định buộc thôi học năm học 2018-2019	Số 194/QĐ-KYD ngày 31/12/2019	KYD
2362	Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kì I, năm học 2019-2020		Số 133/QĐ-KYD ngày 23/07/2020	KYD	
2363	Quyết định cảnh báo kết quả học tập sinh viên học kì 2 năm học 2019-2020		Số 293/QĐ-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2364	Quyết định buộc thôi học sinh viên năm học 2019-2020		Số 268/QĐ-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
2365	Quyết định cảnh báo kết quả học tập sinh viên học kì I, năm học 2020-2021		Số 250/QĐ-KYD ngày 15/08/2021	KYD	

2366		Quyết định buộc thôi học sinh viên năm học 2020-2021	Số 482/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2367		Quyết định buộc thôi học sinh viên học kì I, năm học 2021-2022	Số 1230/QĐ-ĐHĐN ngày 13/04/2022	ĐHĐN	
2368		Quyết định cảnh báo học tập sinh viên học kì I, năm học 2021-2022	Số 524/QĐ-KYD ngày 16/09/2022	KYD	
2369		Quyết định buộc thôi học học kỳ II, năm học 2021-2022	Số 1618/QĐ-ĐHĐN ngày 19/04/2023	ĐHĐN	
2370	H7.07.01.05	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
2371		Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thí nghiệm và Tiễn lâm sàng, Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 242/QĐ-KYD ngày 14/4/2023	KYD	
2372	H8.08.03.01	Bảng phân công nhiệm vụ Tổ Đào tạo	Năm 2021	KYD	
2373	H8.08.03.02	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ viên chức thuộc Tổ Công tác Sinh viên	Số 54/TB-CTSV ngày 12/12/2022	CTSV	
2374	H8.08.03.03	Quy định công tác giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 873/QĐ-KYD ngày 28/12/2023	KYD	

2375	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
2376	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/2018	ĐHĐN	
2377	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2019-2020	Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN	
2378	Quyết định về việc phân công viên chức tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm cố vấn học tập cho các lớp khóa tuyển sinh 2020	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	
2379	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	
2380	Quyết định về việc phân công viên chức tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm cố vấn học tập cho các lớp khóa tuyển sinh 2021	Số 4027/QĐ-KYD ngày 25/11/2021	KYD	

2381	H4.04.02.05	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	KYD	
2382		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2383		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2384		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2385		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2386		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	

2387	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2388	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2389	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2390	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
2391	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2392	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	

2393		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2394		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2395		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2396	H8.08.03.04	Quy định về tiêu chuẩn, chức năng và nhiệm vụ đối với Ban cán sự lớp của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 447/QĐ-KYD ngày 08/08/2022	KYD	
2397		Bảng điểm tổng kết học tập lần 1 năm học 2018-2019 lớp YK18AB	Ngày 05/06/2019	KYD	
2398		Bảng điểm tổng kết học tập lần 1 năm học 2019-2020 lớp YK18AB	Ngày 04/09/2020	KYD	
2399		Bảng điểm tổng hợp toàn khóa lớp YK14	Ngày 10/09/2020	KYD	
2400		Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện toàn khóa lớp YK14	Ngày 22/09/2020	KYD	

2401	H8.08.03.05	Bảng điểm tổng kết học tập lần 1 học kỳ 1, năm học 2020-2021 ngành Y khoa	Ngày 25/03/2022	KYD	
2402		Bảng điểm tổng kết học tập lần 1 học kỳ 2, năm học 2020-2021 ngành Y khoa	Năm 2022	KYD	
2403		Bảng điểm toàn khóa lớp YK15A	Năm 2021	KYD	
2404		Bảng điểm toàn khóa lớp YK15B	Năm 2021	KYD	
2405		Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện toàn khóa lớp YK15A	Năm 2021	KYD	
2406		Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện toàn khóa lớp YK15A	Năm 2021	KYD	
2407		Bảng điểm tổng kết lớp Y khoa học kỳ 1	Năm 2022	KYD	
2408		Bảng điểm tổng kết lớp Y khoa học kỳ 2	Năm 2023	KYD	
2409		công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa YK16A YK16B D17 DD18	Số 532/QĐ-KYD ngày 19/09/2022	KYD	
2410		Bảng điểm toàn khóa lớp YK16A	Năm 2022	KYD	
2411		Bảng điểm toàn khóa lớp YK16B	Năm 2022	KYD	
2412		Bảng điểm tổng kết lớp Y khoa học kỳ 1	Năm 2023	KYD	
2413		Bảng điểm tổng kết lớp Y khoa học kỳ 2	Năm 2023	KYD	
2414		công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa lớp YK16B D18 DD18 DD19	Số 419/QĐ-KYD ngày 22/06/2023	KYD	

2415		công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa lớp YK17ABCD RHM17 D18	Số 470/QĐ-KYD ngày 17/07/2023	KYD	
2416		Bảng điểm toàn khóa lớp YK17A	Năm 2023	KYD	
2417		Bảng điểm toàn khóa lớp YK17B	Năm 2024	KYD	
2418		Bảng điểm toàn khóa lớp YK17C	Năm 2025	KYD	
2419		Bảng điểm toàn khóa lớp YK17D	Năm 2026	KYD	
2420	H8.08.03.06	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 4021/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
2421	H6.06.04.01	Quy định về tổ chức dạy - học thực tập lâm sàng tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 4009/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
2422		Quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/06/2019	ĐHĐN	
2423	H8.08.03.07	Quyết định về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/07/2022	ĐHĐN	

2424		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
2425	H8.08.03.07	Quy định mức xử lý kỷ luật đối với một số nội dung vi phạm của sinh viên Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 149/QĐ-KYD ngày 08/09/2020	KYD	
2426		Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 150/QĐ-KYD ngày 08/09/2020	KYD	
2427		Quy định quản lý nghỉ phép của sinh viên Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 151/QĐ-KYD ngày 08/09/2020	KYD	
2428		Quyết định ban hành Nội quy sinh viên của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 155/QĐ-KYD ngày 16/09/2020	KYD	
2429		Quyết định ban hành Quy định công tác giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 206/QĐ-KYD ngày 16/07/2021	KYD	
2430		Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 352/QĐ-KYD ngày 29/10//2021	KYD	

	2431		Quy định về xét, cấp học bổng của đơn vị ngoài tài trợ cho sinh viên bậc đại học, hệ chính quy của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 409/QĐ-KYD ngày 26/11/2021	KYD	
	2432		Quy định về tiêu chuẩn, chức năng và nhiệm vụ đối với Ban cán sự lớp của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 447/QĐ-KYD ngày 08/08/2022	KYD	
	2433		Quyết định ban hành Quy định công tác giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 873/QĐ-KYD ngày 28/12/2023	KYD	
Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của NH.	2434	H5.05.02.02	Số tay sinh viên năm học 2018-2019	Năm 2018	KYD	
	2435		Số tay sinh viên năm học 2019-2020	Năm 2019	KYD	
	2436		Số tay sinh viên năm học 2020-2021	Năm 2020	KYD	
	2437		Số tay sinh viên năm học 2021-2022	Năm 2021	KYD	
	2438		Số tay sinh viên năm học 2022-2023	Năm 2022	KYD	
	2439		Số tay sinh viên năm học 2023-2024	Năm 2023	KYD	
	2440		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2017-2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
	2441		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2018-2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/08/2018	KYD	

2442	H1.01.03.03	Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh học công dân - học sinh sinh viên" năm học 2018-2019	Số 2654/KH-ĐHĐN ngày 06/08/2018	ĐHĐN	
2443		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2019-2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/07/2019	KYD	
2444		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên năm học 2020-2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
2445		Kế hoạch về việc Tổ chức đón tiếp, nhập học cho sinh viên đại học năm 2020	Số 184/KH-KYD ngày 13/10/2020	KYD	
2446		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
2447		Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh học Công dân giữa khóa" năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
2448		Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh học Công dân cuối khóa" năm học 2021-2023	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
2449		Kế hoạch tổ chức đón tiếp, nhập học cho sinh viên tuyển sinh khóa năm 2022	Số 557/KH-KYD ngày 28/09/2022	KYD	
2450		Kế hoạch "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
2451		Kế hoạch gặp mặt sinh viên khóa tuyển sinh năm 2021	Số 67/KH-KYD ngày 17/02/2022	KYD	
2452		Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	

2453	H4.04.03.03	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Tháng 03/2020	KYD	
2454		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Tháng 10/2020	KYD	
2455		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	Tháng 11/2021	KYD	
2456		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành Y khoa	Năm 2021	KYD	
2457		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD	
2458		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
2459		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Ngày 16/12/2022	KYD	
2460		Danh sách sinh viên tiếp tục học sau khi tốt nghiệp ngành Y khoa	Năm 2022	KYD	
2461		Tình hình việc làm và học sau đại học của cựu sinh viên năm 2022	Ngày 16/12/2022	KYD	
2462		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	

2463		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Số 827/BC-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
2464	H8.08.03.03	Quy định công tác giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 873/QĐ-KYD ngày 28/12/2023	KYD	
2465		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
2466		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/2018	ĐHĐN	
2467		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2019-2020	Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN	
2468		Quyết định về việc phân công viên chức tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm cố vấn học tập cho các lớp khóa tuyển sinh 2020	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	
2469		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	

2470	Quyết định về việc phân công viên chức tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm nhiệm cố vấn học tập cho các lớp khóa tuyển sinh 2021	Số 4027/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2021	ĐHĐN	
2471	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	ĐHĐN	
2472	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2473	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
2474	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2475	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	

H4.04.02.05

2476	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2477	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2478	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2479	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
2480	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
2481	Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	

2482		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2483		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2484		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2485		Quyết định về việc phân công cán bộ tham gia công tác giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập cho lớp khóa tuyển sinh năm 2023	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
2486	H8.08.04.01	Quyết định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Số 11/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007	BGD&ĐT	

2487	H8.08.04.02	Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 352/QĐ-KYD ngày 29/10/2021	KYD	
2488	H8.08.04.03	Hội trại	Năm 2019	LCĐ KYD	
2489		Lễ Macchabee	Năm 2019	LCĐ KYD	
2490		Ngày hội sách	Năm 2019	LCĐ KYD	
2491		Tiếp đón sinh viên nhập học	Năm 2019	LCĐ KYD	
2492		Chống dịch covid	Năm 2020	LCĐ KYD	
2493		Festival khoa học công nghệ	Năm 2020	LCĐ KYD	
2494		Hiển máu nhân đạo	Năm 2020	LCĐ KYD	
2495		Ngày chủ nhật xanh	Năm 2020	LCĐ KYD	
2496		Ngày hội tân sinh viên	Năm 2020	LCĐ KYD	
2497		Talkshow khởi nghiệp	Năm 2020	LCĐ KYD	
2498		Hỗ trợ sinh viên 5 tốt	Năm 2021	LCĐ KYD	
2499		Chương trình hướng nghiệp	Năm 2022	LCĐ KYD	
2500		Chương trình rung chuông vàng	Năm 2022	LCĐ KYD	
2501		Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học	Năm 2022	LCĐ KYD	
2502		Đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu.png	Năm 2022	LCĐ KYD	
2503		Giải bóng chuyền	Năm 2022	LCĐ KYD	
2504		Giải bóng đá	Năm 2022	LCĐ KYD	
2505		Khám phát thuốc	Năm 2022	LCĐ KYD	
2506		tham gia hội thao sinh viên	Năm 2022	LCĐ KYD	
2507		Tình nguyện hè	Năm 2022	LCĐ KYD	
2508	Tuần sinh hoạt công dân	Năm 2022	LCĐ KYD		
2509	Vệ sinh sau bão	Năm 2022	LCĐ KYD		
2510	Chương trình hướng nghiệp cho lưu học sinh	Năm 2023	LCĐ KYD		

2511		Chương trình hướng nghiệp	Năm 2023	LCĐ KYD	
2512		Chương trình ở nhà dân	Năm 2023	LCĐ KYD	
2513		Đổi thoại sinh viên	Năm 2023	LCĐ KYD	
2514		Giải bóng đá	Năm 2023	LCĐ KYD	
2515		Hội trại	Năm 2023	LCĐ KYD	
2516		Khám phát thuốc	Năm 2023	LCĐ KYD	
2517		Macchebee 2	Năm 2023	LCĐ KYD	
2518		Machaabee	Năm 2023	LCĐ KYD	
2519		Ngày hội sách	Năm 2023	LCĐ KYD	
2520		Ngày hội tân sinh viên	Năm 2023	LCĐ KYD	
2521		Rửa xe gây quỹ từ thiện	Năm 2023	LCĐ KYD	
2522		Tết Bounpimay Lào	Năm 2023	LCĐ KYD	
2523		Tiếp đón nhập học	Năm 2023	LCĐ KYD	
2524		Tình nguyện hè	Năm 2023	LCĐ KYD	
2525		Tình nguyện mùa đông yêu thương	Năm 2023	LCĐ KYD	
2526		Truyền thông dự phòng phơi nhiễm HIV	Năm 2023	LCĐ KYD	
2527		Trư vấn sức khỏe cộng đồng	Năm 2023	LCĐ KYD	
2528		Vệ sinh môi trường biển	Năm 2023	LCĐ KYD	
2529		Xuân tình nguyện	Năm 2023	LCĐ KYD	
2530	H3.03.03.04	Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2018-2019	Ngày 27/03/2019	LCĐ KYD	
2531		Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2019-2020	Ngày 30/07/2020	LCĐ KYD	
2532		Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020-2021	Ngày 30/07/2021	LCĐ KYD	

2533		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	LCĐ KYD	
2534	H8.08.04.04	Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên trường học năm học 2021-2022	Số 22/BC-ĐTNCQ ngày 25/08/2022	Đoàn CQ ĐHĐN	
2535		Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh niên liên chi đoàn Khoa Y - Dược nhiệm kỳ 2019-2022	Ngày 30/07/2022	LCĐ KYD	
2536		Báo cáo Tổng kết công tác đoàn và phong trào sinh viên năm học 2022-2023	Ngày 24/10/2023	LCĐ KYD	
2537		Công văn tổ chức HMTN đợt 2 năm 2019	Số 745/CV-TĐTN ngày 23/09/2019	Đoàn TPĐN	
2538		Kế hoạch tổ chức khám bệnh và phát thuốc tình nguyện hè 2020	Ngày 07/07/2020	LCĐ KYD	
2539		Kế hoạch tổ chức chương trình hướng về Miền Trung 2020	Ngày 21/10/2020	CLB L-Club	
2540		Kế hoạch tổ chức chương trình mùa đông yêu thương 2020	Ngày 17/12/2020	CLB L-Club	
2541		Tổng kết hoạt động CLB MedS	Năm 2020	CLB MedS	
2542		Báo cáo kết quả công tác tổ chức triển khai các hoạt động văn hóa năm học 2020-2021	Số 176/BC-KYD ngày 25/06/2021	KYD	

2543	H8.08.04.05	Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021-2022	Ngày 04/11/2021	LCĐ KYD	
2544		Kế hoạch tổ chức Giải bóng chuyền sinh viên Khoa Y Dược năm 2021	Ngày 17/03/2021	CLB Bóng chuyền	
2545		Kế hoạch tổ chức đại hội lớp - Chi đoàn năm học 2022-2023	Số 02KH/ĐTN ngày 12/10/2022	LCĐ KYD	
2546		Hội nghị ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn năm 2022	Số 20/KH-CTSV ngày 06/06/2022	CTSV	
2547		Tình hình thực hiện nhiệm vụ GDCT và CTSV NH 2021-2022	Số 335/BC-KYD ngày 10/06/2022	KYD	
2548		Chương trình Công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2022-2023	Ngày 12/08/2022	LCĐ KYD	
2549		Kế hoạch tham gia tổ chức Lễ tri ân Macchabee năm 2022	Ngày 27/12/2022	LCĐ KYD	
2550		Kế hoạch tổ chức chương trình chào đón Tân sinh viên năm 2022	Ngày 14/11/2022	LCĐ KYD	
2551		Kế hoạch tổ chức giải bóng đá truyền thống sinh viên Khoa Y - Dược lần thứ VIII-2023	Ngày 17/02/2022	LCĐ KYD	
2552		Kế hoạch triển khai hoạt động ngày chủ nhật xanh	Ngày 15/03/2022	LCĐ KYD	
2553		Tổng kết công tác Giáo dục chính trị và Công tác sinh viên năm học 2022-2023	Số 387/BC-KYD ngày 09/06/2023	KYD	

2554	Kế hoạch tổ chức hội trại truyền thống Tuổi trẻ cơ quan ĐHĐN - Kết nối tương lai	Số 39-KH/ĐTNCQ ngày 23/02/2023	Đoàn CQ ĐHĐN	
2555	Chương trình hành động chào mừng tháng thanh niên	Ngày 17/02/2023	LCĐ KYD	
2556	Kế hoạch tổ chức chương trình gặp mặt Ban chấp hành chi đoàn, Ban cán sự lớp nhân dịp kỷ niệm 73 năm ngày truyền thống học sinh, sinh viên 09/01/1950 - 09/01/2023 và báo cáo kết quả xét danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" các cấp năm học 2021-2022	Ngày 06/01/2023	LCĐ KYD	
2557	Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác sinh viên học kỳ I năm học 2023-2024	Số 27/BC-KYD ngày 09/01/2024	KYD	
2558	Nghị quyết về việc thành lập CLB L-Club trực thuộc Đoàn thanh niên Cơ quan ĐHĐN	Số 61/NQ-BTV ngày 09/09/2015	Đoàn CQ ĐHĐN	
2559	Nghị quyết về việc thành lập CLB Blouse trắng trực thuộc LCĐ Khoa Y Dược	Số 91/NQ-BTV ngày 08/01/2016	Đoàn CQ ĐHĐN	

2560	H8.08.04.06	Nghị quyết về việc thành lập CLB Không gian Y khoa - MedS trực thuộc Liên chi đoàn Khoa Y Dược, Đoàn thanh niên cơ quan ĐHDN	Số 34/NQ-BTV ngày 19/09/2019	Đoàn CQ ĐHDN	
2561		Quyết định về việc thành lập Câu lạc bộ Bóng chuyền Khoa Y Dược trực thuộc Liên Chi đoàn Khoa Y Dược, Đoàn Thanh niên Cơ quan ĐHDN	Số 02/QĐ/ĐTNCQ ngày 20/04/2022	Đoàn CQ ĐHDN	
2562		Danh sách thành viên câu lạc bộ Blouse Trắng	Năm 2021	CLB Blouse Trắng	
2563		Danh sách thành viên câu lạc bộ MedS 20-21	Năm 2021	CLB MedS	
2564		Danh sách thành viên câu lạc bộ L-CLUB 2020-2021	Năm 2021	CLB L-Club	
2565		Danh sách thành viên câu lạc bộ Medzic	Năm 2021	CLB Medzic	
2566		Nghị quyết về việc thành lập CLB Medzic trực thuộc Đoàn Thanh niên Cơ quan ĐHDN	Số 10/NQ-BTV ngày 16/03/2017	Đoàn CQ ĐHDN	
2567	H8.08.04.07	Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2018-2019 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2018	KYD	
2568		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2019-2020 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2019	KYD	
2569		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2020-2021 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2020	KYD	

2570	118.08.04.07	Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2021-2022 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2021	KYD	
2571		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2022-2023 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2022	KYD	
2572		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2023-2024 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2023	KYD	
2573		Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác	Ngày 11/05/2016	ĐHĐN	
2574		Danh sách các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng	Ngày 28/03/2022	KYD	
2575		Các đơn vị đăng ký tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2022	Ngày 03/10/2022	KYD	
2576	H8.08.04.08	Các đơn vị đăng ký tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2023	Ngày 31/08/2023	KYD	
2577		Danh sách các cơ sở thực hành năm học 2019-2020	Ngày 27/12/2019	KYD	
2578		Danh sách các cơ sở thực hành năm học 2020-2021	Ngày 30/10/2020	KYD	
2579		Danh sách các cơ sở thực hành năm học 2021-2022	Ngày 22/12/2021	KYD	
2580		Danh sách các cơ sở thực hành năm học 2022-2023	Ngày 30/08/2022	KYD	

2581		Danh sách các cơ sở thực hành năm học 2023-2024	Ngày 24/08/2023	KYD	
2582	H8.08.04.09	Kế hoạch tổ chức chương trình Tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2022	Số 537/KH-KYD ngày 21/09/2022	KYD	
2583		Thông báo về việc triệu tập và đăng ký sinh viên tham dự chương trình Tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2022	Số 566/TB-KYD ngày 03/10/2022	KYD	
2584		Kế hoạch tổ chức chương trình Tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2023	Số 552/KH-KYD ngày 24/08/2023	KYD	
2585	H8.08.04.10	Bảng điểm tự chấm bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2021-2022	Ngày 18/08/2022	Đoàn CQ ĐHĐN	
2586		Bộ tiêu chí đánh giá công tác Đoàn và phong trào thanh niên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cơ quan Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Ngày 14/08/2023	Đoàn CQ ĐHĐN	
2587		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	

2588		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2589	H8.08.04.11	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
2590		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ học tập và tư vấn việc làm tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 24/BC-CTSV ngày 29/07/2022	CTSV	
2591		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ học tập và tư vấn việc làm tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 29/BC-CTSV ngày 21/08/2023	CTSV	

2592		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	
2593		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2594	H8.08.04.12	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	

	2595		Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 478/BC-KYD ngày 24/08/2022	KYD	
	2596		Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 528/BC-KYD ngày 16/08/2023	KYD	
Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân NH.	2597		Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/04/2018	ĐHĐN	
	2598		Nghị quyết về việc ban hành Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 31/03/2023	ĐHĐN	
	2599		Quyết định về việc ban hành Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 3982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	2600	H1.01.01.08	Chiến lược phát triển Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng đến năm 2016 và tầm nhìn 2021	Ngày 01/02/2015	KYD	

2601	Thông báo Công bố "Sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng"	Số 86/TB-KYD ngày 02/07/2014	KYD	
2602	Quyết định ban hành Nội dung "Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục" của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/08/2021	KYD	
2603	Quyết định về việc ban hành Chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
2604	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2605	Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2606	Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Ngày 31/03/2021	KYD	
2607	Thông báo về việc triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa Sinh viên và Lãnh đạo Khoa Y - Dược năm học 2022-2023	Số 195/TB-KYD ngày 31/03/2023	KYD	

2608	H2.02.03.02	Thông báo kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa Sinh viên và Lãnh đạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 247/TB-KYD ngày 17/04/2023	KYD	
2609		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa năm học 2023-2024	Số 706/KH-KYD ngày 17/10/2023	KYD	
2610		Thông báo kết luận của Lãnh đạo Khoa tại Hội nghị Đối thoại giữa Sinh viên và Lãnh đạo Khoa năm học 2023-2024	Số 768/TB-KYD ngày 13/11/2023	KYD	
2611		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH-KYD ngày 16/02/2023	KYD	
2612	H8.08.03.03	Quy định công tác giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 873/QĐ-KYD ngày 28/12/2023	KYD	
2613		Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2018-2019	Ngày 27/03/2019	LCĐ KYD	
2614	H3.03.03.04	Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2019-2020	Ngày 30/07/2020	LCĐ KYD	

2615		Bảng tổng hợp các hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên năm học 2020-2021	Ngày 30/07/2021	LCĐ KYD	
2616		Bảng tổng hợp các hoạt động ngoại khóa giai đoạn 2021-2023	Năm 2023	LCĐ KYD	
2617	H8.08.04.07	Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2018-2019 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2018	KYD	
2618		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2019-2020 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2019	KYD	
2619		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2020-2021 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2020	KYD	
2620		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2021-2022 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2021	KYD	
2621		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2022-2023 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2022	KYD	
2622		Danh sách đăng ký bảo hiểm y tế năm học 2023-2024 ngành Y khoa	Ngày 31/12/2023	KYD	

2623		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	
2624		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
2625	H8.08.04.12	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	

2626		Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 478/BC-KYD ngày 24/08/2022	KYD	
2627		Báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 528/BC-KYD ngày 16/08/2023	KYD	
2628	H8.08.05.01	Quyết định ban hành Nội quy học đường Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 188/QĐ-KYD ngày 25/12/2019	KYD	
2629		Quyết định về việc ban hành Nội quy sinh viên của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 155/QĐ-KYD ngày 16/09/2020	KYD	
2630	H8.08.05.02	Quyết định ban hành Quy định về việc ra vào cổng Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 115/QĐ-KYD ngày 30/08/2019	KYD	
2631		Quyết định ban hành Nội quy Cơ quan Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 179/QĐ-KYD ngày 11/12/2019	KYD	
2632		Quyết định ban hành Nội quy Cơ quan Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 772/QĐ-KYD ngày 30/12/2022	KYD	

2633	H8.08.05.03	Quyết định ban hành Nội quy hoạt động tại Tòa nhà Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 180/QĐ-KYD ngày 11/12/2019	KYD	
2634		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	
2635		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	

2636	H8.08.05.04	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý và xã hội tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
2637		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về môi trường, sức khỏe, an toàn năm học 2021-2022 tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 58/BC-KYD ngày 14/02/2022	KYD	
2638		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học về môi trường, sức khỏe, an toàn năm học 2022-2023 tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 105/BC-KYD ngày 22/02/2023	KYD	
2639	H8.08.05.05	Biên bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy Khoa Y-Dược	Ngày 07/06/2022	CATPĐN	
2640		Phương án chữa cháy Khoa Y-Dược	Ngày 27/06/2023	KYD	
2641		Sơ đồ phòng học, làm việc, hội trường	Ngày 20/09/2019	KYD	
2642		Sơ đồ phòng thí nghiệm, thực hành	Ngày 21/09/2019	KYD	
2643	H8.08.05.06	Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	

2644	110.00.00.00	Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2645		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2646		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2647	H8.08.05.07	Công văn về việc hỗ trợ tiếp nhận bố trí LHS Lào tại KTX Trường ĐH CNTT&TT Việt Hàn	Số 382/KYD-CTSV ngày 04/11/2021	KYD	
2648		Công văn về việc hỗ trợ tiếp nhận, bố trí sinh viên tại KTX Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật, ĐHQĐ	Số 345/KYD-CTSV ngày 17/06/2022	KYD	
2649		Công văn về việc xin hỗ trợ ký túc xá cho sinh viên Khoa Y - Dược, ĐHQĐ	Số 446/KYD-CTSV ngày 08/08/2022	KYD	
2650		Công văn về việc hỗ trợ tiếp nhận, bố trí LHS Lào tại KTX Trường ĐH CNTT&TT Việt - Hàn	Số 713/KYD-CTSV ngày 06/12/2022	KYD	
2651		Công văn về việc hỗ trợ tiếp nhận, bố trí LHS Lào tại KTX Trường ĐH CNTT&TT Việt - Hàn	Số 223/KYD-CTSV ngày 07/04/2023	KYD	
2652		Công văn về việc xin hỗ trợ ký túc xá cho sinh viên Khoa Y - Dược, ĐHQĐ	Số 513/KYD-CTSV ngày 09/08/2023	KYD	
2653		Công văn về việc hỗ trợ tiếp nhận, bố trí LHS Lào, Campuchia tại KTX Trường ĐH CNTT&TT Việt - Hàn	Số 655/KYD-CTSV ngày 03/10/2023	KYD	

2654		Công văn về việc hỗ trợ bố trí ký túc xá cho lưu học sinh Lào và Campuchia trong thời gian xin gia hạn thị thực visa	Số 687/KYD-CTSV ngày 12/10/2023	KYD	
2655	H8.08.05.08	Quyết định ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn, thương tích tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 63/QĐ-KYD ngày 29/04/2020	KYD	
2656		Quyết định ban hành Quy trình xử lý ngộ độc thực phẩm tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 64/QĐ-KYD ngày 29/04/2020	KYD	
2657		Quyết định ban hành Quy trình phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 65/QĐ-KYD ngày 29/04/2020	KYD	
2658		Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1493/QĐ-ĐHĐN ngày 16/04/2021	KYD	
2659		Thông tư Quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021	KYD	
2660		Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 517/QĐ-KYD ngày 14/09/2022	KYD	
2661		Nhật ký phòng y tế		KYD	
2662		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2018	Số 212/KH-KYD ngày 25/12/2018	KYD	

	2663	H8.08.05.09	Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2019	Số 196/KH-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
	2664		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2020	Số 299/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
	2665		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2021	Số 153/KH-KYD ngày 23/03/2022	KYD	
	2666		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2022	Số 734/KH-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
	2667		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2023	Số 795/KH-KYD ngày 24/11/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị						
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	2668	H7.07.01.06	Báo cáo khảo sát của giảng viên về cơ sở vật chất năm học 2018-2019	Số 09/BC-CSVC ngày 18/11/2019	KYD	
	2669		Báo cáo khảo sát của giảng viên về cơ sở vật chất năm học 2019-2020	Số 15/BC-HCTH ngày 16/11/2020	KYD	
	2670		Báo cáo khảo sát của giảng viên về cơ sở vật chất năm học 2020-2021	Số 07/BC-HCTH ngày 01/11/2021	KYD	
	2671		Báo cáo khảo sát của giảng viên về cơ sở vật chất năm học 2021-2022	Số 497/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
	2672		Báo cáo khảo sát của giảng viên về cơ sở vật chất năm học 2022-2023	Số 511/BC-KYD ngày 08/8/2023	KYD	

2673		Báo cáo khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất năm học 2019-2020	Ngày 26/11/2020	KYD	
2674		Báo cáo khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất năm học 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2675		Báo cáo khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất năm học 2021-2022	Số 478/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
2676		Báo cáo khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất năm học 2022-2023	Số 528/BC-KYD ngày 16/08/2023	KYD	
2677	H8.08.05.06	Sơ đồ phòng học, làm việc, hội trường	Ngày 20/09/2019	KYD	
2678		Sơ đồ phòng thí nghiệm, thực hành	Ngày 21/09/2019	KYD	
2679		Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2680		Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2681		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2682		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
2683	H9.09.01.01	Danh mục trang thiết bị chuyên ngành cập nhật giai đoạn 2019-2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
2684	H9.09.01.02	Danh mục trang thiết bị tại phòng học, giảng đường giai đoạn 2019-2023	Năm 2019-2023	KYD	
2685	H9.09.01.03	Thông kê diện tích phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng và thí nghiệm	Năm 2019-2023	KYD	

	2686		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2019	Ngày 19/09/2019	KYD	
	2687		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2020	Số 12/TTr-KYD ngày 14/01/2020	KYD	
	2688	H9.09.01.04	Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021	Tháng 03/2021	KYD	
	2689		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022	Ngày 30/03/2022	KYD	
	2690		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2023	Số 448/TTr-KYD ngày 04/7/2023	KYD	
	2691		Báo cáo tài sản cố định năm 2019	Năm 2020	KYD	
	2692		Báo cáo tài sản cố định năm 2020	Năm 2021	KYD	
	2693	H9.09.01.05	Báo cáo tài sản cố định năm 2021	Năm 2022	KYD	
	2694		Báo cáo tài sản cố định năm 2022	Năm 2023	KYD	
	2695		Báo cáo tài sản cố định năm 2023	Tháng 03/2024	KYD	
Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	2696		Đề cương chi tiết năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	2697	H1.01.02.02	Đề cương chi tiết năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	2698		Đề cương chi tiết năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	2699	H9.09.02.01	Sơ đồ bố trí Thư viện	Số 109/QĐ-KYD ngày 20/8/2019	KYD	
	2700		Sơ đồ bố trí Thư viện	Năm 2023	KYD	
	2701	H9.09.02.02	Hình ảnh phòng Thư viện	Năm 2023	KYD	
	2702	H9.09.02.03	Hình ảnh phòng đọc	Năm 2023	KYD	
	2703	H9.09.02.04	Hình ảnh phòng tự học	Năm 2023	KYD	

2704	H9.09.02.05	Quy định phòng giáo trình tại Thư viện	Số 267/QĐ-KYD ngày 22/4/2023	KYD	
2705	H9.09.02.06	Quyết định ban hành nội quy thư viện	Số 109/QĐ-KYD ngày 20/8/2019	KYD	
2706		Quyết định ban hành nội quy thư viện	Số 137/QĐ-KYD ngày 10/3/2023	KYD	
2707	H9.09.02.07	Hướng dẫn sử dụng thư viện	Năm 2023	KYD	
2708	H9.09.02.08	Primo-Aleph	Năm 2023	KYD	
2709	H9.09.02.09	Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Thư viện Trường ĐH Y Dược Cần Thơ và Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Ngày 23/06/2023	KYD	
2710	H9.09.02.10	Danh mục tổng hợp đầu sách Aleph Primo	Năm 2023	KYD	
2711	H9.09.02.11	Cơ sở dữ liệu trực tuyến tại thư viện	Năm 2023	KYD	
2712	H9.09.02.12	Danh mục đầu sách tại thư viện 2022	Năm 2022	KYD	
2713		Danh mục đầu sách tại thư viện 2023	Năm 2023	KYD	
2714		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2018	Ngày 31/12/2018	KYD	
2715		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2019	Năm 2019	KYD	
2716		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2020	Năm 2020	KYD	
2717		Thống kê danh mục đầu sách tại thư viện năm 2021	Năm 2021	KYD	
2718		Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng sách	Ngày 23/10/2023	KYD	
2719		Biên bản thanh lý hợp đồng mua sách	Ngày 23/10/2023	KYD	
2720		Hợp đồng mua sách	Ngày 19/10/2023	KYD	

2721	H9.09.02.13	Kế hoạch mua đầu sách, tạp chí cho Thư viện	Số 04/KH-CNTTTTTV ngày 05/4/2021	KYD	
2722		Kế hoạch mua đầu sách, tạp chí cho Thư viện	Số 123/KH-KYD ngày 03/03/2023	KYD	
2723		Kế hoạch mua đầu sách, tạp chí phục vụ cho giảng viên và sinh viên tại thư viện	Số 80/KH-KYD ngày 31/01/2024	KYD	
2724	H9.09.02.14	Sổ theo dõi bạn đọc	Năm 2019	KYD	
2725		Sổ theo dõi bạn đọc	Năm 2020	KYD	
2726		Sổ theo dõi bạn đọc	Năm 2021	KYD	
2727		Sổ thống kê số lượt ra vào tại thư viện	Năm 2021-2022	KYD	
2728		Sổ theo dõi bạn đọc	Năm 2022	KYD	
2729		Sổ theo dõi bạn đọc	Năm 2023	KYD	
2730		Sổ thống kê bạn đọc sử dụng dịch vụ thư viện	Năm 2023	KYD	
2731		Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Ngày 28/11/2019	KYD	
2732		Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Ngày 26/11/2020	KYD	
2733		Báo cáo đánh giá chất lượng phục vụ người đọc tại thư viện	Số 05/BC-CNTTTTTV ngày 16/7/2021	KYD	
2734		Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Số 25/11/2021	KYD	

	2735	H9.09.02.15	Báo cáo kết quả khảo sát của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Số 479/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
	2736		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
	2737		Báo cáo khảo sát người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Số 478/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
	2738		Báo cáo kết quả khảo sát của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Số 511/BC-KYD ngày 08/8/2023	KYD	
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	2739	H8.08.05.06	Sơ đồ phòng học, làm việc, hội trường	Ngày 20/09/2019	KYD	
	2740		Sơ đồ phòng thí nghiệm, thực hành	Ngày 21/09/2019	KYD	
	2741		Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
	2742		Sơ đồ nhà A - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
	2743		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
	2744		Sơ đồ nhà B - Khoa Y - Dược	Năm 2022	KYD	
	2745		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2019	Ngày 19/09/2019	KYD	
	2746		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2020	Số 12/TTr-KYD ngày 14/01/2020	KYD	

2747	H9.09.01.04	Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2021	Tháng 03/2021	KYD	
2748		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2022	Ngày 30/03/2022	KYD	
2749		Kế hoạch đầu tư mua sắm năm 2023	Số 448/TTr-KYD ngày 04/7/2023	KYD	
2750	H9.09.03.01	Danh mục trang thiết bị, mô hình sử dụng cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học	Tháng 12/2022	KYD	
2751	H9.09.03.02	Thời khoá biểu có các phòng học sử dụng	Năm 2020-2024	KYD	
2752	H9.09.03.03	Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2018	KYD	
2753		Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2019	KYD	
2754		Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2020	KYD	
2755		Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2021	KYD	
2756		Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2022	KYD	
2757		Sổ nhật ký theo dõi phòng thực hành điều dưỡng	Năm 2023	KYD	
2758	H9.09.03.04	Nội quy phòng thực hành, thí nghiệm	Số 887/QĐ-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2759		Báo cáo khảo sát của sinh viên về phòng thí nghiệm, thực hành năm học 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
2760		Báo cáo khảo sát của sinh viên về phòng thí nghiệm, thực hành năm học 2019-2020	Ngày 26/11/2020	KYD	

2761	H9.09.03.05	Báo cáo khảo sát của sinh viên về phòng thí nghiệm, thực hành năm học 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2762		Báo cáo khảo sát của sinh viên về phòng thí nghiệm, thực hành năm học 2021-2022	Số 478/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
2763		Báo cáo khảo sát của cán bộ giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ của Khoa Y Dược năm học 2021-2022	Số 479/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
2764		Kê hoạch lấy ý kiến khảo sát của người học về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược năm học 2022-2023	Số 253/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
2765		Báo cáo khảo sát của sinh viên về phòng thí nghiệm, thực hành năm học 2022-2023	Số 528/BC-KYD ngày 16/08/2023	KYD	
2766		Kê hoạch khảo sát lấy ý kiến của cán bộ giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược năm học 2022-2023	Số 252/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	

	2767		Báo cáo khảo sát của cán bộ giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược năm học 2022-2023	Số 511/BC-KYD ngày 08/8/2023	KYD	
Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	2768	H9.09.04.01	Danh mục phân cứng phần mềm thiết bị công nghệ thông tin	Năm 2023	KYD	
	2769	H9.09.04.02	Đường truyền mạng	Năm 2023	KYD	
	2770	H9.09.04.03	Hình ảnh phòng máy tính	Năm 2023	KYD	
	2771	H9.09.04.04	Quyết định thành lập Tổ CNTT-TT-TV	Số 3688/QĐ-ĐHĐN ngày 02/10/2020	KYD	
	2772		Kế hoạch phân công công việc tổ CNTT-TT&TV	Ngày 10/11/2020	KYD	
	2773		Kế hoạch phân công công việc tổ CNTT-TT&TV	Ngày 30/06/2021	KYD	
	2774		Phân công công việc Tổ CNTT-TT&TV	Số 05/KH-CNTTTT&TV ngày 01/8/2022	KYD	
	2775		Phân công công việc Tổ CNTT-TT&TV	Số 20/KH-CNTTTT&TV ngày 30/5/2023	KYD	
	2776	H9.09.04.05	Minh chứng hệ thống Office 365	Năm 2023	KYD	
	2777	H9.09.04.06	Hợp đồng mua sắm phần mềm quản lý đào tạo theo niên chế và tín chỉ của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số YD02-2020/HĐKT ngày 14/10/2020	KYD	
	2778	H9.09.04.07	Công thông tin sinh viên	Năm 2021, 2023	KYD	
	2779	H9.09.04.08	Công thông tin dành cho giảng viên	Năm 2021, 2023	KYD	
2780	H9.09.04.09	Công thông khảo sát đánh giá	Năm 2020	KYD		

2781	H9.09.04.10	Hệ thống điều hành tác nghiệp	Năm 2023	KYD	
2782	H9.09.04.11	Hệ thống quản lý nhân sự HRM	Năm 2023	KYD	
2783	H9.09.04.12	Hệ thống quản lý tài sản công	Năm 2023	KYD	
2784	H9.09.04.13	Trang thông tin điện tử của Khoa	Năm 2020	KYD	
2785		Trang thông tin điện tử của Khoa	Năm 2023	KYD	
2786	H9.09.04.14	Hệ thống Elearning	Năm 2023	KYD	
2787	H9.09.04.15	Giao diện trang đào tạo trực tuyến có hướng dẫn liên quan	Năm 2023	KYD	
2788	H9.09.04.16	Trang thông tin điện tử Thư viện	Năm 2023	KYD	
2789	H9.09.04.17	Kế hoạch tập huấn UniTeacher	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
2790		Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning	Số 674/KH-KYD ngày 15/11/2022	KYD	
2791		KH tập huấn ứng dụng Unistudent, E-Learning, Office 365 cho sinh viên Khóa	Số 711/KH-KYD ngày 23/10/2023	KYD	
2792		Tập huấn công tác nhập đề thi, ngân hàng đề thi lên Hệ thống E - learning và hướng dẫn Quy trình coi thi, chấm thi cho cán bộ giảng viên	Số 800/KH-KYD ngày 28/11/2023	KYD	
2793		Hướng dẫn sử dụng công giảng viên UniTeacher	Năm 2023	KYD	
2794		Hướng dẫn sử dụng Elearning	Năm 2023	KYD	

2795	H9.09.04.18	Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
2796		Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
2797		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
2798		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
2799		Hướng dẫn sử dụng UniFees	Năm 2023	KYD	
2800		Hướng dẫn sử dụng UniMark	Năm 2023	KYD	
2801		Hướng dẫn sử dụng UniPayTrain	Năm 2023	KYD	
2802		Hướng dẫn sử dụng UniStudent	Năm 2023	KYD	
2803		Hướng dẫn sử dụng Unisystem	Năm 2023	KYD	
2804		Hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi trên E-Learning	Năm 2023	KYD	
2805	H9.09.04.19	Sổ theo dõi việc vận hành phòng máy tính	Năm 2021	KYD	
2806		Sổ theo dõi việc vận hành phòng máy tính	Năm 2022,2023	KYD	
2807		Sổ theo dõi bảo dưỡng bảo trì thiết bị CNTT	Năm 2022	KYD	
2808		Sổ theo dõi mượn thiết bị CNTT	Năm 2022	KYD	
2809		Sổ theo dõi thiết bị CNTT	Năm 2022	KYD	
2810		Thống kê thiết bị công nghệ thông tin năm 2019	Năm 2019	KYD	

2811	H9.09.04.20	Thống kê thiết bị công nghệ thông tin năm 2020	Năm 2020	KYD	
2812		Thống kê thiết bị công nghệ thông tin năm 2021	Năm 2021	KYD	
2813		Thống kê thiết bị công nghệ thông tin năm 2022	Năm 2022	KYD	
2814		Thống kê thiết bị công nghệ thông tin năm 2023	Năm 2023	KYD	
2815	H9.09.04.21	Báo cáo đánh giá chất lượng phục vụ người đọc tại thư viện	Số 05/BC-CNTTTT&TV ngày 16/7/2021	KYD	
2816		Báo cáo kết quả khảo sát của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Số 479/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
2817		Báo cáo kết quả khảo sát của giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Số 511/BC-KYD ngày 08/08/2023	KYD	
2818		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
2819		Báo cáo khảo sát người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y Dược năm học 2021-2022	Số 478/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
2820		Báo cáo kết quả khảo sát về mức đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Số 479/BC-KYD ngày 24/8/2022	KYD	

Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	2821	H9.09.05.01	Ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 63/QĐ-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
	2821	H9.09.05.02	Ban hành Quy trình xử lý ngộ độc thực phẩm tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 64/QĐ-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
	2821		QĐ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn môi trường, an toàn, sức khỏe tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 783/QĐ-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
	2821	H9.09.05.03	Hình ảnh khu dành cho người khuyết tật	Năm 2023	KYD	
	2821		Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải công nghiệp thông thường	Số 90/21/HĐ-RTNHS ngày 01/11/2021	KYD	
	2821		Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Số 155/2022/HĐ-RTSH ngày 07/02/2022	KYD	

2821	H9.09.05.04	Hợp đồng thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	Số 20/23/HĐ-RTNHS ngày 02/01/2023	KYD	
2821		Hợp đồng thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt	Số 01-2024/HĐ-RT-NHS ngày 01/01/2024	KYD	
2821	H9.09.05.05	Ban hành Quy trình phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 64/QĐ-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
2821	H9.09.05.06	Thông báo khám sức định kỳ cho cán bộ, viên chức Khoa Y - Dược năm 2021	Số 03/TB-KYD ngày 05/01/2021	KYD	
2821	H9.09.05.06	Thông báo khám sức định kỳ cho cán bộ, viên chức Khoa Y - Dược năm 2022	Số 425/TB-KYD ngày 22/7/2022	KYD	
2821	H9.09.05.06	Thông báo khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động thuộc Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 724/TB-KYD ngày 27/10/2023	KYD	
2821	H8.08.05.09	Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2018	Số 212/KH-KYD ngày 25/12/2018	KYD	
2821		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2019	Số 196/KH-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2821		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2020	Số 299/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2821		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2021	Số 153/KH-KYD ngày 23/03/2022	KYD	

2821		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2022	Số 734/KH-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
2821		Kế hoạch tổ chức Khám sức khỏe cho sinh viên Khóa tuyển sinh năm 2023	Số 795/KH-KYD ngày 24/11/2023	KYD	
2821	H9.09.05.07	Tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19	Số 122/KH-KYD ngày 06/5/2021	KYD	
2821		Tập huấn về các biện pháp phòng ngừa dịch Covid-19 tại Khoa Y Dược	Số 137/KH-KYD ngày 14/5/2021	KYD	
2821		Kế hoạch tập huấn chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh nhân nghi ngờ, xác định COVID19 trong cơ sở điều trị COVID19 tại Khoa Y Dược	Số 144/KH-KYD ngày 21/5/2021	KYD	
2821		Tập huấn công tác phòng chống dịch COVID-19	Số 157/KH-KYD ngày 03/6/2021	KYD	
2821		Tờ trình Tập huấn CME chuyên đề Quy trình phòng chống dịch Covid-19	Số 18/TTr-ĐT ngày 29/12/2020	KYD	
2821		Kế hoạch tập huấn phòng, chống dịch Covid-19 cho viên chức, người lao động của Khoa Y Dược	Số 239/KH-KYD ngày 10/8/2021	KYD	
2821		Báo cáo kết quả tập huấn phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho viên chức, người lao động của KYD	Số 274/BC-KYD ngày 13/9/2021	KYD	

2821	H9.09.05.08	Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 213/KH-KYD ngày 25/12/2018	KYD	
2821		Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 197/KH-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2821		Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 300/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2821		Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng năm 2022	Số 488/KH-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2821		Kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng năm 2023	Số 457/KH-KYD ngày 07/7/2023	KYD	
2821	H9.09.05.09	Báo cáo về việc thực hiện công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2023	Số 746/BC-KYD ngày 03/11/2023	KYD	
2821		Số theo dõi phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Năm 2023	KYD	
2821		Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Ngày 07/11/2023	KYD	
2821	H9.09.05.10	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ	Số 312/2022/HĐ-DVBV ngày 30/12/2021	KYD	

2821	H9.09.05.10	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ	Số 3012/2023/HĐ-DVBV ngày 30/12/2022	KYD	
2821	H9.09.05.11	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1493/QĐ-DHĐN ngày 16/04/2021	KYD	
2821		Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tại Khoa Y - Đại học Đà Nẵng	Số 517/QĐ-KYD ngày 14/09/2022	KYD	
2821	H9.09.05.12	Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn giai đoạn 2018-2019	Số 199/BC-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
2821		Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn giai đoạn 2019-2020	Số 302/BC-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2821		Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn giai đoạn 2020-2021	Số 490/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2821		Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn giai đoạn 2021-2022	Số 789/BC-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
2821		Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn giai đoạn 2022-2023	Số 888/BC-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
2821		Báo cáo khảo sát của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe, an toàn	Số 16/BC-CTSV ngày 16/7/2021	KYD	

	2821		Báo cáo khảo sát cán bộ, giảng viên về môi trường làm việc	Năm 2019-2023	KYD	
	2821		Báo cáo khảo sát sinh viên về môi trường làm việc	Năm 2019-2023	KYD	
	2821		Báo cáo khảo sát về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ của giảng viên	Năm 2019-2023	KYD	
	2821		Báo cáo khảo sát về cơ sở vật chất, chất lượng phục vụ của sinh viên	Năm 2019-2023	KYD	
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng						
Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH.	2822	H10.10.01.01	Quyết định ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng	Số 3982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/020	ĐHĐN	
	2823	H10.10.01.02	Quyết định về việc thành lập Tổ Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục thuộc Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 4327/QĐ-ĐHĐN ngày 20/8/2015	ĐHĐN	
	2824	H10.10.01.03	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/9/2022	KYD	
	2825	H03.03.01.01	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
	2826		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	

2827	H01.01.01.04	Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2828		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2829		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
2830		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
2831		Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	
2832		Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
2833		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ của KYD năm học 2021-2022	Số 330/KH-KYD ngày 09/6/2022	KYD	

2834		Kế hoạch khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
2835		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
2836		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
2837	H10.10.01.04	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 140/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	

2838	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 252/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
2839	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của cơ sở vật và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược, ĐHQĐN năm học 2022 -2023	Số 253/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
2840	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược, năm học 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
2841	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	
2842	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 192/KH-KYD ngày 27/3/2024	KYD	

2843		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
2844		Kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khoá học tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 265/KH-KYD ngày 22/4/2024	KYD	
2845	H10.10.01.05	Quyết định ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan	Số 182/QĐ-KYD ngày 01/7/2021	KYD	
2846		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2018-2019	Năm 2018-2019	KYD	
2847		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	

2848	Phiếu khảo sát ý kiến phân hỏi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	
2849	Phiếu khảo sát ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
2850	Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
2851	Phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
2852	Phiếu khảo sát giảng viên về mức độ đáp ứng sinh viên và phục vụ hỗ trợ năm học 2021- 2022	Năm 2021-2022	KYD	
2853	Phiếu khảo sát người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2854	Phiếu khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2021- 2022	Năm 2021-2022	KYD	

2855		Phiếu khảo sát người học về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2856		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2857		Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2021 - 2022	KYD	
2858		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2859	H10.10.01.06	Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2022-2023	KYD	
2860		Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2861		Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2862		Phiếu khảo sát ý kiến người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	

2863	Phiếu khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2864	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2865	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2866	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2867	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2868	Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2869	Phiếu khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2870	Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	

2871		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2872		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2873		Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Năm 2023-2024	KYD	
2874		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học	Năm 2023-2024	KYD	
2875		Công văn về việc rà soát chương trình đào tạo hàng năm (năm học 2018-2019)	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	ĐHĐN	
2876		Công văn về việc rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
2877		Công văn về việc rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
2878		Công văn về việc rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
2879	H10.10.01.07	Công văn về việc rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/01/2023	ĐHĐN	

2880		Bảng tổng hợp rà soát các chương trình đào tạo năm học 2022 - 2023	Ngày 20/6/2023	KYD	
2881		Bảng tổng hợp rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2882		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2883		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
2884	H10.10.01.08	Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 147/KH-KYD ngày 03/9/2018	KYD	
2885		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
2886		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 159/KH-KYD ngày 03/6/2021	KYD	

2887		Kế hoạch rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, bản mô tả học phần và đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo 3 ngành Y khoa, Răng Hàm Mất và Dược học	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
2888	H10.10.01.09	Quyết định về việc thành lập tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo ngành Y đa khoa của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	KYD	
2889		Quyết định về việc thành lập các ban rà soát, điều chỉnh khung chương trình đào tạo năm 2021	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
2890		Quyết định thành lập tiểu ban rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, bản mô tả học phần và đề cương chi tiết học phần ngành Y khoa	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
2891		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	

2892	H10.10.01.10	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên và giảng viên về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng Hàm Mặt và Dược học năm 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
2893		Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược, năm học 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
2894		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
2895		Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	

2896	H10.10.01.11	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
2897		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
2898	H10.10.01.12	Phiếu khảo sát ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo - Khoa Y Dược	Năm 2019 - 2024	KYD	
2899		Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo- Khoa Y Dược	Năm 2019 - 2024	KYD	
2900		Phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về chương trình đào tạo - Khoa Y Dược	Năm 2019 - 2024	KYD	
2901		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa	Năm 2019 - 2024	KYD	

2902	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	
2903	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	
2904	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/5/2022	KYD	
2905	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
2906	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	

2907	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 354/BC-KYD ngày 29/6/2022	KYD	
2908	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2909	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2910	Dữ liệu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Năm 2021-2022	KYD	
2911	Dữ liệu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
2912	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	
2913	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	

H10.10.01.13

2914	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
2915	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Năm 2022-2023	KYD	
2916	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Năm 2022-2023	KYD	
2917	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Năm 2022-2023	KYD	
2918	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 72/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
2919	Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng 2023-2024	Số 73/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	

2920		Báo cáo khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 876/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
2921		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 878/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
2922		Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2923		Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Năm 2023-2024	KYD	
2924		Dữ liệu khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2925		Dữ liệu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
2926	H10.10.01.14	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD	
2927		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	

2928	H10.10.01.15	Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2022	Năm 2022	KYD	
2929		Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2021	Năm 2021	KYD	
2930	H10.10.01.16	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2019	KYD	
2931		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2020	KYD	
2932		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Năm 2021	KYD	
2933		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
2934		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 827/BC-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
2935		Báo cáo rà soát đánh giá chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Ngày 10/5/2020	KYD	

	2936		Biên bản họp Tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Ngày 02/12/2019	KYD	
	2937		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo ngành y khoa	Ngày 17/9/2019	KYD	
	2938	H10.10.01.17	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Y được năm 2020	Ngày 19/6/2020	KYD	
	2939		Biên bản họp ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Y khoa	Ngày 12/7/2021	KYD	
	2940		Biên bản họp góp ý điều chỉnh khung chương trình ngành Y khoa năm 2023	Ngày 20/8/2023	KYD	
	2941		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình dạy học	Ngày 18/4/2023	KYD	
	2942		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	2943	H1.01.01.04	Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	2944		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển	2945		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	2946	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	

CTDH được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.	2947	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Số 5655/QĐ-DHĐN ngày 29/12/2023	DHĐN	
	2948	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa	Ngày 20/6/2019	KYD	
	2949	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo Y Khoa	Ngày 25/6/2021	KYD	
	2950	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo 4 ngành	Ngày 22/11/2022	KYD	
	2951	Biên bản họp hội đồng Khoa học	Ngày 06/12/2019	KYD	
	2952	Biên bản họp hội đồng khoa	Ngày 10/10/2019	KYD	
	2953	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo	Ngày 19/6/2020	KYD	
	2954	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo	Ngày 04/8/2021	KYD	
	2955	Biên bản họp hội đồng khoa học và đào tạo	Ngày 27/12/2023	KYD	
	2956	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 1	Ngày 17/9/2019	KYD	
	2957	Biên bản họp Tổ rà soát chương trình đào tạo năm 2019 lần 2	Ngày 02/12/2019	KYD	
	2958	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về Chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/8/2019	KYD	
	2959	Biên bản họp ban rà soát Chương trình đào tạo năm 2021	Ngày 12/7/2021	KYD	

2960		Biên bản họp tiểu ban rà soát Chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 1 năm 2023	Ngày 19/7/2023	KYD	
2961		Biên bản họp tiểu ban rà soát Chương trình đào tạo ngành Y khoa lần 2 năm 2023	Ngày 01/11/2023	KYD	
2962		Công văn Rà soát chương trình đào tạo hằng năm năm học 2018-2019	Số 4369/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 17/12/2018	KYD	
2963		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Số 14/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 03/01/2020	ĐHĐN	
2964		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Số 4714/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 25/12/2020	ĐHĐN	
2965		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 4560/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 31/12/2021	ĐHĐN	
2966		Công văn rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 27/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 05/1/2023	ĐHĐN	
2967		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y Dược ĐHĐN	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
2968	H1.01.01.09	Quyết định về việc thành lập tổ rà soát Chương trình đào tạo ngành y khoa	Số 2917/QĐ-ĐHĐN ngày 11/9/2019	ĐHĐN	

2969	Kế hoạch rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học 04 ngành	Số 66/KH-KYD ngày 29/4/2020	KYD	
2970	Quyết định về việc thành lập các ban rà soát điều chỉnh Chương trình đào tạo	Số 135/QĐ-KYD ngày 10/5/2021	KYD	
2971	Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Khoa Y Dược ĐHQN	Số 159/KH-KYD ngày 3/6/2021	KYD	
2972	Kế hoạch Điều chỉnh khung chương trình đào tạo	Số 52/KH-KYD ngày 23/2/2021	KYD	
2973	Kế hoạch rà soát Chương trình đào tạo Y khoa, Răng Hàm Mặt, Dược năm 2023	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
2974	Quyết định về việc thành lập Tiểu ban rà soát Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	
2975	Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Số 17/2021/TT-BGD&ĐT ngày 22/6/2021	BGD&ĐT	
2976	Quyết định về việc Ban hành Quy trình rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo trình độ đại học tại Khoa Y Dược	Số 476/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	

2977		Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2978		Quyết định Ban hành quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và cập nhật, bổ sung Chương trình đào tạo	Số 484/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2979		Quyết định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, Chương trình đào tạo	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
2980		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
2981		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
2982		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ Đại học của Khoa Y-Dược	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
2983	H10.10.02.01	Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016	BGDĐT	
2984	H10.10.02.02	Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo	Số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020	CQLCL	

2985	H10.10.02.03	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa thuộc Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4068/QĐ-ĐHĐN ngày 19/09/2023	ĐHĐN	
2986	H10.10.02.04	Kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học	Số 775/KH-KYD ngày 30/12/2022	KYD	
2987	H10.10.02.05	Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	Số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013	BGDĐT	
2988	H10.10.02.06	Thông tư Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học	Số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021	BGDĐT	
2989	H10.10.02.07	Quyết định ban hành Quy trình thiết kế, phát triển và đánh giá chương trình dạy học	Số 477/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
2990	H10.10.02.08	Biên bản hội nghị về việc lấy ý kiến các bên liên quan về chương trình đào tạo và chương trình dạy học ngành Y khoa	Ngày 12/08/2019	KYD	

2991	H10.10.02.09	Thông tư Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ	Số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/04/2015	BGDĐT	
2992	H10.10.02.10	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược	Số 6497/QĐ-ĐHĐN ngày 09/11/2016	ĐHĐN	
2993		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược	Số 3156/QĐ-ĐHĐN ngày 25/08/2022	ĐHĐN	
2994		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên 2018-2019	Ngày 28/11/2019	KYD	
2995		Báo cáo khảo sát sinh viên 2019-2020	Ngày 26/11/2023	KYD	
2996		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp 2019-Khoa Y-Dược	Ngày 23/10/2020	KYD	
2997		Báo cáo khảo sát sinh viên 2020-2021	Ngày 25/11/2021	KYD	
2998		Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/05/2022	KYD	

2999	H10.10.02.11	Báo cáo khảo sát sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
3000		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/6/2022	KYD	
3001		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y- Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
3002		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021 - 2022	Số 354/BC-KYD ngày 29/6/2022	KYD	
3003		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên năm cuối 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
3004		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
3005		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

3006		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
3007		Báo cáo khảo sát sinh viên năm cuối 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
3008		Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên về giảng viên 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
3009	H10.10.02.12	Phân tích nhu cầu nhân lực của người học	Tháng 09/2023	KYD	
3010	H10.10.02.13	Quyết định Về việc ban hành Quy trình xây dựng kế hoạch đào tạo năm học tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 120/QĐ-KYD ngày 06/05/2021	KYD	
3011	H10.10.02.14	Quyết định Ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học các ngành Đào tạo của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 3991/QĐ-ĐHĐN ngày 22/11/2019	ĐHĐN	
3012		Công văn của Bệnh viện Đà Nẵng về việc góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1301/BVĐN ngày 24/10/2019	BVĐN	
3013	H10.10.02.15	Công văn của bệnh viện Phụ sản nhi Đà Nẵng về việc góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo của Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 1149/BVPSNĐN ngày 30/10/2019	BVPSNĐN	

3014	H10.10.02.16	Quyết định ban hành Quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và sử dụng giáo trình tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 78/QĐ-KYD ngày 23/03/2021	KYD	
3015	H10.10.02.17	Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2018-2019	Ngày 20/6/2019	KYD	
3016		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Ngày 10/5/2020	KYD	
3017		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2020-2021	Ngày 18/01/2021	KYD	
3018		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Ngày 22/11/2022	KYD	
3019		Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
3020	H10.10.02.18	Quyết định Về việc thành lập Tiểu ban rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, bản mô tả học phần và đề cương chi tiết học phần ngành Y khoa	Số 575/QĐ-KYD ngày 31/8/2023	KYD	

	3021	H10.10.02.19	Quyết định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học đối với các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Số 886/QĐ-ĐHĐN ngày 10/3/2023	ĐHĐN	
Tiêu chuẩn 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của NH được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.	3022	H10.10.03.01	Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 28/11/2021	KYD	
	3023	H10.10.01.11	Kế hoạch rà soát, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2018	Số 147/KH-KYD ngày 03/9/2018	KYD	
	3024		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 123/KH-KYD ngày 12/9/2019	KYD	
	3025		Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 159/KH-KYD ngày 03/6/2021	KYD	

3026		Kế hoạch rà soát, xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, bản mô tả học phần và đề cương chi tiết các học phần của chương trình đào tạo 3 ngành Y khoa, Răng Hàm Mất và Dược học	Số 279/KH-KYD ngày 26/4/2023	KYD	
3027	H10.10.03.02	Phần mềm hệ thống quản lý trực tuyến dành cho giảng viên	Năm 2019 - 2024	KYD	
3028	H10.10.03.03	Số theo dõi giảng dạy - Lớp YK17C - học kỳ I, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3029		Số theo dõi giảng dạy - Lớp YK17D - học kỳ II, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3030		Số theo dõi giảng dạy - Lớp YK18A - học kỳ II, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3031		Số theo dõi giảng dạy - Lớp YK22B - học kỳ I, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3032		Số đầu bài lớp YK17C, học kỳ I, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3033	H10.10.03.04	Số đầu bài lớp YK17D, học kỳ II, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3034		Số đầu bài lớp YK18A, học kỳ II, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3035		Số đầu bài lớp YK22B, học kỳ I, năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3036		Chẩn đoán hình ảnh - YK20AB - Đề 1	Năm 2022-2023	KYD	

3037		Chẩn đoán hình ảnh - YK20AB - Đề 2	Năm 2022-2023	KYD	
3038		Giải phẫu bệnh - Đề 1 - YK21AB	Năm 2022-2023	KYD	
3039		Giải phẫu bệnh - Đề 2 - YK21AB	Năm 2022-2023	KYD	
3040		Phụ sản 5 - Giữa kỳ - Đề 100 - YK17AB	Năm 2022-2023	KYD	
3041		Phụ sản 5 - Giữa kỳ - Đề 200 - YK17AB	Năm 2022-2023	KYD	
3042	H10.10.03.05	Nhi 5 - YK17CD - Giữa kỳ - Học kỳ 1, năm học 2022 - 2023 Mã đề GK A	Năm 2022-2023	KYD	
3043		Nhi 5 - YK17CD - Giữa kỳ - Học kỳ 1, năm học 2022 - 2023 Mã đề GK B	Năm 2022-2023	KYD	
3044		Nhi 5 - YK17CD - Kết thúc học phần - Học kỳ 1, năm học 2022-2023_Mã đề KTHP100	Năm 2022-2023	KYD	
3045		Nhi 5 - YK17CD - Kết thúc học phần - Học kỳ 1, năm học 2022-2023_Mã đề KTHP200	Năm 2022-2023	KYD	
3046	H10.10.03.06	Quyết định ban hành Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần tại Khoa Y Dược - Đại học Đà Nẵng	Số 4021/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2019	ĐHĐN	
3047		Quyết định ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc học phần tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 895/QĐ-KYD ngày 31/12/2023	KYD	

3048	H10.10.03.07	Quyết định ban hành quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá trực tuyến của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 216/QĐ-KYD ngày 27/7/2021	KYD	
3049	H10.10.03.08	Cấu trúc đề thi Hoá học	Năm 2023-2024	KYD	
3050		Cấu trúc đề thi Ký sinh trùng	Năm 2023-2024	KYD	
3051		Kết cấu đề thi kết thúc học phần - Mô phôi	Năm 2023-2024	KYD	
3052	H10.10.01.03	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
3053	H10.10.03.09	Đề cương chi tiết các học phần ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
3054		Đề cương chi tiết các học phần ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
3055		Đề cương chi tiết các học phần ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
3056		Báo cáo rà soát đánh giá chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Ngày 10/5/2020	KYD	
3057		Biên bản họp Tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Ngày 02/12/2019	KYD	
3058		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo ngành y khoa	Ngày 17/9/2019	KYD	

3059	H10.10.01.17	Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Y được năm 2020	Ngày 19/6/2020	KYD	
3060		Biên bản họp ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Y khoa	Ngày 12/7/2021	KYD	
3061		Biên bản họp góp ý điều chỉnh khung chương trình ngành Y khoa năm 2023	Ngày 20/8/2023	KYD	
3062		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình dạy học	Ngày 18/4/2023	KYD	
3063	H10.10.03.10	Báo cáo đánh giá sự tương thích, phù hợp giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2019	Năm 2019	KYD	
3064		Báo cáo đánh giá sự tương thích, phù hợp giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2021	Năm 2021	KYD	
3065		Báo cáo đánh giá sự tương thích, phù hợp giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2023	Năm 2023	KYD	

3066	H10.10.03.11	Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
3067		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2017-2018	Năm 2018	KYD	
3068		Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	
3069		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2018-2019	Năm 2019	KYD	
3070		Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
3071		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2019-2020	Năm 2020	KYD	
3072		Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
3073		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
3074		Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
3075		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2021-2022	Năm 2022	KYD	
3076		Biên bản xét học vụ học kỳ 1 năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
3077		Biên bản xét học vụ học kỳ 2 năm học 2022-2023	Năm 2023	KYD	
3078			Quyết định buộc thôi học năm học 2017-2018	Số 21/QĐ-KYD ngày 25/12/2018	KYD
3079		Quyết định buộc thôi học năm học 2018-2019	Số 194/QĐ-KYD ngày 31/12/2019	KYD	
3080		Quyết định buộc thôi học năm học 2019-2020	Số 268/QĐ-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
3081		Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ 2 năm học 2019-2020	Số 293/QĐ-KYD ngày 31/12/2020	KYD	

3082	H10.10.03.12	Quyết định cảnh báo học vụ học kỳ 1 năm học 2019-2020	Số 133/QĐ-KYD ngày 23/7/2021	KYD	
3083		Quyết định cảnh báo học vụ học kỳ 1 năm học 2020-2021	Số 250/QĐ-KYD ngày 15/8/2021	KYD	
3084		Quyết định buộc thôi học năm học 2020-2021	Số 482/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
3085		Quyết định buộc thôi học học kỳ I 2022-2023	Số 3467/QĐ-ĐHĐN ngày 18/8/2023	KYD	
3086		Quyết định cảnh báo kết quả học tập học kỳ 1, năm học 2021-2022	Số 524/QĐ-KYD ngày 16/9/2023	KYD	
3087		Quyết định cảnh báo học vụ học kỳ 1, năm học 2022-2023	Số 527/QĐ-KYD ngày 16/8/2023	KYD	
3088	H10.10.01.05	Quyết định ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan	Số 182/QĐ-KYD ngày 01/07/2021	KYD	
3089		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3090		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3091		Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	

3092	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
3093	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ của Khoa Y - Dược năm học 2021-2022	Số 330/KH-KYD ngày 09/6/2022	KYD	
3094	Kế hoạch khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
3095	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3096	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2022-2023	139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	

3097	H10.10.01.04	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 140/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
3098		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 252/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3099		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của cơ sở vật và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược, ĐHĐN năm học 2022 -2023	Số 253/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3100		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về Chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược, năm học 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3101		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	

3102		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 192/KH-KYD ngày 27/3/2024	KYD	
3103		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
3104		Kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khoá học tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 265/KH-KYD ngày 22/4/2024	KYD	
3105		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2018-2019	KYD	
3106		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2019-2020	KYD	

3107	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2020-2021	KYD	
3108	Phiếu khảo sát ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
3109	Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
3110	Phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2021-2022	KYD	
3111	Phiếu khảo sát giảng viên về mức độ đáp ứng sinh viên và phục vụ hỗ trợ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3112	Phiếu khảo sát người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	

3113		Phiếu khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3114		Phiếu khảo sát người học về hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3115		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa. 2021-2022.docx	Năm 2021-2022	KYD	
3116		Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2021	KYD	
3117		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3118		Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2022-2023	KYD	
3119	H10.10.03.13	Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	

3120	Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3121	Phiếu khảo sát ý kiến người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3122	Phiếu khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3123	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3124	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3125	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3126	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra đánh giá keeta quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	

3127	Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3128	Phiếu khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3129	Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3130	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3131	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3132	Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Năm 2023-2024	KYD	

3133		Phiếu khảo sát ý kiến phân hỏi của sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học	Năm 2023-2024	KYD	
3134	H10.10.03.14	Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3135		Thông báo về việc tổ chức hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3136		Biên bản tổ chức đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Ngày 09/01/2021	KYD	
3137		Thông báo về việc triệu tập tham dự hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB-KYD ngày 31/3/2023	KYD	
3138		Thông báo kết luận của Trưởng Khoa tại chương trình hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3139		Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Khoa năm học 2022- 2023	Số 80/KH-KYD ngày 16/02/2023	KYD	

3140	H10.10.03.15	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2019-2020	Năm 2019 - 2020	KYD	
3141		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2020-2021	Năm 2020 - 2021	KYD	
3142		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 467/BC-KYD ngày 19/8/2022	KYD	
3143		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 430/BC-KYD ngày 27/6/2023	KYD	

3144		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 306/BC-KYD ngày 02/5/2024	KYD	
3145	H10.10.03.16	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	
3146		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	
3147		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/6/2022	KYD	

3148		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2022-2023	Số 374/BC-KYD ngày 31/5/2023	KYD	
3149		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/2024	KYD	
3150	H5.05.04.07	Biên bản sinh hoạt lớp YK17A	2018 - 2023	KYD	
3151		Biên bản sinh hoạt lớp YK17B	2018 - 2023	KYD	
3152		Biên bản sinh hoạt lớp YK17C	2018 - 2023	KYD	
3153		Biên bản sinh hoạt lớp YK17D	2018 - 2023	KYD	
3154		Biên bản sinh hoạt lớp YK18A	2018 - 2023	KYD	
3155		Biên bản sinh hoạt lớp YK18B	2018 - 2023	KYD	
3156		Biên bản sinh hoạt lớp YK19A	2018 - 2023	KYD	
3157		Biên bản sinh hoạt lớp YK19B	2018 - 2023	KYD	
3158		Biên bản sinh hoạt lớp YK20A	2018 - 2023	KYD	
3159		Biên bản sinh hoạt lớp YK20B	2018 - 2023	KYD	

	3160		Biên bản sinh hoạt lớp YK21A	2018 - 2023	KYD	
	3161		Biên bản sinh hoạt lớp YK21B	2018 - 2023	KYD	
	3162		Biên bản sinh hoạt lớp YK22A	2018 - 2023	KYD	
	3163		Biên bản sinh hoạt lớp YK22B	2018 - 2023	KYD	
Tiêu chí 10.4. Các kết quả NCKH được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	3164	H10.10.04.01	Quyết định ban hành Quy định tổ chức hội nghị, hội thảo, seminar, báo cáo đề tài khoa học công nghệ và các cuộc thi học thuật của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 130/QĐ-KYD ngày 07/05/2021	KYD	
	3165		Quyết định ban hành Quy định tổ chức hội nghị, hội thảo, seminar, báo cáo đề tài khoa học công nghệ và các cuộc thi học thuật của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2022	Số 334/QĐ-KYD ngày 10/06/2022	KYD	
	3166		Công văn đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2019	Số 129/ĐHĐN-KHCNMT ngày 14/01/2019	ĐHĐN	
	3167		Công văn đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng	Số 1846/ĐHĐN-KHCNMT ngày 17/06/2019	ĐHĐN	
	3168		Công văn đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 2592/ĐHĐN-KHCNMT ngày 27/07/2020	ĐHĐN	

3169	H10.10.04.02	Công văn đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Cơ quan năm 2021	Số 4098/ĐHĐN-KHCNMT ngày 19/11/2020	ĐHĐN	
3170		Công văn đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2021	Số 1859/ĐHĐN-KHCNMT ngày 18/05/2021	ĐHĐN	
3171		Công văn về việc đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2022	Số 1518/ĐHĐN-KHCNMT ngày 06/05/2022	ĐHĐN	
3172		Công văn về việc đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2023	Số 4166/ĐHĐN-KHCNMT ngày 22/09/2023	ĐHĐN	
3173		Công văn về việc đăng ký đề tài Khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2024	Số 5079/ĐHĐN-KHCNMT ngày 01/12/2023	ĐHĐN	
3174		Thông báo kêu gọi đề xuất nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Quốc gia giai đoạn đến năm 2030	Số 97/TB-BKHCN ngày 11/01/2024	KH&CN	
3175		Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài Khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025	Số 1677/ĐHĐN-KHHTQT ngày 06/05/2024	ĐHĐN	
3176		Công văn về việc đăng ký đề xuất đề tài Khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025	Số 724/ĐHĐN-KHHTQT ngày 21/02/2024	ĐHĐN	

3177		Thông báo đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, thực hiện năm 2024-2025.	Số 179.411.TB-SKHCCN ngày 07/03/2024	Sở KH&CN - UBND tỉnh Quảng Ngãi	
3178	H10.10.04.03	Quyết định về việc Ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Đại học Đà Nẵng đến năm 2020	Số 2468/QĐ-ĐHĐN ngày 22/5/2015	ĐHĐN	
3179	H10.10.04.04	Nghị định Quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học	Số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014	Chính phủ	
3180	H10.10.04.05	Quyết định về việc Ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học Đà Nẵng năm 2018	Số 1826/QĐ-ĐHĐN ngày 31/5/2018	ĐHĐN	
3181		Quyết định Ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học công nghệ tại Đại học Đà Nẵng năm 2020	Số 4766/QĐ-ĐHĐN ngày 28/12/2020	ĐHĐN	
3182	H10.10.04.06	Quyết định về việc điều chỉnh Quy định khối lượng giờ thực hiện nghiên cứu khoa học trong Quy chế chi tiêu nội bộ Đại học Đà Nẵng	Số 4043/QĐ-ĐHĐN ngày 06/8/2015	ĐHĐN	

3183		Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hoạt động Khoa học và công nghệ 5 năm 2016-2020	Số 98/CV-KYD ngày 11/06/2020	KYD	
3184	H10.10.04.07	Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và công nghệ và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ Khoa học và công nghệ năm 2022	Số 291/BC-KYD ngày 23/05/2022	KYD	
3185		Báo cáo Xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ năm 2023	Số 291/BC-KYD ngày 23/05/2022	KYD	
3186	H10.10.04.08	Hồ sơ các đề tài Nghiên cứu khoa học	Năm 2018-2023	KYD	
3187	H10.10.04.09	Các hội nghị, hội thảo, sáng kiến kinh nghiệm, ... để phổ biến, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học	Năm 2018-2023	KYD	
3188	H10.10.04.10	Kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào cải tiến việc dạy học	Năm 2018-2023	KYD	
3189	H10.10.04.11	Danh sách các bài báo khoa học quốc tế, trong nước, phân biệt	Năm 2018-2023	KYD	
3190		Quyết định ban hành quy định về tổ chức xét duyệt và công nhận sáng kiến	Số 4765/QĐ-ĐHĐN ngày 28/12/2020	ĐHĐN	

3191	H10.10.04.12	Quyết định về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở của Cơ quan Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 2148/QĐ-ĐHĐN ngày 15/6/2022	ĐHĐN	
3192	H10.10.04.13	Tổ chức hội nghị, hội thảo, seminar: Thông báo, kế hoạch, Biên bản, Danh sách tham dự	Năm 2018-2023	KYD	
3193	H10.10.04.14	Quyết định về việc ban hành Quy định hoạt động Nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Đà Nẵng	Số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020	KYD	
3194		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y Dược lần thứ 1 năm 2022	Số 267/KH-KYD ngày 06/05/2022	KYD	
3195		Thông báo về việc thay đổi thời gian tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y Dược lần thứ 1 năm 2022	Số 469/TB-KYD ngày 22/08/2022	KYD	
3196		Thông báo về việc tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y Dược lần thứ 1 năm 2022	Số 482/TB-KYD ngày 24/08/2022	KYD	
3197		Quyết định cấp giấy chứng nhận cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài tham dự cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 1 năm 2022	Số 498/QĐ-KYD ngày 06/09/2022	KYD	

3198	H10.10.04.15	Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y Dược lần thứ 2 năm 2023	Số 226/KH-KYD ngày 10/04/2023	KYD	
3199		Thông báo về việc thay đổi thời gian tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y Dược lần thứ 2 năm 2023	Số 371/TB-KYD ngày 31/05/2023	KYD	
3200		Quyết định cấp giấy chứng nhận cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài tham dự cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 2 năm 2023	Số 405/QĐ-KYD ngày 15/06/2023	KYD	
3201		Quyết định cấp giấy chứng nhận cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 2 năm 2023	Số 406/QĐ-KYD ngày 15/06/2023	KYD	
3202		Quyết định cấp giấy chứng nhận cho sinh tham dự và tham gia tình nguyện tại buổi báo cáo cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 2 năm 2023	Số 417/QĐ-KYD ngày 21/06/2023	KYD	
3203	H10.10.04.16	Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Số 4390/KH-ĐHĐN ngày 04/12/2020	ĐHĐN	

	3204	H10.10.04.10	Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Số 926/KH-ĐHĐN ngày 17/03/2020	ĐHĐN	
	3205	H10.10.04.17	Danh sách đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học	Năm 2018-2023		
Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	3206	H2.02.03.02	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
	3207		Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
	3208		Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Ngày 09/01/2021	KYD	
	3209		Thông báo triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB -KYD ngày 31/3/2023	KYD	
	3210		Thông báo kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB - KYD ngày 17/4/2023	KYD	
	3211		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH - KYD ngày 16/02/2023	KYD	
	3212			Biên bản sinh hoạt lớp YK17A	Năm 2018 - 2023	KYD

3213	H5.05.04.07	Biên bản sinh hoạt lớp YK17B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3214		Biên bản sinh hoạt lớp YK17C	Năm 2018 - 2023	KYD		
3215		Biên bản sinh hoạt lớp YK17D	Năm 2018 - 2023	KYD		
3216		Biên bản sinh hoạt lớp YK18A	Năm 2018 - 2023	KYD		
3217		Biên bản sinh hoạt lớp YK18B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3218		Biên bản sinh hoạt lớp YK19A	Năm 2018 - 2023	KYD		
3219		Biên bản sinh hoạt lớp YK19B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3220		Biên bản sinh hoạt lớp YK20A	Năm 2018 - 2023	KYD		
3221		Biên bản sinh hoạt lớp YK20B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3222		Biên bản sinh hoạt lớp YK21A	Năm 2018 - 2023	KYD		
3223		Biên bản sinh hoạt lớp YK21B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3224		Biên bản sinh hoạt lớp YK22A	Năm 2018 - 2023	KYD		
3225		Biên bản sinh hoạt lớp YK22B	Năm 2018 - 2023	KYD		
3226		H7.07.01.06	Khảo sát các bên liên quan về chất lượng phục vụ, môi trường làm việc 2019-2023	Năm 2019-2023	KYD	
3227		H8.08.05.06	Sơ đồ phòng học, làm việc, hội trường	Ngày 20/9/2019	KYD	
3228	Sơ đồ phòng thí nghiệm, thực hành		Ngày 21/9/2019	KYD		

3229		Sơ đồ nhà A - Khoa Y Dược	Năm 2022	KYD	
3230		Sơ đồ nhà A - Khoa Y Dược	Năm 2022	KYD	
3231		Sơ đồ nhà B - Khoa Y Dược	Năm 2022	KYD	
3232		Sơ đồ nhà B - Khoa Y Dược	Năm 2022	KYD	
3233	H9.09.01.01	Danh mục trang thiết bị chuyên ngành 2019-2023	Ngày 28/12/2023	KYD	
3234	H9.09.01.02	Danh mục trang thiết bị tại các phòng học 2019-2023	Ngày 29/12/2023	KYD	
3235	H9.09.01.03	Thông kê diện tích phòng làm việc	Ngày 29/12/2023	KYD	
3236	H9.09.01.04	Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2019	Ngày 19/9/2019	KYD	
3237		Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2020	Ngày 14/1/2020	KYD	
3238		Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2021	Ngày 01/3/2021	KYD	
3239		Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2022	Ngày 30/3/2022	KYD	
3240		Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2023	Ngày 20/7/2023	KYD	
3241	H9.09.01.05	Báo cáo tài sản cố định của Khoa Y Dược 2019	Năm 2019	KYD	
3242		Báo cáo tài sản cố định của Khoa Y Dược 2020	Năm 2020	KYD	
3243		Báo cáo tài sản cố định của Khoa Y Dược 2021	Năm 2021	KYD	
3244		Báo cáo tài sản cố định của Khoa Y Dược 2022	Năm 2022	KYD	
3245		Báo cáo tài sản cố định của Khoa Y Dược 2023	Năm 2023	KYD	

3246	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3247	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3248	Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về Chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	
3249	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về Chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
3250	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến người học về chất lượng phục vụ và hỗ trợ của Khoa Y Dược năm học 2021-2022	Số 330/KH-KYD ngày 09/6/2022	KYD	
3251	Kế hoạch khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2021-2022	Số 230/KH-KYD ngày 22/4/2022	KYD	
3252	Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	

3253	H10.10.01.04	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV năm học 2022-2023	Số 139/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
3254		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra đánh giá của GV năm học 2022-2023	Số 140/KH-KYD ngày 13/3/2023	KYD	
3255		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của hệ thống CSVC và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của KYD, DHDN năm học 2022 - 2023	Số 252/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3256		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ đáp ứng của cơ sở vật và chất lượng phục vụ, hỗ trợ của Khoa Y - Dược, ĐHDN năm học 2022 -2023	Số 253/KH-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3257		Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về CTDT các ngành Y khoa, Điều dưỡng, RHM và Dược, NH 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3258		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	

3259		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của giảng viên KYD, ĐHĐN năm học 2023-2024	Số 192/KH-KYD ngày 27/3/2024	KYD	
3260		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
3261		Kế hoạch khảo sát ý kiến phản hồi của sv năm cuối về chất lượng khoá học tại KYD, ĐHĐN năm học 2023-2024	Số 265/KH-KYD ngày 22/4/2024	KYD	
3262	H10.10.05.01	Quyết định ban hành chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng đến năm 2025 - tầm nhìn 2035	Số 3982/QĐ-ĐHĐN ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
3263		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ năm học 2021-2022	Số 479/BC-KYD ngày 24/08/2022	KYD	
3264		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/06/2022	KYD	

3265	H10.10.05.02	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Số 478/BC-KYD ngày 24/08/2022	KYD	
3266		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ học tập và tư vấn việc làm tại Khoa Y Dược	Số 13/BC-CTSV	KYD	
3267		Báo cáo khảo sát ý kiến người học về môi trường, tâm lý, xã hội và cảnh quan tại Khoa Y Dược	Số 14/BC-CTSV ngày 16/07/2021	KYD	
3268		Báo cáo khảo sát về mức độ hài lòng môi trường, sức khỏe và an toàn tại Khoa Y Dược	Số 16/BC-CTSV ngày 16/07/2021	KYD	
3269		Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng về phòng thí nghiệm thực hành và các trang thiết bị Khoa Y Dược	Số 15/BC-CTSV ngày 16/07/2021	KYD	
3270		Báo cáo khảo sát mức độ phù hợp ứng dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên Khoa Y Dược	Số 04/BC-CNTTTT&TV ngày 09/07/2021	KYD	
3271		H10.10.05.03	Hợp đồng mua sắm bổ sung trang thiết bị	Số YD2020-HĐKT năm2020	KYD
3272	Hợp đồng mua sắm phần mềm quản lý đào tạo theo niên chế và tín chỉ của Khoa Y Dược - ĐHQĐHN		Số YD02-2020/HĐKT năm 2020	KYD	

3273	H10.10.05.04	Thông báo về việc các Bộ môn giới thiệu đầu sách cần mua để sinh viên tham khảo tại Thư viện Khoa Y Dược	Số 101/TB-KYD ngày 14/4/2021	KYD	
3274	H10.10.05.05	Biên bản bàn giao lắp đặt thiết bị	Năm 2019		
3275		Biên bản bàn giao lắp đặt & Hướng dẫn sử dụng Dự án đầu tư các công trình cấp thiết cho ĐHĐN tại Hòa Quý Điện Ngộ giai đoạn 2018-2020	Năm 2018	ĐHĐN	
3276	H10.10.05.06	Thông báo về việc nhận hồ sơ xét chọn học bổng Vừ A Dính	Số 240/TB-KYD ngày 28/04/2022	KYD	
3277		Thông báo về việc nhận hồ sơ xét chọn học bổng Nuôi dưỡng ước mơ	Số 13/TB-CTSV	KYD	
3278		Thông báo về việc kết quả xét học bổng của công ty TNHH Yakult	Số 36/TB-CTSV ngày 30/09/2022	KYD	
3279		Thông báo về việc triển khai học bổng của công ty TNHH Yakult	Số 34/TB-CTSV ngày 06/09/2022	KYD	
3280		Thông báo về việc thay thế sinh viên nhận học bổng của tổ chức VESAF, NFP	Số 40/TB-CTSV ngày 11/10/2022	KYD	
3281		Thông báo về kết quả xét sinh viên thay thế nhận học bổng của Tổ chức VESAF, NFP	Số 42/TB-CTSV ngày 18/10/2022	KYD	

3282		Thông báo về việc xét học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	Số 44/TB-CTSV ngày 26/10/2022	KYD	
3283		Thông báo về kết quả xét học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	Số 45/TB-CTSV ngày 31/10/2022	KYD	
3284		Thông báo về việc xét học bổng do công ty máy tính Kim Anh tài trợ	Số 47/TB-CTSV ngày 03/11/2022	KYD	
3285		Kế hoạch tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp và tuyển dụng năm 2022	Số 537/KH-KYD ngày 21/09/2022	KYD	
3286		Quyết định ban hành quy định về xét, cấp học bổng của đơn vị	Số 409/QĐ-KYD ngày 26/11/2021	KYD	
3287	H10.10.05.07	Quyết định về việc thành lập Trung tâm Thí nghiệm và Tiền lâm sàng thuộc Khoa Y Dược	Số 404/QĐ-ĐHĐN ngày 17/5/2021	KYD	
3288	H10.10.05.08	Quy chế tổ chức hoạt động Trung tâm thí nghiệm và Tiền lâm sàng	Số 242/QĐ-KYD ngày 14/4/2023	KYD	
3289	H10.10.05.09	Hình ảnh Trung tâm thí nghiệm tiền lâm sàng	Năm 2023	KYD	
3290		Hình ảnh phòng Thư viện	Năm 2023	KYD	
3291	H10.10.05.10	Sơ đồ thư viện Khoa Y Dược	Năm 2023	ĐHĐN	
3292	H10.10.05.11	Sổ theo dõi Thư viện	Năm 2023	KYD	
3293	H10.10.05.12	Mạng thư viện Đại học Đà Nẵng Alnet	Năm 2023	KYD	
3294	H10.10.05.13	Hình ảnh thư viện Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	

3295	H10.10.05.14	Kế hoạch tập huấn UniTeacher	Năm 2023	KYD	
3296		Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning	Năm 2023	KYD	
3297		Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
3298		Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
3299		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
3300		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
3301	H10.10.05.15	Hình ảnh công thông tin giảng viên trực tuyến	Năm 2023	KYD	
3302	H10.10.05.16	Hình ảnh hệ thống đào tạo tin chỉ	Năm 2023	KYD	
3303	H10.10.05.17	Phần mềm quản lý đào tạo sinh viên	Năm 2023	KYD	
3304	H10.10.05.18	Sổ nhật ký sử dụng phòng thực hành máy vi tính - phòng lab	Năm 2018-2023	KYD	
3305		Sổ theo dõi thiết bị CNTT	Năm 2018-2023	KYD	
3306		Sổ theo dõi vận hành phòng máy tính	Năm 2018-2023	KYD	
3307		Sổ theo dõi bảo dưỡng bảo trì thiết bị CNTT	Năm 2018-2023	KYD	
3308	H10.10.05.19	Hình ảnh phòng thực hành Y khoa	Năm 2023	KYD	
3309	H10.10.05.20	Hình ảnh Trung tâm Y khoa của Khoa Y-Dược	Năm 2023	KYD	

	3310	H10.10.05.21	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ công tác y tế học đường tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng.pdf	Số 1493/QĐ-ĐHĐN ngày 16/04/2021	ĐHĐN	
Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	3311	H10.10.06.01	Khảo sát sinh viên về chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục	Năm 2018 - 2023	KYD	
	3312		Khảo sát sinh viên về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm	Năm 2018 - 2023	KYD	
	3313		Khảo sát môi trường làm việc, an toàn, sức khỏe	Năm 2021 - 2024	KYD	
	3314		Khảo sát sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học	Năm 2021 - 2024	KYD	
	3315		Khảo sát về chương trình đào tạo	Năm 2021 - 2023	KYD	
	3316		Khảo sát về hoạt động giảng dạy của Giảng viên	Năm 2021 - 2024	KYD	
	3317		Khảo sát về hoạt động kiểm tra và đánh giá kết quả học tập người học của giảng viên	Năm 2021 - 2023	KYD	
	3318		H10.10.06.02	Khảo sát cựu sinh viên về chương trình đào tạo	Năm 2021 - 2024	KYD
	3319	Khảo sát cựu sinh viên về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp		Năm 2022, 2023	KYD	
	3320	H10.10.06.03	Khảo sát cán bộ giảng viên về chương trình đào tạo	Năm 2021 - 2024	KYD	
	3321		Khảo sát cán bộ giảng viên về cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ	Năm 2021 - 2023	KYD	

3322		Khảo sát cán bộ giảng viên về môi trường làm việc, an toàn, sức khỏe	Năm 2018 - 2023	KYD	
3323	H5.05.04.07	Biên bản sinh hoạt lớp YK17A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3324		Biên bản sinh hoạt lớp YK17B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3325		Biên bản sinh hoạt lớp YK17C	Năm 2018 - 2023	KYD	
3326		Biên bản sinh hoạt lớp YK17D	Năm 2018 - 2023	KYD	
3327		Biên bản sinh hoạt lớp YK18A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3328		Biên bản sinh hoạt lớp YK18B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3329		Biên bản sinh hoạt lớp YK19A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3330		Biên bản sinh hoạt lớp YK19B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3331		Biên bản sinh hoạt lớp YK20A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3332		Biên bản sinh hoạt lớp YK20B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3333		Biên bản sinh hoạt lớp YK21A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3334		Biên bản sinh hoạt lớp YK21B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3335		Biên bản sinh hoạt lớp YK22A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3336		Biên bản sinh hoạt lớp YK22B	Năm 2018 - 2023	KYD	

3337	H2.02.03.02	Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3338		Thông báo về việc tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 297/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3339		Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với lãnh đạo khoa năm học 2020-2021	Năm 2021	KYD	
3340		Thông báo về việc triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại giữa Sinh viên và Lãnh đạo Khoa Y - Dược năm học 2022-2023	Số 195/TB-KYD ngày 31/3/2023	KYD	
3341		Thông báo kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa Sinh viên và Lãnh đạo Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 247/TB-KYD ngày 17/4/2023	KYD	
3342		Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo khoa năm học 2023-2024	Số 706/KH-KYD ngày 17/10/2023	KYD	
3343		Kết luận của Lãnh đạo Khoa tại Hội nghị Đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo khoa năm học 2023-2024	Số 768/TB-KYD ngày 13/11/2023	KYD	

3344		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH-KYD ngày 16/02/2023	KYD		
3345	H10.10.01.17	Báo cáo rà soát đánh giá Chương trình đào tạo năm học 2019-2020	Ngày 10/5/2020	KYD		
3346		Biên bản họp Tổ rà soát, hoàn chỉnh, cập nhật Chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2019	Ngày 02/12/2019	KYD		
3347		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình đào tạo ngành y khoa	Ngày 17/9/2019	KYD		
3348		Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Y được năm 2020	Ngày 19/6/2020	KYD		
3349		Biên bản họp ban rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Y khoa	Ngày 12/7/2021	KYD		
3350		Biên bản họp góp ý điều chỉnh khung chương trình ngành Y khoa năm 2023	Ngày 20/8/2023	KYD		
3351		Biên bản họp rà soát hoàn chỉnh và cập nhật chương trình dạy học	Ngày 18/4/2023	KYD		
3352			Biên bản hội nghị cán bộ công chức viên chức Khoa Y - Dược, ĐHĐN năm học 2022-2023	Ngày 28/11/2022	KYD	

3353	H10.10.06.04	Thông báo liên tịch về việc tham dự Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-2024	Số 697/TBLT-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
3354		Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 734/NQ-KYD ngày 30/10/2023	KYD	
3355		Biên bản hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-2024	Ngày 20/11/2023	KYD	
3356		Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức viên chức Khoa Y Dược - ĐHĐN năm học 2022-2023	Ngày 28/11/2022	KYD	
3357	H10.10.06.05	Bộ môn Ngoại góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo	Năm 2019	Bộ môn Ngoại	
3358		Bộ môn Nội góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo	Năm 2019	Bộ môn Nội	
3359	H10.10.02.15	Bệnh viện Đà Nẵng góp ý chương trình đào tạo	Năm 2019	BVĐN	
3360		Bệnh viện Phụ sản nhi Đà Nẵng góp ý chương trình đào tạo	Năm 2019	BVPSNĐN	
3361	H10.10.01.05	Quyết định về việc Ban hành Quy trình khảo sát các bên liên quan	Số 182/QĐ-KYD ngày 11/7/2021	ĐHĐN	
3362		Quyết định về việc thành lập Tổ Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục thuộc Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 4327/QĐ-ĐHĐN ngày 20/8/2015	ĐHĐN	

3363		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 6497/QĐ-ĐHĐN ngày 09/11/2016	ĐHĐN	
3364		Quyết định về việc thành lập Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2018-2023	Số 1285/QĐ-ĐHĐN ngày 06/5/2019	ĐHĐN	
3365		Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2018-2023	Số 1529/QĐ-ĐHĐN ngày 11/5/2020	ĐHĐN	
3366	H10.10.06.06	Quyết định về việc ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa Y - Dược đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030	Số 320/QĐ-KYD ngày 14/10/2021	KYD	
3367		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 3156/QĐ-ĐHĐN ngày 25/8/2022	ĐHĐN	
3368		Quyết định về việc thay thế ủy viên Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2018-2023	Số 1212/QĐ-ĐHĐN ngày 28/3/2023	ĐHĐN	
3369		Rà soát hoạt động của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường thành viên các đơn vị đào tạo thuộc và trực thuộc	Số 2812/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 04/7/2023	ĐHĐN	

3370		Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/09/2022	KYD	
3371	H10.10.06.07	Kế hoạch về việc cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục năm học 2022-2023	Số 640/KH-KYD ngày 31/10/2022	KYD	
3372		Bản tổng hợp các nội dung cần cải tiến dựa vào khảo sát các bên liên quan năm học 2021-2022	Ngày 12/14/2022	KYD	
3373		Báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành Y khoa và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp	Số 754/BC-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
3374		Bản tổng hợp các nội dung cần cải tiến dựa vào khảo sát các bên liên quan năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3375		Quyết định Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy Ngành y đa khoa, khóa tuyển sinh năm 2014	Số 52/QĐ-KYD ngày 24/4/2014	KYD	
3376		Quyết định ban hành Bộ khung chương trình các ngành đào tạo đại học hệ chính quy Y đa khoa, Điều dưỡng	Số 2484/QĐ-ĐHĐN ngày 04/8/2017	ĐHĐN	

	3377	H1.01.01.02	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
	3378		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y-Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
	3379		Quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trình độ đại học của Khoa Y Dược	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	3380	H10.10.06.08	Hồ sơ Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo	Năm 2021-2024	KYD	
	3381	H10.10.06.09	Hình ảnh hệ thống khảo sát sinh viên trên UniSurvey	Năm 2023	KYD	
	3382	H10.10.06.10	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra						
Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám	3383	H11.11.01.01	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGDĐT	
	3384		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 08/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021	BGDĐT	

sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	3385	H1.01.03.02	Quy định ban hành quy chế đào tạo ĐH, CĐ theo tín chỉ	Số 376/QĐ-ĐHĐN ngày 29/1/2008	ĐHĐN	
	3386		Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y Dược - ĐHĐN	Số 3412/QĐ-ĐHĐN ngày 14/10/2029	ĐHĐN	
	3387		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học	Số 2602/ĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
	3388		Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học trình độ đại học của Khoa Y - Dược	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
	3389	H2.02.01.03	Hệ thống quản lý đào tạo tín chỉ	Năm 2020	KYD	
	3390		Công thông tin giảng viên - Uniteacher	Năm 2023	KYD	
	3391		Công thông tin sinh viên - Unistudent	Năm 2023	KYD	
	3392	H11.11.01.02	Kế hoạch xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2020	Năm 2019	KYD	
	3393		Kế hoạch xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2021	Năm 2020	KYD	
	3394		Kế hoạch xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2022	Năm 2021	KYD	
	3395		Kế hoạch xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023	Số 771/KH-KYD ngày 30/12/2022	KYD	
	3396		Kế hoạch xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2024	Số 144/KH-KYD ngày 14/3/2024	KYD	
	3397	H11.11.01.03	Hồ sơ và biểu mẫu xét tốt nghiệp	Số 2284/ĐHĐN-ĐT ngày 26/7/2019	ĐHĐN	
	3398	H11.11.01.04	Quy trình xử lý học vụ dành cho sinh viên	Số 27/TB-ĐT ngày 18/12/2019	KYD	

3399	H10.10.03.01	Quy trình rà soát, đánh giá kết quả học tập của người học	Số 408/QĐ-KYD ngày 24/11/2021	KYD	
3400	H11.11.01.05	Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2020	Ngày 29/9/2020	ĐHĐN	
3401		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Y khoa và Điều dưỡng năm 2021	Ngày 26/10/2021	ĐHĐN	
3402		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2022	Ngày 07/9/2022	ĐHĐN	
3403		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2023	Ngày 04/4/2023	ĐHĐN	
3404		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2023	Ngày 26/6/2023	ĐHĐN	
3405		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 - Đợt 3	Ngày 24/7/2023	ĐHĐN	
3406		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 - Đợt 4	Ngày 27/12/2023	ĐHĐN	
3407			Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên ngành Y khoa và Điều dưỡng hệ chính quy - Lần 1 năm 2020	Số 3322/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2020	ĐHĐN
3408		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy	Số 3704/QĐ-ĐHĐN ngày 29/10/2021	ĐHĐN	

3409	H11.11.01.06	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy	Số 3395/QĐ-ĐHĐN ngày 13/9/2022	ĐHĐN	
3410		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 1 năm 2023	Số 1599/QĐ-ĐHĐN ngày 18/4/2023	ĐHĐN	
3411		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 2 năm 2023	Số 2834/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2023	ĐHĐN	
3412		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 3 năm 2023	Số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 31/7/2023	ĐHĐN	
3413		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 4 năm 2023	Số 148/QĐ-ĐHĐN ngày 15/01/2024	ĐHĐN	
3414		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2018-2019	Ngày 20/03/2019	KYD	
3415		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2018-2019	Ngày 12/11/2019	KYD	
3416		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2019-2020	Ngày 18/6/2020	KYD	
3417		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2019-2020	Ngày 7/12/2020	KYD	

3418	H5.05.04.08	Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2020-2021	Ngày 4/5/2021	KYD	
3419		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2020-2021	Ngày 10/12/2021	KYD	
3420		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2021- 2022	Ngày 6/4/2022	KYD	
3421		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2021- 2022	Ngày 13/4/2023	KYD	
3422		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2022- 2023	Ngày 03/8/2023	KYD	
3423		Biên bản xét học vụ học kì 2 năm học 2022- 2023	Ngày 17/11/2023	KYD	
3424		Biên bản xét học vụ học kì 1 năm học 2023- 2024	Ngày 26/4/2024	KYD	
3425		H5.05.04.00	Quyết định buộc thôi học năm học 2018-2019	Số 194/QĐ-KYD ngày 31/12/2019	KYD
3426	Quyết định buộc thôi học năm học 2019-2020		Số 268/QĐ-KYD ngày 18/12/2020	KYD	
3427	Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ I, năm học 2019-2020		Số 133/QĐ-KYD ngày 23/7/2020	KYD	
3428	Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ II năm học 2019-2020		Số 293/QĐ-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3429	Quyết định buộc thôi học năm học 2020-2021		Số 482/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
3430	Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ I, năm học 2020-2021		Số 250/QĐ-KYD ngày 15/8/2021	KYD	
3431	Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ I năm học 2021-2022		Số 524/QĐ-KYD ngày 16/9/2023	KYD	

3432	11.03.04.02	Quyết định buộc thôi học học kì II năm học 2021-2022	Số 1618/QĐ-ĐHĐN ngày 19/4/2023	ĐHĐN	
3433		Quyết định buộc thôi học học kì I năm học 2022-2023	Số 3467/QĐ-ĐHĐN ngày 18/8/2023	ĐHĐN	
3434		Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ I, năm học 2022-2023	Số 527/QĐ-KYD ngày 16/8/2023	KYD	
3435		Quyết định buộc thôi học học kì II năm học 2022-2023	Số 4983/QĐ-ĐHĐN ngày 24/11/2023	ĐHĐN	
3436		Quyết định cảnh báo học vụ sinh viên học kỳ I, năm học 2023-2024	Số 1614/QĐ-ĐHĐN ngày 02/5/2024	ĐHĐN	
3437		Quyết định buộc thôi học học kì I năm học 2023-2024	Số 1615/QĐ-ĐHĐN ngày 02/5/2024	ĐHĐN	
3438	H11.11.01.07	Thống kê tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ngành Y khoa trong 5 năm gần đây	Ngày 12/01/2024	KYD	
3439	H11.11.01.08	Thống kê tỷ lệ sinh viên thôi học ngành Y khoa trong 5 năm gần đây	Ngày 12/01/2024	KYD	
3440	H11.11.01.00	Biên bản họp phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp năm 2022	Ngày 12/8/2022	KYD	

3441	H11.11.01.02	Biên bản họp phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp năm 2023	Ngày 27/12/2023	KYD	
3442	H11.11.01.10	Thông báo tổ chức hội nghị giao ban công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập năm học 2020-2021	Ngày 07/5/2021	KYD	
3443		Thông báo kết luận hội nghị giao ban công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập năm học 2020-2021	Ngày 03/6/2021	KYD	
3444	H5.05.04.07	Biên bản sinh hoạt lớp YK17A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3445		Biên bản sinh hoạt lớp YK17B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3446		Biên bản sinh hoạt lớp YK17C	Năm 2018 - 2023	KYD	
3447		Biên bản sinh hoạt lớp YK17D	Năm 2018 - 2023	KYD	
3448		Biên bản sinh hoạt lớp YK18A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3449		Biên bản sinh hoạt lớp YK18B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3450		Biên bản sinh hoạt lớp YK19A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3451		Biên bản sinh hoạt lớp YK19B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3452		Biên bản sinh hoạt lớp YK20A	Năm 2018 - 2023	KYD	

3453		Biên bản sinh hoạt lớp YK20B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3454		Biên bản sinh hoạt lớp YK21A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3455		Biên bản sinh hoạt lớp YK21B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3456		Biên bản sinh hoạt lớp YK22A	Năm 2018 - 2023	KYD	
3457		Biên bản sinh hoạt lớp YK22B	Năm 2018 - 2023	KYD	
3458	H2.02.03.02	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 296/KH-KYD ngày 31/12/ 2020	KYD	
3459		Thông báo tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Số 297/TB-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3460		Biên bản tổ chức đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2020-2021	Ngày 01/9/2021	KYD	
3461		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 80/KH-KYD ngày 16/ 02/2023	KYD	
3462		Thông báo triệu tập tham dự Hội nghị đối thoại sinh viên với Lãnh đạo Khoa năm học 2022-2023	Số 195/TB-KYD ngày 31/03/2023	KYD	

3463		Kết luận của Trường khoa tại chương trình Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo khoa năm học 2022-2023	Số 247/TB-KYD ngày 17/04/2023	KYD	
3464		Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa năm học 2023-2024	Số 706/KH-KYD ngày 17/10/2023	KYD	
3465		Kết luận của Lãnh đạo Khoa tại Hội nghị Đối thoại giữa sinh viên và Lãnh đạo Khoa 2023-2024	Số 768/TB-KYD ngày 13/11/2023	KYD	
3466	H11.11.01.11	Phần mềm quản lý học tập của sinh viên	Năm 2023	KYD	
3467	H11.11.01.12	Thông báo thi chuẩn đầu ra năm 2023	Số 1869/ĐHNN-KT&ĐBCLGD ngày 02/12/2022	ĐHNN	
3468		Thông báo thi chuẩn đầu ra năm 2024	Số 2149/ĐHNN-KT&ĐBCLGD ngày 12/12/2023	ĐHNN	
3469	H11.11.01.13	Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
3470		Hướng dẫn sử dụng phần mềm MS Teams cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
3471		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho giảng viên	Năm 2023	KYD	
3472		Hướng dẫn sử dụng phần mềm Zoom cho sinh viên	Năm 2023	KYD	
3473		Kế hoạch tập huấn UniStudent Elearning	Số 637/KH-KYD ngày 15/11/2022	KYD	

3474		Kế hoạch tập huấn UniTeacher	Số 613/KH-KYD ngày 17/10/2022	KYD	
3475	H11.11.01.14	Đổi sánh tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Ngày 20/01/2024	KYD	
3476	H1.01.03.03	Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2017 - 2018	Số 104/KH-KYD ngày 14/08/2017	KYD	
3477		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2018 - 2019	Số 133/KH-KYD ngày 09/8/2018	KYD	
3478		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2019 - 2020	Số 96/KH-KYD ngày 31/7/2019	KYD	
3479		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2020 - 2021	Số 177/KH-KYD ngày 09/10/2020	KYD	
3480		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2021-2022	Số 295/KH-KYD ngày 05/10/2021	KYD	
3481		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân giữa khóa năm học 2021-2022	Số 321/KH-KYD ngày 07/06/2022	KYD	
3482		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân cuối khóa năm học 2021-2022	Số 323/KH-KYD ngày 08/06/2022	KYD	
3483		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2022-2023	Số 559/KH-KYD ngày 29/9/2022	KYD	

	3484		Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân đầu khóa năm học 2023-2024	Số 582/KH-KYD ngày 08/09/2023	KYD	
	3485	H11.11.01.15	Thông báo triệu tập và đăng ký sinh viên tham dự chương trình tư vấn hướng nghiệp năm 2022	Số 566/TB-KYD ngày 03/10/2020	KYD	
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đổi mới để cải thiện chất lượng.	3486	H10.10.02.10	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Khoa Y Dược Đại học Đà Nẵng	Số 6497/QĐ-ĐHĐN ngày 09/11/2016	ĐHĐN	
	3487		Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 3156/QĐ-ĐHĐN ngày 28/5/2022	ĐHĐN	
	3488	H10.10.01.03	Quyết định ban hành Chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng tại Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/9/2022	KYD	
	3489		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2017-2018	Số 4406/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2017	ĐHĐN	
	3490		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2018-2019	Số 3453/QĐ-ĐHĐN ngày 10/10/02018	ĐHĐN	
	3491		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2019-2020	Số 2664/QĐ-ĐHĐN ngày 27/08/2019	ĐHĐN	
	3492		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 4369/QĐ-ĐHĐN ngày 03/12/2020	ĐHĐN	

3493	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 1047/QĐ-ĐHĐN ngày 17/03/2021	ĐHĐN	
3494	Quyết định ban hành Quy định công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập	Số 206/QĐ-KYD ngày 16/07/2021	KYD	
3495	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 4027/QĐ-ĐHĐN ngày 25/11/2021	ĐHĐN	
3496	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2020-2021	Số 203/QĐ-ĐHĐN ngày 20/01/2022	ĐHĐN	
3497	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 388/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
3498	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2021-2022	Số 389/QĐ-KYD ngày 06/07/2022	KYD	
3499	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 577/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
3500	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 578/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
3501	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 579/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
3502	Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 580/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	

H4.04.02.05

3503		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 581/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
3504		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2022-2023	Số 582/QĐ-KYD ngày 05/10/2022	KYD	
3505		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 609/QĐ-KYD ngày 18/09/2023	KYD	
3506		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 631/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
3507		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 632/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
3508		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 633/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
3509		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 634/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
3510		Quyết định phân công giảng viên chủ nhiệm năm học 2023-2024	Số 637/QĐ-KYD ngày 27/09/2023	KYD	
3511		Quy trình giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên	Số 481/QĐ-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
3512	H11.11.02.01	Phân tích thời gian tốt nghiệp trung bình năm 2021-2022	Ngày 10/02/2022	KYD	
3513		Phân tích thời gian tốt nghiệp trung bình năm 2022-2023	Ngày 03/01/2023	KYD	

3514	H11.11.01.01	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007	BGDĐT	
3515		Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 08/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021	BGDĐT	
3516	H1.01.03.02	Quy định ban hành quy chế đào tạo ĐH, CĐ theo tín chỉ	Số 376/QĐ-ĐHĐN ngày 29/1/2008	ĐHĐN	
3517		Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 3412/QĐ-ĐHĐN ngày 14/10/2029	ĐHĐN	
3518		Công văn hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo trình độ đại học	Số 2602/ĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021	ĐHĐN	
3519		Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học trình độ đại học của Khoa Y - Dược	Số 5656/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
3520	H11.11.01.05	Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2020	Ngày 29/9/2020	ĐHĐN	
3521		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành Y khoa và Điều dưỡng năm 2021	Ngày 26/10/2021	ĐHĐN	
3522		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2022	Ngày 07/9/2022	ĐHĐN	
3523		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2023	Ngày 04/4/2023	ĐHĐN	

3524		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy đợt 2 năm 2023	Ngày 26/6/2023	ĐHĐN	
3525		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 - Đợt 3	Ngày 24/7/2023	ĐHĐN	
3526		Biên bản xét tốt nghiệp đại học hệ chính quy năm 2023 - Đợt 4	Ngày 27/12/2023	ĐHĐN	
3527	H11.11.01.06	Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên ngành Y khoa và Điều dưỡng hệ chính quy - Lần 1 năm 2020	Số 3322/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2020	ĐHĐN	
3528		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy	Số 3704/QĐ-ĐHĐN ngày 29/10/2021	ĐHĐN	
3529		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy	Số 3395/QĐ-ĐHĐN ngày 13/9/2022	ĐHĐN	
3530		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 1 năm 2023	Số 1599/QĐ-ĐHĐN ngày 18/4/2023	ĐHĐN	
3531		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 2 năm 2023	Số 2834/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2023	ĐHĐN	

3532		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 3 năm 2023	Số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 31/7/2023	ĐHĐN	
3533		Quyết định về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 4 năm 2023	Số 148/QĐ-ĐHĐN ngày 15/01/2024	ĐHĐN	
3534	H11.11.02.02	Thông kê thời gian tốt nghiệp trung bình ngành Y khoa trong 5 năm gần đây	Ngày 12/01/2024	KYD	
3535	H11.11.02.03	Sổ tay nghiệp vụ về hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình	Năm 2020 - 2023	KYD	
3536	H11.11.01.12	Thông báo thi chuẩn đầu ra năm 2023	Số 1869/ĐHNN- KT&ĐBCLGD ngày 02/12/2022	ĐHNN	
3537		Thông báo thi chuẩn đầu ra năm 2024	Số 2149/ĐHNN- KT&ĐBCLGD ngày 12/12/2023	ĐHNN	
3538	H11.11.02.04	Bảng so sánh kết quả xếp loại người học sau 5 năm	Ngày 31/12/2022	KYD	
3539	H11.11.01.10	Thông báo tổ chức hội nghị giao ban công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập năm học 2020-2021	Ngày 07/5/2021	KYD	

	3540		Thông báo kết luận hội nghị giao ban công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập năm học 2020-2021	Ngày 03/6/2021	KYD
	3541	H11.11.02.05	Bảng đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình ngành Y khoa giữa Khoa Y - Dược và Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương	Ngày 29/12/2023	KYD
	3542	H11.11.02.06	Báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên ngành và các biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp.	Số 270/BC-KYD ngày 23/4/2024	KYD
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	3543	H10.10.02.10	Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 6497/QĐ-ĐHĐN ngày 09/11/2016	ĐHĐN
	3544		Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 3156/QĐ-ĐHĐN ngày 25/8/2022	ĐHĐN
	3545	H10.10.01.02	Quyết định về việc thành lập Tổ Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục thuộc Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 4327/QĐ-ĐHĐN ngày 20/8/2015	ĐHĐN
	3546	H10.10.01.03	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Tổ chức năng Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 560/QĐ-KYD ngày 29/9/2022	KYD

3547	H10.10.01.05	Quyết định ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan	Số 182/QĐ-KYD ngày 01/7/2021	KYD	
3548	H11.11.03.01	Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021 của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3549		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/01/2022	KYD	
3550		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2022-2023 của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 23/KH-KYD ngày 10/01/2023	KYD	
3551		Kế hoạch tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024 của Khoa Y Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
3552		H10.10.01.14	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD
3553	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022		Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	
3554	H10.10.01.15	Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2022	Năm 2023	KYD	

3555		PKS tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2021	Năm 2022	KYD	
3556	H11.11.03.02	Hình ảnh link khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp	Năm 2022	KYD	
3557	H10.10.01.16	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2019	KYD	
3558		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình làm việc của sinh viên tốt nghiệp năm 2019 (Sau 1 năm tốt nghiệp)	Năm 2020	KYD	
3559		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Năm 2021	KYD	
3560		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV tốt nghiệp năm 2021 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
3561		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 827/BC-KYD ngày 08/12/2023	KYD	
3562		H11.11.03.03	Hình ảnh đăng tải kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp	Năm 2022	KYD
3563	H11.11.03.04	Bảng đối sánh tình hình có việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp trong và ngoài Khoa Y - Dược	Ngày 09/02/2024	KYD	

3564		Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về Chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	
3565	H10.10.01.11	Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về Chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 06/02/2023	KYD	
3566		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/1023	KYD	
3567	H11.11.03.05	Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về CTDT ngành Y khoa.docx	Năm 2023	KYD	
3568		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/5/2022	KYD	
3569	H11.11.03.06	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 340/BC-KYD ngày 23/5/2023	KYD	
3570		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 73/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	

	3571		Kê hoạch tổ chức thảo luận nguyên nhân và đề xuất các biện pháp cải thiện tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021, Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 776/KH-KYD ngày 31/12/2022	KYD	
	3572	H11.11.03.07	Biên bản Hội thảo luận, phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp cải thiện tình hình việc làm của sinh viên Khoa Y – Dược, Đại học Đà Nẵng sau tốt nghiệp	Năm 2023	KYD	
	3573	H11.11.03.08	Sổ tay nghiệp vụ tìm hiểu, phân tích và tư vấn hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp có việc làm giai đoạn 2022-2023	Năm 2023	KYD	
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	3574	H10.10.04.01	Quyết định về việc ban hành chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Đại học Đà Nẵng đến năm 2020	Số 2468/QĐ-ĐHĐN ngày 22/5/2015	ĐHĐN	
	3575	H11.11.04.01	Nghị quyết về việc ban hành chiến lược phát triển đại học đà nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Số 23/NQ-HĐĐH ngày 28/4/2023	ĐHĐN	
	3576		Quyết định về việc ban hành Chiến lược phát triển ĐHĐN đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035	Số 1219/QĐ-HĐĐHĐN ngày 17/4/2018	HĐ ĐHĐN	

3577	H11.11.04.02	Thông báo công bố Sứ mạng tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 86/TB-KYD ngày 02/7/2014	KYD	
3578		Quyết định về việc công bố Sứ mạng tầm nhìn mục tiêu chiến lược giá trị cốt lõi và khẩu hiệu của Đại học Đà Nẵng	Số 1628/QĐ-ĐHĐN ngày 31/3/2015	ĐHĐN	
3579		Quyết định ban hành nội dung Sứ mạng tầm nhìn giá trị cốt lõi triết lý giáo dục của Khoa Y Dược Đại học Đà Nẵng	Số 261/QĐ-KYD ngày 30/8/2021	KYD	
3580	H11.11.04.03	Quyết định ban hành chiến lược phát triển của Khoa Y Dược Đại học Đà Nẵng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045	Số 293/QĐ-KYD ngày 05/5/2023	KYD	
3581	H11.11.04.04	Thông tư ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học	Số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012	BGDĐT	
3582		Quyết định về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Đại học Đà Nẵng	Số 3226/QĐ-ĐHĐN ngày 21/9/2020	ĐHĐN	

3583		Quyết định ban hành quy định tổ chức hội nghị hội thảo seminar báo cáo đề tài khoa học công nghệ và các cuộc thi học thuật của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 334/QĐ-KYD ngày 10/6/2022	KYD	
3584	H11.11.04.05	Quyết định ban hành Sổ tay nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2021	Số 198/QĐ-KYD ngày 13/7/2021	KYD	
3585		Quyết định ban hành quy trình thanh toán đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên thuộc Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 674/QĐ-KYD ngày 09/10/2023	KYD	
3586	H1.01.01.04	Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Năm 2019	ĐHĐN	
3587		Bản mô tả chương trình đào tạo	Năm 2021	ĐHĐN	
3588		Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Y khoa	Năm 2023	ĐHĐN	
3589		Quyết định về việc ban hành quy định về khóa luận tốt nghiệp đại học của Khoa Y Dược , Đại học Đà Nẵng	Số 1931/QĐ-ĐHĐN ngày 24/6/2019	ĐHĐN	

3590	H11.11.04.06	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp đại học được ban hành kèm theo Quyết định số 1931.QĐ-ĐHĐN ngày 24.6.2019 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng	Số 2389/QĐ-ĐHĐN ngày 05/7/2022	ĐHĐN	
3591		Quyết định về việc ban hành Quy định thực hiện khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 4211/QĐ-ĐHĐN ngày 01/11/2022	ĐHĐN	
3592		Minh chứng sinh viên thực hiện khóa luận hằng năm	Năm 2019 - 2024	KYD	
3593	H11.11.04.07	Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2020-2021	Số 195/TB-KYD ngày 17/10/2020	KYD	
3594		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022	Số 336/TB-KYD ngày 25/10/2021	KYD	
3595		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2021-2022 đợt 2	Số 117/TB-KYD ngày 15/3/2022	KYD	
3596		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 1	Số 518/TB-KYD ngày 15/9/2022	KYD	

3597		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2023-2024 đợt 1	Số 612/TB-KYD ngày 19/9/2023	KYD	
3598		Thông báo về việc đăng ký đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Khoa năm học 2022-2023 đợt 2	Số 67/TB-KYD ngày 13/02/2023	KYD	
3599	H11.11.04.08	Hội nghị, hội thảo, seminar có sự tham gia của sinh viên	Năm 2021-2024	KYD	
3600	H11.11.04.09	Quyết định ban hành phụ lục quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa Y Dược Đại học Đà Nẵng	Số 700/QĐ-ĐHĐN ngày 27/02/2023	ĐHĐN	
3601	H10.10.02.10	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 6497/QĐ-ĐHĐN ngày 09/11/2016	ĐHĐN	
3602		Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 3156/QĐ-ĐHĐN ngày 25/8/2022	ĐHĐN	
3603	H11.11.04.10	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ viên chức thuộc tổ khoa học và hợp tác quốc tế	Số 05/TB-KH&HTQT ngày 17/02/2023	KYD	
3604		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm 2020	Số 305/BC-KYD ngày 31/12/2020	KYD	

3605	H11.11.04.11	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm 2016-2020 xây dựng khung kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm 2021-2025 và kế hoạch khoa học công nghệ năm 2021	Số 98/CV-KYD ngày 11/6/2020	KYD	
3606		Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và đề xuất kế hoạch nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022	Số 160/KYD-KH&HTQT ngày 07/6/2021	KYD	
3607		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2020-2021	Số 486/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
3608		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm 2021	Số 495/BC-KYD ngày 31/12/2021	KYD	
3609		Báo cáo xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học công nghệ năm 2023	Số 291/BC-KYD ngày 23/5/2022	KYD	
3610		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2021-2022	Số 408/BC-KYD ngày 12/7/2022	KYD	
3611		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm 2022	Số 793/BC-KYD ngày 31/12/2022	KYD	

3612		Báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2022-2023	Số 752/BC-KYD ngày 07/11/2023	KYD	
3613		Thống kê kết quả hoạt động khoa học công nghệ năm 2023	Số 894/BC-KYD ngày 31/12/2023	KYD	
3614		Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2023 và 6 tháng đầu năm 2024	Số 241/BC-KYD ngày 15/4/2024	KYD	
3615	H11.11.04.12	Bảng đối sánh số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Y khoa và ngành Điều dưỡng giữa Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng	Năm 2024	KYD	
3616		Bảng đối sánh số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Y khoa và ngành Điều dưỡng giữa Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng và Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế	Năm 2024	KYD	
3617		Khảo sát tình trạng hạ natri máu trên bệnh nhân xơ gan mất bù tại Bệnh viện Đà Nẵng	Năm 2023	SV	

3618	H11.11.04.13	Kiến thức và nhận thức của sinh viên ngành khoa học sức khỏe tại Đà Nẵng về tác động của biến đổi khí hậu với sức khỏe con người	Năm 2022	SV	
3619		Kiến thức và thái độ của sinh viên về các vấn đề liên quan đến sức khỏe tình dục	Năm 2022	SV	
3620		Nghiên cứu diễn tiến kéo dài một số triệu chứng COVID-19 và các yếu tố liên quan	Năm 2023	SV	
3621		Nghiên cứu mức độ hài lòng của sinh viên y khoa được học học phần Nội Bệnh Lý	Năm 2023	SV	
3622		Tìm hiểu tình hình tiêm vắc-xin HPV của sinh viên Khoa Y – Dược	Năm 2023	SV	
3623		Tỷ lệ tiêm vaccine COVID-19 mũi nhắc lại và các yếu tố liên quan ở sinh viên Đà Nẵng	Năm 2023	SV	
3624	H11.11.04.14	Dữ liệu nguồn chi tài chính dành cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2022	Năm 2024	KYD	
3625		Dữ liệu nguồn chi tài chính dành cho các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm 2023	Năm 2024	KYD	

3626	H11.11.04.15	Quyết định về việc khen thưởng cấp giấy chứng nhận giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài dự thi cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ I năm 2022	Số 498/QĐ-KYD ngày 06/9/2022	KYD	
3627		Quyết định về việc cấp giấy khen cho sinh viên và giảng viên hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải trong cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ 2 năm 2023	Số 406/QĐ-KYD ngày 15/6/2023	KYD	
3628	H11.11.04.16	Quyết định ban hành hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 16.2	Số 3758/QĐ-ĐHĐN ngày 29/6/2016	ĐHĐN	
3629		Quyết định vv ban hành quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Khoa Y - Dược Đại học Đà Nẵng	Số 150/QĐ-KYD ngày 08/9/2020	ĐHĐN	
3630		Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên	Năm 2019 - 2024	KYD	
3631		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ 1 năm 2022	Số 267/KH-KYD ngày 06/5/2022	KYD	

3632	H11.11.04.17	Thông báo về việc thay đổi thời gian tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học khoa y - dược lần thứ 1 năm 2022	Số 469/TB-KYD ngày 22/8/2022	KYD	
3633		Thông báo về việc tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ 1 năm 2022	Số 482/TB-KYD ngày 24/8/2022	KYD	
3634		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ 2 năm 2023	Số 226/KH-KYD ngày 10/4/2023	KYD	
3635		Thông báo về việc tổ chức Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học Khoa Y - Dược lần thứ 2 năm 2023	Số 241/TB-KYD ngày 14/4/2023	KYD	
3636		Thông báo thay đổi thời gian tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học khoa y - dược lần thứ 2 năm 2023	Số 371/TB-KYD ngày 31/5/2023	KYD	
3637		Kế hoạch tổ chức cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học khoa y - dược lần thứ 3 năm 2024	Số 133/KH-KYD ngày 11/3/2024	KYD	
3638		H11.11.04.18	Biên bản hợp tác đưa sinh viên đi thực tập tại AIS, Cambodia	Năm 2020	ĐHĐN
3639	Biên bản hợp tác đưa sinh viên đi thực tập tại Đại học Monash, Úc		Năm 2019	ĐHĐN	

3640		Biên bản gia hạn hợp tác đưa sinh viên đi thực tập tại MU, Đức	Năm 2020	ĐHĐN	
3641	H11.11.04.19	Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2019 2020	Số 3356/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2020	ĐHĐN	
3642		Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Đà Nẵng năm học 2021 2022	Số 3960/QĐ-ĐHĐN ngày 13/10/2022	ĐHĐN	
3643		Quyết định về việc cấp giấy xác nhận cho sinh viên nhóm sinh viên và người hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học năm 2023	Số 3960/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2023	BGDĐT	
3644		Quyết định về việc khen thưởng cho tập thể cá nhân đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học đại học đà nẵng năm học 2022 2023	Số 4522/QĐ-ĐHĐN ngày 20/10/2023	ĐHĐN	
3645	H11.11.04.20	Bài báo quốc tế có sự tham gia của sinh viên	Năm 2021-2023	SV	
3646		Bài báo trong nước có sự tham gia của sinh viên	Năm 2022-2024	SV	

Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	3647	H10.10.01.01	Quyết định ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng	Số 3982/QĐ-ĐHĐH ngày 12/11/2020	ĐHĐN	
	3648	H10.10.01.05	Quyết định ban hành quy trình khảo sát các bên liên quan	Số 182/QĐ-KYD ngày 01/7/2021	KYD	
	3649	H11.11.05.01	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
	3650		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về chất lượng khóa học năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
	3651	H11.11.05.02	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về khoá học năm học 2021-2022	Số 464/BC-KYD ngày 18/8/2022	KYD	
	3652		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm cuối về khoá học năm học 2022-2023	Số 546/BC-KYD ngày 23/8/2023	KYD	
	3653	H11.11.05.03	Biên bản hội nghị cán bộ công chức viên chức Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Ngày 28/11/2022	KYD	
	3654		Biên bản Hội nghị cán bộ viên chức năm học 2023-2024	Ngày 20/11/2023	KYD	

3655	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	
3656	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y Dược	Năm 2019-2020	KYD	
3657	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2020-2021	Số 294/KH-KYD ngày 31/12/2020	KYD	
3658	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Năm 2020-2021	KYD	
3659	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	

3660		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 274/BC-KYD ngày 10/5/2022	KYD	
3661		Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3662	H11.11.05.04	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
3663		Dữ liệu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3664		Phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3665		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 326/BC-KYD ngày 16/5/2023	KYD	

3666	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, RHM và Dược, NH 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3667	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Năm 2022-2023	KYD	
3668	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3669	Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
3670	Báo cáo khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Số 876/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
3671	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3672	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	

3673	H11.11.05.05	Phiếu khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3674		Phiếu khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3675		Phiếu khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 -2024	Năm 2023-2024	KYD	
3676		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	
3677		Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên và chất lượng phục vụ của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	

3678	H11.11.05.06	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2021-2022	Số 336/BC-KYD ngày 13/6/2022	KYD	
3679		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2022-2023	Số 374/BC-KYD ngày 31/5/2023	KYD	
3680		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng, năm học 2023-2024	Số 05/BC-ĐT ngày 11/01/1024	KYD	
3681		Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2019-2020	Năm 2019-2020	KYD	

3682	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chất lượng phục vụ và hỗ trợ giáo dục, cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường tâm lý xã hội năm học 2020-2021	Năm 2020-2021	KYD	
3683	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3684	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 354/BC-KYD ngày 29/6/2022	KYD	
3685	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
3686	Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	

3687	H11.11.05.07	Phiếu khảo sát ý kiến của cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y Dược năm học 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3688		Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm học 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3689		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
3690		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 878/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
3691		Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3692		Phiếu khảo sát ý kiến cựu sinh viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	

3693	H11.11.05.08	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3694		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Số 573/KH-KYD ngày 04/10/2022	KYD	
3695		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2021 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 741/BC-KYD ngày 16/12/2022	KYD	
3696		Báo cáo tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021 - Mẫu 1	Năm 2021	KYD	
3697		Danh sách sinh viên phản hồi 2021	Năm 2021	KYD	
3698		Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Năm 2021	KYD	
3699		Dữ liệu kết quả khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2021	Năm 2021	KYD	
3700		Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2021	Năm 2021	KYD	
3701		Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Số 621/KH-KYD ngày 22/9/2023	KYD	
3702		Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 (sau 01 năm tốt nghiệp)	Số 827/BC-KYD ngày 08/12/2023	KYD	

3703	Báo cáo khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022 - Mẫu 1,2,3	Năm 2022	KYD	
3704	Dữ liệu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2022	Năm 2022	KYD	
3705	Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, năm 2022	Năm 2022	KYD	
3706	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017	Năm 2018	KYD	
3707	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018	Năm 2020	KYD	
3708	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2019	Năm 2020	KYD	
3709	Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020	Năm 2021	KYD	
3710	Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2021-2022 của Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng	Số 29/KH-KYD ngày 24/1/2022	KYD	
3711	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	

3712		Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 63/KH-KYD ngày 15/02/2022	KYD	
3713		Dữ liệu khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3714		Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo- Khoa Y Dược năm 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3715		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Số 329/BC-KYD ngày 17/5/2023	KYD	
3716	H11.11.05.09	Kế hoạch khảo sát ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên về chương trình đào tạo các ngành Y khoa, Điều dưỡng, Răng hàm mặt và Dược năm học 2022-2023	Số 55/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3717		Dữ liệu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	

3718	Phiếu khảo sát ý kiến của giảng viên về chương trình đào tạo- Khoa Y Dược năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3719	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023 - 2024	Số 72/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
3720	Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	
3721	Dữ liệu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3722	Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3723	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Số 247/BC-KYD ngày 04/5/2022	KYD	
3724	Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng lao động về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 51/KH-KYD ngày 10/02/2022	KYD	

3725	H11.11.05.10	Dữ liệu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021 - 2022	Năm 2021-2022	KYD	
3726		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa. 2021-2022	Năm 2021-2022	KYD	
3727		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2021-2022	Số 340/BC-KYD ngày 14/6/2022	KYD	
3728		Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022-2023	Số 54/KH-KYD ngày 6/2/2023	KYD	
3729		Dữ liệu kết quả khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2022 - 2023	Năm 2022-2023	KYD	
3730		Phiếu khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo năm học 2022-2023	Năm 2022-2023	KYD	
3731		Kế hoạch tổ chức khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan năm học 2023-2024	Số 700/KH-KYD ngày 16/10/2023	KYD	

3732		Báo cáo kết quả khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo Khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng năm học 2023-2024	Số 73/BC-KYD ngày 29/12/2023	KYD	
3733		Công văn về việc khảo sát ý kiến nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo năm học 2023-2024	Số 812/KYD-ĐT ngày 04/12/2023	KYD	
3734		Dữ liệu khảo sát Nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3735		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngành Y khoa năm học 2023-2024	Năm 2023-2024	KYD	
3736		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2019	Số 4254/QĐ-ĐHĐN ngày 11/12/2019	ĐHĐN	
3737	H01.01.01.04	Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2021	Số 4427/QĐ-ĐHĐN ngày 27/12/2021	ĐHĐN	
3738		Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa năm 2023	Số 5655/QĐ-ĐHĐN ngày 29/12/2023	ĐHĐN	
3739	H11.11.05.11	Bản tổng hợp so sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan trong chu kỳ đánh giá	Năm 2023	KYD	
3740	H11.11.05.12	Kế hoạch về việc cải tiến chất	Số 640/KH-KYD	KYD	